

Dân Chúa

www.danchua.eu online



CẦU CHO NHỮNG TRẺ EM CHỊU ĐAU KHỔ

Chúng ta cầu nguyện cho những trẻ em đang chịu đau khổ, nhất là những em vô gia cư, mồ côi và là nạn nhân chiến tranh; xin cho các em chắc chắn được hưởng một nền giáo dục và có cơ hội sống trong tình yêu gia đình.

Dân Chúa on line số 87 - tháng 11.2022

Số 87 / 10 / 2022



Lá thư Chủ nhiệm

Biến cố Giáo Hội Hoàn vũ trong tháng

Đại hội FABC 50 : "Cùng nhau hành trình như các dân tộc Châu Á... và họ đã đi theo một con đường khác"t"

Tháng 11 : Tháng Các Đẳng linh hồn

1. Nguồn gốc và ý nghĩa Lễ cầu cho các Đẳng
2. Truyền thống trong tháng các Linh hồn ở khắp nơi trên thế giới.
3. Tại sao Chúa không cho người chết hiện về.
4. Đau khổ và sự chữa lành.
5. Những chiếc áo quan O đồng

Mục vụ gia đình

1. Đạo ông bà.

Trang Giáo lý

1. Người CG và vấn đề lập bàn thờ ông bà...
2. Có được phép trưng và tôn kính các ảnh tượng Chúa, Đức Mẹ và các Thánh không?



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - Email: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU: Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thanh

Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải

omi. Chủ biên văn hóa: Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Lm Giuse Trần Anh Dũng omi

Trang Chứng từ

1. Thầy Anrê, sáng lập tổ chức Open doors

Trang La Vang

1. Nhờ MẸ LA VANG đến với Chúa Giêsu Thánh Thể

Trang Văn hóa

1. Văn hóa và văn hóa dân tộc.
2. Con người và lòng người

Trang Sức khỏe

1. Vi Khuẩn quanh ta.
2. Tranh Luận về cái chết của bộ não...
3. Điều gì xảy ra khi ăn thực phẩm hết hạn sử dụng?

Tin Thế giới

Tin Giáo Hội

Tin Giáo hội Việt Nam

Tin Cộng Đoàn

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

Lá thư Dân Chúa

THIÊN ĐÀNG HỎA NGỰC HAI BÊN AI KHÔN THÌ VỀ AI DẠI THÌ SA

Quý độc giả thân mến,
Cùng với toàn thể Giáo Hội hoàn vũ, chúng ta bước vào Tháng Mười Một, Tháng Cầu Cho Các Linh Hồn để cùng tuyên xưng « tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. Amen » và sống hiệp thông giữa Giáo Hội Lữ Hành, với Giáo Hội khai hoàn trên Thiên quốc và với Giáo Hội thanh luyện.

Khai mạc tháng cầu cho các linh hồn, Hội Thánh long trọng mừng Lễ Các Thánh, kính mừng toàn thể Chư Thánh trên trời, trong đó có tất cả các vị Thánh đã được tôn vinh trên bàn thờ: trên hết là Đức Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu Kitô, Thánh cả Giuse bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ, các Thánh Tông Đồ, các Thánh Hiền

Tu, các Thánh Tử Đạo, các Thánh Đồng Trinh... các thánh nam cùng các thánh nữ, toàn thể Chư Thánh trên thiên quốc, trong đó có Ông Bà Tổ Tiên Cha Mẹ và Bà Con thân thuộc của chúng ta, tất cả các tín hữu đã an nghỉ trong Chúa, đã được thanh luyện và nay đang được lãnh nhận hồng ân cứu độ đời đời, nhờ công nghiệp vô cùng của Đức Kitô, Đấng chịu nạn chịu chết và sống lại vì chúng ta. Giáo Hội mời gọi chúng ta sống mẫu nhiệm hiệp thông với Giáo Hội khai hoàn, các Thánh cùng thông công,

Sau đó Hội Thánh dành cả tháng 11 để cầu cho các linh hồn: không những ba thánh lễ mỗi linh mục dâng trong ngày mừng hai tháng 11, mà còn tất cả các thánh lễ dâng trong tháng cầu cho các linh hồn, cũng như mọi thánh lễ dâng trên bàn thờ hàng ngày trên khắp năm châu bốn bể...



Trong các Kinh Nguyên Thánh Thể khi cầu cho các tín hữu đã qua đời, các linh mục luôn nhớ cầu cho tất cả những người đã an giấc nghìn thu như sau:

"Xin Chúa cũng nhớ đến anh chị em chúng con

đang an nghỉ trong niềm hy vọng sống lại,

và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên,

*ông bà, cha mẹ
và thân bằng quyến thuộc chúng con
đã ly trần trong tình thương của Chúa.
Xin cho hết thấy được vào hưởng ánh sáng
Tôn Nhan Chúa."*

(Kính nguyện Thánh Thể II)

Hội Thánh mời gọi chúng ta sống mẫu nhiệm hiệp thông với Giáo Hội đau khổ, đang được thanh luyện. Ngay từ đầu tháng này, chúng ta không những đến viếng các nghĩa trang, theo truyền thống đi tảo mộ, để có dịp thăm viếng mồ mả của tiền nhân, bày tỏ lòng hiếu kính... Chúng ta, các tín hữu còn sống, chúng ta còn có thể thực hành các việc đạo đức sau để cầu cho tất cả các linh hồn đang được thanh luyện, trong đó có Tổ Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ, thân bằng quyến thuộc và bạn hữu đã qua đời:

Chúng ta dành Ôn Toàn Xá (Plenary Indulgence) có thể lãnh nhận để nhường lại cho các linh hồn trong Luyện Ngục. Cụ thể

- 1) Từ ngày 1 đến hết ngày 8 tháng 11, bất cứ ngày nào trong các ngày ấy, Tín Hữu viếng Nghĩa Trang và cầu nguyện cho người chết, thì được hưởng Một Ôn Toàn Xá chỉ để nhường cho các Linh hồn trong Luyện Ngục và chỉ được hưởng một Ôn mỗi ngày.
- 2) Trong ngày Lễ Các Thánh Nam Nữ (ngày 1 tháng 11) và Lễ Các Linh Hồn (ngày 2 tháng 11), Tín Hữu kính viếng nhà thờ, đọc một Kinh Lạy Cha, một Kinh Tin Kính và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, thì được hưởng một Ôn Toàn Xá chỉ để nhường cho các Linh hồn trong Luyện Ngục và chỉ được hưởng một Ôn trong ngày ấy.
- 3) Ngoài ra, mỗi ngày, Tín Hữu nào có ý xin hưởng ơn Toàn Xá và thi hành một trong các việc ấn định có Ôn Toàn xá, như sau, thì được Ôn Toàn Xá:

- Đọc Kinh Thánh với lòng cung kính Lời Chúa như sách thiêng liêng, ít là nửa giờ.
- Châu Minh Thánh Chúa ít là nửa giờ.



- Viếng Đàng Thánh Giá đủ 14 nơi.
- Lập lại lời mình đã hứa khi chịu Phép Rửa Tội trong ngày kỷ niệm Phép Rửa Tội của mình, theo mẫu quen dùng.
- Đọc một chuỗi Mân Côi 50 Mùa Mừng trong Nhà Thờ, Nhà Nguyện, trong Hội đạo đức, hay trong gia đình. Tuy nhiên phải ghi nhớ các Điều Kiện Hưởng Ôn Toàn Xá: xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng.
- Xưng tội: có thể xưng tội trước mấy ngày, sau mấy ngày làm việc có Ôn Xá.
- Rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng: nên làm trong ngày làm việc có Ôn xá.
- Cầu theo ý Đức Giáo Hoàng thì đọc một Kinh Lạy cha, một Kinh Kính Mừng là đủ, nhưng có thể đọc thêm bất cứ Kinh gì khác tùy lòng đạo đức.
- và phải có ý xin hưởng Ôn Toàn Xá (Giáo Luật Điều số 996)

Tháng cầu cho các linh hồn cũng là dịp để mỗi tín hữu chúng ta suy nghĩ về ý nghĩa và mục đích của cuộc sống: Tôi đã được sinh ra làm người, được lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy làm con Chúa, được kêu gọi làm môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, được làm tín hữu thành phần của đại gia đình Kitô hữu...

Lá Thư Dân Chúa

Hạnh phúc cho các Tín Hữu Chúa Kitô vì do mặc khải của Thiên Chúa, chúng tôi biết rất rõ mình được sinh ra bởi cha mẹ, ông bà và tổ tiên...Nhưng đi về ngọn nguồn và cội rễ của mọi sự sống, mọi tình yêu..., chính Thiên Chúa là cội nguồn và là cùng đích của tất cả chúng sinh và mọi tạo vật. Ngài là Alpha và Omega, nghĩa là khởi đầu và là cùng đích của cuộc sống chúng ta.

Tháng cầu cho các linh hồn cũng là dịp để mỗi tín hữu chúng ta tuyên xưng niềm tin vào sự sống lại và sự sống đời đời : « tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. Amen »:

Đặc biệt qua mặc khải của Chúa Giêsu Kitô và qua cuộc thương khó và biến cố Phục Sinh của Đấng Cứu Thế, con người dù thân phận nhỏ bé và tội lỗi, vẫn được Thiên Chúa luôn yêu thương và hằng thương nhận tất cả mọi người làm CON của CHA TRÊN TRỜI. Quả thực Thiên Chúa là CHA NHÂN LÀNH của tất cả chúng sinh. Ngài là cội nguồn và cùng đích của tất cả nhân loại.

Mỗi người đều đã được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa. Mỗi người đều được vui hưởng và đón nhận tất cả mọi hồng ân của tạo dựng và hưởng nguồn ơn cứu độ. Mỗi người đều được ban tặng cho SỰ TỰ DO để chọn sống hay chết, chọn yêu thương hay oán thù, chọn Thiên Chúa hay ma quỷ, chọn Thiên Đàng hay hỏa ngục...

Bài hát đồng dao và trò chơi dân gian tuổi thơ trong các sinh hoạt thiếu nhi Công Giáo Việt Nam : "Thiên đàng hỏa ngục hai bên" gợi ý cho chúng ta suy nghĩ về CHỌN LỰA SINH TỬ này :

Bắt đầu: chọn hai người cao nhất trong nhóm đứng quay mặt đối diện nhau, tay phải của người này nắm lấy tay trái của người kia giơ cao lên làm thành cổng thiên đàng và hỏa ngục, tất cả mọi người còn lại phải xếp hàng nối đuôi nhau chui qua cánh cổng bằng tay đang giơ cao này, vừa đi vừa hát:

**Thiên đàng hỏa ngục hai bên,
ai khôn thì về ai dại thì sa,
đêm nằm nhớ Chúa nhớ cha,
đọc kinh cầu nguyện kéo sa linh hồn,
linh hồn phải giữ linh hồn,
đến khi ngày chết được lên thiên đàng.**

Khi đọc sắp hết câu cuối thì cả bọn bắt đầu tăng tốc đi nhanh lên, để kịp chui qua cổng chót lọt, kéo bị hai người giơ tay làm cổng hạ xuống chụp bắt ngay tại cổng.

Ai bị bắt lại phải trả lời hai câu hỏi: Muốn lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục.

Nếu trả lời, muốn lên Thiên đàng thì sẽ được hai người làm cổng lấy tay làm thành cái kiệu cho ngồi lên trên đi vòng vòng một đoạn, còn nếu ai chọn hỏa ngục thì sẽ bị hai người làm cổng giơ hai cánh tay của họ chặt cổ rồi bị đẩy thật mạnh đuối ra khỏi cổng mà nạn nhân đang bị bắt đứng ở giữa.

Rồi trò chơi cứ thế tiếp tục cho đến hết người cuối cùng, ai cũng phải chọn muốn lên Thiên đàng hay xuống hỏa ngục. (Sóng Biển)

Nguồn: Trò Chơi: Thiên đàng hỏa ngục hai bên - Avê Maria Sao Biển (google.com)

Như vậy, chúng ta có quyền tự do chọn lựa được cứu rỗi hay bị luận phạt, chọn sự sống hay sự chết, chọn làm con Chúa hay con cái sự dữ....

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng 11 - 2022

Ý cầu nguyện của ĐTC: Cầu cho trẻ em đau khổ.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho trẻ em đau khổ, trẻ em sống ngoài đường phố, trẻ em là nạn nhân của chiến tranh, trẻ em mồ côi, để các em được giáo dục và tìm thấy tình thương nơi mái ấm gia đình.

Tháng cầu cho các tín hữu đã qua đời

Sách Giáo Lý dạy: “Hội Thánh gọi sự thanh luyện cuối cùng này của những người được chọn là Luyện ngục, sự thanh luyện này khác hẳn với hình phạt của những kẻ bị luận phạt.... Ngay từ những buổi đầu, Hội Thánh vẫn kính nhớ người quá cố và dâng lời cầu nguyện cho họ, nhất là dâng Hy lễ Thánh Thể để một khi đã được thanh luyện họ có thể được vinh phúc hưởng kiến Thiên Chúa. Hội Thánh cũng khuyên làm việc bố thí, hưởng ân xá và làm các việc đền tạ để cầu cho những người qua đời” (GLGHC 1031-32)..

- **Thứ Ba 1 CÁC THÁNH NAM NỮ Kh 7, 2-4.9-14 ; Tv 23 ; 1Ga 3,1-3; Mt 5, 1-12a**
- Thứ Tư 2 CẦU CHO CÁC TÍN HỮU ĐÃ QUA ĐỜI Kn 3,1-9 & 1Cr 15,51-57 ; Tv 121 ; Mt 11,25-30
- Thứ Năm 3 Thánh Martin de Porrès Pl 3, 3-8a ; Tv 104 ; Lc 15, 1 -10
- Thứ Sáu 4 Thánh Carôlô Borromêe Pl 3, 17 à 4, 1 ; Tv 121 ; Lc 16, 1-8
- Thứ Bảy 5 Pl 4,10-19 ; Tv 111 ; Lc 16, 9-15
- **Chúa Nhật 6 XXXII THƯỜNG NIÊN 2 M 7,1-2.9-14 ; Tv 16 ; 2Tx 2,16 à 3, 5 ; Lc 20, 27-38**
- Lu 7 Tt 1, 1-9; Tv 23 ; Lc 17, 1-6
- Thứ Ba 8 Tt 2, 1 -8.11 -14 ; Tv 36 ; Lc 17, 7-10
- Thứ Tư 9 CUNG HIẾN ĐỀN THỜ LATÊRANÔ Ed 47,1-2.8-9.12 & 1Cr 3,9c-11.16-17; Tv 45 ; Ga 2,13-22
- Thứ Năm 10 Thánh Lêô Cả Plm 7-20 ; Tv 145 ; Lc 1 7, 20-25
- Thứ Sáu 11 Thánh Martin 2Ga 1a.4-9; Tv 118; Lc 17, 26-37
- Thứ Bảy 12 Thánh Giôsapha 3Ga 5-8; Tv 111 ; Lc 18, 1-8
- **Chúa Nhật 13 XXXIII THƯỜNG NIÊN MI 3,19-20a; Tv 97; 2 Th 3, 7-12; Lc 21, 5-19**
- Thứ Hai 14 Kh 1,1-4 et 2, 1-5a ; Tv 1 ; Lc 18, 35-43
- Thứ Ba 15 Thánh Anbêlô Cả Kh 3,1-6.14-22; Tv 14; Lc 19, 1-10
- Thứ Tư 16 Thánh Gertrude & Thánh Marguerite d'Écosse Kh 4,1-11 ; Tv 150; Lc 19,11-28
- Thứ Năm 17 Thánh Êlisabét Hung Gia Lợi Kh 5,1-10; Tv 149; Lc 19,41-44
- Thứ Sáu Cung hiến đền thờ Thánh Phê-rô và đền thờ Thánh Phao-lô ở Rôma Kh 10, 8-11 ;
Tv 118 ; Lc 19, 45-48 (* Cv 28, 11-16.30-31 ; Tv 97; Mt 14, 22-33)
- Thứ Bảy 19 Kh 11, 4-12 ; Tv 143 ; Lc 20, 27-40
- **Chúa Nhật 20 CHÚA GIÊ-SU KI-TÔ VUA VĨ TRỤ 2S 5,1-3 ; Tv 121 ; Cl 1,12-20; Lc 23,35-43**
- Lu 21 Đức Trinh nữ Ma-ri-a dâng mình trong đền thờ Kh 14, 1-3.4b-5 ; Tv 23 ; Lc 21, 1-4
- Thứ Ba 22 Thánh Cêcilia Kh 14,14-19; Tv 95; Lc 21, 5-11
- Thứ Tư 23 Thánh Clêmentê & Thánh Colomban Kh 15,1-4 ;Tv 97; Lc 21, 12-19
- **Thứ Năm 24 THÁNH AN-RÊ DỪNG LẠC VÀ CÁC BẠN TỬ ĐẠO**
Kh 18,1-2.21-23 & 19,1-3.9a ; Tv 99 ; Lc 21,20-28
- Thứ Sáu 25 Thánh Catarina thành ALEXANDRIE Kh 20,1-4.11 à 21, 2 ; Tv 83 ; Lc 21,29-33
- Thứ Bảy 26 Kh 22,1-7; Tv 94; Lc 21,34-36
- **Chúa Nhật 27 CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG Is 2,1-5 ; Tv 121 ; Rm 13, 11-14a; Mt 24, 37-44**
- Lu 28 Is 4, 2-6; Tv 121 ; Mt 8, 5-11
- Thứ Ba 29 Is 11, 1-10; Tv 71 ; Lc 10, 21-24
- Thứ Tư 30 Thánh Anrê Rm 10, 9-18; Tv 18A; Mt 4, 18-22

NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA LỄ CẦU CHO CÁC ĐẲNG LINH HỒN

THÁNG MƯỜI MỘT, THÁNG CÁC LINH HỒN

I. Nguồn gốc

Việc cầu nguyện cho những người đã qua đời có nguồn gốc từ Cựu Ước: “Ông Giuđa quỳ được khoảng 2000 quan tiền, và gửi về Giêrusalem để xin dâng lễ đền tội; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức, thì đây quả là một ý nghĩ đạo đức và thánh thiện. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi” (2 Mcb 12,43-46).

Giáo hội từ những thế kỷ đầu cũng đã cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời. Thánh Augustinô (354-430) đã nói: “Nếu chúng ta không lưu tâm gì đến người chết, thì chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ”. Sau đó, Thánh Odilo (962-1048), Viện phụ Đan viện Cluny (đan viện này thời đó nằm trong phần đất của đế quốc Germany) đã có sáng kiến tổ chức lễ Cầu hồn vào ngày 2-11 và trước hết cử hành trong Đan viện Cluny của ngài vào năm 998 (có sách nói 1030). Về sau lễ Cầu hồn đã được truyền sang nước Pháp; và tới giữa thế kỷ X, Đức Giáo hoàng Gioan XIV đã lập lễ Cầu hồn trong Giáo hội Rôma.



Đức Giáo hoàng Bênêđictô XV cho phép mọi linh mục được dâng 3 thánh lễ trong ngày này:

- * Một cho các linh hồn mò cõi
- * Một theo ý chỉ của Đức Giáo Hoàng
- * Một theo ý chỉ của chính linh mục

Nếu trùng vào ngày Chúa Nhật, ngày lễ sẽ được dời lại đến ngày 3-11.

II. Các đẳng linh hồn và luyện ngục

Các đẳng linh hồn là những người đã qua đời trong ân sủng và ân nghĩa của Thiên Chúa, nhưng hiện nay còn bị giam giữ tạm thời trong luyện ngục vì những tội nhẹ và vì chưa đền hết hình phạt của những tội đã được tha. Họ phải chịu sự thanh luyện sau khi chết, hòng đạt được sự thánh thiện cần thiết để bước vào niềm vui thiên đàng. Họ chính là đối tượng để các tín hữu cầu nguyện cho, đặc biệt là đối tượng của các thánh lễ cầu cho họ (x. GLHTCG số 1030).

Giáo Hội gọi luyện ngục là sự thanh luyện sau cùng của các người được chọn, hoàn toàn khác với hình phạt của những kẻ bị án phạt. Giáo Hội đã trình bày Giáo lý của đức tin về luyện ngục, nhất là tại các Công đồng Florentia và Trentô.

Dựa vào Thánh Kinh (1 Cr 3,15; 1 Pr 1,7), truyền thống của Giáo Hội nói đến một thứ lửa thanh luyện: “Đối với một số lỗi lầm nhẹ, ta phải tin có một thứ lửa thanh tẩy trước trước ngày phán xét, theo như những gì Đấng là Chân lý đã dạy khi Ngài nói rằng nếu ai nói lời phạm thánh chống lại Chúa Thánh Thần, thì sẽ không được tha cả đời này lẫn đời sau” (x. Mt 12,32). Theo lời quyết đoán này, chúng ta có thể hiểu rằng một số lỗi lầm có thể được tha ở đời này, nhưng một số lỗi khác thì được tha ở đời sau” (Thánh Grêgôriô Cả, Dial. 4,39) (GLHTCG số 1031).

III. Lễ của người sống

Lâu nay, chúng ta thường quan niệm lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời là lễ của người chết và chỉ dành cho người chết mà thôi. Thế nhưng, đó không chỉ là lễ của người chết, chỉ tưởng nhớ những người đã qua đời, mà còn là lễ của người sống, những người đang bước vào ánh sáng của Chúa. Vì khi chúng ta dâng những việc lành phúc đức cầu nguyện cho những người đã khuất cũng là dịp để mỗi người chúng ta.

a. Tuyên xưng niềm tin của mình



* Tuyên xưng niềm tin vào sự sống lại và sự sống đời: Nếu không tin vào sự sống mai sau thì chẳng ai cầu nguyện cho các linh hồn làm gì và cũng chẳng có lễ cầu hồn. Nếu không tin thì hoá ra mọi lời cầu nguyện và nghĩa cử ta làm cho người chết đều trở nên vô nghĩa.

* Tuyên xưng niềm tin vào mầu nhiệm các thánh thông công: Thuật ngữ “các thánh thông công” có 2 nghĩa: “hiệp thông trong các thực tại thánh (santa)” và “hiệp thông giữa những người thánh (santi)”. Đức Kitô đã nối kết chúng ta bằng mầu nhiệm tình yêu của Ngài. Qua đó, chúng ta được trở thành những chi thể trong cùng một duy nhất, mà Chúa Kitô là Đầu. “Tất cả chúng ta là một trong Đức Kitô” (Gl 3,28b). Thập giá và sự Phục sinh của Chúa Kitô đã nối kết người còn sống và người đã chết một cách nhiệm mầu. Giáo Hội cử hành nơi trần thế và Giáo Hội đang thanh luyện nơi luyện ngục, cũng như Giáo Hội vinh thắng trên thiên quốc có thể chuyển thông các công phúc cho nhau.

* Tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót: Có thể nói luyện ngục là nơi mà lòng thương xót của Thiên Chúa được thể hiện rõ nét nhất. Thiên Chúa đã ban cho con người đặc ân được cộng tác vào công nghiệp của Đức Kitô để cứu độ mình và cứu độ anh chị em mình, dẫu mình tội lỗi bất xứng.

b. Trực tiếp bày tỏ lòng mình

* Lòng hiếu thảo: Người Kitô hữu chúng ta không phải là người bất hiếu vong ân như một thời bị hiểu lầm. Trái lại, chúng ta có một tháng để tỏ lòng hiếu thảo đối với những người thân thương đã qua đời. Không những thế, chúng ta còn có rất nhiều ngày khác nữa để tưởng nhớ đến họ: các ngày lễ giỗ, ngày cầu hồn, ngày Mồng hai Tết...

* Lòng biết ơn: Biết ơn các ngài vì nhờ có các ngài mà ta được hiện hữu trên đời, được thừa hưởng gia tài cao quý là niềm tin vào Thiên Chúa. Biết ơn các ngài vì nhờ các ngài mà chúng

Thánh Các Đẳng

ta có được giáo xứ thân yêu này. Và lòng biết ơn đó cũng là lẽ thường của đạo lý: “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

* Lòng bác ái: Bác ái Kitô giáo không chỉ được thể hiện đối với những người còn sống mà cả đối với những người đã qua đời. Đức bác ái thúc đẩy ta cầu nguyện và dâng những việc lành phúc đức cho tất cả các linh hồn bên kia thế giới. Lời cầu nguyện có thể rút bớt thời gian thanh luyện của các ngài nơi luyện ngục. Hãy dùng lời cầu nguyện và sự hy sinh để bày tỏ tình bác ái yêu thương đối với các ngài; bởi chúng ta là anh em, là con cùng một Cha trên trời.

* Lòng thương nhớ: Chúng ta trực tiếp tỏ lòng thương nhớ người quá cố, nhất là đối với cha mẹ, anh chị em thân thương...; đồng thời, ao ước cho họ được yên nghỉ muôn đời trong nơi mát mẻ hạnh phúc, đó cũng là tâm lý thông thường của mỗi người.

c. Ý thức hơn về thân phận chóng qua của kiếp người ở đời này

Quả thực, đời người chóng qua “tựa đoá hoa mới nở đã tàn, con người qua mau, khác nào bóng câu qua cửa sổ” (G 14,2). Nhờ đó, giúp chúng ta biết tìm sống cho những thực tại thiêng liêng mà Chúa đã và đang mời gọi mỗi người. Đừng chỉ chạy theo những danh lợi của đời này mà quên đi việc chăm lo cho sự sống của linh hồn mình thật đáng quý và đáng thương biết bao.



Tóm lại, khi dâng các việc lành phúc đức và cầu nguyện cho những người đã khuất là cách thể để chúng ta tuyên xưng niềm tin vào sự sống lại và sự sống đời đời, vào mẫu nhiệm các thánh cùng thông công và vào lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa. Đồng thời, chúng ta cũng trực tiếp bày tỏ lòng biết ơn, lòng thảo hiếu và lòng bác ái đối với các ngài. Ngoài ra, còn giúp ta sống ý thức hơn về thân phận chóng qua của kiếp người để biết ra công tìm kiếm chân lý của Chúa. Qua đó, chúng ta có thể thấy được rằng lẽ cầu cho các tín hữu đã qua đời không chỉ là lẽ của người chết, chỉ tưởng nhớ người đã khuất, mà còn là lẽ của người sống, những người đang trên đường bước vào ánh sáng vinh quang của Chúa.

IV. Một tình trạng vui trong niềm hy vọng

Các linh hồn ở trong luyện ngục là ở trong tình trạng vui trong niềm hy vọng. Vui vì họ biết mình vẫn còn trong tình trạng ân sủng và ân nghĩa của Thiên Chúa, nhất là họ biết rằng họ sẽ được đảm bảo sự sống thiên đàng bên Chúa và các thánh của Người. Một niềm hy vọng rất thực tế và họ biết chắc là sẽ đạt được. Đây coi như là một giai đoạn chuẩn bị sau cùng để họ được vào cõi sống đời đời. Thử hỏi bạn rằng, khi bạn biết chắc chắn ngày mai bạn sẽ trúng số, tâm trạng của bạn sẽ như thế nào? Câu trả lời nằm trong tim của bạn. Có phải bạn sẽ rất vui không?!? Mà ở đây chắc chắn họ sẽ còn vui hơn trúng số nữa vì được hưởng cả một gia tài của sự sống bất diệt bên Đấng họ hằng khát khao và mong mỏi, mà điều cao quý nhất đó là chiếm hữu được chính Chúa – là Nguồn sống thật. Chính vì thế, dù có phải trải qua lửa luyện tội đau đớn họ vẫn không hề bi quan nhưng luôn tràn đầy niềm lạc quan và hy vọng.

V. Tại sao cần cầu nguyện cho các linh hồn?

Sở dĩ chúng ta cần cầu nguyện cho họ là vì các linh hồn mất khả năng tự lập công cho



mình nhưng chỉ nhờ công đức của chúng ta cầu thay nguyện giúp cho các ngài. Và lại, việc cầu nguyện cho các ngài cũng là bổn phận của mỗi người chúng ta – những người đang sống. Vì

TRUYỀN THỐNG TRONG THÁNG CÁC LINH HỒN Ở KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI

Chúng ta đang sống trong tháng 11, tháng đặc biệt cầu nguyện cho linh hồn của những người thân yêu. Tờ Aleteia, nghĩa là Chân Lý Tỏ Tường, trong số ra ngày 2 tháng 11 cho biết trong quá khứ, có nhiều truyền thống đáng quý mà ngày nay không còn được tuân giữ, vì nhiều lý do khác nhau. Chẳng hạn, trong các ngôi nhà ở Ái Nhĩ Lan, cửa không được khóa để những người ra đi có thể cảm thấy được chào đón trở lại vào Ngày Các Đẳng Linh Hồn và sẽ tìm một chỗ cho họ tại bàn ăn tối. Phong tục đã biến mất một cách đáng buồn, vì nếu để cửa mở như thế thì có khác gì là mời trộm cắp vào nhà.

Tuy thế, có một số truyền thống đẹp vẫn còn diễn ra trên khắp thế giới.

Tại Đức

Trong thời gian này, theo truyền thống dân gian, các gia đình người Đức cất tất cả các con

chúng ta cùng sống trong màu nhiệm các thánh thông công. Chúng ta là các chi thể của nhau trong cùng một “thân thể duy nhất”, nên chúng ta không thể nào làm ngơ giả điếc khi có một chi thể bị đau đớn.

Xin Chúa cho chúng ta luôn ý thức được điều đó để chúng ta sống tốt bổn phận của mình với những người đã qua đời. Amen!

Văn Nguyễn

Nguồn: conggiao.info

dao vào một nơi an toàn, để khi linh hồn về thăm nhà không bị dao đâm.

Tại Ba lan

Người Công Giáo Ba Lan sẽ đến thăm những ngôi mộ của người thân mang theo những bó hoa cúc và một ngọn nến. Đối với người Ba Lan, hoa cúc là biểu tượng của sự bất tử - và ngọn nến tượng trưng cho sự hiện diện của Chúa bên cạnh người thân yêu của họ. Cảnh nghĩa trang của Ba Lan vào dịp này là một cảnh rất đẹp đáng để chiêm ngưỡng.

Tại Phi Luật Tân

Thời điểm này trong năm sẽ chứng kiến các nghĩa trang Phi Luật Tân đầy ắp người. Nhiều gia đình sẽ dành nhiều thời gian bên phần mộ của người thân: ăn uống, trò chuyện, cầu nguyện, cũng như dọn dẹp và trang trí phần mộ. Đây là

Tháng Các Đẳng

dịp để gia đình dành thời gian bên nhau, và có một cảm giác vui mừng khi mọi người tưởng nhớ những người đã ra đi.

Tại Ái Nhĩ Lan

Mặc dù nhiều truyền thống trong quá khứ không còn được tuân giữ, nhưng người Ái Nhĩ Lan vẫn dành thời gian của họ để cầu nguyện và đi lễ để tôn vinh những người bạn và thành viên gia đình đã khuất của họ. Một số gia đình vẫn sẽ thắp một ngọn nến trong nhà của họ, đặc biệt là trong phòng có người thân qua đời.

Tại Mỹ Tây Cơ

Người Mỹ Tây Cơ kỷ niệm Ngày Các Đẳng Linh Hồn kết hợp với Día de los Muertos, hay “Ngày của người chết”. Giống như ở nhiều quốc gia Công Giáo, các gia đình sẽ dành thời gian bên mộ những người thân yêu, nhưng họ cũng sẽ lập một bàn thờ tại nhà với thức ăn, hoa và hộp hình sọ người đựng đường để tôn vinh những người đã qua đời.

Tại Áo

Trong các vùng của Áo, các gia đình dọn dẹp ngôi nhà của họ sạch đẹp và ấm áp, và sẽ để một chiếc bánh trên bàn để mời những người thân yêu đã khuất của họ.

Tại Malta

Người Công Giáo Malta theo truyền thống có món heo quay vào bữa tối Ngày Các Đẳng Linh Hồn. Điều này bắt nguồn từ một phong tục, dân làng đeo chuông cho một con heo và cho nó đi lang thang trên đường phố. Người dân địa phương sẽ cho nó ăn, sau đó nó sẽ bị giết thịt vào ngày hôm đó để nuôi người nghèo.

Tại Ý

Ý có nhiều truyền thống, nhưng nổi bật trong nhiều vùng là việc cung cấp các món ngọt riêng cho người đã khuất – tiếng Ý gọi là dolci dei morti, “kẹo cho người chết”. Họ cũng làm những

chiếc bánh quy màu trắng có hình xương, chúng là một cách buồn vui lẫn lộn để tưởng nhớ những người thân yêu.

Đặng Tự Do - Vietcatholic

Source: Aleteia 8 All Souls Day traditions from around the world



THÁNG CÁC LINH HỒN

Thiên đàng, luyện tội, thế trần
Theo nguồn giáo lý: ba phần hiệp thông.
Riêng phần luyện tội dành lòng,
Cầu cho nhân thế - đợi trông giúp mình...

Sống đạo Tình Yêu: Chúa dạy ta:
Yêu người vì Chúa, sống chan hoà.
Thương nhau nâng đỡ khi gần gũi,
Nguyện giúp đền thay, lúc biệt xa...
Lòng Chúa xót thương nơi đất khách,
Tình Cha nhân ái chốn Thiên Toà.
Giáo dân tin cậy: năng cầu nguyện,
Phản phạt luyện hình sớm vượt qua...

Thế Kiên Dominic

TẠI SAO CHÚA KHÔNG CHO NGƯỜI CHẾT HIỆN VỀ

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3LGSMgX>

Dụ ngôn Lazarô và người phú hộ có thể có một ý mà chúng ta không đồng ý, là tại sao Chúa không cho người chết hiện về cảnh báo. Chúa Giêsu đặt vào miệng Abraham câu trả lời cho lời van xin của người giàu như sau: “Môsê và các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu nghe, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.”

Ta không đồng ý, là bởi vì người chết hiện về nói, là hiệu quả chứ! Môsê và các Ngôn Sứ thì xa xưa rồi, chắc họ nói cho ai chứ đâu phải cho mình, còn kẻ chết hiện về, đích thị là nói cho mình, mình tin ngay. Chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ. Nay đã thấy quan tài, mà là quan tài sống, tức người chết trong quan tài hiện về nói, chắc phải đổ lệ thôi. Vì nó sờ tới gáy của mình.

Bằng chứng hiện nay, khi nghe tin thấy Đức Mẹ khóc chỗ này, nhỏ lệ chỗ kia, ta ùn ùn kéo tới, vì xem đó như sứ điệp đùng tới ta, sống trong những ngày này. Còn Mẹ hiện ra “năm xưa trên cây sồi” thì là năm xưa rồi, lại còn “làng Fatima xa xôi,” đâu có đùng gì, chạm gì tới gáy của ta đâu. Cho nên cũng là những lời kêu gọi hoán cải năm xưa 1917 của Mẹ Fatima, thì ta không nghe, nhưng nếu nó là giọt lệ hôm nay 2022, ta bị chạm ngay.

Cũng vậy, Mosê thì xưa rồi, Ngôn Sứ đã quá xa, ta quên hết, nhưng nếu kẻ chết, mới chết thôi hiện về, ta thấy gáy ta lạnh ngay, thay đổi lối sống tức thì. Thay được bao lâu không biết, nhưng chắc chắn là thay.

Nhưng tại sao Chúa không cho người chết hiện về cảnh cáo? Chắc Ngài cũng có lý do mà ta thử tìm. Dĩ nhiên dụ ngôn người phú hộ và Lazarô không có ý dạy ta về điều này. Điểm chính vẫn là không được sống khép mình lại. Nhưng ta cứ thử tìm xem.

Giả như Chúa cho người chết hiện về. Dụ ngôn giảm nhẹ mức độ, bằng cách chỉ xin cho Lazarô hiện về, chứ nếu muốn hiệu quả, phải chính người phú hộ hiện về: với bộ quần áo rực lửa, thân hình đen đui đờn đau, mặt phồng độ chín, thì chắc phải hiệu quả hơn nhiều. Có lẽ người phú hộ đang mặc cả, nếu Chúa cho Lazarô về, ông sẽ nài thêm, “thôi để con về, con biết cách nói cho 5 anh em con hoán cải.” Nhưng xin cho Lazarô về đã không được, nên ông chẳng thể nài thêm.

1. Giả như Chúa cho người chết hiện về, và như chúng ta vừa phân tích, thế nào 5 anh em kia cũng sẽ sợ mà hoán cải. Chúng ta vừa nói chữ gì: “sợ.” Họ sợ hãi và hoán cải. Họ sợ vì họ thấy quan tài, nên phải đổ lệ, chứ nếu không phải Lazarô, và nhất là không phải anh ruột của





mình hiện về, chắc chắn họ cũng chưa, cũng không hoán cải đâu, vì chưa lạnh gáy. Khi làm điều gì vì sợ, thì không còn tự do, và vì thế cũng mất giá trị.

Một cô gái yêu chàng trai kia vì sợ, tình yêu đó đâu có giá trị. Chúa chẳng muốn người ta yêu Chúa, chỉ vì sợ hãi. Chúa chẳng muốn người ta tin Chúa, chỉ vì sợ hãi.

Trong một buổi diễn thuyết về tin có Chúa, một cử tọa đứng lên mạnh mẽ tuyên bố: Bằng chứng rõ nhất ‘không có Chúa’ đó là không có một kẻ nào tuyên bố không có Chúa, hoặc tệ hơn nữa, chửi rủa Chúa, mà bị Chúa cho sét đánh chết cả.

Giả như ai nói: “Làm gì có Chúa,” là bị cứng lưỡi 5 phút (phạt cảnh cáo! phạt vì cảnh!); còn ai dám cả gan chửi Chúa: Chúa đi chơi đâu rồi mà để tôi bị oan thế này! Hoặc, Chúa gì mà ác quá vậy, thất thiên thất đức quá! liền bị Thiên Lôi đập ngã xuống đất... Thì kết quả ra sao? Rất nhiều người sẽ tin vào Chúa, sẽ tin có Chúa. Nhưng tin vì sợ chứ không tin vì yêu. Chúa không muốn người ta tin Chúa, yêu Chúa, chỉ vì sợ, chỉ vì không còn con đường nào khác. Chúa đã dựng nên con người có tự do, thì Chúa cũng tôn trọng tự do của con người, kể cả tự do không tin Chúa, tự do đi vào hoả ngục.

Vậy là ta tạm tìm lý do, tại sao Chúa không cho kẻ chết hiện về cảnh cáo người sống, vì Chúa không muốn người ta hoán cải chỉ vì sợ hãi.

2. Tuy nhiên, cũng có thể nương theo lý luận của dụ ngôn, rằng kẻ chết có về, họ cũng chẳng sợ. Ta thử đưa một ví dụ:

Ai chẳng biết hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ. Hoặc mạnh hơn, ma túy là kẻ giết người. Ấy vậy mà vẫn cứ lao vào. Nếu bạn mình chết vì hút thuốc, chết vì nạng tiên nâu, thì mình sợ, bỏ vài bữa, hay hơn nữa là bỏ nửa tháng, rồi có khi lại lăn bừa vào lại ngay. Cho nên làm vì sợ, không vững bền; và trên bình diện Đạo, làm vì sợ, yếu vì sợ chẳng có giá trị gì.

Dụ ngôn từ chối cho người chết trở về cảnh báo, bằng cách đưa ra câu trả lời: “Chúng đã có Môsê và các Ngôn Sứ, chúng cứ nghe lời các vị đó”. Vâng, người ta luôn luôn đòi một dấu chỉ khác thường. Ta hãy nghe Phúc Âm thuật: “Ông hãy làm cho chúng tôi một phép lạ để chúng tôi tin”... “Ông hãy gieo mình từ nóc đền thờ xuống đi.” “Ông hãy xuống khỏi thập giá, nếu ông là Con Thiên Chúa” Chúng tôi tin liền ! Một số Kitô hữu luôn luôn tiếp tục dựa vào những phép lạ và những lần hiện ra. Người giàu xin cho Ladarô hiện về. Thế nhưng, sự sống lại của Ladarô bằng xương bằng thịt, em trai của Mátta và Maria ở Bêtania không những không thuyết phục được những người Phariseu và các giáo trưởng, mà con thúc đẩy họ có quyết định loại trừ Chúa Giêsu (x. Ga 11,45-53), và cả loại trừ Lazarô nữa! (x. Ga 12, 10) Lazarô là người chết sống lại đó, có ai sợ đâu.

Con đường chân chính duy nhất đến với đức tin không phải là một phép lạ nhãn tiền, mà là sự khiêm nhường lắng nghe Lời Chúa (qua lời Môsê và các Ngôn Sứ).

Chúng ta sẽ hiểu sâu hơn với lời giải thích dụ ngôn Lazarô và phú hộ của thánh Gioan Kim Khẩu qua lời van xin của thánh nhân: “Tôi xin anh em, quỳ xuống chân anh em mà nài xin, anh

em hãy ăn năn, hãy sám hối mà trở về với Chúa, hãy sống tốt lành hơn, trong khi chúng ta còn hưởng được quãng thời gian vẫn này, để chúng ta không phải than khóc cách vô ích như người giàu kia khi chúng ta chết, và khi mà những tiếng khóc than chẳng đem lại một an ủi nào. Vì ngay cả khi chúng ta có một người cha, người con, một người bạn hay bất cứ một nhân vật nào đi nữa có thể giá bên cạnh Chúa, không ai có thể giải cứu chúng ta khỏi những hành động của chúng ta, chính chúng ta kết án chúng ta.”

Có một danh ngôn khá hay: “Việc lành làm suốt đời không đủ, việc dữ làm trong giây lát đã dư.” Đó là cách hay nhất để chúng ta khỏi phải nài xin và nài xin vô ích cho ta hiện về cảnh báo anh em ta.



Lm Anphong Nguyễn Công Minh,

Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.

Điểm sách

ĐAU KHỔ VÀ SỰ CHỮA LÀNH

Con người không thể trưởng thành mà không trải qua những đau khổ. Đau khổ có nhiều mặt: nó có thể do sự vô trách nhiệm của con người, do những hoàn cảnh ngẫu nhiên và không lường trước được, nhưng nó đã được khắc ghi trong quy luật của tự nhiên; động lực của sự chia ly là một bất biến trong cuộc sống con người.

Tác phẩm: Đau khổ và sự chữa lành
- làm thế nào để tích cực hóa
những mất mát của con người.

Tác giả: Arnaldo Pangrazzi

**Nguyên tác: El Duelo: Cómo elaborar
positivamente las pérdidas humanas**

**Chuyển ngữ: Lm. GB. Trịnh Đình Tuấn,
SVD**

ĐAU KHỔ. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÍCH CỰC HÓA NHỮNG MẤT MÁT, đối diện với một đề tài căn bản của cuộc sống con người: sự mất mát người thân.

Đó là một kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống nhưng ít được nghiên cứu hoặc thảo luận. Vấn đề không được giải quyết bằng cách cố gắng không nói về nó: đúng hơn, công việc phức tạp đối với những người phải đối diện với nó ngày hôm nay và sự khó chịu cho những người sẽ phải sống với nó trong tương lai, tức là đối với mỗi chúng ta, bởi vì sự chia ly đang và sẽ hình thành luôn tạo thành một phần di sản của chúng ta.

Cuốn sách là kết quả những kinh nghiệm của tác giả, với tư cách là người điều hành các nhóm hỗ trợ khác nhau được sinh ra để giúp đỡ và liên kết với những người đang phải chịu mất mát: cha mẹ thương tiếc đứa con mới sinh, góa phụ có con nhỏ, bệnh nhân ung thư, người thân

Tháng Các Đẳng

của những người đã chết trong bệnh viện, người thân của những người tự tử và một nhóm giúp hạn chế những người có ý định tự tử.

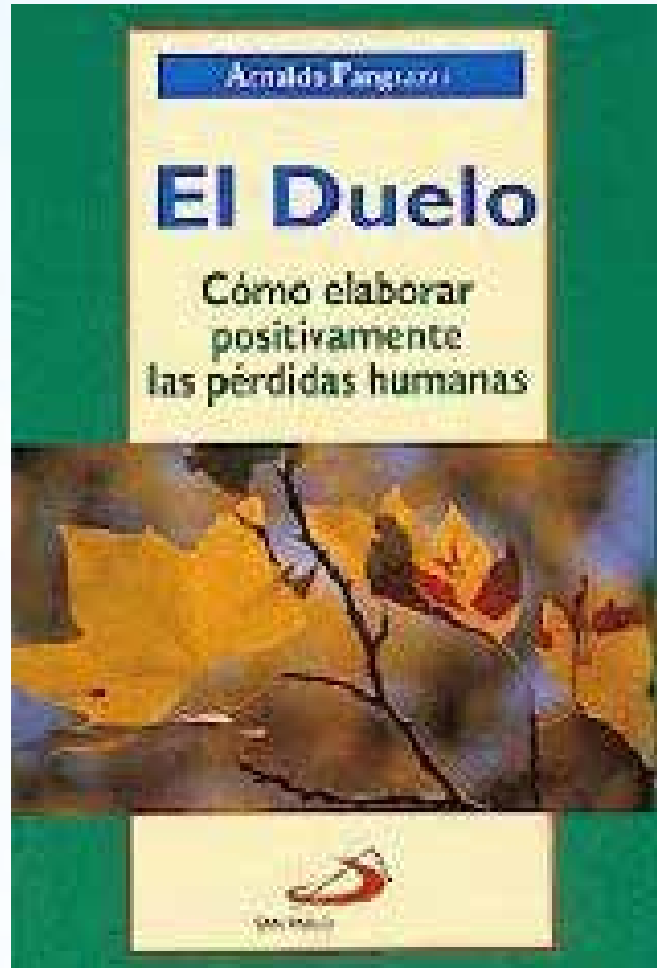
Nội dung: Nhiều loại mất mát

Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: “Một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất” (Gv 3,6).

Lịch sử của mỗi con người chứa đựng vô vàn những mất mát liên tục khắc ghi sự bấp bênh và tạm thời của mọi ràng buộc và mọi thực tại. Rất nhiều trong số những mất mát này không được chú ý đến trong chuỗi sống hàng ngày, những tổn thất khác để lại những vết hằn lớn, những vết hằn này tồn tại suốt cuộc đời. Sự trưởng thành của một người gắn liền với khả năng của họ trong việc xử lý những mất mát trong cuộc sống.

Những mất mát “nhỏ” chuẩn bị cho việc đối diện với những chia ly lớn, được đại diện bởi hai cuộc chia ly lớn nhất là: sinh và tử. Cuộc sống luôn có những mất mát khác nhau hoặc những chia ly đặc trưng như: sức khỏe, những tương quan tình cảm, những giai đoạn phát triển, của cải vật chất, tính cách cá nhân, những giá trị con người và tinh thần, ảo tưởng và kỳ vọng, văn hoá, sự ra đi của người thân,... Vậy chúng ta cùng đi vào tìm hiểu chi tiết hơn về một số hình thức mất mát:

Mất mát những mối tương quan tình cảm: Huyết mạch của cuộc sống là các mối quan hệ của chúng ta với những người khác. Mỗi người, trong dòng chảy cuộc sống, đều có cơ hội thiết lập những hiểu biết và kết nối các mối quan hệ với nhiều người khác nhau. Có những cuộc chia tay do hoàn cảnh bắt buộc. Có những chia ly do ghen ghét hoặc hận thù. Đôi khi chỉ cần một lời nói không phù hợp, một cử chỉ bất ngờ, một hành vi bất công và mối quan hệ tan vỡ. Niềm tin biến thành ngờ vực và thay vì trù mên giờ cảm thấy bức bối và bất bình.



Mất căn tính cá nhân: Sự chia ly ít biểu lộ ra bên ngoài, nhưng lại phải chịu đựng rất nhiều bên trong, đó là nhận thức về việc đánh mất căn tính của chính mình. Một người đã từng đánh mất niềm tin vào bản thân, không còn biết mình đang cảm nghĩ gì và muốn gì, người đó khó chấp nhận bản thân ở mức độ thể lý, hoặc ở mức độ suy nghĩ hay cảm xúc, hay việc đánh mất các vai trò xã hội, với các đặc quyền hoặc sự công nhận gắn liền với họ, có thể gây ra các rối loạn về căn tính cá nhân của một người.

Mất những thứ chưa từng có: Mất mát thường được nghĩ về những gì bạn đã có và những gì bạn đã bỏ lỡ. Nhưng có thể nói về sự mất mát ngay cả khi thực tế mơ ước, mong muốn và chưa bao giờ có được. Sự mất mát đó có thể được sống chung bởi một dân tộc khao khát tự do nhưng lại bị áp bức bởi các chế độ độc tài. Cảm giác mất mát này cũng có ở đứa trẻ chưa bao giờ được gặp cha mẹ ruột của mình và sống trong sự thiếu vắng mối dây quan trọng này.

Những gợi ý cho người gặp đau khổ

Việc lựa chọn để yêu một ai đó luôn phải kèm theo điều không thể tránh khỏi đó là sự đau khổ. Sớm hay muộn cũng phải đến lúc nói lời “tử biệt”: như vậy tình yêu luôn có khuôn mặt của sự đau khổ. Nhưng cuộc sống cũng cho chúng ta những danh mục gợi ý dành cho người đau khổ, những chia sẻ dưới đây của tác giả được tạo ra từ kinh nghiệm lắng nghe những giọng nói và lời chứng của những người đang trong đau khổ, để phác thảo một hành trình phát triển dựa trên việc sử dụng tích cực thời gian để phục vụ cho niềm hy vọng.

Học cách từ bỏ: Từ bỏ không có nghĩa là quên đi người thân hay bớt yêu thương họ, mà liên quan đến khả năng giải phóng những cảm giác ràng buộc chúng ta với họ, nhưng cũng có trách nhiệm chấp nhận những nỗi sợ hãi và hy vọng thuộc về chúng ta.

Nói ra những gì mình cảm nhận: Cách để giải tỏa nỗi đau là nói lên phản ứng và tâm trạng của chính mình, tin tưởng vào các biểu đạt của cơ thể trong việc truyền tải cảm xúc của con người: nước mắt truyền tải nỗi buồn, nỗi sợ hãi run rẩy, một cái ôm triu mến, một nụ cười, sự lạc quan.

Đưa ra những quyết định: Tất cả mọi thứ chúng ta yêu mến đều có thể bị lấy đi khỏi chúng ta; điều không thể tước đoạt khỏi chúng ta là sức mạnh để lựa chọn thái độ nào khi đối diện với những sự kiện này

Và còn nhiều gợi ý khác như: Kiên nhẫn với chính mình – Học cách tha thứ - Tìm đến niềm tin của chính mình – Tin tưởng vào chính mình – Thiết lập những mối quan hệ mới – Nở nụ cười trở lại.

Mục lục

Các chương được viết dựa trên sự giải thích về chủ đề mất mát (chương 1), để dừng lại ở phần sau của quá trình đau buồn đi kèm với bất

kỳ cuộc chia ly nào, làm sáng tỏ nguyên nhân và đặc điểm của nó (chương 2). Chương 3 đề cập đến vấn đề cụ thể về sự mất mát một người thân yêu và những sự kiện quyết định trong việc xây dựng nên nỗi đau buồn; chương 4 tóm tắt các phản ứng điển hình của quá trình đau buồn; và chương 5 là những phản ứng tiêu biểu. Chương 6 cung cấp hướng dẫn về những gì cần làm để vượt qua nỗi đau; chương 7 đề cập đến việc phát sinh nỗi đau ở trẻ em, thường ít được quan tâm. Hai chương cuối có một phần thực hành: Chương 8, dành cho những người đang có tang, phác thảo một số hành trình chữa lành thông qua việc chấp nhận các thái độ và hành vi tích cực; chương 9, dành cho những người giúp đỡ người đang đau khổ, đề xuất các chỉ dẫn cụ thể để an ủi người đau khổ. Chương 10 minh họa sự đóng góp của tình liên đới và hy vọng mà Giáo hội có thể hỗ trợ những người đang gặp tang tóc.

Tác phẩm “Đau khổ và sự chữa lành” dày 210 trang trên khổ giấy 14.5 x 20.5 cm, Cuốn sách như là cẩm nang giúp mỗi người chúng ta có thể hiểu được những nỗi đau mà con người phải chịu đựng khi mất đi người thân yêu; những triệu chứng thông thường và bất thường, đồng thời đưa ra những chỉ dẫn để giúp ta có thể đồng hành với những người đang đau khổ.

Sách này có tính chất tâm lý mục vụ, đặc biệt hữu ích cho những ai đang làm công tác mục vụ như các Linh mục, Nam – nữ Tu sĩ, tuyên úy bệnh viện, các nhà tư vấn tâm lý, những ai thường xuyên thăm viếng và giúp đỡ bệnh nhân,...

Xin lưu ý, đọc cuốn sách sẽ không chữa lành cho ai bị đau buồn, bởi vì mỗi người phải học cách chữa lành bản thân, tuy nhiên, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho những ai phải đối diện với nỗi đau mất mát.

Văn Cương, SJ - Vatican News Tiếng Việt

NHỮNG CHIẾC ÁO QUAN "0 ĐỒNG"

Dù muốn dù không, khi nắm mắt về nơi cuối trời thì con người được gói gọn trong chiếc áo quan. Mỗi người đều mặc chiếc áo quan trước khi đi vào lòng đất mẹ hay được ngọn lửa thiêu đốt thân xác mình.

Nơi thành thị, nơi những gia đình đại gia thì những cỗ áo quan cũng như một lễ an táng diễn ra thật hoành tráng. Có những chiếc áo quan trị giá đến cả trăm hay hơn trăm triệu gì đó. Thường ở những nơi phồn hoa đô thị thì chuyện lo hậu sự cho người thân xem chừng ra nhẹ nhàng. Cùng lắm có một số gia đình nghèo quá không thể lo nổi nên rồi xin những chiếc áo quan từ thiện. Và họa hoằn lắm ta mới thấy trường hợp phải xin.

Ngược lại, ở những vùng quê nghèo thì chiếc áo quan độ gần chục hay hơn chục triệu gì đó. Với những gia đình có khả năng thì số tiền đó có thể xoay sở khi gia đình có người thân qua đời. Cạnh đó, có những người nghèo cần đến sự chia sẻ của người khác. Và tôi lại được thấy nhiều và nhiều hoàn cảnh nghèo cần đến sự chia sẻ.



Ở cái vùng nghèo này, chung chung là đủ thứ lo. Cái lo đó có khi là bữa ăn sáng cho đám trẻ con học giáo lý, có khi là chung chia chút gì đó cho những người nghèo và người bệnh. Và rồi cũng có khi cũng lo đến cả phần hậu sự. Chính vì lẽ đó, khởi đi từ lòng chạnh thương với người nghèo, trong nhà chúng tôi có những chiếc áo quan "0 đồng".

Sau vài đợt "nhập hàng" và "hàng" đã cạn. Nay lại tiếp tục nhập kho để chung chia với những mảnh đời bất hạnh. Chuyển hàng vừa về thì theo kiểu nói vui của chúng tôi là "sang tay" ngay trên đường về.

Áo quan mà chúng tôi nhập về nhìn cũng đẹp ra phết. Hoa văn cũng như mẫu mã trông cũng bắt mắt lắm chứ đâu phải chuyện đùa. Người dân ở đây nghe đâu phải mua đến giá 16 triệu. Người nghèo đến với chúng tôi thì nhận về với chỉ phí 0 đồng.

Câu chuyện là có người vừa về với Chúa nhưng gia cảnh không cho phép mua 1 chiếc áo quan như bao người khác. Sự chia sẻ ngay thời



khắc ấy quả là niềm vui cho cả người cho lẫn người nhận.

Có một chuyện vui là nơi chúng tôi đang ở, người sắc tộc dường như họ ngại khi đến nhà thờ mà thấy những chiếc “áo” như thế. Trong niềm tin gì đó khó hiểu là họ rất quan ngại khi mua quan tài trữ sẵn. Điều mà họ không nghĩ đến là trong làng không ai biết được lúc nào có người qua đời. Nếu không trữ sẵn thì làm sao có khi hữu sự. Có những nơi họ không chấp nhận để áo quan trong nhà thờ vì sợ. Đứng trước tình hình đó, chúng tôi bèn phải tìm để cất nơi kín đáo hay tìm cách để phủ lên để tránh sự ngó nhìn và khiếp sợ cho họ.

Có vùng thiểu số họ đóng áo quan sẵn để ở nhà để chờ lo hậu sự.

Mỗi dân tộc, mỗi người có niềm tin cũng như tín ngưỡng khác nhau. Khó mà bắt ai theo một khi họ không thích. Chắc có lẽ họ không hiểu cũng như họ sợ điều gì đó chẳng lành.

Trước khi hết “lô hàng” này. Còn trong kho 2 cái. Chúng tôi đùa vui là 2 cái dành cho “2 đứa” ở trong nhà. Vui vậy thôi chứ làm sao biết trước.

Cũng như xe lăn vậy. Trong kho còn 1 chiếc, chả ai biết ai cần đến nó. Và tôi cũng đùa vui : “2 đứa” trong nhà chưa biết đứa mô phải dùng.

Thật vậy, phận con người thân mong manh, mỏng giòn và yếu đuối. Đời người như cơn gió thoảng mà thôi. Cuối cùng rồi ai ai cũng nhắm mắt xuôi tay. Giàu cũng như nghèo khi chết rồi cũng có biết cái gì đâu. Khi nằm xuống thì ai cho mình vô đâu thì làm sao mình biết được. Suy nghĩ điều đó để sống cho nhẹ lòng.

Nhìn những chiếc áo quan “0 đồng” đang chuyển vào kho để khi hữu sự chuyển đến cho những người nghèo tôi lại nghĩ đến phận người. Khoảng cách giàu nghèo cũng như đời sống ngày một lớn. Có nơi kẻ ăn không hết và cũng có nơi kẻ lần không ra. Thế nhưng rồi dù giàu dù nghèo thì cũng trở về cát bụi như nhau.

Đang sống giữa người nghèo để rồi cảm nghiệm cách sâu hơn về phận nghèo. Thôi thì mình làm được điều gì đó cho người nghèo cũng là điều tốt. Có khi chiếc áo quan gửi đến những gia đình khốn khó cũng là thực thi lòng bác ái như lòng Chúa mong muốn.

Lm. Anmai, CSSR

ĐẠO ÔNG BÀ

**Cha con, con hãy hết lòng tôn kính,
Và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau
Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành,
Công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền
cho cân xứng? (He 7,27-28)**

Đạo, theo người Á Đông, chẳng phải là tôn giáo với những cơ chế, giáo điều, nghi thức. Đạo cũng chẳng phải con đường tìm kiếm Chân lý cách thông thái minh triết khôn ngoan. Ngay nói về Đạo, người Việt cũng chẳng biết, mà phải đợi đến khi có các bậc thánh hiền Trung Hoa cũng trong vùng văn minh nông nghiệp trồng lúa nước nói lên cho.

Ngàn năm làm ruộng, ngàn năm sống cùng thiên nhiên trời đất, ngàn năm xum vầy khôn lớn bên công cha nghĩa mẹ và tình thân ái xóm làng, người nông dân Việt Nam “thấy” tất cả thực tại gắn bó thiết thân đối no sống chết với mình là Đạo (Đạo ẩn trong đời).

Như vậy, đối với người dân Việt, Đạo trở nên một lối sống không còn là luật lệ cứng nhắc phải giữ, như bữa cơm hằng ngày gia đình xum vầy, như những ngày lễ hội vui của làng hay của cả đất nước...

I. NGUỒN GỐC ĐẠO ÔNG BÀ

1.1. Tại sao phải thờ ông bà tổ tiên

Dân tộc Việt Nam là dân tộc có tinh thần trọng nông do ảnh hưởng nông nghiệp trồng lúa nước, do đó có tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, phản ánh đậm nét nguyên lý âm dương (thờ cúng trời đất, chim thú, tiên rồng...), khuynh hướng đề cao nữ tính (Bà Trời, Mẹ Đất, Bà Thủy, Bà Hoả, các nữ thần Mây-Mưa-Sấm-Chớp...), qua đó thể hiện rõ tính đa thần, tính cộng đồng

(Thành Hoàng, tập thể gia tiên, ba vị thổ công...) và tính dân chủ, con người có trách nhiệm thờ cúng thần linh và ngược lại, các vị thần linh có trách nhiệm phù hộ độ trì cho con cháu sinh sống làm ăn. Thậm chí, còn mang tính bổn phận con thảo đối với ông bà cha mẹ hay thể hiện một niềm tin đối với một đạo nào đó.

Với những phong tục tốt đẹp như vậy, việc cúng lễ là cần thiết và việc trọng kính tổ tiên không thể không có được. Đối với người lương (không theo đạo Công giáo) thì việc trọng kính tổ tiên là thờ phụng tổ tiên.

1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên và con người

1.2.1. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên

Trong con người có vật chất và tinh thần, vật chất gắn liền với tự nhiên, là giai đoạn chủ yếu trong quá trình phát triển của con người. Người Việt Nam truyền thống sống bằng nghề nông, trồng lúa nước, nên rất phụ thuộc vào tự nhiên; do đó, hình thành tín ngưỡng đa thần. Đó là những Bà Trời, Bà Đất, Bà Nước, thần Mặt Trời, các Bà Mây, Mưa, Sấm, Chớp là những hiện tượng tự nhiên có vai trò to lớn trong cuộc sống của cư dân nông nghiệp. Ngoài ra, người Việt còn thờ các vị thần không gian (được hình dung theo thuyết Ngũ Hành Nương Nương, Ngũ Phương chi hành, Ngũ Đạo chi thần: coi sóc trung ương, bốn hướng và các ngã đường) và thần thời gian là Thập Nhị Hành Khiển (12 vị thần, mỗi vị coi sóc một năm theo Tí, Sửu, Dần, Mão...).

Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên còn có việc thờ động vật và thực vật. Trong khi nếp sống trọng sức mạnh của những người du mục dẫn đến tục tôn thờ thú dữ (sói, hổ, chim ưng, đại bàng...)

thì nếp sống tình cảm hiếu hoà của người Việt trồng lúa nước lại có tục thờ những con thú hiền như trâu, cóc, hươu, nai, chim, giao long...

1.2.2. Tín ngưỡng sùng bái con người

Như đã nói ở trên, đời sống con người gồm hai phần vật chất và tinh thần. Vật chất là những gì ở bên ngoài, cụ thể, ta có thể cân đo đong đếm để định giá và do đó có thể bắt nó phục vụ cho lợi ích của mình. Ngược lại, phần tinh thần của con người thì trừu tượng, khó nắm bắt, và bất cứ ai nếu một lúc nào đó nghĩ về ý nghĩa cuộc sống đều tin và công nhận có một đời sống Tâm Linh, và đó chính là đầu mối của tín ngưỡng sùng bái con người.

Tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên không phải là một tôn giáo, do đó không thể gọi là đạo được. Là một đạo phải có giáo chủ và giáo luật và việc hành đạo phải qua trung gian giáo sĩ. Người theo đạo Thiên Chúa, tuy không tôn thờ tổ tiên nhưng không phải là không trọng kính tổ tiên. Đặc biệt là những ngày giỗ. Tục ta tin rằng dương sao âm vậy: người sống cần gì, sống làm sao thì người chết cũng như vậy nghĩa là họ có một CUỘC SỐNG ở cõi âm như cuộc sống người trần trên dương thế. Hơn nữa, tục còn tin rằng các vọng hồn của người đã khuất luôn ngự trị trên bàn thờ để gần gũi con cháu, theo sát và giúp đỡ con cháu trong những trường hợp cần thiết; và ngược lại, nhiều người vì sợ vong hồn tổ tiên buồn nên đã tránh những hành vi xấu xa nên khi làm việc gì cũng suy tính kỹ lưỡng: không làm những việc trái với lương tâm, tỏ lòng hiếu thảo với tổ tiên và hợp tình với những người thân thuộc.

Việc sùng bái con người có nhiều dạng khác nhau: sùng bái ông bà tổ tiên, sùng bái các vị thần tại gia (như đất có Thổ Công, sông có Hà Bá, Thần Tài, Tiên Sư, Tiên Chủ, Đức Thánh Quan, Thổ Địa...).

Ngoài các vị thần sùng bái ở tư gia, còn có các vị thần chung của thôn xã hay toàn quốc

được thờ tự nơi công cộng như Thành Hoàng: ngài là một vị thần cai quản toàn thể thôn xã, che chở cho dân trong thôn trong xã chống lại mọi ác thần, giúp đỡ cho thôn xã được thịnh vượng. Ví như các vị anh hùng dân tộc như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lý Ông Trọng, Hai Bà Trưng, Bà Lê Chân... Khi sinh thời các vị này đã từng cứu sự nan nguy của quốc gia, giết giặc lập công, lúc chết được nhà vua và nhân dân nhớ ơn lập đền thờ tôn kính.

Trong các vị thần được dân chúng Việt Nam tôn thờ, còn có 4 vị thần được coi là Tứ Bất Tử, tục truyền các vị này đã không chết và biến về trời. Tứ bất tử là: Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh Công Chúa, Tản Viên Sơn Thần và Phù Đổng Thiên Vương.

1.3. Nghi lễ tế tự ở gia tộc

Dân tộc Việt Nam là dân tộc có nhiều tín ngưỡng do tự tâm hay do được truyền đạo từ Trung Quốc, Ấn Độ, Châu Âu. Mỗi đạo đều có những giáo luật và giáo sĩ cũng như những nơi cử hành nghi lễ. Trong phạm vi này em xin nói phần tế tự ở gia tộc.

Nhà nào sùng kính gia tộc cũng có bàn thờ tổ tiên ở giữa nhà. Nhà người tộc trưởng thường để gian giữa làm nhà thờ họ (từ đường). Trên bàn



thờ, ngoài các đồ thờ như: đỉnh trầm, cây sấp (đồ tam sự hay ngũ sự), mâm bông, giá chén; thì ở giữa có bài vị của tổ tiên. Những bài vị ấy của tổ tiên tứ đại, từ đời cụ trở xuống, vì bài vị tổ tiên ngũ đại (đời cố) thì phải chôn đi.

Người chủ trì việc tế tự tổ tiên là gia trưởng, con trai trưởng, ở trong gia đình nhỏ, và tộc trưởng, trưởng nam, ở trong gia tộc. Những ngày phải tế tự là những ngày giỗ và tết. Mỗi năm cứ đúng ngày thọ chung của mỗi vị tổ tiên, tức là ngày kỵ hay ngày huý, thì gia trưởng phải liệu hương vàng trầu rượu cỗ bàn để cúng giỗ. Đầu thì khăn toàn thể tổ tiên, sau khăn riêng vong linh vị ấy về hưởng lễ.

Ngoài ngày giỗ mỗi vị tiên nhân, còn các ngày tết Hàn Thực (3/3 ÂL, tết Thanh Minh (tháng 3 ÂL), tết Trùng Cửu (9/9 ÂL), tết Cơm Mới (tháng 9 ÂL), tết Thượng Nguyên (rằm tháng giêng), tết Trung Nguyên (rằm tháng 7), tết Hạ Nguyên (rằm tháng 10), và nhất là tết Nguyên Đán (từ 30 tháng chạp đến mùng ba tháng giêng thì có lễ tế chung cả tổ tiên, lễ rước và đưa ông bà). Ngoài các ngày giỗ tết ra, mỗi khi trong nhà có việc vui mừng, như lễ cưới, lễ thọ, ăn mừng thi đậu, khao vọng hay có việc buồn như lễ tang, lễ chay cũng đặt lễ để cáo tổ tiên.



Những ngày tết lớn, người gia trưởng làm lễ ở nhà, rồi còn phải đến nhà thờ họ để làm lễ nữa.

Vì việc tế tự tổ tiên là một nghĩa vụ nghiêm mật, con cháu không khi nào được bỏ, cho nên các nhà khá giả, người ta thường trích trong di sản một phần tư tài sản gọi là “phần hương hoá” giao cho người tộc trưởng hoặc người chi trưởng để lo tế tự tổ tiên ở nhà thờ họ và nhà thờ chi.

Thường có một quyển sổ để ghi chép thế thứ và tên họ cùng ngày tháng sinh tử của tổ tiên gọi là gia phả. Những nhà phú quý thì gia phả thường chép cả công nghiệp sự trạng của tổ tiên như một bản sử của gia tộc.

2. ĐẠO ÔNG BÀ VÀ KITÔ GIÁO

2.1. Trước Công đồng Vatican II

Trong quá trình đi rao giảng Tin Mừng, một số thừa sai đã thấy tầm quan trọng của việc hội nhập văn hoá, cần có biện pháp cải tổ trên cơ sở nghiên cứu các tôn giáo lâu đời, học thuyết và tập tục của người bản địa. Người khởi xướng là Cha Mateo Ricci, dòng Tên: ngài lấy tên là Ký Mã Thi và phục sức theo lối Trung Quốc. Các vị này thấy sự gần gũi giữa Nho giáo với Tin Mừng của Chúa Giêsu. Các vị cho rằng: có thể chấp nhận một số tập tục truyền thống của Trung Quốc: thờ cúng tổ tiên với vài cải tổ mà vẫn phù hợp với luật Chúa và Giáo Hội.

Giáo hoàng Alexandre VII kể vị Đức Innocente X, sau khi nghe toà điều tra phúc trình, ngày 23-3-1656, ngài đã ký sắc lệnh ủng hộ (ngược lại với sắc lệnh của vị tiền nhiệm) sáng kiến của các vị thừa sai này. Năm 1669, Đức Clêmentê cho phép tùy nghi sử dụng cho thích hợp. Tuy nhiên, ngày 19-3-1715, Đức Clêmentê XI ra Tông chiếu “Ex illa die” buộc mọi người phải thông hảo với Toà thánh, ra vạ tuyệt thông cho ai giữ lễ nghi đã bị bác bỏ, đồng thời buộc các thừa sai Đông phương phải tuyên thệ trung thành với Toà Thánh. Vua Khang Hy

(Trung Quốc) coi việc bác bỏ lễ nghi này như một hành động nhục mạ quốc thể Trung Hoa, ông ra lệnh triệt hạ các Thánh đường, trục xuất các thừa sai và cấm dân Trung Hoa theo đạo. Những vị Giáo hoàng tiếp theo do áp lực của Giáo hội Tây Âu và một số dòng truyền giáo ở vùng châu Á (như Đa Minh) đã kịch liệt phản đối và tuyên bố phạt vạ tuyệt thông đối với ai vi phạm.

Tại Việt Nam, Cha Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) cũng theo các thừa sai dòng Tên bên Trung Quốc cho phép giáo dân Việt Nam được thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên. Tuy nhiên, các vị đã bị cấm cản từ phía Giáo Hội, Cha Bá Đa Lộc bị dọa phạt và tuyệt thông.

Ngày 13-5-1658, Bộ Truyền giáo Lamã chỉ thị thật rõ khi cử hai giám mục đầu tiên sang Trung Hoa và miền Đông Á: “Có gì vô giá vô nghĩa cho bằng đem vào Trung Hoa và châu Á: nước Pháp, Tây Ban Nha, Ý hoặc một nước nào khác ở Âu châu, bổn phận chúng ta là đem Tin mừng cho họ. Đức tin không loại bỏ, không huỷ hoại mà còn bảo vệ lễ nghi và tập tục của các dân tộc, miễn là những lễ nghi và tập tục đó không có gì xấu (Trương Bá Cần, tạp chí Đối Diện số 1, tháng 7-1969).

Trở lại lịch sử Giáo Hội những thời kỳ đầu, ta thấy Giáo Hội được đón nhận rộng rãi ở Châu Âu, có một phần đóng góp không nhỏ là Giáo Hội đã chấp nhận cái hay, cái tinh túy của văn hoá đó, thánh hoá nó và mặc cho nó một ý nghĩa mới phù hợp với Tin Mừng. Ví dụ: Lễ Giáng Sinh vốn là lễ thờ thần mặt trời của người Lamã, Deus từ tiếng Zeus trong thần thoại của La-Hy. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc”.

Các vị chức trách trong Giáo Hội thời đó không thấy được rằng các quốc gia Đông phương đã có một nền văn hoá đã định hình và phát triển lâu đời, không giống với các miền mà nền văn hoá đang còn buổi ban sơ. Các ngài muốn

truyền đạo đã thẩm nhuần nền văn hoá phương Tây, thiếu tôn trọng nếu không muốn nói là coi thường nền văn hoá phương Đông.

Chúng ta: “Không nên oán trách họ (các thừa sai) nhưng phải nhận rằng họ đã để lại cho Giáo hội Á châu một di sản nặng nề (các Giám mục Á châu nhóm họp tháng 12-1970, tại Manila, nhân chuyến công du của Đức Giáo hoàng Phaolô VI tại đây).

Vốn sẵn có ác cảm với đạo Công giáo, lại thêm sự khắt khe, cấm đoán trong việc thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên, các nhà Nho lên án đạo này và cho đó là một thứ đạo ngoại lai; những người theo đạo là những người bất hiếu với Ông Bà Tổ Tiên. Cụ đồ Nguyễn Đình Chiểu, một nhà nho yêu nước đã viết mạnh mẽ rằng:

“Thà đui mà giữ đạo nhà,

Còn hơn sáng mắt ông cha không thờ”.

Các vị thừa sai trong thời ấy coi việc thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên là một việc làm xấu xa, thậm chí còn xem đó là việc làm của ma quỷ, các vị không thể hiểu được người Châu Á nói chung và người Việt Nam nói riêng. Thánh Phanxicô Xaviê khi được những người Nhật Bản mới theo đạo hỏi về số phận Ông Bà Tổ Tiên của họ đã qua đời nhưng chưa kịp chịu phép Rửa, ngài trả lời họ không nghĩ ngợi: “Họ sa hoả ngục tất cả”. Chúng ta không thể trách những vị ấy được vì khi đó các ngài hiểu về các tôn giáo khác như thế: “Ngoài Giáo hội không có ơn cứu độ”.

Ngày 26-3-1936, Thánh Bộ Truyền giáo ban Huấn dụ Pluries instantergue cất đi gánh nặng từ lâu đè lên lương tâm người Kitô hữu Nhật Bản: những lễ nghi hoàn toàn chỉ biểu lộ tinh thần quốc gia trong Thần đạo (Shintoisme). Trong huấn dụ Flane compertum est ngày 8-12-1939 về nghi lễ Trung Hoa đối với Khổng Tử và tổ tiên, ngày 9-4-1940 về nghi lễ Malabar bên Ấn Độ: thay bái gối bằng chấp tay cúi đầu, dùng đèn dầu thay đèn cầy, ngồi bàn tọa trên nền cung Thánh trong giờ cử hành lễ nghi phụng vụ.

2.2. Đạo Ông Bà Tổ Tiên ở Việt Nam sau CĐ. Vatican II

Công đồng Vatican II (1962-1965) bắt đầu thời kỳ “mở cửa” của Giáo hội Công giáo. Các nghị phụ của Công đồng đã xem xét, bàn bạc đến mọi lĩnh vực của Giáo Hội. Công đồng như một cột mốc chuẩn bị cho thời đại đổi thay mà chúng ta ngày nay đang sống. Vấn đề VĂN HOÁ được đặt ra mở đường cho phong trào hội nhập văn hoá và Tin Mừng hoá trong nửa sau thế kỷ 20 và bước vào thiên niên kỷ thứ ba.

2.2.1. Thiên Chúa chỉ cho nhân loại con đường cứu rỗi

Đức Giêsu một nhân vật lịch sử. Kitô giáo được thiết lập trên đất Palestin, trong môi trường văn hoá Sêmit và trên phương diện nào đó tiếp nối một phần tín ngưỡng Do Thái. Đức Giêsu, Đấng sáng lập, đã sai các môn đệ của ngài đi khắp thế gian rao truyền Tin Mừng cho tới tận cùng thế giới. Kitô giáo nguyên thủy được truyền lan và mau chóng hoà nhập vào trong những môi trường xã hội mới. Qua thời gian, Giáo Hội của Đức Giêsu ngày càng vững mạnh và trở nên cứng nhắc dẫn đến những chia rẽ.

Suốt từ thời Trung Cổ và kéo dài cho đến tận những năm 60 của thế kỷ 20, những nhà truyền giáo thuộc Giáo hội Công giáo vẫn tự coi mình như những người đem “ánh sáng”, “ánh sáng Chúa Kitô”, đến cho những dân tộc bản xứ vốn còn trong “bóng tối”. Nền văn hoá, niềm tin, và cách thực hành tôn giáo của những dân tộc này là sai lầm. Chính các thừa sai tự coi mình như những người đem lời và sự hiện diện của Thiên Chúa cho những dân tộc không có đức tin này.

Thực sự thì các thừa sai “chẳng đem Chúa” đến cho ai cả, vì Thiên Chúa luôn hiện diện trước mặt những con người đó nhưng họ chưa nhận ra. Có chăng các ngài đến làm chứng cho tính cách phổ quát của tình yêu Thiên Chúa, đến để sống đạo yêu thương của Đức Giêsu trong hoàn cảnh cụ thể. Giả sử mọi nền văn hoá khác

đều là “ngoại lai”, “ngoài Giáo Hội không có ơn cứu độ”, thì xem ra Thiên Chúa của Kitô giáo là Thiên Chúa ích kỷ. Ngài chỉ ở giữa các Kitô hữu và hướng dẫn họ mà thôi, còn những người khác thì mặc. Đó hiển nhiên là một Thiên Chúa hà khắc và thiên tư của Cựu ước, chứ không phải là Đấng yêu thương toàn thể nhân loại.

“Thánh Công đồng tuyên bố rằng chính Thiên Chúa đã chỉ cho nhân loại biết con đường, để nhờ đó, trong khi phụng thờ ngài, con người có thể được cứu rỗi và hạnh phúc trong Chúa Kitô” (Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo – Dignitatis Humanae).

Công đồng Vatican II đã vẽ lại hình ảnh về một Thiên Chúa yêu thương khi công nhận giá trị tốt đẹp của các tôn giáo khác.

“Các tôn giáo khác trên hoàn cầu đều cố công làm cho tâm hồn con người thoát khỏi những băn khoăn bằng nhiều phương thế khác nhau, bằng cách vạch đường chỉ lối, tức đề xướng những giáo thuyết và luật sống cũng như những lễ nghi phụng tự.

Giáo hội Công giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo đó. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo Hội xét thấy những phương thức hành động và lối sống, những huấn giới và giáo thuyết kia, tuy có nhiều điểm khác với chủ trương mà Giáo Hội duy trì, nhưng cũng thường đem lại ánh sáng của chân lý, chân lý chiếu soi cho hết mọi người. Tuy nhiên, Giáo Hội rao giảng và có bổn phận phải kiên trì rao giảng Chúa Kitô, Đấng là “Đường, Sự Thật và Sự Sống” (Ga 14,6) nơi Người, con người tìm thấy đời sống tôn giáo sung mãn và nhờ người, Thiên Chúa giao hoà mọi sự với mình.

Vì thế, Giáo Hội khuyến khích con cái mình nhìn nhận, duy trì và cổ động cho những thiện ích thiêng liêng cũng như luân lý và những giá trị văn hoá của các tín đồ thuộc các tôn giáo khác, bằng con đường đối thoại và hợp tác cách

thận trọng và bác ái với tín đồ các tôn giáo ấy mà vẫn là chứng tá của đức tin và đời sống Kitô giáo” (Tuyên ngôn về Liên lạc của Giáo hội với các tôn giáo ngoài Kitô giáo).

Tại Việt Nam, Hội đồng Giám mục cũng có một văn bản trình bày quan điểm của Giáo Hội đối với việc thờ kính ông bà tổ tiên.

Chúng tôi, các Giám mục chủ tọa khoá hội thảo VII về Truyền bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang từ ngày 12 đến 14-11-1974, đồng chấp thuận cho phổ biến và thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy ban Giám mục về Truyền bá Phúc Âm ngày 19-4-1972, chiếu theo Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam ngày 14-6-1965, về các nghi lễ tôn kính ông bà tổ tiên như sau:

“Để đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, hội nghị nhận định: “Những cử chỉ, thái độ, lễ nghi sau đây có tính cách thể tục, lịch sử, xã giao, để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi hành và tham dự cách chủ động” (Thông báo HĐGMVN, 14-6-1965).

1. Bàn thờ Gia Tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như Hồn bạch...

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến, trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “Kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương, miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín. Như đốt vàng mã... và giảm thiểu, cải cách những lễ vật để biểu dương đúng ý nghĩa thành kính, biết ơn ông bà tổ tiên, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên,



vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với ông bà.

5. Trong hôn lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương, nghiêng mình trước thi hài người quá cố...

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị Thành Hoàng, quen gọi là “Phúc Thần” tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc, hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải vì mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây nếu sợ có sự hiểu lầm, nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu, khích lệ, thông cảm... Đối với giáo dân, cần phải giải thích cho hiểu việc tôn kính Tổ tiên và các vị anh hùng liệt sĩ, theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền “phải thảo kính cha mẹ” là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa.

2.2.2. Thực tiễn sinh động

Cộng đồng Vatican II kết thúc đã gần nửa thế kỷ, Thượng Hội đồng Giám mục Á Châu vừa họp xong chưa đầy một năm, có nhiều đổi thay nhiều cách nhìn mới trong Giáo Hội về vấn

đề văn hoá. Nhưng đối với đa số người Việt nói chung và người Việt công giáo nói riêng, những đổi mới đó vẫn còn xa lạ vì thế vẫn còn tồn tại những hiểu lầm đáng tiếc (người tân tông là con trai trưởng, hôn nhân không cùng tôn giáo...). Nhưng xét cho cùng đó chỉ là cơ che đậy những mâu thuẫn, những bất đồng khác.

Quan niệm theo Chúa là bỏ bàn thờ ông bà tổ tiên không còn đúng nữa. Trong nhà, bàn thờ tổ dù có hay không, được trưng bày cách này hay cách khác, nhưng tấm lòng của con cháu vẫn tưởng nhớ về những bậc sinh thành đã khuất. Lòng tưởng nhớ đó được thể hiện qua việc cầu nguyện, trong thánh lễ hay kinh nguyện chung của con cháu, cho linh hồn người đã khuất trong ngày giỗ kỵ. Với nhiều người không Công giáo Việt Nam, rằm tháng 7: ngày xá tội vong nhân, người Công giáo có tháng 11 cầu cho các đấng linh hồn. Thanh minh trong tiết tháng 3, cũng như những người Việt Nam khác, các tín hữu Công giáo cũng lợi dụng tiết xuân trở về thăm lại nơi yên nghỉ của những người thân thuộc ông bà cha mẹ, sửa sang lại phần mộ của họ. Tại nhiều nơi, ngày 2-11 và ngày Mồng Hai tết hằng năm, thánh lễ được tổ chức ngay tại nghĩa trang. Trong bầu không khí tĩnh lặng của buổi chiều tàn, từng làn khói hương trầm nghi ngút, cả gia đình cùng quây quần bên phần mộ của người thân cùng hiệp dâng thánh lễ cầu cho ông bà tổ tiên. Thật cảm động bầu khí linh thiêng của màu nhiệm Hội thánh cùng hiệp thông.

Trong tâm thức người Việt, sự tôn kính các đấng sinh thành (dù còn sống hay đã qua đời) đã ăn sâu trong lòng như hình ảnh cây đa cổng làng, như lũy tre xanh... Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, lòng tôn kính này đã giảm sút ít nhiều. Việt Nam đang trên con đường công nghiệp hoá hiện đại hoá. Ngôi làng với lũy tre xanh đang dần được thay thế bằng những toà nhà bê tông sừng sững mang đường nét mạnh mẽ nhưng cô đơn như những con người sống trong đó. Mái nhà che chở cho gia đình 3 thế hệ đang lung lay.



Tại Thượng Hội đồng Giám mục Á châu 1998, một nghị phụ đã nêu lên một vấn đề về mục vụ liên quan đến công cuộc rao giảng Tin Mừng tại Lục địa Á châu: “Đó là vấn đề liên quan đến việc tôn kính ông bà tổ tiên tại Việt Nam. Dù là một thiểu số, nhưng sự hiện diện của người Công giáo Việt Nam rất quan trọng trong việc thăng tiến con người. Nhưng chính vì tính cách thiểu số này, mà người ta cần phải có can đảm đề nghị và củng cố tại Á châu một “Giáo Hội như một gia đình” dân thân rao giảng Tin Mừng, mà đặc điểm là tình yêu thương, chứ không phải là một tính toán hoặc trục lợi. Và tiêu chuẩn duy nhất để đo lường việc rao giảng là chính tình yêu đối với Chúa Kitô và tính cách nhưng không của các ơn Chúa ban”. (Thượng Hội đồng Giám mục, Phiên khoáng đại thứ 9, thứ sáu 24-4-1998, prepared for internet by Msgr. Peter Nguyễn Văn Tài, Radio Veritas Asia, Philippines).

Như vậy, đạo ông bà tổ tiên không phải chỉ là kính nhớ người đã khuất, nhưng còn là sự chia sẻ hiệp thông với tha nhân, những người sống xung quanh ta, nhất là ông bà chú bác trong dòng họ. Đó chính là sống Tin Mừng, sống tình yêu Thiên Chúa nơi trần gian này với Đức Giêsu đã dạy:

“Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy, là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13,35).

KẾT LUẬN

Là người Việt, ai chẳng thuộc lòng câu ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.

Thờ cha kính mẹ không chỉ là tôn kính đối với những người sinh thành dưỡng dục ta nên người mà còn là những người đã xây dựng nên và gìn giữ cho giang sơn gấm vóc này được thanh bình. Như vậy, việc thờ kính ông bà tổ tiên là truyền thống hết sức quý báu của dân tộc ta. Trong đà tiến công nghiệp và đô thị hoá, người Việt Nam cần phải bảo tồn và phát huy truyền thống tốt đẹp này hầu trợ đỡ cho rường mối gia đình ngày càng phải chịu nhiều áp lực của xã hội tiêu thụ hưởng chiều về vật chất. Người Công giáo lại càng phải ra công học hỏi để hội nhập nét văn hoá rất Việt Nam này vào trong Kitô giáo để tiến tới xây dựng Giáo hội Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Tạp chí

- Thái Sơn, “Ngẫm nghĩ về cuộc nhập thể văn hoá của Giáo hội Việt Nam”, Thời sự Thần học, số 10-1997.
- GROOME, Thomas, K’ Bao dịch, “Hội nhập văn hoá xúc tiến thể nào trong khung cảnh mục vụ”, Thời sự Thần học, số 12-1998.
- Hoành Sơn, “Hội nhập văn hoá và tăng nền tâm hệ Việt Nam”, Hợp tuyển Thần học (tập phổ biến thần học, phát hành không định kỳ), số 16 năm VI (1996).

- Đặng Chí San OP, “Đạo ần trong đời” Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 43, tháng 7-1998.

Các sách

- Thánh Công đồng Vatican II, Phân khoa Thần học, Giáo Hoàng học viện Pio X, Đà Lạt.
- Lm. Bùi Đức Sinh, OP, Lịch sử Giáo hội Công giáo, in lần thứ hai, Chân lý, Sài Gòn, 1994.
- Lm. Bùi Đức Sinh, OP, Giáo hội Công giáo ở Việt Nam.
- Lm. Bùi Đức Sinh, OP, Dòng Đaminh trên đất Việt, in lần hai, Sài Gòn, 1993.
- Lm. Thiện Cẩm, OP, Tạ ơn người đã chết.
- Lm. Thiện Cẩm, OP, Cỏ dại ven đường (tập I), Chúa Giêsu Đáng Cứu Thế, in lần thứ ba, 1997.
- Nguyễn Chính Kết, Thích ứng và hội nhập văn hoá trong truyền giáo, TP. HCM, 1998.
- Lý Chánh Trung, Tôn giáo và dân tộc (in lần thứ nhất), Sài Gòn, Lửa thiêng 1973.
- Kỷ yếu hội nghị khoa học tại TP. HCM ngày 11-12/3/1988. Một số vấn đề lịch sử đạo Thiên Chúa trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Viện KHXH & Ban Tôn giáo (Lưu hành nội bộ), TP. HCM 1988.
- Đào Duy Anh, Việt Nam văn hoá sử cương, Xuất bản Bốn Phương, Viện Giáo khoa – Hiền Tân Biên (tái bản).
- Toan Ánh, Tín Ngưỡng Việt Nam (quyển thượng), TP. HCM, NXB TP. HCM, 1992.
- Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, TP. HCM, NXB TP. HCM, 1996. (TSTH số 1-2010)

Phan Cường, OP

Nguồn: Đaminh VN

(Cập nhật: 29/01/2012 - 13:43:47)

NGƯỜI CÔNG GIÁO VÀ VẤN ĐỀ LẬP BÀN THỜ GIA TIÊN

Hỏi :

Đạo Công Giáo ngày nay có cho phép gia đình Công Giáo được lập bàn thờ ông bà cha mẹ đã khuất hay không ? Có được thắp nhang đèn, van vái trước bàn thờ tổ tiên, tổ chức giỗ chạp theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố như các gia đình Việt Nam khác không có đạo không ?

Trường hợp gia đình cha mẹ con chỉ thờ phượng ông bà tổ tiên thôi thì khi lập gia đình chúng con có thể khấn lạy ra mắt ông bà tổ tiên của gia đình mình cũng như bên gia đình nhà vợ không ?

Giải đáp:

Anh M. thân mến,

Như anh đã biết người Công Giáo cũng có bốn phận thảo hiếu với cha mẹ và tổ tiên ông bà. Ngoài việc chăm lo phụng dưỡng khi còn sống mà cả khi đã qua đời cũng luôn phải nhớ ơn, xin lễ và cầu nguyện cho các ngài nữa.

Nhân câu hỏi của anh về việc lập bàn thờ cho ông bà, cha mẹ đã khuất và giỗ chạp theo phong tục cổ truyền của người Việt Nam tôi xin trích Thông cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam làm tại Đà Lạt, ngày 14 tháng 6 năm 1965 xin Tòa Thánh áp dụng huấn thị Plane compertum est(8-12-1939) về việc tôn kính tổ tiên đã được Bộ Truyền giáo chấp thuận Ngày 20-10-1964 :

Thể thức áp dụng Huấn thị Plane compertum est

1) Nhiều hành vi cử chỉ xưa kia tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì sự tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình, tập quán đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những phương

cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thế tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo Hội Công Giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng những cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thế tục rõ ràng là để tỏ tình thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2) Trái lại, vì có nhiệm vụ bảo vệ đức tin Công Giáo được tinh tuyền, Giáo Hội không thể chấp nhận cho người giáo hữu có những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo lý Công Giáo (như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng phục tùng và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo nào như là đối với Thiên Chúa), hay những việc dị đoan rõ rệt (như đốt vàng mã), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được hiện diện một cách thụ động như đã ấn định trong giáo luật, khoản 1258 (GL 1917).

Một văn kiện nữa là thông cáo của Hàng Giám Mục Việt Nam sau Đại Hội toàn quốc kỳ VII về Truyền Bá Phúc Âm toàn quốc đã diễn

ra tại Nha Trang từ ngày 12 đến 14 tháng 11 năm 1974 cụ thể hoá hơn nữa những gì được thực hiện phù hợp với tinh thần hội nhập văn hoá của quê hương, đất nước . Kết thúc khóa họp, 7 giám mục tham dự ra thông cáo về “Lễ Nghi Tôn Kính Ông Bà Tổ Tiên.” Các giám mục chấp thuận và cho thi hành quyết nghị của Ủy Ban Giám Mục về Truyền Bá Phúc Âm ngày 19 tháng 4 năm 1972.

Thông cáo giải thích thêm 6 điểm của quyết nghị 1972:

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng canh cái những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Với thông cáo chính thức của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam anh có thể yên tâm biểu lộ những cử chỉ tôn kính, hiếu thảo đối với tổ tiên và cả với những người có công với dân tộc trong xã hội nữa. Về những cử chỉ bày tỏ sự tôn kính trong hôn lễ trước bàn thờ tổ tiên cũng đã được thông cáo trình bày rõ ràng, chắc hẳn đã trả lời cho những thắc mắc của anh.

Hi vọng những điều vừa trình bày giúp anh và nhiều người khác hiểu rõ lập trường của Hội Thánh đối với phong tục của dân tộc Việt Nam. Việc tôn kính tổ tiên không những chỉ là một việc nên làm mà còn là bổn phận và nghĩa vụ của con cháu theo lệnh truyền của Chúa là thảo kính cha mẹ, giới răn đứng ngay sau việc thờ phượng Chúa.

Lm Giuse Nguyễn Ngọc Bích DCCT giải đáp

Nguồn: Người Công giáo và vấn đề lập bàn thờ gia tiên | Nhà Thờ Thái Hà (nhathothaiha.net)



Hai bạn trẻ thắp hương trước bàn thờ gia tiên trong ngày thành hôn

Có được phép trưng và tôn kính các ảnh tượng Chúa, Đức Mẹ và các Thánh không?

Hỏi:

Việc đúc, vẽ, trưng bày và tôn kính các ảnh tượng Chúa Kitô, Đức Mẹ và các Thánh có phải là hình thức thờ ngẫu tượng (idolatry) như anh em Tin Lành thường chỉ trích Giáo Hội Công Giáo không ?

Trả lời:

Sở dĩ anh em Tin Lành (Protestants) nói chung thường chỉ trích Giáo Hội Công Giáo về việc đúc, tạc, vẽ ảnh tượng Chúa (Iconography) vì họ dựa vào những điều răn trong Sách Đệ Nhị Luật qua đó Thiên Chúa cấm dân Do Thái “không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời... không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của người là một vị thần ghen tương...” (Đnl 20: 4-5) Nhưng phải nói ngay là Giáo Hội Công Giáo đâu có dạy tín hữu tôn thờ các ảnh tượng (iconolatry) mà chỉ tôn kính (venerate, honour) vì những lý do chính đáng sau đây:

Trước hết, với Thiên Chúa Cha, Người là Đấng vô hình, vô tượng, không ai đã nhìn thấy Chúa bao giờ, nên không thể tạc vẽ được dung nhan của Người cách nào được.

Đọc Kinh Thánh Cựu Ước, chúng ta chỉ thấy Thiên Chúa xuất hiện và nói với ông Môsê một lần qua hình ảnh “Bụi gai bốc cháy” mà không bị thiêu rụi. (x Xh 3:1-6). Đến thời Tân Ước, Thiên Chúa Cha đã cho nghe tiếng Ngài phán ra

từ trời cao trong dịp Chúa Giêsu từ sông Jordan bước ra sau khi nhận phép rửa của Gioan: “Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con.” (x.Lc 3:22).

Và một lần nữa, khi Chúa Giêsu dẫn ba Tông đồ Phêrô, Giacôbê và Gioan lên núi Taborê, nơi đây bất ngờ Chúa Giêsu đã biến đổi dung mạo trước mắt các ông và bỗng chốc có tiếng Chúa Cha từ trời phán ra: “Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người” (Mc 9:7).

Đó là tất cả hình ảnh và tiếng nói của Đức Chúa Cha trong Kinh Thánh Tân và Cựu Ước.

Về Chúa Thánh Thần, thì Kinh Thánh chỉ cho ta thấy hai hình ảnh: một là hình chim bồ câu đáp xuống ngự trên Chúa Giêsu sau khi Chúa chịu phép rửa tại sông Gio-đan. (x.Mt 3:16). Và lần nữa trong dịp Lễ Ngũ Tuần (Pentecost), Chúa Thánh Thần đã lấy hình lưỡi lửa đậu xuống trên từng Tông Đồ đang tụ tập trong nhà đóng kín cửa. (Cv 2:3)

Ngược lại với Chúa Giêsu thì khác. Người là Thiên Chúa thật cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Nhưng khi nhập thể làm Con Người thật, Chúa Giêsu “đã mặc lấy xác phàm” để trở nên giống con người về mọi phương diện ngoại trừ tội lỗi.

Chính trong thân xác, hình hài và dung mạo Con Người của Chúa Giêsu mà Chúa Cha, Đấng vô hình vô tượng, được nhìn thấy cách cụ thể hữu hình qua chính lời Chúa Giêsu đã nói với



Philiphê như sau: ” Ai thấy Thầy thì thấy Chúa Cha Sao anh lại nói: xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha?”(x. Ga 14: 9) .

Như vậy, Chúa Giêsu là Bí tích, là hiện thân hữu hình của Chúa Cha giữa các môn đệ và những ai có diễm phúc đã được gặp và thấy Chúa Giêsu trong suốt ba năm Người đi rao giảng Tin mừng Cứu Độ, chữa lành các bệnh nhân và làm nhiều phép lạ như đã được ghi chép trong bốn Phúc Âm..

Đức Mẹ, Thánh Cả Giuse và các Thánh nam nữ đều là loài thụ tạo, tức là con người như chúng ta nên các ngài phải có thân xác như mọi người trần thế.

Vì vậy, trước hết, việc đúc tượng và họa hình Chúa Giêsu Kitô là điều được khuyến khích theo giáo lý của Giáo Hội: “Vì Ngôi Lời đã hoá thành nhục thể khi mặc lấy nhân tính và có thân xác giới hạn rõ ràng, cho nên, khuôn mặt loài người của Chúa có thể được vẽ ra theo trí năng con người có thể hình dung ra được. Liên quan đến việc này, trong khoá họp thứ 6 của Công Đồng đại kết tại Nicea năm 787, Giáo Hội đã nhìn nhận việc họa lại hình dung của Chúa Giêsu trong các ảnh tượng thánh là điều chính đáng”. (x. SGLCG,số 476)

Từ đó, việc tạo chân dung và hình ảnh (Statues and Icons) của Chúa Giêsu, Đức Mẹ

và các Thánh để tôn kính trong Nhà Thờ, Nhà nguyện hay ở tư gia là điều chính đáng được phép làm trong Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống (Orthodox) trừ anh em Tin Lành xưa nay vẫn chỉ trích việc này là thờ ngẫu tượng = (idolatry), hoặc thờ ảnh tượng (Iconolatry).

Để trả lời cho vấn nạn trên và cũng để giúp quý tín hữu khắp nơi hiểu rõ lý do vì sao Giáo Hội Công Giáo cho phép dùng ảnh tượng trong việc thờ phượng , tôi xin được giải thích thêm chi tiết như sau:

Trước hết, chúng ta cần biết điều quan trọng này: dành rằng Thiên Chúa cấm dùng bất cứ hình ảnh nào do bàn tay con người làm ra để mô phỏng hay tượng trưng Thiên Chúa (x. Deut 4:15-18; SGLCG, số 2129). Nhưng mặt khác, Chúa cũng đã truyền cho dân Do Thái phải khắc ghi các Điều Răn của Ngài vào đá tảng, phải làm một Hòm Bia bằng gỗ bọc vàng ròng cả trong lẫn ngoài và đúc hai tượng thần hộ giá đặt ở hai đầu của Hòm Bia mà bên trong có chứa đựng các Điều Răn của Chúa như Giao Ước giữa Ngài và Dân Do Thái.(x. Xh 25: 10-22). Như thế Hòm Bia tượng trưng cho sự hiện diện của Thiên Chúa giữa dân của Ngài. Điều này cho thấy Thiên Chúa vẫn cho phép dùng những vật hay hình ảnh cụ thể như những biểu tượng (symbols) để giúp con người hướng lòng lên tới Ngài là Đấng vô hình vô tượng, vượt quá tầm hiểu biết và hình dung của tâm trí con người như Giáo Hội đã dạy như sau:

“Ngay từ thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã truyền hoặc cho phép làm ra những hình ảnh như những biểu tượng dẫn đến ơn cứu độ nhờ Ngôi Lời Nhập thể: đó là con rắn bằng đồng, Hòm Bia Giao Ước và các thiên thần sốt mến.(x. SGLCG, số 2130).

Chúng ta cần phân biệt sự khác nhau về ý nghĩa và mục đích của hai từ ngữ tôn kính (veneration) và tôn thờ (adoration).

Trang Giáo Lý

Tôn thờ là hành động thờ lạy và yêu mến cao nhất (latría) chỉ dành cho một mình Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa toàn năng mà thôi. Đức Mẹ được tôn kính ở mức Hyperdulia trong khi các Thánh nam nữ được tôn kính ở mức Dulia, tức là được mến mộ chứ không được tôn thờ. Ảnh tượng chỉ giúp con người dễ nhận biết để hướng tâm hồn lên tới Chúa, Đức Mẹ và các Thánh mà các ảnh tượng kia là biểu tượng hay vật xúc tác thiêng liêng chứ không phải là hiện thân của Chúa, của Đức Mẹ và các Thánh.

Như thế, ta phải tôn thờ một Thiên Chúa, tôn kính Đức Mẹ và các Thánh mà ta không nhìn thấy bằng giác quan chứ không được thờ lạy hay tôn kính các ảnh tượng kia như chính hiện thân của Chúa, Đức Mẹ và các Thánh.

Nói khác đi, chikhi nào tôn thờ, tôn các kính ảnh tượng như chính Thiên Chúa, Đức Mẹ và các Thánh hiện diện trong các ảnh tượng đó thì đây mới là hình thức thờ ngẫu tượng (idolatry) hay thờ ảnh tượng (iconolatry) tức là điều nghịch với đức tin cần phải ngăn cấm.

Ngược lại, nếu chỉ dùng ảnh tượng như phương tiện hữu ích để nâng lòng lên tới Thiên Chúa, Đức Mẹ và các Thánh mà ảnh tượng kia là trung gian tượng trưng thì không có gì lỗi nghịch điều răn thứ nhất về đức thờ phượng. Ngay cả với Chúa Kitô, dù Ngài có thân xác,

hình hài như mọi người chúng ta, nhưng tượng Chúa chịu nạn trên thánh giá, hay hình ảnh Chúa Hải Nhi nằm trong máng cỏ, cũng chỉ là những biểu tượng giúp ta nhớ đến Chúa Kitô đích thực đang ngự bên hữu Chúa Cha ở trên trời, và hiện diện bí tích thực sự trong Phép Thánh Thể nơi trần gian. Cho nên, ta phải tôn thờ với tất cả lòng kính yêu Chúa Kitô thực sự hiện diện trong hình bánh và hình rượu mỗi khi Bí tích Thánh Thể được cử hành.

Ngoài Bí tích Thánh Thể, Chúa Kitô không hiện diện tương tự trong các ảnh tượng khác của Chúa, như tượng Chúa chịu nạn, hình Bữa Tiệc Ly, Máng cỏ hay hình Chúa tỏ lòng thương xót cho thánh nữ Faustina...

Cũng vậy đối với Đức Mẹ, và các Thánh nam nữ, hình ảnh của các ngài mà người ta đúc nặn hay tô vẽ mỹ thuật đến đâu thì cũng chỉ là biểu tượng giúp đánh động niềm tin và lòng yêu mến, tôn kính và biết ơn (esteem, veneration and gratitude) của ta đối với Mẹ và các Thánh đang vui hưởng Thánh Nhan Chúa trên Thiên đàng, chứ không hề hiện diện thực sự nơi các ảnh tượng đó, dù được làm bằng vàng, bạc, gỗ quý hay đá kim cương, cẩm thạch và trưng bày ở bất cứ nơi linh thiêng nào trên thế giới và trong Giáo Hội.

Tóm lại, ta không được phép coi các ảnh tượng như chính hiện thân của Chúa, Đức Mẹ, và các Thánh, trừ Phép Thánh Thể. Các ảnh tượng chỉ là các phụ tích hay á bí tích (sacramentals) nhắc nhở chúng ta nhớ đến để yêu mến tôn thờ Chúa và tôn kính Đức Mẹ và các Thánh đang ở trên trời mà thôi. Dầu vậy, chúng ta cũng phải dành cho các Á bí tích này một sự kính trọng đúng mức, vì Công Đồng chung thứ VII, họp tại Nicêa năm 787 đã biện minh cho việc tôn kính các ảnh tượng thánh, chống lại những người phá hủy (iconoclasts) các tượng thánh như ảnh tượng Chúa Kitô, ảnh tượng Đức Mẹ, các thiên thần và tất cả các vị thánh. Khi nhập thể, Con Thiên Chúa đã khai





mạc một chương trình mới, một kế hoạch mới về các ảnh tượng. (x.Sdd,số 2131)

Mặt khác, tuy Giáo Hội cho phép đúc và vẽ chân dung Chúa Kitô, Đức Mẹ và các Thánh, nhưng việc này phải được thực hiện sao cho phù hợp với đức tin, văn hoá và phong hoá của các dân tộc. Nói rõ hơn, không thể vẽ chân dung, ảnh tượng Chúa, Đức Mẹ và các Thánh một cách lãng mạn, thiếu nội dung đức tin và đường nét trang trọng linh thiêng giúp đạt mục đích tôn kính trong phụng vụ và đời sống tín hữu.

Thánh Gioan Damascene (675-749) đã nói như sau về nét đẹp thiêng liêng của các ảnh tượng thánh: “Vẽ đẹp và màu sắc các ảnh thánh kích thích việc cầu nguyện của tôi. Đó là một lễ hội cho đôi mắt tôi, cũng như phong cảnh đồng quê kích thích tâm hồn tôi ca tụng vinh quang của Thiên Chúa”. (De imag. 1,27)

Ngày nay, các tín hữu thuộc nhiều sắc dân đều có khuynh hướng muốn hội nhập đức tin vào văn hoá (inculturation of faith), nên đã vẽ ảnh tượng Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse, vốn là người Do Thái, da trắng thành da đen, da đỏ, da ngăm ngăm tùy theo sắc thái văn hóa và chủng tộc của người tín hữu.

Người Công giáo Việt Nam chúng ta cũng đã có tượng Đức Mẹ La Vang với y phục và nét Việt Nam riêng biệt. Người Mỹ Tây Cơ có Đức Mẹ Guadalupe, người Pháp có Đức Mẹ Lộ Đức và Bồ Đào Nha có Đức Mẹ Fatima...Giáo Hội không ngăn cấm việc tạc tượng với những sắc thái riêng biệt này. Nhưng chúng ta cũng không nên đặt nặng vấn đề hội nhập đức tin vào văn hoá mà đưa vào nghệ thuật thánh những hình ảnh, hay nét vẽ quá tự do khiến cho đức tin và lòng sùng mộ của người tín hữu bị thương tổn, chia trí khi ngắm nhìn các ảnh tượng phóng khoáng đó. Thí dụ, về các Thánh tử đạo Việt Nam thì không thể vẽ thiếu nét lịch sử về y phục và sắc thái địa phương, khiến cho tín hữu con cháu ngày nay và mai sau có thể hiểu sai về nguồn gốc và đặc tính riêng của mỗi vị khi nhìn vào chân dung hay hình vẽ các ngài.

Tóm lại, việc sử dụng ảnh tượng trong Giáo hội Công Giáo không phải là hình thức tôn thờ ngẫu tượng (idolatry) hay thờ ảnh tượng (iconolatry) như dân ngoại (pagans) tôn thờ các thần (idols) được đúc nặn và trưng bày trong các đền thờ của họ.

Để phân biệt điều này, chúng ta cần tránh những hành động có tính chất mê tín như sờ mó vào các ảnh tượng Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các Thánh rồi làm dấu thánh giá trên mình, hay lấy khăn tay lau các ảnh tượng kia để đem về nhà áp ủ, tương tự như dân ngoại tỏ lòng cung kính các tượng thần của họ.

Là tín hữu Chúa Kitô trong Giáo Hội Công Giáo, chúng ta phải bày tỏ lòng tôn kính các Ảnh tượng của Chúa Giêsu, Đức Mẹ, Thánh Cả Giuse và các Thánh nam nữ cách xứng hợp bằng hành động cúi đầu hay hôn kính Thánh Giá, và các ảnh tượng thánh trưng bày ở tư gia hay ở nhà thờ, nhà nguyện. Nhưng phải bái quỳ (genuflect) trước Nhà Tạm (Tabernacle) để tỏ lòng tôn thờ Chúa Kitô đang hiện diện thực sự trong phép Thánh Thể giữa trần gian.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

CUỘC ĐỜI VÌ CÁC KITÔ HỮU BỊ BÁCH HẠI

Thầy Anrê, sáng lập tổ chức Open doors

Người sáng lập tổ chức quốc tế Open doors - Những cánh cửa mở - Andrew van der Bijl, quen được gọi là “Thầy Anrê”, mới qua đời, hưởng thọ 94 tuổi. Thầy Anrê được gọi là “Người buôn lậu của Chúa” vì bắt đầu từ năm 1955, thầy tìm mọi cách để có thể đưa Kinh Thánh vào Đông Âu. Trong suốt cuộc đời, thầy đã đến thăm 125 quốc gia nơi có các Kitô hữu bị bách hại, đau khổ vì đức tin.

Vào năm 1955, sau khi hoàn thành chương trình học tại trường Đào tạo Truyền giáo WEC ở Glasgow, Scotland, cuộc đời của Anrê đã có một bước ngoặt quyết định: Là thành viên của phái đoàn Hà Lan, Anrê đã đến Ba Lan tham gia Lễ hội Thế giới của Thanh niên và Sinh viên. Tại đây thầy phát hiện ra đằng sau Bức màn Sắt có một Giáo hội bị đàn áp và bách hại đang rất cần Kinh Thánh. Từ đó, giúp đỡ những người đau khổ vì đức tin vào Chúa Kitô đã trở thành sứ vụ trong suốt cuộc đời thầy. Để đạt được mục đích này, thầy đã thiết lập một tổ chức với tên gọi “Open doors - Những cánh cửa mở”, nghĩa là mọi cánh cửa có thể luôn rộng mở để đón nhận sứ điệp Tin Mừng.

Nói về mình, thầy Anrê chia sẻ: “Tôi hy vọng cuộc đời tôi làm chứng rằng không có sứ vụ nào say mê hơn là đi theo Chúa Giêsu đến bất cứ nơi nào Người dẫn chúng ta đi”.

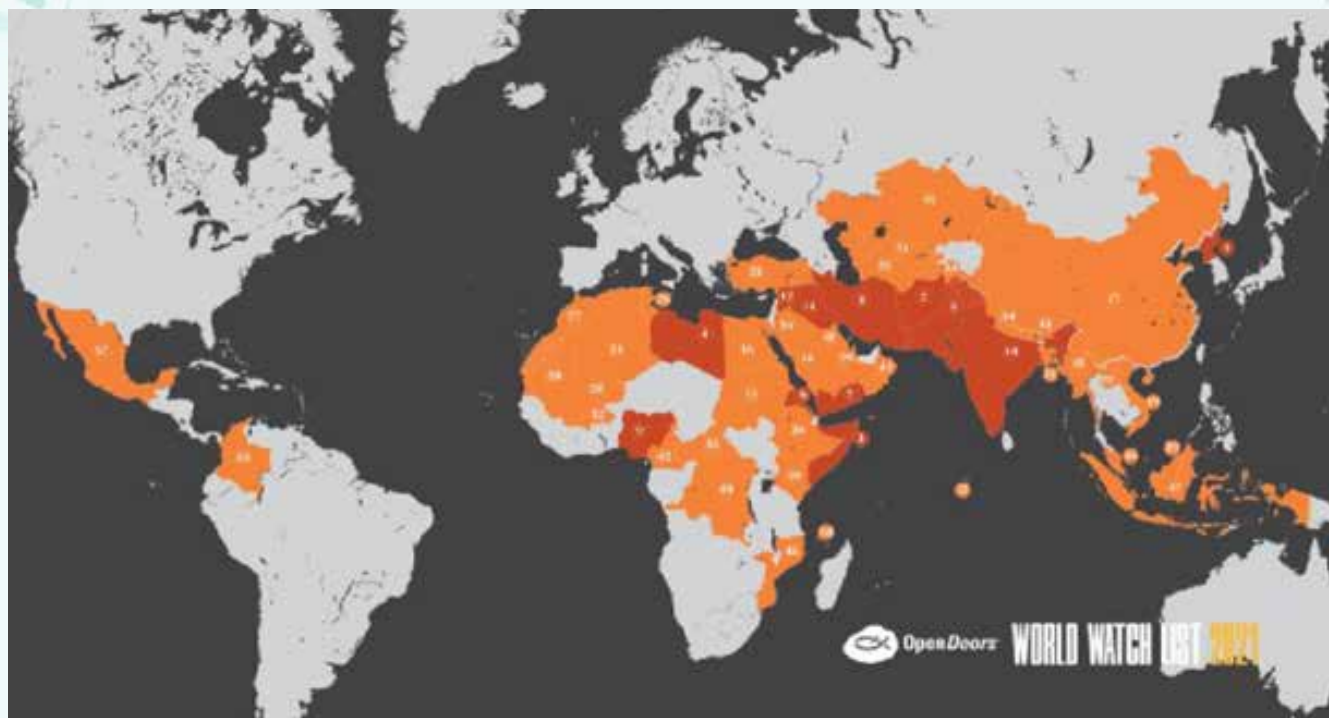
Trong nhiều năm, thầy đã vượt qua nhiều biên giới các quốc gia để thi hành sứ vụ. Đặc biệt vào những năm 1960, thầy đã vào được Trung Quốc vào thời điểm ở đất nước này Cuộc Cách mạng Văn hoá đang ở đỉnh cao.

Trong thời gian qua, thầy Anrê là một trong những người đã lớn tiếng bênh vực các Kitô hữu là nạn nhân của Hồi giáo cực đoan ở Trung Đông và Nam Á. Tuy nhiên, thầy thường thích lặp lại rằng đối với thầy, cụm từ “Hồi giáo” là cụm từ viết tắt của câu “Tôi yêu thương tất cả người Hồi giáo một cách chân thành”.

Vào những năm cuối đời, thầy Anrê không còn giữ vai trò lãnh đạo tổ chức Open doors, nhưng các thành viên của tổ chức do thầy sáng lập vẫn tiếp tục theo bước chân thầy.

Hoạt động của Tổ chức Open doors bao gồm phổ biến Kinh Thánh và tài liệu truyền giáo, đào tạo các tình nguyện viên làm việc cho các Giáo hội bị bách hại. Hiện nay, tổ chức có 20 chi nhánh tại hơn 60 quốc gia, chuyên bênh vực các Kitô hữu và gây ý thức trong dư luận thế giới về tình trạng bách hại các Kitô hữu.

Một trong những sáng kiến được nhiều người biết đến của thầy Anrê là báo cáo hàng năm về mức độ bách hại các Kitô hữu ở các quốc gia. Với báo cáo này, mọi người trên thế giới có thể



Hiện trạng các Kitô hữu bị bách hại trên thế giới

biết được tình trạng của các tín hữu ở khắp năm châu, đặc biệt ở các quốc gia mà các Kitô hữu bị bách hại. Ví dụ với báo cáo trong năm 2021 vừa qua của Open doors, những ai quan tâm đến đời sống của các Kitô hữu có thể biết: Hiện có khoảng 340 triệu Kitô hữu trên thế giới chịu đau khổ vì bị trục xuất, giám sát và kỳ thị bởi nhà cầm quyền, xã hội hoặc chính gia đình của họ. Sự kỳ thị này gia tăng trong thời đại dịch.

Open doors cho biết số Kitô hữu bị giết gia tăng đáng kể từ 2.983 người trong năm 2019 lên 4.761 người trong năm 2020, tức là tăng thêm gần 1.780 người. Trong số danh sách 50 nước, Bắc Triều Tiên đứng hàng đầu liên tiếp trong 20 năm. Tiếp đến là Afghanistan, Somalia, Lybia, Pakistan và Eritrea, Yemen, Iran, Nigeria, Ấn Độ. Irak thứ 11, Siria thứ 12, Sudan thứ 13 và Ảrập Saudi thứ 14.

Open doors tố giác rằng Kitô hữu ở một số nước Á châu như Ấn Độ không được chính quyền trợ giúp trong đại dịch, hoặc chỉ được giúp tượng trưng. Tại một vài nước miền Tây Phi châu và các nước Hồi giáo, các nhóm Hồi giáo cực đoan lợi dụng những qui luật cách ly

trong thời kỳ đại dịch, tức là trong thời kỳ các lực lượng an ninh bị giới hạn trong hoạt động, để gia tăng các hoạt động chống các Kitô hữu. Thậm chí có nơi đại dịch trở thành cái cớ để cáo buộc các tín hữu Kitô, cho rằng “tín ngưỡng giả mạo” của họ là nguyên nhân gây ra đại dịch.

Trung Quốc bị xếp thứ 17 trong danh sách của tổ chức Open doors. Nhà nước gia tăng các cuộc kiểm soát trực tuyến: cả các Giáo hội có đăng ký và không đăng ký đều bị kiểm soát. Các nơi thờ phượng bị bắt buộc gắn các máy thu hình nhận dạng các khuôn mặt trong các buổi lễ và cấm người trẻ dưới 18 tuổi không được phép đến nhà thờ dự lễ hoặc cầu nguyện.

Ấn Độ đứng thứ 10 trong danh sách của tổ chức Open doors, với sự gia tăng những vụ tấn công tác tín hữu Kitô. Chính phủ ban hành luật đặc biệt cấm các tổ chức phi chính phủ không được nhận tài trợ từ nước ngoài, và điều này gây thiệt hại cho phần lớn các tổ chức Kitô, và cả các giáo xứ, trường học và bệnh viện của Kitô giáo.

Ngọc Yến
vaticannews.

NHỜ MẸ LA VANG - ĐẾN VỚI CHÚA GIÊSU THÁNH THỂ



Đức Mẹ La Vang trên linh đài 3 cây đa tháng 08.2022

Đến với La Vang, khách hành hương không chỉ là đến kính viếng Mẹ mà thôi, nhưng họ cũng có dịp tôn thờ Chúa Giêsu Thánh Thể, người Con chí Thánh của Mẹ. Thật vậy, qua dòng thời gian khi La Vang trở thành Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang (1961) thì Đấng bề trên cũng đã có dự định xây dựng ở đây một cơ sở cho một Dòng mới từ Âu Châu sang, chuyên lo việc châu Thánh Thể ngày đêm và hướng dẫn các cuộc tĩnh tâm. Ngày 27.7.1961, Cha Roserio Monin, thuộc Hội dòng Châu Thánh Thể đã được bề trên cử đến La Vang để dự trù về việc thành lập ở La Vang một chi nhánh của Dòng. Trước khi rời La Vang, cha Monin hy vọng “có thể lập một chi nhánh dòng tại đây”. ... (Lm Stanislaô Nguyễn văn Ngọc,

Linh địa La Vang, trang 123, 1970). Thế nhưng chiến tranh khốc liệt đã xảy trên quê hương Việt Nam, đặc biệt là Miền Trung, Quảng Trị, trong đó có Linh địa La Vang, nên dự án trên đã chưa thực hiện được... Tuy nhiên, việc tôn thờ Thánh Thể đã được tổ chức tại La Vang mỗi ngày do các giáo xứ và dòng tu thuộc giáo phận Huế luân phiên đảm trách trong năm và trong các cuộc Đại Hội trọng thể, hoặc các dịp hành hương tại La Vang.

Chiêm ngắm những trang Phúc Âm:

1.1. Chúa Giêsu Giáng sinh: Lc 2, 1-20.

Trang Phúc âm quý đẹp và rất nên thơ này, Thánh sử Luca giới thiệu cho chúng ta một cảnh

trời đất giao duyên, tuy màn đêm dày đặc vì là mùa đông băng giá, nhưng đã bừng sáng lên nhờ ánh sao lạ báo hiệu một Vị Vua giáng trần. Thiên thần xuống đứng bên các người chăn chiên, báo cho họ một Tin Vui...“Hôm nay, một Đấng Cứu độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa (c.11). Rồi có muôn vàn Thiên sứ cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa... Các mục đồng đến Bê Lem. Đến nơi, họ gặp Bà Maria, ông Giuse cùng với Hai Nhi đặt nằm trong máng cỏ”. Chắc chắn, Mẹ Maria bế Trẻ Giêsu lên để giới thiệu cho những mục đồng, những người nghèo được Chúa tỏ mình trước hết: “Đây là Đấng Cứu độ đã sinh ra cho anh em”, như lời thiên sứ báo, niềm vui sướng hân hoan ngập tràn tâm trí và trái tim những con người đơn sơ chất phác này. Mẹ giới thiệu Chúa cho các mục đồng, họ là những người nghèo: những người chăn chiên, đêm ngày theo đoàn vật để tìm đến các đồng cỏ non, những dòng suối mát, những nơi nghỉ an toàn tránh xa thú dữ, cọp beo, muông sói... họ sống thật thà ngay



chính, chan hòa với nhau như anh em một nhà, đoàn vật của họ cũng sống lẫn vào nhau không phân biệt được. Chắc họ cũng được cha mẹ ông bà tổ tiên cho biết: Họ là dân được tuyển chọn và Đấng Cứu Thế sẽ xuất thân từ dân tộc họ. Họ chờ đợi, nhưng làm sao để nhận biết? Chờ bao lâu? Họ là những người nghèo, người cùng đinh của xã hội, có ai quan tâm đến người bần cùng như họ đâu; mỗi ngày đoàn vật no đủ là niềm vui của họ rồi. Họ sống với đoàn chiên và “mang lấy mùi chiên”. Họ là những mục đồng tốt sống chết với đoàn chiên. Đêm nay, Thiên Chúa mời gọi họ đến thờ lạy Hai Nhi, Con yêu dấu của Ngài qua tiếng thiên thần loan tin và ca tụng vang cả không trung: Vinh danh Thiên Chúa trên trời... Họ sẵn sàng và hối hả ra đi, mặc dầu họ rất ngỡ ngàng vì một Tin Mừng quá lạ... Họ đến gặp một cảnh trí rất gần gũi quen thuộc với họ: một cái chuồng súc vật mà có khi họ đã từng ra vào hay trú ngụ lúc nắng chói lúc mưa dầm. Họ đến. Họ gặp đôi vợ chồng trẻ quỳ bên đứa bé “Anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh, bọc tã, nằm trong máng cỏ”(c.12). Phúc âm không cho biết Mẹ có nói gì với những người chăn chiên không. Nhưng khi họ kể mọi chuyện đã xảy ra cho Đức Mẹ và Thánh Giuse nghe thì lòng các Đấng sốt mên, chính sự sốt mên nồng nàn đó làm cho họ TIN thật Đấng đó là “Đấng Cứu Độ, là Kitô Đức Chúa”. Nghe các người chăn chiên thuật chuyện ai cũng ngạc nhiên (c.18) Ở đây chỉ có Mẹ và Thánh Giuse... Sau nỗi lao nhọc vì hành trình về Bêlem và việc tìm kiếm chỗ trọ, hai Đấng càng tin hơn, yêu hơn. Và lửa nồng nàn ấy lan tỏa đến những người chăn chiên chân thật này. Họ ra về loan truyền Tin Vui, ca tụng Thiên Chúa vì mọi điều đã được mắt thấy tai nghe (c.21). Trong yêu mến thăm sâu, thỉnh lặng chiêm ngưỡng, Mẹ đã trao hài nhi Giêsu cho họ. Họ là những người Nghèo.

1.2. Các nhà chiêm tinh bái lạy Đức Giêsu Hai Nhi: Mt 2, 12.

Tràng Mân Côi

Ôi trân quý! Tràng Mân Côi huyền diệu!
Là tràng kinh tôi đọc thuở ấu thơ
Buổi ban mai thức sớm, đến nhà thờ
Và buổi tối khi nắng vàng vừa tắt.

Kể bên tôi là chiếc đàn khoan nhặt
Thánh ca chiều làm hứng khởi tim tôi
Một hồi chuông rộn rã động nguồn vui
Tôi quí đó tâm hồn đường bay bổng!

Maria! Tràng Mân Côi hằng sống!
Đã dìu con khi chập chững tuổi thơ
Nhiều năm sau con lại sống thờ ơ
Không lần chuỗi, ít đọc kinh ban tối!

Như có Mẹ nhủ con đầy thức hồi
Cuộc đời này nhiều gai góc con ơi!
Hãy siêng năng, con lần chuỗi Mân Côi
Tìm thanh thản trong tâm hồn lắng đọng!

Tràng Mân Côi! Hỡi con! Là tiếng vọng
Cuộc đời đầy gương mẫu của Chúa Con
Tràng Mân Côi! Những đau khổ héo mòn
Những nhần nhục Mẹ chịu trong đời sống!

Mẹ thương mến! Cùng tràng kinh sốt sắng
Niệm vui, mừng cùng với những bi thương
Con nguyện xin Mẹ nhân ái chỉ đường
Dắt con tới miền An hòa Hạnh phúc!

Bút Xuân TRẦN ĐÌNH NGỌC

Trang Tin mừng của Luca nên thơ, đẹp, an bình bao nhiêu, thì trang Tin mừng Matthêu cho ta thấy một cảnh sang trọng, giàu sang của cung điện Vua Hêrôđê, thế nhưng không đem lại cho vua và dân thành sự bình an; trái lại Vua bối rối và cả thành Giêrusalem thì xôn xao bấy nhiêu... Vì một Vị Vua mới xuất hiện có thể sẽ làm xáo trộn những ý định và cuộc đời của họ! Còn các nhà chiêm tinh vì thành tâm tìm kiếm, họ lại thấy Ngôi sao, ngôi sao dẫn lối họ đến Bêlem, họ mừng rỡ vô cùng. “Họ vào nhà, thấy Hải Nhi với thân mẫu là Bà Maria, liền sấp mình thờ lạy Người. Rồi họ mở bảo tráp lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến” (c.11).

Chắc hẳn Đức Maria rất kinh ngạc vì sự có mặt của các nhà chiêm tinh quý phái này mà ta hay gọi là Ba Vua. Tự đáy sâu lòng Mẹ vang vọng Lời thiên sứ ngày Mẹ được truyền tin: “Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.”(c.32b-33). Khi các nhà chiêm tinh đến bái lạy Hải Nhi Giêsu, Phúc âm không cho ta biết Đức Maria nói gì? Mẹ Maria vẫn là kho tàng huyền nhiệm chúng ta không bao giờ khám phá hết được! Phúc âm ghi: “Họ liền sấp mình thờ lạy... Và tiến dâng lễ vật” (c.11). Có một chi tiết ta ghi nhận, ở đây, các vị chiêm tinh không đến hang đá Bêlem. ‘Họ vào nhà’, người ta đã đón Thánh gia về ở trong một ngôi nhà nào đó rồi! Lòng con người đã mở ra để đón tiếp một gia đình trẻ trong hoàn cảnh khó khăn. Các nhà đạo sĩ đã đến và chiêm ngưỡng Vị Ấu Vương mới ra đời. Họ không đặt vấn đề: Đây là Vua ư? Đây là Hoàng Tử ư? Họ đã gặp một phụ nữ diễm lệ bên người Con của Bà trong một ngôi nhà đơn sơ nơi thôn dã của làng Bêlem. Mẹ đã làm gì? - Thế nào Mẹ cũng bông Hải Nhi Giêsu lên để các vị bái thờ, chiêm ngưỡng với vẻ trang trọng nhất. Rồi họ cũng kể cho Mẹ nghe hành trình của họ đến đây, khi từ quê nhà họ thấy Ngôi sao lạ xuất hiện bên phương Đông: Ngôi sao lạ Diêm báo có một Vị Vua mới ra đời. Bất chấp đường xá xa xôi, họ theo hướng Ngôi sao mà đi, nhưng khi họ đã gần đến thì Ngôi sao lại biến mất như thừ lòng tin, sự bền chí của họ. Họ đã phải đến thành phố nơi có cung điện Hêrôđê để hỏi tin tức. Nhưng Chúa không ngự trong cung vua lộng lẫy kiêu sa đó. Chúa ngự đến nơi nào Chúa muốn. Mẹ, Người phụ nữ Nagiarét kiêu diễm, đầy lòng khiêm tốn giới thiệu Hải Nhi Giêsu trong căn nhà nghèo này, là Chúa của muôn dân mà các nhà chiêm tinh đã thần phục lạy thờ, là Vua các Vua, Chúa các Chúa với những món quà vương giả. Mẹ

trao ban, giới thiệu Chúa Giêsu cho những người thành tâm thiện chí.

1.3. Dâng Chúa vào đền thánh:

Lc 2. 22-38.

Những trang PÂ mở đầu của Thánh Luca cho ta biết về cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu. Hai nhi Giêsu được tiến dâng vào đền thánh. Nếu trên đây, Chúa Giêsu đã được nhận biết từ những người chân quê mộc đồng, đến những nhà chiêm tinh thông thái, những bậc hiền triết khôn ngoan. Thì hôm nay, Thánh Gia đưa Trẻ Giêsu lên đền thờ dâng tiến và Mẹ Ngài phải làm lễ thanh tẩy theo luật dạy. Chúa Giêsu xuất hiện trong nghi lễ theo Luật Môsê: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của Thánh dành cho Chúa” (c.23). Cụ già Simêon, người công chính, được đầy Thánh Thần đã nhận biết Người, ông nói tiên tri về Người, còn Bà Anna, cao niên, đạo đức, ở trong đền thờ chuyên chăm phượng thờ Thiên Chúa cũng “nói tiên tri về Hai Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc”(c.38).



Mẹ dâng Chúa vào đền thờ, thánh điện rực lên ánh quang, người công chính cụ già Simêon nhận biết, được bông ăm Đấng Cứu Thế và nói lên niềm sung sướng, xin nhắm mắt vì hạnh phúc đã tròn đầy. Còn Maria, Mẹ cùng hiến dâng với Giêsu trong lễ dâng này. Lễ dâng cứu độ do Đức Giêsu thực hiện mà Mẹ được liên kết trong mầu nhiệm cứu rỗi muôn dân và một viễn tượng mới bắt đầu... Mẹ thông phần vào mầu nhiệm đau khổ của Chúa Giêsu Con của Mẹ. Một nghi thức trang trọng, một lễ dâng theo Cựu Ước mà các Đấng phải chu toàn theo luật dạy. Điều đó nói lên việc nối kết Tân ước và Cựu ước qua Đức Giêsu, và người của hai thế hệ chuyển giao là Cụ Già Simêon, bà tiên tri Anna và Thánh Giuse, Đức Mẹ qua người Con chí ái, là Tất cả Hôm Qua và Hôm Nay. Đức Maria, tiến dâng người con và hành trình Thập giá của người cũng bắt đầu qua lời tiên báo của Vị tiên tri. Hai Nhi Giêsu mà Hai vị trưởng lão đền thờ được bông ăm là Con của Mẹ Maria, Con của Thiên Chúa. Mẹ đã mang Hai Nhi đến dâng tiến cho Thiên Chúa và trao Hai Nhi cho các vị bông ăm. Khi được bông ăm Chúa, không những các vị được thỏa lòng mong đợi, cảm thấy được hạnh phúc viên mãn mà cả một dân tộc được nhìn thấy ơn Cứu độ: “Vì mắt con đã được nhìn thấy ơn cứu độ đã dành sẵn cho muôn dân: Đó là Ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Israel dân Ngài”(Lc 2, 29-33). Qua Mẹ Maria, Ánh sáng đã chiếu soi không chỉ một vài người, nhưng là cả một dân tộc, cả một lịch sử Dân Chúa và cả những người chưa được tiếp nhận ánh sáng.

La Vang - Nhờ Mẹ đến với Chúa Giêsu

Nhiều trang Phúc âm khác nữa nói lên việc Mẹ Maria giới thiệu Chúa Giêsu cho chúng ta, nhưng xin phép được chia sẻ vào dịp khác, bài này chỉ nói đến 3 điểm:

2.1. Đến với Mẹ La Vang là những người nghèo:

Trang La Vang

Nếu đến Bêlem thờ lạy Hài Nhi năm xưa là những người chăn chiên nghèo, trong đêm khuya, họ đã gặp Hài Nhi Giêsu Con Thiên Chúa và cũng là Con của Mẹ; họ hân hoan ra về lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.

- Năm 1798, có một số người đã đến với La Vang, họ lầm than, bị truy lùng, bắt bớ, họ sống cơ cực hiểm nguy không thể diễn tả. Họ mong sống an toàn để giữ đức tin, họ đêm ngày cầu khẩn Mẹ cứu giúp, và Mẹ đã đến với họ, dịu hiền yêu thương an ủi, tay Mẹ Bồng Chúa Hài Nhi Giêsu, đứng rất gần họ dưới gốc cây đa.

- Hôm nay cũng có những người nghèo, nghèo lắm, cả vật chất lẫn tinh thần, họ đã đến với Mẹ. Họ là những người xa quê, di dân, đã bao nhiêu lần bỏ quê hương xứ sở ra đi, họ cũng đã bỏ La Vang, nơi định cư của họ mà đi... bây giờ, mỗi lần có dịp lễ hay đại hội... họ về với Mẹ với tất cả niềm thương như về nhà của mình. Mẹ như gia tài vô giá của họ; với tình yêu chân thành Mẹ là nguồn thương vô bờ bến, Mẹ niềm tin thác cậy trông. Họ mang vô vàn niềm đau, họ trông chờ nơi Mẹ là nguồn an ủi... Họ là những người nghèo thật sự, Mẹ đem lại cho họ Nguồn Sự sống. Họ là những người mang nặng gánh đời truân chuyên, vấp ngã, mong được thứ tha. Họ thất vọng mang bao nỗi niềm đau, Mẹ là bến bờ hy vọng, ... không phải họ mong đợi những ơn huệ vật chất, nhưng là ơn bình an, lòng thành tín, đời công chính. Mẹ trao cho họ Chúa Giêsu, Con của Mẹ là Chúa là Vua Bình an mà họ đang khắc khoải tìm kiếm trong cuộc sống...

2.2. Đến La Vang - những người 'giàu có', người thành tâm thiện chí:

Như các nhà chiêm tinh đến Bêlem với những lạc đà mang theo vàng, nhũ hương, mộc dược dành cho Tân Vương, lễ vật của bậc vua chúa ... Họ quảng đại dâng kính Mẹ lòng chân thành thiện ý của họ; không phải là tiền tỷ hay vàng bạc có giá trị cao, nhưng họ có thiện ý đến với Mẹ La Vang với tất cả sự nỗ lực và sự

nhọc nhằn. Như đoàn trống Nam Định với 14 xe chở hơn 300 nghệ nhân và giàn trống các loại (có chiếc xe lớn, chỉ chở độc nhất chiếc trống đại... Đoàn trống hành hương đến La Vang làm cho âm thanh núi rừng vang dội, tiếng trống gây âm hưởng lớn, đầy hứng khởi trong những ngày đại hội. Như đội kèn gần 400 thành viên từ Bùi Chu, khó nhọc tập dượt đến để dâng Mẹ La Vang những bản hòa tấu ngập tràn âm thanh trầm bổng, mang đến cho cộng đoàn hành hương những giây phút sốt sắng hướng tâm lên Mẹ lành. Những đoàn 'con hoa' xinh đẹp, nhiều sắc màu hoa tươi thắm, dâng lên trước ngai tòa Mẹ những điệu múa nhịp nhàng đầy tính nghệ thuật. Những hy sinh âm thầm của những anh chị em thiện nguyện ngày đêm tích cực làm việc để cho không gian Nhà Mẹ La Vang ngày càng thêm mỹ quan, khang trang và nhiều ban ngành khác, mưa hay nắng cũng vẫn bám trụ để điều hành mọi công việc êm xuôi, trật tự, (điển hình như ban vệ sinh thì công khó của họ tại La Vang đáng ngàn vàng...) Những người này, họ không giàu có nhưng họ có trái tim vàng, thắm hy sinh,



nơi họ cả một trời sung mãn ơn Mẹ vì họ đang ở trong Nhà của Mẹ, và mọi sự của Mẹ là của con.

Đến La Vang cũng có biết bao người thành tâm thiện chí, không phải họ đến chỉ vì tò mò, họ là những lương dân, những người chưa có niềm tin, nhưng đã nghe đồn về danh Mẹ, thiện ý của họ thì Mẹ biết. Chúa Giêsu trên tay, Mẹ vẫn bồng giới thiệu, đem lại cho họ nguồn an vui, sự hoan lạc tinh thần mà họ đang khao khát kiếm tìm, lẽ nào Mẹ không đoái thương nhìn đến! Ôn lành La Vang vẫn chảy tràn cho người thiện tâm.

Đến La Vang với phụng vụ Thánh Thể:

Phụng vụ Thánh lễ ở mọi thời gian và không gian được cử hành trên trái đất này, “nơi chứa đựng tất cả vẻ đẹp đầy năng lực của phụng vụ. Phụng vụ bảo cho chúng ta có được cuộc gặp gỡ đó, gặp gỡ Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta hiện diện trong bữa ăn này để có thể nghe Lời Chúa, để ăn Mình và uống Máu Người. Chúng ta cần Người” (x.Tông thư Desiderio Desideravi về đào tạo Phụng vụ số 10,11 của ĐTC Phanxicô ngày 29.6.2022) .

Về La Vang, khách hành hương bao giờ cũng muốn tham dự phụng vụ thánh lễ bên cạnh hay trước Linh đài Mẹ. Nếu có linh mục giải tội thì những hối nhân cũng mau mắn xếp hàng để sớm nhận được ơn hòa giải, ơn chữa lành hầu đón nhận Phép Thánh Thể tại La Vang. Bình thường việc cử hành Thánh lễ tại linh địa La Vang vào mỗi sáng rất sớm 5giờ15, và ban tối vào lúc 19giờ cũng có thánh lễ; nhiều đoàn hành hương có linh mục đi cùng thì linh mục đồng hành dâng lễ riêng cho khách.

La Vang, Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn quốc là nơi quy tụ mọi thanh phần Dân Chúa, từ Vị Hồng Y Đại diện của Đức Thánh Cha, Quý Tổng Giám mục, Giám Mục trong và ngoài nước, các Linh mục trong ba miền Bắc Trung Nam và hải ngoại, dân chúng mọi miền đất nước. La Vang như một Giêrusalem của Việt Nam, ở đây luôn

Tháng Mân Côi

Tháng mười là tháng Mân Côi,
Đoàn con của Mẹ dâng lời ngợi ca.
Kính mừng rồi lại Thánh Ma,
Lời kinh dâng Mẹ gấp ba ngày thường.
Ở nhà hay lúc đi đường,
Tay thời lần chuỗi Mẹ thương vô vàn.
Xin gì Mẹ nói Chúa ban,
Dầu cho bão tố ngập tràn không lo.
Mẹ thương con cái vô bờ,
Đi đâu Mẹ cũng ban cho ơn lành.
Mẹ còn che chở đồng hành,
Dắt dìu, dạy dỗ, để thành con ngoan.
Tạ ơn Chúa đã thương ban,
Cho con có Mẹ dẫn đường con đi.
Cuộc đời dù lắm gian nguy,
Con đây có Mẹ sợ chi lụy phiền.
Mẹ là bóng mát dịu êm,
Cho con say giấc ngủ yên bên Ngài.
Mẹ như một ánh Sao Mai
Soi đường dẫn lối không sai chút nào.
Mẹ là dòng suối ngọt ngào,
Cho con ngụp lặn tự hào suối trong.
Con yêu Mẹ hết tâm lòng,
Đời con có Mẹ cây trồng vững vàng.

Nữ tu Têrêsa Mai Thị Ngựị

có việc tôn thờ Thánh Thể và cử hành Phụng vụ: Các Thánh Lễ, các giờ cầu Thánh Thể, các cuộc kiêu Minh Thánh Chúa sốt sắng uy nghi, trọng vọng. Giêsu, Người Con của Mẹ, Vị Thiên Chúa mặc lấy xác phàm trong cung lòng Mẹ, giờ đây là Bí tích Thánh Thể nhiệm màu, trung tâm của mọi cử hành phụng vụ kitô giáo.

Phụng vụ Thánh lễ tại đại hội La Vang là những cử hành rất đặc biệt, linh thánh. Ban tổ chức luôn chu đáo sắp xếp thánh lễ được thể hiện cách trang trọng nhất, với tất cả lễ nghi đã được quy định của Hội Thánh để tôn thờ Thiên Chúa và mang lại lợi ích thiêng liêng dồi dào cho cộng đoàn dâng lễ. Thánh lễ đồng tế long trọng, mọi việc diễn ra với sự quy tụ ý thức đầy đủ các ban ngành: phụng vụ, người giúp lễ, ca

Trang La Vang

đoàn, đầy tính uy nghiêm và nghệ thuật v.v.. với một bầu khí hiệp thông linh thiêng đầy đức tin, đức mến và tâm tình cậy trông. Vị chủ tế hay vị giảng lễ giải thích Lời Chúa cho Dân Chúa, huấn giáo của các ngài mang lại cho cộng đoàn niềm xác tín vào Lời Chúa, con cái Mẹ mang lấy vào mình để áp dụng trong đời sống.

Giáo huấn của ĐTC Gioan-Phaolô II đã nói rõ về điều này khi Giáo hội cử hành Bí Tích Thánh Thể: “Dựa vào ý nghĩa cao siêu ấy của mầu nhiệm, chúng ta hiểu rằng niềm tin của Giáo Hội vào Mầu Nhiệm Thánh Thể được diễn tả trong lịch sử không chỉ bằng đòi hỏi một thái độ sùng kính nội tâm, mà còn bằng một chuỗi cách diễn tả bên ngoài, nhằm gợi lên và làm nổi bật sự cao trọng của biến cố được cử hành. Từ đó nảy sinh một tiến trình đưa dần đến việc ấn định một quy chế đặc biệt thành quy luật cho phụng vụ Thánh Thể, mà vẫn tôn trọng những truyền thống giáo hội khác nhau được thiết lập hợp pháp. Trên nền tảng đó, một di sản nghệ thuật

MÂN CÔI CUỘC ĐỜI

Từ nhà đến chợ hai tràng
Tay bưng mẹt cải tay lần mân côi
Đường xa với Mẹ, Năm vui
Táo tần vất vả dâng đời, mùa Thương
Mân côi làm thước đo đường
Nội về trọn kiếp hành hương Mùa Mừng
Đốt than cha phải lên rừng
Đẫn mười khúc gỗ mới ngừng một phen
Trong hơi thở gấp: Amen
Mồ hôi cùng tiếng ngợi khen Đức Bà
Rừng thiêng kinh văn Rosa
Một thương hai khó xây nhà tương lai
Con vào đời, sức trẻ trai
Xuôi Nam, ngược Bắc vẫn bài Mân Côi
Kính Mừng, thơm lừng làn môi
Lời kinh định hướng cuộc đời cho con
Bốn mùa năm chục sắt son
Vui Thương Mừng Sáng vẹn tròn Tình Ca

Cao Danh Viện

phong phú cũng đã được phát triển. Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, khi được hướng dẫn bởi mầu nhiệm Kitô giáo, đã tìm thấy một nguồn cảm hứng vô tận, cách trực tiếp hay gián tiếp trong Bí Tích Thánh Thể” (ĐTC J. Paul II x. Tông thư Ecclesia de Eucharistia, số 49).

Tại Đại hội La Vang, trong các cử hành Thánh lễ (Lễ trọng kính Đức Mẹ), Mẹ Maria luôn được ca tụng và tôn vinh, Mẹ là mẫu gương của mọi kitô hữu. Ngày xưa, Mẹ thi hành việc thờ phượng theo luật dạy. Hôm nay, cộng đoàn dâng lễ, cầu nguyện, suy gẫm về cuộc đời là gương sống của Mẹ. Mẹ dạy chúng ta tôn thờ, kính mến Thiên Chúa, giữ luật Chúa luật Hội thánh. Mẹ luôn bên cạnh con cái, sự hiện diện từ ái của Mẹ, nâng đỡ, người kitô hữu đặt lòng tin thác cậy trông nơi Chúa như Mẹ, để vượt thắng khó khăn và hăng hái tiến bước theo con đường Chúa muốn mà chính Mẹ đã bước đi. Lễ hiến dâng Giêsu ngày xưa trong đền thánh, hôm nay Mẹ cũng vẫn tiếp tục dâng: “Một mũi gươm sẽ thấu qua lòng Bà” (Lc 2, 35). Lễ hiến dâng ấy được trọn vẹn trên đồi Golgota, mà bàn thờ hôm nay chính là Golgota được tái hiện trong mỗi Thánh Lễ mà Mẹ luôn dâng hiến, theo Ý Chúa Cha, lễ dâng là Giêsu, Đấng cứu độ nhân loại; Mẹ thông phần cứu rỗi nhân loại mỗi ngày trên các bàn thờ.

Kết:

Về La Vang. Đi Đại hội La Vang. Tiếng ấy luôn ngọt ngào và hân hoan đối với những người con của Mẹ. Tại La Vang, Người Mẹ Bồng con, như ngày xưa Mẹ đã bồng mà hiện đến với tổ tiên chúng ta. Mẹ giới thiệu Giêsu Hải Nhi cho các mục đồng, cho Ba Vua. Rồi Mẹ tiến dâng Chúa Giêsu vào đền thánh theo luật dạy và nghe lời tiên tri của cụ già Simêon nói về Mẹ: “Từ đây hằng giờ hằng phút, với tất cả tâm hồn và thể xác Đức Trinh Nữ Maria sống như một thánh lễ Tạ ơn, dâng trước lên Chúa Cha trong sự thông hiệp với hy tế con của Mẹ mà việc hoàn thành

sẽ được thực hiện khi tham dự cuộc tử nạn của Chúa Kitô trên đỉnh đồi Golgotha”. (Guillaume De Menthiera MẸ MARIA Trung tâm công trình của ĐGH Jean Paul II. - Lm Gioankim Nguyễn Đức Việt Châu SSS chuyển ngữ, 2011)

Hôm nay, tại La Vang cũng xảy ra tương tự như thế. Giêsu, Người con Mẹ cưu mang trong dạ, máu thịt trong sạch tinh khiết của Mẹ đã được Chúa Thánh Linh tác thành để trở thành Máu Thịt của Ngôi Hai Thiên Chúa làm người. Những người con của Mẹ về đây khát mong được đón nhận Thánh Thể Chúa Giêsu, cũng là Thánh Thể tinh tuyền của Mẹ, Mẹ đã cưu mang trong dạ, cho bú mớm, dưỡng nuôi, dạy dỗ, đồng hành và cùng lên đường tiến về Giêrusalem đón nhận cuộc khổ nạn và hiến dâng Con trên Thánh Giá như của lễ cứu độ Mẹ trao ban cho chúng ta khi Ngài nhận chúng ta làm con của Mẹ: “Thưa Bà, này là con Bà” (Ga, 19, 26). và chúng ta cũng nhận Người làm Mẹ khi Chúa trời trần: “Đây là Mẹ của con”(Ga 19, 27) Mẹ thật là người Mẹ Thánh Thể của mỗi chúng ta. Chúng ta hãy chạy đến với Mẹ, xin Mẹ dạy chúng ta đón tiếp Chúa Giêsu Thánh Thể cho xứng với một đức tin sâu thẳm khiêm hạ và trọn tình tha thiết mến yêu.

Lạy Mẹ Maria La Vang, Người Nữ Thánh Thể - xin cầu cho chúng con.

KINH MÂN CÔI *Nữ tu Maria Tuyệt mtg*

Kinh Mân Côi thiết tha triu mến
Đoàn con dâng, Mẹ dấu yêu ơi!
Muôn cung lòng rộn rã đầy với
Tháng dẫu ân, tràn bao say đắm
Khắp thể trần tâm hồn tươi thắm
Đón hồng ân Chuỗi ngọc thánh thiêng
Là bảo kiếm chiến đấu triền miên
Với ba thù ngày đêm giăng bẫy
Fa-Ti-Ma năm xưa Mẹ dạy
Hãy siêng năng lần chuỗi Mân Côi
Mau ăn năn, thông hối đền bồi

Xa tội đời, canh tân đổi mới

**Kinh Mân Côi tin yêu mở lối
Mạch ơn thiêng, màu nhiệm thánh ân
Vui, Sáng, Thương, Mừng lòng thành tâm
Nguyện, gấm suy tình yêu cứu thế**

**Hiệp lòng mến yêu, con dâng Mẹ
Chuỗi hồng thiêng diệu với yêu thương
Là nấc thang đưa lối Thiên đường
Về bên Mẹ muôn đời vinh phúc.**

Jos, Nhật Quang (Sài Gòn)

CHO ĐỜI BAO DẤU LẠ...

**Trời nhạt nắng gió từ xa vang vọng,
Tiếng kinh chiều đâu đó vắng xa đưa
Bãi cát vàng mênh mông nằm đợi sóng
Chùm hoa tím bâng khuâng con bướm lượn.**

**Huyền diệu quá thiên nhiên đẹp vô ngần
Lời sứ thần năm đó đang tỏa lan
Đáng toàn năng chờ đợi tiếng xin vâng
Để Ngôi Ba phủ trên hình bóng Mẹ.**

**Lời kinh ấy đẹp lạ lòng vô kể
Mỗi tích xưa là cả một chặng đường
Lễ hy cứu chuộc... Ngôi Lời Nhập Thể
Chính Tin Mừng loan báo khắp muôn phương.**

**Kinh Mân Côi cho đời bao dấu lạ
Rất nhiệm mầu... giáo hội được chờ che
Với những ai tôn sùng khi vấp ngã
Mẹ độ trì soi lối dẫn đưa về.**

**Kinh Mân Côi sức cuốn hút khác thường
Giản đơn mà chan chứa nghĩa yêu thương
Mẹ nhắc nhở năng chuyên cầu sớm tối
Giải cứu đời thoát lối tội nguồn cơn.**

**Chiều hôm nay một mình trên bãi vắng
Biển xôn xao rộn rã tiếng kinh chiều
Chuông thánh mười từng hồi xua hui quạnh
Lòng bồi hồi vào suy niệm đôi điều.**

**Chiều hôm nay thấy đời với hồi hả
Bước chân xiêu nghe sách thánh Đức Bà
Bầu trời cao vài hạt mưa rì rả
Trên lối về... con như đã nhận ra**

Đinh Văn Hùng

VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA DÂN TỘC

Bài phát biểu ngày 08 tháng 10 năm 2022 tại Paris trong dịp ra mắt

Tuyển tập Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại



Ts Nguyễn Đăng Trúc

Nhân dịp ngày ra mắt tuyển tập Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại do Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam Paris thực hiện, ban tổ chức đề nghị tôi phát biểu một đề tài về văn hóa. Tôi xin quý Anh Chị cùng tôi, chúng ta thử suy nghĩ một cách ngắn gọn về ý nghĩa văn hóa nói chung, và từ đó về bản sắc văn hóa Việt Nam. Chúng ta thường nói đến "văn hóa dân tộc". Nhưng câu hỏi đầu tiên cần được nêu lên là : văn hóa dân tộc VN chúng ta có phải là một thực thể thuần khiết, lý tưởng, bất biến, có từ muôn đời, ở bên ngoài thời gian và không gian hay không ? Theo thiên ý của tôi, "văn hóa nói chung" và "văn hóa dân tộc chúng ta" đều có một cấu trúc gồm hai phần gắn liền với nhau.

- Trước hết và trên hết, văn hóa phải được xây dựng trên nền tảng căn nguyên của nhân tính

bất biến, siêu nhiên hoặc "linh u vạn vật", vốn không do ý muốn, sự hiểu biết hay bàn tay con người làm ra qua lịch sử. Nền tảng đó là hồn sống, là cương thường (như Vũ Quỳnh đã nhắc đến trong lời tựa cuốn Lĩnh Nam Chích Quái) cho sinh hoạt của bất cứ cộng đồng nào của nhân loại, trong đó có cộng đồng dân tộc VN. Dựa trên sự xác tín về cương thường bất biến này, bất cứ ở đâu và bất cứ thời đại nào, mỗi một nền văn hóa, trong đó có "văn hóa dân tộc VN", không những có được chuẩn mực chung để có thể biện minh và đánh giá văn hóa của mình, mà còn có căn cơ để nhìn nhận, tiếp thu, trao đổi, hội nhập giá trị của các nền văn hóa khác.

- Mặt khác, bất kỳ một nền văn hóa nào, trong đó có "văn hóa dân tộc VN", đều được khai sinh và được triển nở, trước hết là qua lịch sử của cộng đồng con người, với những tài năng, sáng kiến và công trình tập thể hay cá biệt, tiếp đến là qua những dòng trao đổi, hội nhập sinh động và liên tục với các nền văn hóa quanh mình.

Như vậy, nói theo ngôn ngữ kinh điển, chính hai yếu bất khả phân ly - phần thể (nền tảng nhân bất biến tính chung) và phần dụng (sinh hoạt cộng đồng xuyên qua lịch sử) - làm nên căn tính của một nền văn hóa.

- Cũng cần lưu ý thêm rằng lịch sử luôn sinh động, đang và sẽ diễn tiến. Do đó khó mà nói rằng một vài tập tục hay hình thức biểu lộ nào đó trong một thời kỳ quá khứ nhất định lại

là khuôn vàng thước ngọc cho văn hóa dân tộc. Trong "văn hóa dân tộc VN" có thể có những sinh hoạt thời trống đồng, thời cha ông mang khăn đóng áo dài..., nhưng những hình thức biểu lộ văn hóa đó không thiết định được bản sắc và toàn bộ văn hóa dân tộc VN.

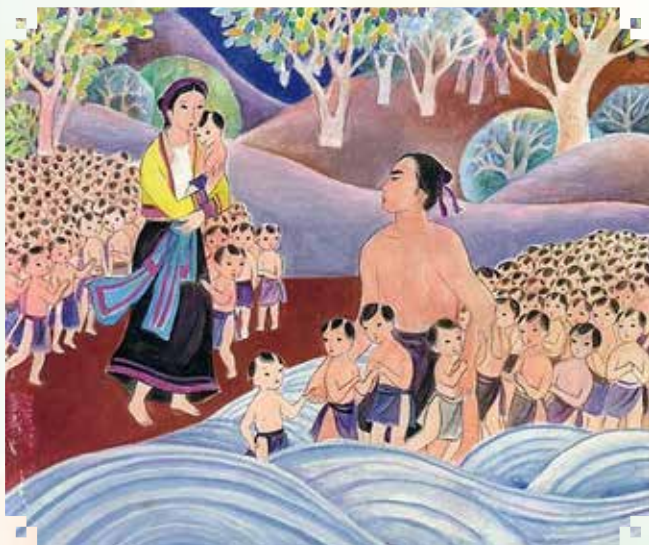
* Để dẫn chứng việc trình bày sơ phác về ý nghĩa và cấu trúc văn hóa mà chúng ta vừa đề cập, tôi xin nêu lên ba đoạn văn của các hiền nhân Việt Nam đã từng đề cập đến văn hóa, những hiền nhân mà cộng đồng người Việt chúng ta xem là đáng tin cậy trong lãnh vực này. Đó là :

- Truyện Họ Hồng Bàng trong Lĩnh Nam Chích Quái của Vũ Quỳnh (thế kỷ 15)
- Truyện Kiều của Nguyễn Du (thế kỷ 19)
- Phạm lệ cuốn Khổng Học Đăng của Phan Bội Châu (thế kỷ 20).

1- Truyện Họ Hồng Bàng trong Lĩnh Nam Chích Quái của Vũ Quỳnh (phát hành năm 1492).

Truyện được chia làm hai phần : phần thể và phần dụng.

Phần thể được diễn tả ở phần đầu truyện, xuyên qua những hình ảnh huyền thoại, gợi lên những nội dung siêu nhiên, vượt thời gian, không gian, ghi sâu trong lòng người, làm nền cho nhân tính hay còn gọi là hồn của văn hóa. Vũ Quỳnh gọi tên phần thể này là CƯƠNG THƯỜNG. Trong lời tựa, tác giả viết :



Than-ôi! Lĩnh-Nam có nhiều kỳ-trọng, các truyện làm ra không cần phải chạm vào đá, khắc vào ván mà rõ-ràng ở lòng người, bia truyền ở miệng người, ông già, con trẻ thấy đều thông-suốt, đem lòng ái-mộ, khuyên răn nhau, thời việc có hệ ở cương-thường, quan ở phong-tục, há có phải ít bổ-ích đâu? (Vũ Quỳnh, Lĩnh Nam Chích Quái (1492), bản dịch của Lê Hữu Mục, Huế, 1960).

Phần thứ hai là phần dụng với những tên gọi có nét lịch sử và địa lý nhất định, những phong tục tập quán cá biệt của cộng đồng dân tộc.

Truyện này còn nêu lên rằng sự nối kết bất phân ly và sinh động giữa thể và dụng, giữa trời và đất nơi nhân sinh, đó mới chính là sinh hoạt văn hóa :

Bây giờ phải ly-biệt, ta đem năm mươi trai về Thủy-phủ phân-trị các xứ, năm mươi trai theo nàng ở trên đất, chia nước mà cai-trị, dù lên núi xuống nước nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau. (Vũ Quỳnh, Lĩnh Nam Chích Quái (1492), bản dịch của Lê Hữu Mục, Huế, 1960).

Qua bản văn này, bản văn mà tôi đánh giá như là một Sách Sáng Thế của văn hóa VN, chúng ta chứng kiến trước hết trực giác của tổ tiên về nền tảng nhân tính, tiếp đó là tài năng sáng tác độc đáo về mặt văn chương với những cảm xúc tâm lý, những hình ảnh liên hệ đến khung cảnh địa lý, sinh hoạt kinh tế xã hội người Việt chúng ta.

Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng đọc được nơi bản văn vô số những hình ảnh, điển tích của hai nền văn hóa lớn trong vùng, văn hóa Ấn Độ và văn hóa Trung Hoa.

Như thế, tác giả Vũ Quỳnh mặc nhiên cho rằng việc "hội nhập" này không bác bỏ bất cứ điều gì liên quan đến bản sắc "văn hóa dân tộc VN" nơi bản văn Họ Hồng Bàng cả. Trái lại "hội nhập văn hóa" phản ánh nét nổi bật của văn hóa Việt Nam, đó là tinh thần vô chấp và khai phóng.

Thực vậy, ngay trong cuốn Lĩnh Nam Chích Quái này, truyện Bạch Trĩ của Vũ Quỳnh ghi lại cuộc đối thoại có tính cách tượng trưng giữa Chu Công (là vị thầy của Khổng Tử) với sứ giả nước ta, để biện minh cho tinh thần vô chấp và khai phóng mà chúng ta vừa nêu lên :

Chu-Công hỏi :

- Vì sao mà đến đây ?

Sứ-giả thưa :

- Trời không gió lớn mưa dầm, biển không nổi sóng nay đã ba năm, ngờ là Trung-quốc có thánh-nhân nên mới sang đây. (Vũ Quỳnh, Lĩnh Nam Chích Quái (1492), bản dịch của Lê Hữu Mục, Huế, 1960).

Thánh nhân nêu lên trong trích đoạn của truyện Bạch Trĩ là người chu toàn nghĩa làm người, một con người linh u vạn vật vượt lên trên giới hạn của chủng tộc hay lịch sử. Gặp thánh nhân ở phương bắc hay phương nam, ở phương đông hay phương tây, gặp thánh nhân thời xưa hay thời bây giờ để học hỏi, hội nhập và thực thi các giá trị cao cả của đạo làm người, đó không phải là nhìn nhận niềm tin vào nền tảng cao siêu và bất biến của nhân tính nơi bất cứ ai là người hay sao ? Đó không phải là xác tín mỗi tương giao nhân loại và tinh thần liên đới, đồng trách nhiệm cùng nhau hoàn thành nhân tính chung hay sao ? Đó không phải là thực thi đạo lý căn nguyên "tứ hải giai huynh đệ", trăm con trên trái đất này cùng sinh ra từ một bào thai chung hay sao ?

2- Bản văn Truyện Kiều của Nguyễn Du

Qua thời gian, truyện Kiều đã được con dân Việt Nam tiếp nhận như là một gia sản văn hóa dân tộc.

Chúng ta tự hỏi : phải chăng chỉ vì bản văn ấy phản ánh tài làm thơ mô tả sâu sắc tình cảm nam nữ lứa đôi, hoặc tài viết truyện ghi lại được những sinh hoạt kinh tế, xã hội của cộng đồng người Việt vào đầu thế kỷ 19, mà truyện Kiều là gia sản văn hóa của chúng ta ? Hoặc ngược lại,



phải chăng vì truyện Kiều của Nguyễn Du chỉ là một phóng tác của một truyện Tàu qua tiếng Việt, mà nay ta cần xét lại giá trị văn hóa và bản sắc dân tộc của bản văn ấy? Cách này hay cách khác, không thiếu những nhà phê bình văn học đã đánh giá truyện Kiều của Nguyễn Du xuyên qua những chuẩn mực đại loại như thế.

Nhưng bên trên và bên ngoài những khen chê của các trào lưu văn học, đặc biệt trong thế kỷ 20 và những năm tháng gần đây, lời thơ của truyện Kiều luôn là nguồn cảm hứng của bất cứ tầng lớp nào trong cộng đồng người Việt, qua lời ru con, qua chiêm ngôn hướng dẫn cuộc sống thường ngày, qua dấu tích của cương thường giúp chúng ta lần mò tìm về ánh sáng của minh triết...

Sâu xa hơn, truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du đã đẩy lên nơi tâm thức người Việt qua nhiều thế hệ một nguồn cảm hứng thi ca liên quan đến ý nghĩa của nhân tính. Thật vậy, người Việt chúng ta đã mặc nhiên chân nhận nhân vật Kiều của Nguyễn Du cũng như nhân vật Âu Cơ của Vũ Quỳnh là những hình ảnh thi ca làm nguyên tượng cho văn hóa. Chúng ta chân nhận như thế, vì chúng ta trực giác được rằng Kiều và Âu Cơ là hình ảnh của Đại Ký ức về nhân tính ghi khắc trong thâm tâm của mỗi một người chúng ta, đã chuyển đạt được ý nghĩa cao cả của nhân sinh, của cõi người ta, nơi cuộc chiến làm người qua cuộc chiến của giữa Đé Lai và Lạc Long Quân, hoặc cuộc chiến giữa Tài và Mệnh, giữa Ác và Thiện.

Cũng chính vì chuyện đạt được trực giác về ý nghĩa nhân tính phổ quát, bất biến, và đạo lý làm người của mọi người trong mọi thời đại, mà thi hào Nguyễn Du đã từng được các dân tộc khác trên thế giới chân nhận là người hiền, là nhà văn hóa của toàn nhân loại.

3- Phàm lệ giới thiệu cuốn **Khổng Học Đẳng** (năm 1929) của Sào Nam Phan Bội Châu.

Để dẫn nhập vào việc nhận thức về ý nghĩa văn hóa, cụ Phan viết rằng : Cái danh từ học cũ chẳng phải là cái đồ để đánh cắp áo mũ cân đai đâu ? Cái danh từ học mới chẳng phải là cái mồi để hốt gặt mẽ đay kim-khánh đâu.

Hễ ai đọc bản sách này, trước phải lập định một cái chí khí tự nhiên rằng : Ta là Khổng Tử, ta là Mạnh Tử, ta là Bá Lạp Đồ (Platon), ta là Khang Đức (Emmanuel Kant), chẳng qua đời tuy có xưa nay, đất tuy có đông tây, mà tâm lý in như nhau, thánh hiền tức là ta, ta tức là thánh hiền ; ta chỉ là người hậu tiến của cổ nhân mà thôi. Có chí khí ấy thời đọc quyển sách này mới thích.

Nếu ai chưa đọc sách này mà trước đã có một ý kiến sẵn : định làm nô lệ cho người đời xưa, hay định làm nô lệ cho người đời nay thời xin chớ đọc. (...)

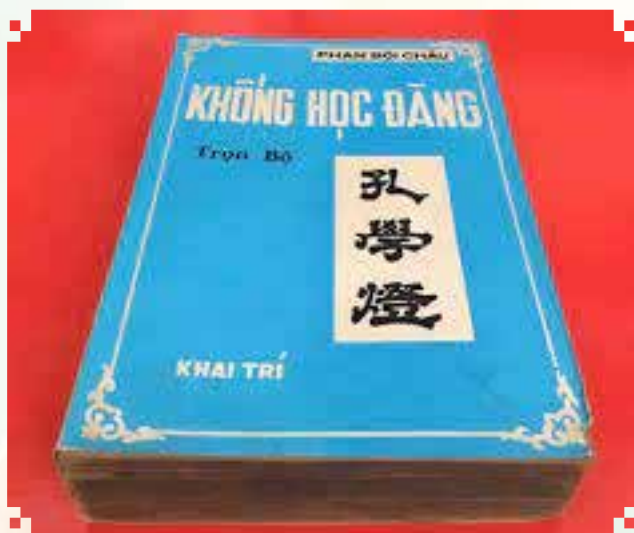
Mục đích người làm bản sách này là cốt phù trì nhân đạo ; nếu ai không để lòng vào nhân đạo

thời xin chớ đọc“. Phan Bội Châu, **Khổng Học Đẳng** (1929), Khai Trí xb. trọn bộ, Sài Gòn, 1973.

Qua lời dẫn nhập vào ý nghĩa văn hóa trên đây, cũng như Vũ Quỳnh và Nguyễn Du, Phan Bội Châu xác quyết mạnh mẽ rằng nền tảng bất biến của văn hóa là nhân đạo, là cương thường chung cho mọi người, mọi nơi mọi lúc. Khi mặc nhiên cho rằng thánh hiền là tinh hoa của văn hóa và đồng thời lại xác quyết rằng thánh hiền tức là ta, ta tức là thánh hiền, hẳn nhiên Phan tiên sinh muốn nhắc nhở thế này: những cái học cũ hay những cái học mới, những con người hôm qua, hôm nay hay ngày mai, tất cả mọi người trong mọi sinh hoạt không được lãng quên và vứt bỏ nhân đạo là hồn của văn hóa.

4- Văn hóa và bước ngoặt đau thương của lịch sử

Nhưng hồn hay cương thường của truyền thống văn hóa dân tộc được biểu thị qua hình ảnh của thánh nhân, thánh hiền, đạo làm người đã hút hơi kể từ những đổi thay của xã hội Việt Nam vào cuối tiền bán thế kỷ 20. Những cuộc tranh cãi về học cũ - học mới như Phan-Bội-Châu đã nói đến, những nghiên cứu rất có giá trị về cổ học và nhân chủng học của Trường Viễn Đông Bác Cổ, những trào lưu canh tân xã hội v.v., tất cả những sự kiện đó vốn chỉ là những sinh hoạt bên ngoài của văn hóa, nhưng trong một bước ngoặt đau thương của lịch sử, mỗi một sinh hoạt cá biệt bên ngoài ấy đã bị đồng hóa, tuyệt đối hóa thành nền tảng chung cho toàn bộ văn hóa. Từ đó, TÍNH hay hồn của văn hóa bỗng nhiên bị lãng quên, hoặc tệ hại hơn nữa là bị lên án và bị vất bỏ. Trước hiện tượng đứt đoạn của truyền thống văn hóa dân tộc, Phan-Bội-Châu đã từng mạnh mẽ lên tiếng cảnh giác như ta đọc thấy trong mấy hàng trích từ Phàm Lệ cuốn **Khổng Học Đẳng**. Học giả Lê-Văn-Siêu trong cuốn **Việt Nam Văn Minh Sử Cương** còn nói rõ hơn : chỉ lưu ý tới phần xác của nó lắm khi khô



khan và trơ trẽn. Lê Văn Siêu, Việt Nam Văn Minh Sử Cương, Saigon, 1967

Tiên phong và tiêu biểu cho cuộc phiêu lưu lịch sử này là sự xuất hiện cuốn Việt Nam Văn Hóa Sử Cương của Đào-Duy-Anh. Sách được xuất bản năm 1938, chỉ sau cuốn Khổng Học Đăng của Phan-Bội-Châu chưa đến mười năm, nhưng định nghĩa văn hóa của đôi đường hoàn toàn cách biệt.

Ngay chương đầu, tác giả đi ngay vào định nghĩa thế nào là văn hóa: Hai tiếng văn hóa chẳng qua là chỉ chung tất cả các phương diện sinh hoạt của loài người cho nên ta có thể nói rằng : Văn hóa tức là sinh hoạt. (...)

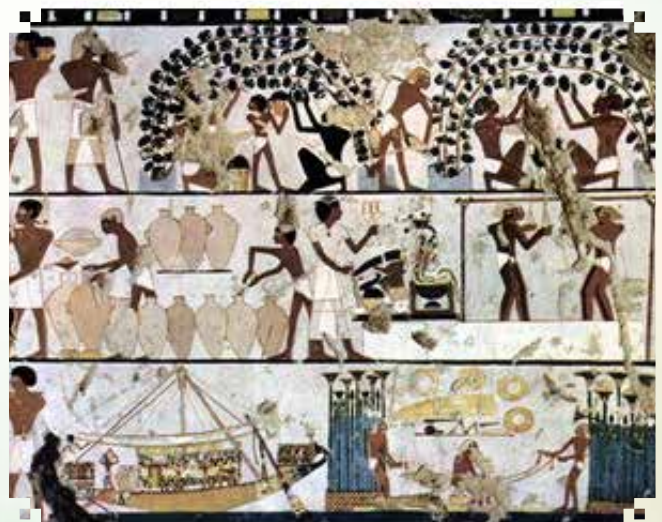
Vì lẽ gì văn hóa của các dân tộc khác nhau như thế ? Vì rằng các sinh hoạt của các dân tộc không giống nhau. Chính vì những điều kiện tự nhiên về địa lý khiến mỗi dân tộc sinh hoạt ở trên cơ sở kinh tế khác nhau, cho nên cách sinh hoạt cũng thành khác nhau vậy. Bởi thế muốn nghiên cứu văn hóa của một dân tộc, trước hết phải xét xem dân tộc ấy sinh trưởng ở trong những điều kiện địa lý thế nào. Đào Duy Anh, Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương, Huế, 1936.

Trước khi mình nhiên định nghĩa văn hóa là gì, Đào-Duy-Anh đã lưu ý việc cần phải phân biệt giữa một bên là học thuật tư tưởng, vốn chỉ một hình thái sinh hoạt văn hóa, và bên kia là nội dung văn hóa phổ quát và đúng nghĩa. Thật ra, chỉ qua việc lưu ý lạ thường này, dường như Đào-Duy-Anh đã xa lạ với truyền thống vốn chân nhận thánh nhân, thánh hiền là nguyên tượng cho văn hóa của cộng đồng người Việt mà Vũ Quỳnh, Nguyễn Du, Phan Bội Châu trước đó phản ánh. Chúng ta tự hỏi :

- Phải chăng người con của truyền thống văn hóa dân tộc Vũ Quỳnh đã muốn đồng hóa văn hóa với học thuật ? Không phải hiền nhân ấy đã từng định nghĩa văn hiến là cương thường phát xuất từ tâm con người làm giếng mối cho bất cứ sinh hoạt nào của cuộc sống hay sao ?

- Không phải thánh nhân, thánh hiền nơi cảm nhận của mỗi người Việt Nam là những biểu tượng, những tinh hoa của văn hóa hay sao ? Thánh nhân, thánh hiền, những từ ngữ đó phải chăng nhằm nói đến người có nhiều kiến thức, người lập thuyết tài ba, người biện luận giỏi, hay chúng chỉ gợi lên hình ảnh người tuân thủ đạo làm người trong cuộc sống của mình ?

Tiếp đến, khi giải minh đâu là nền, là thể của văn hóa, và do đâu có sự khác biệt của các nền văn hóa, thì rõ ràng quan điểm của Đào-Duy-Anh đã tự tách ra khỏi truyền thống văn hóa dân tộc và xa lạ với tâm thức sâu kín của người Việt chúng ta. Mẫu người văn hóa của Đào-Duy-Anh không còn là thánh nhân, hiền nhân, người tuân giữ Đạo Làm Người, không còn là nhân đạo qua hình ảnh mối tương giao linh u vạn vật mà mối tình Âu-Cơ và Lạc-Long-Quân gợi lên và qua mối tương giao huynh đệ “trăm con cùng chung một bào thai”. Mẫu người văn hóa của Đào Duy Anh không còn là người “trọng nghĩa khinh tài”, cũng không còn là người chiến sĩ của cuộc chiến giữa Tài và Mệnh, giữa Thiện và Ác, nhưng là con người kinh tế đấu tranh với thiên nhiên để kiếm ăn và đấu tranh giai cấp, tranh dành của cải với đồng loại để sống còn. Với thước đo văn hóa dựa trên việc chinh phục và khai thác thiên nhiên như thế, Đào-Duy-Anh đã đánh giá văn hóa của các dân tộc Âu Mỹ thì cao, mà văn hóa của các dân tộc mọi rợ Phi châu,



Úc châu cùng các giống người Mường, Mán Mọi ở nước ta thì thấp. Đào Duy Anh, Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương, Huế, 1936.

Xuyên qua những dấu tích ấy của lịch sử, chúng ta có thể nhận định rằng : dư ảnh sáng của truyền thống văn hóa mà các bậc hiền nhân của dân tộc chúng ta - trong đó có Vũ Quỳnh, Nguyễn Du, Phan Bội Châu - đã nỗ lực tô bồi và gìn giữ, thì sự đảo lộn ý nghĩa văn hóa này, sự tôn vinh con người thuần kinh tế làm cường thường, không phải là một đổi thay về phương cách biểu lộ tùy thuộc vào hoàn cảnh tâm lý, xã hội, địa lý chính trị... Nhưng đây là sự lãng quên hay đúng hơn là việc đánh mất hồn, mất cường thường, hay căn tính của văn hóa đó là nhân đạo.

* Bước ngoặt lịch sử này, một bước ngoặt đánh mất hồn của văn hóa truyền thống dân tộc, đã đi kèm với việc du nhập vào quê hương chúng ta một chế độ chính trị chuyên chính dựa trên định nghĩa con người kinh tế và đấu tranh giai cấp. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt-Nam, một chế độ chính trị chính thức vất bỏ truyền thống văn hóa tôn vinh con người siêu việt, tự do và nhân tính linh u vạn vật qua hình ảnh của những người con của Âu Cơ và Lạc Long Quân, để nhắm mắt xây dựng một xã hội chỉ biết kinh tế và đấu tranh dành của cải, xã hội của con người duy vật chọn Đế Lai làm tổ tiên. Trước nguy cơ bị mất hồn hay mất nguồn văn hóa hay nguy cơ bị mất con người siêu việt, tự do bởi một chế độ chọn Đế Lai làm mẫu mực, từng triệu người con của Âu Cơ và Lạc Long Quân đã quyết tâm làm người tị nạn ngay trên quê hương mình và làm người tị nạn nơi xứ người. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, cộng đồng từng triệu người Việt tị nạn đó được khai sinh dưới danh xưng Việt Nam Hải Ngoại. Người ta đã cố ý chuyển đổi ý nghĩa căn nguyên của tên gọi ấy khi đồng hóa Việt Nam Hải Ngoại với tập thể của những Việt kiều ở nước ngoài vì lý do kinh tế. Nhưng Việt Nam Hải Ngoại của những người Việt tôn vinh con người siêu việt, tự do là



một thực thể luôn tồn tại và sinh động. Việc ra mắt tuyển tập Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại do Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam Paris thực hiện được tổ chức hôm nay là một minh chứng hùng hồn.

Thật thế, việc ra mắt tuyển tập này là một trong những sinh hoạt văn hóa đa diện, thường xuyên của Việt Nam Hải Ngoại. Trong bối cảnh đó của Việt Nam Hải Ngoại, chúng ta chắc chắn một điều là những khuôn mặt văn hóa trong tuyển tập này, cũng như bao nhiêu khuôn mặt trong các sinh hoạt văn hóa khác, không ai, không tiếng nói nào, không một hình ảnh nào là cái loa tuyên truyền cho một chế độ tôn vinh con người mà Đế Lai làm khuôn thước. Không khuôn mặt văn hóa nào trong họ là cái tấm bích chương quảng cáo cho sản phẩm của con người chỉ biết có kinh tế và thị trường.

Khiêm tốn nhưng trung thực, mỗi một khuôn mặt văn hóa của Việt Nam Hải Ngoại là một viên gạch, một miếng ngói của Ngôi Nhà Văn Hóa, nơi cư ngụ của những người con của Mẹ Âu Cơ và Cha Lạc Long Quân, Ngôi Nhà mà hiền nhân Sáng-Đình Nguyễn Hy Thích (1891-1978) đã gọi lên trong những ngày đen tối của lịch sử văn hóa Việt Nam ở thế kỷ qua :

Cái Nhà là Nhà của ta.

Công khó ông cha làm ra.

Cháu con luôn gìn giữ lấy.

Muôn năm nhớ Nước Non Nhà

Chuyện Phiếm Gã Siêu

CON NGƯỜI VÀ LÒNG NGƯỜI

Cách đây mấy bữa, gã mới đọc được một mẩu chuyện như sau: Dọc theo triền núi Trường Sơn, có một ngôi mộ cổ từ lâu đời, trên tấm bia có khắc dòng chữ: Tôi thương người, nhưng rất sợ lòng người. Đây là câu nói của Hy Thanh, người đang bị vùi sâu dưới lòng đất lạnh. Nhưng tại sao lại khắc dòng chữ đó trên mộ bia của chàng?

Sự việc đại khái như thế này: Thời bấy giờ, Hy Thanh cảm cùi chịu khó đi học nghề tìm mạch nước. Thấy vậy, bạn bè đều khinh chê: Dưới đất lúc nào mà chẳng có nước, cần chi phải học với hành. Còn gia đình thì nguyên rủa: Học làm gì cái nghề vô tích sự ấy, đi đâu thì đi. Vì tự ái, Hy Thanh đã bỏ nhà ra đi. Ban ngày chàng vất vả kiếm sống, ban đêm tìm đến nhà chùa xin ngủ nhờ, cần rảnh chịu đựng và vẫn tiếp tục theo đuổi cái nghề “vô tích sự” ấy.

Hai mươi năm trôi qua, gặp thời đại hạn, mọi giếng nước đều khô cạn, nhiều người đã chết vì khát. Lúc bấy giờ, người ta chợt nhớ đến chàng và chạy tới để cầu cứu. Hy Thanh tìm ra mạch nước ngầm, rồi đào bới và nước đã vọt lên, chảy lênh láng khắp nơi. Dân chúng từ khắp bốn phương hay tin bèn kéo nhau đến xin uống. Họ vui mừng và không tiếc lời ca ngợi chàng.

Tuy nhiên, có kẻ vì bị khát lâu ngày, đã uống quá độ, nên lăn đùng ra chết. Và thế là người ta quay phắt lại một trăm tám mươi độ, lên tiếng mạt sát chàng thậm tệ, nhưng vẫn chịu khó uống nước mà chàng đã khơi lên. Đám người có thân nhân bị chết, bèn xúm lại, đánh đập chàng không thương tiếc. Và rồi trước khi chết, chàng đã nói: Tôi thương người, nhưng rất sợ lòng người.

Câu nói này đã làm cho gã phải băn khoăn, thiếu điều muốn “vắt chân lên trán” mà suy gẫm đến nỗi “đêm quên ăn, ngày quên ngủ”. Và giờ đây gã xin chia sẻ cùng bạn dân thiên hạ những tâm tư vụn vặt, không đầu không đuôi, chẳng ra ngô mà cũng chẳng ra khoai của gã.

Về thứ nhất: Tôi thương người.

Nhìn vào con người, gã thấy con người chúng ta thật là dễ thương và cũng thật là đáng thương.

Trước hết, con người thật là dễ thương.

Đúng thế, ở vào bất cứ thời điểm nào, con người cũng đều mang lấy một vẻ đẹp cho riêng mình. Giống như khi nhìn cảnh bình minh, gã thấy được vẻ đẹp của buổi sáng rạng đông, còn khi ngắm cảnh hoàng hôn, gã cũng thấy được vẻ đẹp của buổi chiều tà. Mỗi cảnh có nét đặc sắc riêng của nó. Giống như khi nhìn chiếc mầm non, thì mầm non có vẻ đẹp riêng, còn khi ngắm một cành cây sai trái, thì cành cây sai trái cũng có vẻ đẹp riêng. Mỗi loại, mỗi thứ đều có một giá trị của nó.

Cũng vậy, mỗi chặng đường, mỗi giai đoạn, mỗi lứa tuổi đều có một giá trị và một vẻ đẹp riêng của mình. Tiên vãn là tuổi thơ. Vẻ đẹp của lứa tuổi này là vẻ đẹp của đơn sơ và trong trắng. Một em bé đẹp từ ánh mắt long lanh đến nụ cười hồn nhiên. Thảo nào mà người ta gọi tuổi này là tuổi thiên thần. Tiếp đến là tuổi choai choai. Vẻ đẹp của lứa tuổi này là vẻ đẹp của phát triển, đang chập chững làm người...nhón, vì bắt đầu biết suy tư và đôi lúc cũng ra dáng ông cụ non. Vẻ đẹp của một chiếc lá xanh, sau khi đã thoát khỏi tình trạng mầm và chồi, nhưng cũng chưa

quá lớn để gánh lấy trách nhiệm của cuộc sống, nên rất cần được chăm sóc. Thảo nào mà người ta đã gọi tuổi này là tuổi trăng tròn, tuổi đôi tám, tuổi đưa duyên, tuổi học trò, tuổi ô mai. Rồi sau là tuổi trưởng thành. Vẻ đẹp của lứa tuổi này là vẻ đẹp của lao động và bươn chải, vẻ đẹp của hăng say và nhiệt thành. Vẻ đẹp của thành công và chiến thắng. Cuối cùng là tuổi già. Vẻ đẹp của lứa tuổi này là vẻ đẹp của khôn ngoan và dày dặn, vẻ đẹp của kinh nghiệm và từng trải, như tục ngữ đã diễn tả: Cây già tốt lõi. Gừng và quế, càng già càng cay. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

Sự phân chia về lứa tuổi là như thế, còn sự phân chia về giới tính lại càng tuyệt vời hơn nữa. Phái nam có vẻ đẹp của phái nam, đó là vẻ đẹp của bắp thịt và sức mạnh, vẻ đẹp của suy tư và quyết định, vẻ đẹp của một anh gà trống. Còn phái nữ có vẻ đẹp của phái nữ, đó là vẻ đẹp của dịu hiền và mềm mại, vẻ đẹp của tế nhị và yêu thương, vẻ đẹp của một chị gà mái. Nói về vẻ đẹp của phái nữ, xem ra cũng bằng thừa, giống như “giảng cho các đấng các bậc, giải tội cho các sư các dì, và bắt rận cho chó vậy, bởi vì từ ngàn xưa cho tới ngày hôm nay, các nàng vốn được gọi là phái đẹp rồi cơ mà. Mà các nàng cũng xứng đáng mang “tước hiệu” ấy, bởi vì các nàng quả thực là rất đẹp với những đường cong của đôi núi: Em đẹp bàn tay ngón thon thon, Em xinh đôi má nắng hoe tròn. Vì đẹp như thế, nên

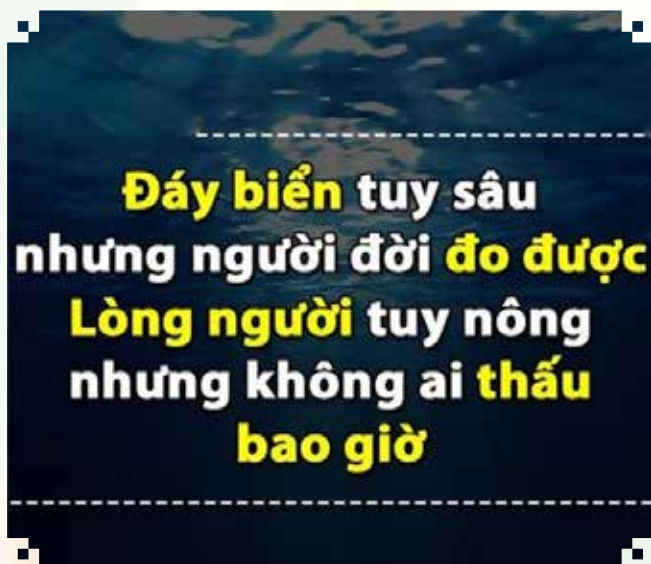
các nàng cũng rất dễ thương: Một thương tóc bỏ đuôi gà, hai thương ăn nói mặn mà có duyên. Ba thương má lúm đồng tiền, bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.

Mới chỉ nhìn sơ qua cái hình dong, đã thấy con người thật là dễ thương, còn nếu xét tới cái bản tính, thì con người lại càng dễ thương hơn nữa. Thực vậy, theo Khổng tử thì “nhân chi sơ tính bổn thiện”, con người thuở ban đầu vốn tốt lành, nhưng rồi dần dần trở nên xấu xa do ảnh hưởng của xã hội và những người chung quanh. Còn theo Kitô giáo, Thiên Chúa dựng nên con người từ bùn đất, rồi Ngài thổi hơi vào lỗ mũi, qua đó trao ban cho con người sự sống cùng với một tấm linh hồn. Vào cái thuở ban đầu ấy, con người được Thiên Chúa đặt vào vườn địa đàng, sống trong tình yêu thương thân mật với Thiên Chúa. Lúc bấy giờ, con người cũng thật tốt lành vì chưa phạm tội, nên cũng rất dễ thương dưới cái nhìn của Thiên Chúa.

Không những chỉ dễ thương, mà con người còn thật là đáng thương nữa.

Thực vậy, từng giây và từng phút trên mặt đất này chiến tranh cùng với biết bao nhiêu tai ương hoạn nạn đã xảy ra, khiến cho rất nhiều người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, và nỗi bất hạnh của họ dường như chẳng có cơ may được giải quyết, thì cũng đủ để thấy được rằng: Con người thật là đáng thương.

Nếu có dịp ghé thăm các bệnh viện, ở đó biết bao nhiêu người đang quần quai trong đau đớn với đủ mọi chứng bệnh. Họ đón đau trong tuyệt vọng, khi các bác sĩ đành phải bó tay vì không còn phương cách trị liệu nào khác, thì cũng đủ để thấy được rằng: Con người thật là đáng thương. Cũng từng giây và từng phút, cái chết đã cướp đi sinh mạng của biết bao nhiêu người, để lại cảnh tang tóc cho những người thân yêu còn ở lại. Cứ nhìn những giải khăn xô buộc hờ hững trên mái đầu xanh của người vợ trẻ và



những đứa con thơ, thì cũng đủ để thấy được rằng: Con người thật là đáng thương.

Vế thứ hai: Nhưng rất sợ lòng người.

Vấn đề ở đây đó là phải xác định xem “lòng” là cái gì khiến chúng ta phải sợ hãi? Đối với người Việt Nam, trong cuộc sống “ăn” là một vấn đề thật quan trọng, bởi vì có thực mới vực được đạo. Chẳng thế mà người ta đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, vất vả ngược xuôi cũng chỉ để tìm chén cơm manh áo, bảo đảm những nhu cầu vật chất cho bản thân và gia đình. Nỗi băn khoăn lo lắng hầu như của mọi người, đó là nỗi lo lắng về cơm áo gạo tiền. Vấn đề ăn chiếm một chỗ đứng quan trọng, nên ngôn ngữ Việt Nam thật phong phú để diễn tả động tác này. Khi kính cần người trên thì bảo: Mời, xoi. Khi vui vẻ với bè bạn thì bảo: Nhậu, chén, lai rai. Khi bức bối với kẻ dưới thì bảo: Đớp, hóc. Mở cuốn Tự điển Việt Nam của Lê Văn Đức, gã thấy nhiều chữ được ghép với tiếng ăn, như ăn giỗ, ăn cưới, ăn chay. Và cũng còn rất nhiều tiếng ăn khác chẳng liên quan gì tới miệng lưỡi, như ăn đòn, ăn cướp, ăn quịt... Tổng cộng, gã đếm được cả thảy 173 tiếng.

Vì ăn là một trong những sinh hoạt chính yếu của con người, phải ăn thì mới sống, nên người Việt Nam thường nhấn mạnh đến bụng, dạ, lòng... Trong khi người tây phương nhấn mạnh đến trái tim và tâm hồn. Cũng theo Tự điển Việt Nam của Lê Văn Đức, thì: Dạ là cái bao tử. Bụng là phần dưới của thân mình, gồm bao tử, gan và lá lách. Còn lòng thì gồm các bộ phận trong ngực và bụng. Nơi gã đang ở, để tỏ lòng kính trọng ai, thì khi làm thịt heo, người ta thường biếu cho người ấy bộ lòng chay gồm quả tim, rồi một ít gan, một ít lá lách... Khi xoi món lòng lợn tiết canh, thì không phải chỉ có dồi, ruột non mà còn có cả tim gan phèo phổi. Hay như tục ngữ cũng bảo: Để con chẳng dạy chẳng răn. Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.



Tuy nhiên chữ lòng cũng như chữ bụng, chữ dạ còn được dùng để ám chỉ tính tình, tình cảm và nhất là ý muốn của mỗi người. Thực vậy, ý muốn và sự tự do chính là một quà tặng tuyệt vời Thiên Chúa đã trao ban cho con người và làm cho con người trở nên cao cả. Một ông vua đầy uy quyền cũng không thể bắt gã làm điều gã không muốn. Thậm chí ngay cả Thiên Chúa cũng đành phải chào thua trước sự tự do của con người, như lời ông thánh Âu Cu Tinh đã viết: Ngài sẽ không thể cứu chuộc tôi nếu như chính bản thân tôi lại không muốn.

Ý muốn và sự tự do làm cho con người trở nên cao cả, nhưng đồng thời cũng có thể biến con người thành nguy hiểm và dễ sợ. Nếu không biết điều khiển và quản lý chặt chẽ, nó sẽ động lại, kết tủa và hóa kiếp con người thành một con thú hoang. Đây là điều mà các vị tiên bói đã diễn tả: Con người vừa có thể là một thượng đế, lại vừa có thể là một con vật. Trong mỗi con người đều có tiềm ẩn một con thú hoang.

Từ ý muốn, hay nói một cách cụ thể hơn, từ cái lòng của mình mà phát sinh ra những hành động. Bởi vì: Tư tưởng thì hướng dẫn cho hành động, và lòng đầy thì mới tràn ra ngoài. Cái lòng mà đã tốt, thì thường phát sinh ra những hành động tốt. Còn cái lòng mà đã xấu, thì cũng thường phát sinh ra những hành động xấu. Do ảnh hưởng của tội lỗi, cũng như do ảnh hưởng

từ bên ngoài, mà cái “tính bản thiện” vốn có ngay từ đầu dần dần bị mai một và lòng người trở nên nham hiểm, cũng như luôn hướng chiều về đảng xấu, đảng trái: Sông sâu còn có người dò, lòng người nham hiểm ai đo cho cùng. Chính Đức Kitô cũng đã có lần dạy: Không có cái gì từ bên ngoài vào trong con người lại có thể làm cho con người ra ô uế được; nhưng chính cái từ con người xuất ra, là cái làm cho con người ra ô uế. Ai có tai nghe thì nghe! Và rồi Ngài đã cắt nghĩa cho các môn đệ được rõ: Bất cứ cái gì từ bên ngoài vào trong con người, thì không thể làm cho con người ra ô uế, bởi vì nó không đi vào lòng, nhưng vào bụng người ta, rồi bị thải ra ngoài. Còn cái gì từ trong con người xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế. Vì từ bên trong, từ lòng người, phát xuất những ý định xấu: tà dâm, trộm cắp, giết người, ngoại tình, tham lam, độc ác, xảo trá, trác táng, ganh tỵ, phỉ báng, kiêu ngạo, ngông cuồng. Tất cả những điều xấu xa đó, đều từ bên trong xuất ra, và làm cho con người ra ô uế. Quả là một lời giảng dạy tuyệt vời, xác định được nguồn gốc của mọi tội ác chính là cõi lòng con người.

Gã còn nhớ ngày xưa còn bé, khi học giáo lý có một câu như sau: Hỏi: Tội bởi đâu mà ra? Thưa: Tội thì bởi trong lòng mà ra. Cõi lòng là nơi chất chứa, hay nói một cách mạnh mẽ hơn, cõi lòng chính là hang ổ của tội ác. Thảo nào mà bàn dân thiên hạ đều rất sợ lòng người. Trong cõi lòng của con người, thì ý muốn ngự trị như một bà hoàng. Chính ý muốn xác định hay đưa ra mục đích của việc làm. Và chính cái mục đích ấy phần nào biến đổi việc làm của chúng ta trở nên xấu.

Một việc tự bản chất là xấu, thì ở mọi nơi, trong mọi lúc và với bất kỳ mục đích nào, mèo vẫn hoàn mèo, chó đen vẫn giữ mực, xấu vẫn là xấu mà thôi, bởi vì mục đích không thể nào biện minh cho hành động. Chẳng hạn ăn trộm là một việc tự bản chất là xấu, thì dù gã có đi ăn trộm để giúp đỡ người nghèo, thì hành động

ăn trộm của gã vẫn cứ xấu như thường. Trong khi đó, một hành động tốt nhưng vì mục đích hay ý hướng xấu, thì cũng sẽ trở nên xấu, hay ít nữa cũng bị mất cái phẩm chất tốt ấy đi. Chẳng hạn gã làm phúc bố thí nhưng cốt để cho người ta khen ngợi, thì việc làm phúc bố thí ấy đã bị mất đi rất nhiều giá trị của nó. Và như vậy, cái ý muốn cũng như cái ý hướng của cõi lòng quả thật cũng rất là... đáng sợ.

Tuy nhiên, gã còn nhận thấy một sự nguy hiểm khác nữa, đó là thói giả hình, bên ngoài thì tốt đẹp, nhưng cái tốt đẹp bên ngoài ấy chỉ nhằm che lấp những ý đồ đen tối bên trong, như mờ mả bên ngoài quét vôi trắng bóc, nhưng bên trong lại đầy giòi bọ cùng mọi thứ xú khí. Đây là hạng người mà cha ông chúng ta đã gọi là hạng “khẩu Phật tâm xà”, “miệng Na mô bụng bồ dao găm”. Ngoài thì thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không gươm.

Ca dao cũng đã diễn tả một cách rất thú vị về họ: Na mô, một bồ dao găm. một trăm con chó, một lọ mắm tôm, một ôm rau húng, một thúng rau răm... Na mô, một bồ dao găm, một trăm giáo mác, ột vác dao bầu, một xâu thịt chó... Đây mới chính là điều làm cho gã phải khiếp sợ. Khiếp sợ đến phát run lên cầm cập, bởi vì mình chẳng còn phân biệt được lành và dữ, tốt và xấu, đồng thời còn có nguy cơ bị sập bẫy bất cứ lúc nào.

Thế nhưng, làm sao có thể tách biệt được cái hình dong bên ngoài và cái cõi lòng bên trong, bởi vì cả hai gắn bó mật thiết với nhau và làm thành một người. Vì thế, điều gay go nhất, đó là làm sao có thể chung sống hòa bình với những kẻ có lòng dạ độc ác. Và hơn thế nữa, làm sao có thể hoán cải được những kẻ “lòng chim dạ chó” trở nên những người tốt lành. Bởi vì, như lời ca của một bài hát mà thỉnh thoảng gã cũng vẫn ngâm nga: Kẻ thù ta đâu có phải là người, giết người đi thì ta ở với ai. Một khi đã cảm hóa được lòng người thì đâu còn phải sợ hãi nữa.

BÀI HỌC LÀM BẾP: hay vi khuẩn quanh ta

Janet Anderson, giáo sư về dinh dưỡng của Đại Học Utah có nhận xét là: "Nhờ truyền thông mau lẹ, công chúng đều có hiểu biết khá cặn kẽ về bệnh hiếm Bò điên. Nhưng nhiều người không để ý tới sự quan trọng phải rửa tay khi nấu nướng ăn uống trong bếp, nơi còn có nhiều rủi ro hơn là ăn phải thịt con bò bị dại".

Theo nhiều chuyên viên dịch học, 2/3 các trường hợp cảm lạnh và quá nửa các trường hợp tiêu chảy mà ta mắc phải đều gây ra do những vi khuẩn nằm ở trong mái ấm gia đình của chúng ta. Chúng lúc nhúc, nhờn nhơ khắp nơi, từ phòng tắm, vệ sinh tới buồng ngủ phòng khách, trong bếp, trên da thịt ta, bàn ghế đồ đạc.. và ngay cả trong thực phẩm mua về hoặc đã nấu, để dành.

Người nhát gan mà nghe phát ngôn của các nhà khoa học này là thấy nổi da gà, e ngại. Nhưng thưa quý thân hữu, thực tế đúng là như vậy đấy ạ.

Chẳng hạn, nhiều người vẫn tưởng rằng phòng tắm-vệ sinh đại tiện tiện là nơi có nhiều vi sinh vật hơn ở bếp. Vậy mà kết quả nghiên cứu của nhà vi trùng học Carlos Enriquez, Đại học Arizona, cho thấy chậu rửa chén bát và ống thoát nước bên dưới lại có nhiều vi khuẩn hơn là trong bồn cầu tiêu. Và ông ta mao tôn cương thêm rằng ăn cơm trong phòng vệ sinh có khi lại an toàn hơn là trong bếp.

Hy vọng khoa học gia là người vui tính, nói đùa và chẳng ai nghe theo, ăn uống trong đó. Một nhà sinh vật học khác cho hay miếng bọt biển xốp để rửa chén chứa nhiều vi sinh vật nhất rồi tới chậu rửa bát với ống thoát nước, mặt bếp, dao thớt, tay cầm tủ lạnh, khăn vải lau tay. Lý do là môi trường ẩm ướt của miếng bọt biển với các lỗ hổng là địa điểm ẩn náu lý tưởng của bầy vi khuẩn. Chúng sống trong đó cả mấy tuần lễ. Rồi khi ta dùng xốp đó để lau mặt bếp là ta đã mở đường giúp chúng lan rộng thêm ra.

Bổ đi làm về, mở tủ lạnh lấy chai la de giải khát mà không rửa tay. Thế là cả một mớ vi trùng bám vào tay cầm tủ lạnh. Cậu con đi học về hớn hờ mở tủ lạnh, bóc miếng dưa ăn là đã nhiễm mớ vi sinh vật nguy hại đó.

Rồi lại còn thịt cá mới mua chưa kịp cất vào tủ lạnh, bỏ ngoài bếp mấy giờ, đều là nguồn chứa nhiều vi sinh vật lành dữ khác nhau.

Nghiên cứu gia Norman P Pace, Đại Học Colorado-Boulder, nhận thấy thế giới vi khuẩn có khắp mọi nơi và ngay trên lớp da của ta cũng lúc nhúc cả triệu con. Cũng may là không phải tất cả vi sinh vật đều nguy hại.

Theo các nhà vi trùng học, chỉ một số có thể gây bệnh. Nhiều loại không những có ích mà lại cần thiết cho sự sinh tồn trên trái đất. Chúng hiện diện khắp nơi, trên và trong trái đất và cấu tạo thành một tập thể sinh học đặc biệt.

Thực vậy, không có vi sinh vật thì sự sống trên trái đất sẽ có nhiều khó khăn, trở ngại. Vai trò rất quan trọng của chúng là làm mục nát, thối rữa thực vật và các tế bào động vật, nhờ đó ruộng đất phì nhiêu, hoa màu trồng trọt được và có thực phẩm cho mọi sinh vật.

Từ thế kỷ trước, nhà bác học người Pháp Louis Pasteur đã nêu giả thuyết rằng một số vi sinh vật trong bộ đồ lòng tiêu hóa của ta có tác dụng tốt cho sức khỏe. Ngày nay, khoa học thực nghiệm đã xác nhận ý kiến này của giáo sư Pasteur.

Trong cơ thể động vật, một số vi khuẩn giúp sự tiêu hóa, giúp bảo vệ cơ thể chống lại sự xâm nhập của vi sinh vật có hại. Ấy là không kể, mỗi ngày chúng ta cũng tiêu thụ, thường thức nhiều triệu vi sinh vật có ích trong pho mát, sữa chua như loại *Lactobacillus acidophulus*, *bifobacterium*, *bulgarius*.

Trên thị trường hiện nay còn có bán nhiều loại vi khuẩn đặc chế (Probiotics) được quảng cáo là trị tiêu chảy trẻ em, giảm cholesterol trong máu, ngăn ngừa vài loại ung thư, giúp cơ thể sản xuất folic acid, biotin, sinh tố K.

Tiến sĩ John Frost, Đại Học Michigan còn dùng vi khuẩn để chế nhiên liệu cho hỏa tiễn. Vi khuẩn cũng được dùng để chế thuốc kháng sinh, sản phẩm kỹ nghệ nylon, thuốc insulin. Mới đây, bác sĩ Aladar A. Szalay thuộc Đại Học Loma Linda, California, còn nghiên cứu sử dụng vi khuẩn phát ánh sáng màu chích vào chuột thí nghiệm để phát hiện ung thư bong dai, nhũ hoa.

Những vi trùng có thể gây bệnh thường thấy là:

Salmonella có nhiều trong thịt cá trứng còn sống hoặc nấu chưa kỹ hoặc trong sữa tươi chưa khử trùng;

Clostridium Perfringens lẫn trong thực phẩm và gây tiêu chảy, đau bụng 12 giờ sau khi nhiễm độc.

Clostridium botulism thường có trong thức ăn đóng hộp bị nứt, không khí xâm nhập và gây nhiễm độc trầm trọng, đôi khi tử vong.

E.coli có nhiều trong ruột và hầu như vô hại. Tuy nhiên có vài giống *E Coli* gây ra bệnh tiêu chảy cho khách du lịch tới các quốc gia đang phát triển và một loại có trong thịt bò nấu chưa chín hoặc sữa không khử trùng

Staphylococcus Aureus thường lan truyền từ người sửa soạn, mang dọn thức ăn.

Các vi khuẩn này nằm trên da, trong miệng mũi rồi lây lan vào thực phẩm. Nấu nướng không tiêu hủy độc tố của vi khuẩn này nên vệ sinh cá nhân và lau chùi bếp núc là điều cần làm để ngăn ngừa bệnh.

Xin nhắc lại là để sinh sản, tăng trưởng, vi khuẩn cần ba yếu tố: thức ăn, độ ẩm ướt và khí hậu ấm nóng. Chất đậm động vật như thịt cá, trứng, sữa là món ăn ưa thích của vi khuẩn. Nhiệt độ từ 40F tới 140 độ F là lý tưởng cho vi khuẩn sinh sống.

Trên 140 độ F, sức nóng tiêu diệt vi khuẩn, mà dưới 40 độ F làm chậm tăng trưởng; băng đá chỉ ngưng tăng sinh nhưng không tiêu diệt được chúng. Với một số lượng vi khuẩn nhỏ, cơ thể ta có sức đề kháng được. Nhưng người miễn cảm như quý vị cao niên, trẻ em, người mắc bệnh kinh niên, bệnh suy yếu miễn dịch như HIV-AIDS, phụ nữ mang thai thì nguy cơ nhiễm trùng vì thực phẩm sẽ cao hơn.

Ngày nay nhiễm trùng vì thực phẩm xảy ra nhiều hơn cách đây dăm chục năm. Khi đó, muốn ăn thịt gà, ta ra vườn bắt một con cắt tiết, làm lông rồi nấu nướng ăn ngay. Nếu chẳng may con gà đó có nhiễm vi khuẩn thì họa chẳng chỉ gia đình ta mắc bệnh, nhưng nấu chín thì cũng an toàn. Còn bây giờ, gà mua ở siêu thị trải qua nhiều giai đoạn chung đụng với nhiều gà khác. Nếu một con có vi khuẩn thì sẽ lây lan sang nhiều con và gây nhiễm dây chuyền cho nhiều người, nếu thức ăn nấu không kỹ.

Trang Sức Khỏe

Nhiều báo cáo y khoa cho hay hàng năm có tới 76 triệu trường hợp nhiễm độc do thực phẩm xảy ra ở Mỹ, với trên nửa triệu trường hợp phải nhập viện điều trị và dăm ngàn tử vong. Đa số các trường hợp đều nhẹ, nạn nhân không cần đi khám bác sĩ.

Hầu hết các trường hợp bệnh này đều có thể ngăn ngừa được, nếu ta áp dụng vài phương thức vệ sinh căn bản, dùng vài hóa chất diệt trùng giản dị. Vì hầu hết các trường hợp bệnh nhiễm thực phẩm đều do sự lơ là coi thường của ta mà ra. Thịt cá nấu không chín, sữa soạn cẩu thả, cất giữ không đúng cách, bếp núc không vệ sinh.

Để tránh nhiễm trùng qua nấu nướng, xin lưu ý vài điều căn bản như sau:

Những điều căn bản cần biết khi làm bếp

1.- Rửa tay.

Sơ sót lớn nhất trong vệ sinh bếp núc là đa số chúng ta đã quên không rửa tay. Nghiên cứu tại Đại Học Utah cho hay chỉ có 34% dân chúng rửa tay trước khi làm món ăn và đa số chẳng bao giờ rửa với xà bông. Vì ta coi thường, không nhìn thấy vi khuẩn. Nhưng chúng hiện diện khắp nơi: trên tay ta, trên dao thớt, trên thịt cá và sẵn sàng xâm nhập cơ thể dễ gây bệnh. Cho nên, xin mời quý thân hữu rửa tay khoảng 20 giây với nước ấm và xà bông trước, trong khi hoặc sau khi làm thịt cá còn tươi sống. Và nhớ dán băng keo lên vết thương trầy da, nếu có.

2.- Lau chùi bếp

Lau chùi bếp không chỉ để đẹp mắt mà còn cần sạch sẽ nữa để ngăn ngừa sự lây lan vi khuẩn nguy hại. Lau mặt bếp với nước pha chlorine, dùng khăn khô lau ráo nước. Theo giáo sư vi trùng học Chuck Gerba, Đại Học Arizona, chlorine diệt vi khuẩn tốt hơn là giấm hoặc baking soda pha nước. Tủ lạnh cũng cần thường xuyên lau những thức ăn vương vãi, mớ meo, vi khuẩn. Lau với nước ấm và xà bông rồi

dùng khăn khô lau. Không nên dùng chlorine hư mặt nhựa.

3.- Truyền Nhiễm

Tránh nhiễm từ món này sang món khác, nhất là từ thịt cá tươi sang rau trái. Trong tủ lạnh xếp thịt cá xuống ngăn dưới để nước không rơi xuống thực phẩm khác. Không để thực phẩm đã nấu vào đồ chứa vừa mới đựng thịt cá sống. Dùng dao thớt riêng cho thực phẩm sống và thực phẩm đã nấu chín

4.- Nấu Nướng

Nấu chín thực phẩm với nhiệt từ 145 độ F tới 165 độ F tùy theo loại thịt.

Nấu các thứ thịt, cá:

bò, cừu, dê ở 145F;

heo và thịt bò xay với nhiệt độ 160F ;

gà vịt nguyên con 180F;

đồ biển 145F.

Dùng nhiệt độ kế để đo sức nóng trong khối thịt.

Trứng nấu tới khi lòng đỏ chín, không chảy nước;

nấu cá tới khi thấy chất cá đổi màu đục.

5.- Giữ gìn thực phẩm

Cất giữ thực phẩm trong tủ lạnh hoặc ngăn đông băng ngay sau khi mua về. Nhiệt độ 40F hoặc thấp hơn là thích hợp nhất để làm chậm sự tăng trưởng của hầu hết các loại vi khuẩn chứ không diệt được chúng. Chỉ khi đông đá dưới 0 độ F thì mới làm chúng ngưng tăng trưởng nhưng vẫn không diệt được chúng. Thức ăn nấu chín nên để trong tủ lạnh trong vòng hai giờ sau khi nấu và có thể giữ an toàn được từ 3 tới 5 ngày.

6.- Khử trùng

Bồn rửa bát cần được khử trùng định kỳ với dung dịch một lít nước và một thìa chlorine.

Thực phẩm vụn dính vào bồn và ống thoát nước là môi trường dinh dưỡng rất tốt cho vi sinh vật sinh sản.

h.- Cách dùng thớt

Dùng thớt nhẵn nhụi, không kẽ nứt làm bằng gỗ cứng hoặc chất dẻo tổng hợp để dễ lau, rửa.

Có ý kiến khác nhau về thớt gỗ và thớt plastic:

Cơ quan Thực Phẩm và Dược Phẩm Mỹ cho là thớt plastic ít chứa vi khuẩn và dễ rửa.

Một số chuyên gia khác lại nói thớt gỗ hút vi khuẩn và không nhả chúng ra, nên an toàn hơn.

Điều quan hệ là sau mỗi lần dùng cho một loại thực phẩm thì nên lấy bàn chải rửa sạch với nước nóng, xà bông trước khi cắt thái món ăn khác trên thớt.

Tốt hơn nữa là để vào máy rửa chén bát với nước và một chút chlorine.

Trên thị trường cũng có những thớt dùng một lần rồi vứt bỏ, tuy hơi tốn kém nhưng an toàn.

7.- Khăn lau

Khăn lau tay trong bếp. Khăn vải dùng đi dùng lại chứa nhiều vi khuẩn lắm vì ẩm ướt nuôi dưỡng vi trùng. Tốt nhất là khăn giấy dùng một lần rồi bỏ sẽ không truyền vi khuẩn từ vật này sang vật khác.

8.- Vật dụng rửa chén

Cục xộp rửa chén bát là ổ vi khuẩn. Nhiều người cẩn thận giặt xộp này với nước nóng, xà bông rồi bỏ vào máy rửa chén bát rửa lại; kỹ hơn nữa có người bỏ vào lò vi ba (microwave) chạy nóng để diệt trùng.

9.- Rửa bát

Rửa bát trong vòng hai giờ. Để ngâm lâu trong nước với thức ăn dư là một nỗi súp rất tốt cho vi khuẩn ăn và tăng sinh. Sau khi rửa phải phơi hoặc sấy khô.



10.- Làm mềm thực phẩm đông đá

Rã thực phẩm đóng băng (defrost) tốt nhất và giữ được phẩm chất của món ăn là để trong tủ lạnh qua đêm hoặc trong lò vi ba (microwave). Có thể ngâm thực phẩm gói kín trong nước lạnh và cứ 30 phút lại thay nước.

Đừng để thực phẩm rã đá ngoài bàn, không có nước, vì ở không khí trong phòng, vi khuẩn tăng sinh rất mau. Thịt cá ướp gia vị cũng nên để trong tủ lạnh trong khi chờ nấu nướng.

11.- Rửa thịt cá

Rửa thịt trước khi nấu là điều rất tốt để loại bớt một số vi khuẩn bám trên mặt thịt cá. Sau khi nấu kỹ thì chắc chắn là các vi khuẩn còn lại sẽ bị tiêu diệt hết.

Kết luận.

Người viết thực đã múa rìu qua mắt thợ: các vị nội trợ ta rất rành về vệ sinh bếp núc mà mình lại uống thuốc liều lăm bàn tới lãnh vực riêng này. Tuy nhiên, cũng chỉ xin góp thêm vài ý kiến. Kèo lại được nghe trách là „Tại sao biết mà cứ im như thóc, chẳng nhắc nhở. Đôi khi bận quá, chúng tôi cũng quên đi chứ“.

Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC

Tranh Luận

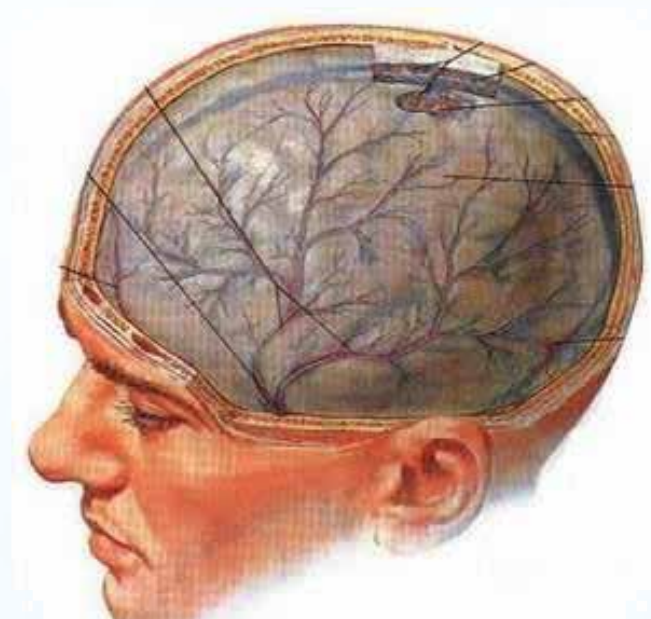
VỀ CÁI CHẾT CỦA BỘ NÃO VÀ NHỮNG HỆ QUẢ LUÂN LÝ

DẪN NHẬP

Một trong những vấn đề quan trọng và thiết yếu đối với ngành Đạo Đức Sinh Học hiện nay là định nghĩa về cái chết của con người và thể nào được coi là chết thực sự. Đây là những tiêu chuẩn mà dựa vào đó, các chuyên gia và bác sĩ có thể tuyên bố là bệnh nhân đã qua đời. Tính chất quan trọng của sự việc nêu trên có nhiều nguyên do. Một trong những lý do thực tiễn là các bệnh viện ngày nay đang rất cần các cơ phận như tim, gan, phổi và thận để có thể thực hiện các cuộc phẫu thuật ghép tim, gan, phổi hoặc thận cho các bệnh nhân mà các cơ phận này của họ không còn làm việc hay hoạt động được nữa, nhờ đó sẽ cứu và duy trì sự sống của họ thêm một thời gian nữa. Lẽ đó, các cơ phận của người vừa mới qua đời rất quan trọng, tuy nhiên, việc ghép các cơ phận, tỷ dụ như tim hoặc thận, từ một xác chết cần phải được thực hiện một cách hết sức nhanh chóng, sau khi người đó được xác nhận là đã chết thực sự. Nếu như các cơ phận của người chết không được mau chóng thu hoạch và bảo vệ ngay lập tức, thì chúng sẽ bị thoái hoá và trở nên vô dụng, không thể dùng để cứu giúp các bệnh nhân khác.

Việc cứu người là một hành động rất đáng ca ngợi và cần khuyến khích. Nó là công việc chính yếu của ngành y, tuy nhiên, việc sử dụng các cơ phận của người vừa mới chết để ghép cho các bệnh nhân khác, ta cần phải thận trọng

và cố tránh được những cảm dỗ, thúc đẩy ta rơi là trong công việc chăm sóc cho các bệnh nhân đang hấp hối, sắp sửa qua đời, chỉ vì họ có khả năng cống hiến các cơ phận của mình cho các bệnh nhân khác. Chính vì lý do này mà vào năm 1968 tại Thành Phố Sydney, Úc Đại Lợi, hội nghị y khoa quốc tế đã chấp nhận nguyên tắc, trong đó xác định sự tách biệt về quyền hạn và chức năng giữa các bác sĩ chăm sóc cho bệnh nhân đang trong thời kỳ hấp hối và các bác sĩ có nhiệm vụ trông coi các bệnh nhân đang chờ đợi các cuộc phẫu thuật để được cấy ghép. Do đó, chỉ có bác sĩ chăm sóc cho các người hiến tặng các cơ phận mới có thẩm quyền quyết định và tuyên bố thời điểm mà người ấy đã ra đi, hoặc vị bác sĩ cấp giấy chứng tử. Các vị bác sĩ này sẽ không tham gia vào tiến trình thu hoạch các cơ phận hoặc ghép tim, gan, phổi hoặc thận cho



các bệnh nhân. Làm như thế, vì muốn ngăn ngừa sự lạm dụng của các bác sĩ.

Cũng chính vì những lý do như thế mà trong khoảng gần một thập niên vừa qua, đã xảy ra rất nhiều cuộc tranh luận về cái chết của bộ não. Một vài tranh luận xoay quanh sự kiện về việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật ngành y, nhằm duy trì sự hô hấp hoặc lưu thông của máu trong huyết quản, mặc dù não bộ của bệnh nhân đã bị tiêu hủy; các cuộc tranh luận khác tập trung vào vấn đề định nghĩa sự chết của bộ não, hầu có thể thảo luận các cơ phận của người vừa mới qua đời, để bác sĩ có thể thực hiện các cuộc phẫu thuật cấy ghép kịp thời. Lẽ đó mục đích của bài viết này, trước tiên, nhằm phổ biến một số thông tin trong ngành y, liên quan đến các tiêu chuẩn được sử dụng như là quy-chuẩn cho cái chết của bộ não; đồng thời cho thấy khái niệm về sự chết của bộ não phù hợp với quan niệm triết học hiện đại và của Giáo Hội Công Giáo về cái chết.

Trong y khoa, từ “brain death” được sử dụng nhằm mô tả tình trạng mà bộ não đã hoàn toàn bị tiêu hủy, dẫn đến sự ngừng hoạt động của các cơ phận khác nơi cơ thể trong khoảng khắc mau chóng và không thể tránh khỏi. Khái niệm về sự chết của bộ não rất quan trọng đối với các chuyên gia ngành y, vì ngày nay với những phương tiện và kỹ thuật tân tiến của y học, các bác sĩ có thể kéo dài giai đoạn hấp hối hoặc đời sống thực vật của một con người nào đó, bằng các máy hô hấp nhân tạo, mặc dù, não bộ của họ đã bị phá hủy và ngừng hoạt động. Trong quá khứ, sự ngừng đập của nhịp tim và sự hô hấp tự nhiên, ắt nhiên, dẫn đến cái chết của bộ não, và tương tự như thế, khi bộ não đã chết hoặc bị tàn phá, đương nhiên dẫn đến tim sẽ ngừng đập và máu sẽ không còn lưu thông trong cơ thể. Trong bối cảnh như vậy, rất chí lý để có thể nói rằng: sự ngừng đập của trái tim và ngưng điều hòa hô hấp được xem như là tiêu chuẩn chính đáng để tuyên bố là người này đã chết. Tuy nhiên,



gần đây nhờ vào những phát minh mới và các kỹ thuật tiên tiến của ngành y, các bác sĩ có thể giúp cho não bộ hoạt động, trong khi tim và hệ thống hô hấp không còn làm việc nữa, vì lý do đó muốn tuyên bố rằng người này đã chết, ta không thể chỉ dựa vào yếu tố là tim ngừng đập và phổi ngừng hô hấp. Thêm vào đó, hiện nay cho dù bộ não đã bị hủy diệt, các bác sĩ vẫn có thể tiếp tục duy trì nhịp đập của trái tim và sự hô hấp bằng các máy móc nhân tạo.

1. SỰ CHẾT CỦA BỘ NÃO ĐỒNG NGHĨA VỚI CÁI CHẾT CON NGƯỜI

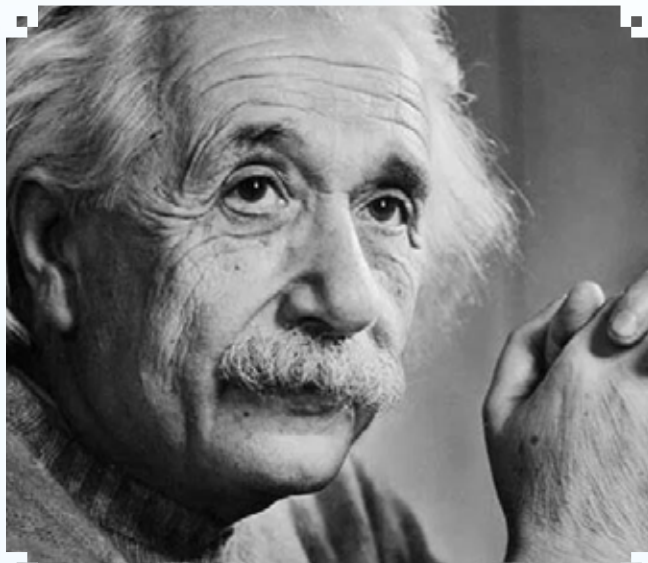
Một số các chuyên gia và thần học gia luân lý đã biện luận, mang sức thuyết phục, rằng: “Khi đã hội đủ các chứng cứ cho thấy bộ não không còn hoạt động và tất cả các chức năng của nó không thể phục hồi, thì đây được coi như là tiêu chuẩn y khoa chính xác về sự chết con người.” (1) Theo nhận xét của các chuyên gia ngành y thì vỏ não (cerebral cortex) là trung tâm của ý thức và hành động tự nguyện, vì thế khi mà bộ não bị hủy diệt thì coi như cuộc sống nơi dương thế của người đó cũng đã chấm dứt. Hay nói một cách khác, con người hiện hữu và có được khả năng suy tư nhờ có bộ não, một khi mà nó bị biến mất thì con người coi như cũng không còn hiện hữu nữa. Điều này đã được triết gia Pascal diễn tả thật chí lý như sau, khi định nghĩa về nhân vị: “Con người là một cây sậy

Trang Sức Khỏe

biết suy tư”. Lẽ đó, một người mà bộ não của họ đã bị tiêu hủy thì như thế chắc chắn là họ đã chết. Quan điểm này được đa số giới y khoa trên toàn thế giới và phần đông dân chúng, thuộc nhiều thành phần trong xã hội, ủng hộ (2). Do đó, việc thẩm định và tuyên bố cái chết của con người, dựa trên nền tảng cơ sở là não bộ ngừng hoạt động và bất khả phục hồi đã trở thành phổ biến. Cho nên bài viết này nhằm chứng minh rằng, việc bộ não hoàn toàn bị huỷ diệt là lý chứng tiên quyết cho việc thẩm định cái chết, và điều này phù hợp với quan điểm triết học hiện đại, cũng như truyền thống luân lý của Giáo Hội Công Giáo. (3)

2. NHỮNG TIÊU CHUẨN HỮU HIỆU NHẪM XÁC ĐỊNH SỰ HUỶ DIỆT CỦA BỘ NÃO

Xác định thời điểm chính xác khi sự chết xảy đến là mối bận tâm lớn của các chuyên gia ngành y, vì nó là công việc cam go kèm theo nhiều hệ quả. Nhất là những thập niên gần đây, khi mà các kỹ thuật tân tiến của y khoa cho phép bác sĩ có thể làm cho bệnh nhân được tỉnh lại và phục hồi nhịp đập của trái tim, cho nên quan niệm truyền thống về sự chết xảy ra khi tim ngừng đập, không còn đem ra áp dụng được nữa. Hiện nay, các bác sĩ có thể dùng phẫu thuật thay tim cho các bệnh nhân. Họ lấy tim của những người vừa mới qua đời – đã đồng ý hiến tặng



- để thay cho các bệnh nhân bị chứng đau tim, các khoa học gia đã và sẽ tiếp tục chế tạo các trái tim bằng plastic để thay thế quả tim thật. (Hiện nay đã có thông tin về các chuyên gia của Công ty Abiomed của Mỹ đã thành công trong việc sáng chế ra Bi-VAD BVS 5000 - một loại tim nhân tạo bằng polymer. Quý vị nào muốn biết thêm về việc sáng chế tim nhân tạo, xin đọc thêm bài viết sau đây: ĐẠO ĐỨC SINH HỌC và Những Thách Thức Hiện Nay. Lm Phêrô Trần Mạnh Hùng, STD. <http://vietcatholic.com/Media/DDSHvanhungthachdo.pdf> (Đăng vào ngày Chúa nhật, mừng 6 tháng 3 năm 2022).

Sự kiện này làm cho công chúng giác ngộ rằng, thời điểm của cái chết không thể khẳng định bởi việc ngưng hoạt động của trái tim, cho nên họ đã thay đổi quan niệm về cái chết, dựa trên cơ sở sinh học. Hiện nay, người ta đang đặt lại vấn đề, đâu là các tiêu chuẩn y khoa chính xác nhằm dựa vào đó, để xác quyết là một người thực sự đã chết. Vào năm 1968, ủy ban đặc nhiệm của Đại học y khoa Harvard đã đưa một số hướng dẫn cụ thể, được coi là những tiêu chuẩn khả quan, nhằm thẩm định trường hợp não bộ đã chết, không còn hoạt động nữa, cụ thể là trường hợp của các bệnh nhân bị hôn mê vĩnh viễn, không có khả năng phục hồi. Các tiêu chuẩn này đòi hỏi, hệ thống thần kinh phải được thử nghiệm, hầu cho thấy nó không còn khả năng tiếp nhận, hay có sự phản xạ khi được kích thích, hoàn toàn không có một phản ứng gì khi bị gây đau. Cơ thể không còn có những cử động tự nhiên, hơi thở đã biến mất, con ngươi của mắt bất động, không di chuyển và không có phản ứng gì với ánh sáng. Nếu hội đủ các chứng cứ như thế, thì bác sĩ có thể quyết đoán là não bộ đã hoàn toàn bị huỷ diệt hoặc đã chết.

Đồng ý rằng hiện nay, một mặt chúng ta đã có được các khả năng chuyên môn, hầu có thể chuẩn đoán cách chính xác là bộ não của bệnh nhân đã hoàn toàn bị huỷ hoại hoặc bất khả phục hồi. Nhưng đằng khác, không hẳn vì thế mà có

thể đưa ra một chính sách chung, dựa vào khả năng không thể hồi phục của bộ não, hoặc não bộ đã hoàn toàn bị tàn phá làm cơ sở nền tảng cho việc quyết đoán là người này hoặc người kia thực sự đã chết. Tuy nhiên, xã hội ngày nay đã có được những lý chứng rất có sức thuyết phục, vừa đặt trên nền tảng triết học với những suy tư đúng đắn, vừa dựa vào các truyền thống tôn giáo lớn của phương Tây, nhằm đưa ra luận điểm rằng: ngày nay người ta có thể chấp nhận cái chết của bộ não là dấu chỉ một người đã chết thực sự (4).

Một số người tỏ vẻ quan-ngại đối với đề nghị này, vì họ cho rằng, nếu chúng ta đặt trọng tâm việc xét nghiệm cái chết của một người nào đó bằng tiêu chuẩn dựa vào bộ não của họ, còn hoạt động hay đã bị phá huỷ hoàn toàn và không thể phục hồi, như thế con người ấy được coi như đã chết thực sự. Điều này (theo ý kiến của một số người), sẽ dẫn đến hệ quả là các bác sĩ có thể lạm dụng, vì nhu cầu cần có các cơ phận của người hiến tặng để ghép cho các bệnh nhân khác, hoặc vì các nhu cầu cần thiết khác trong ngành y. Thêm vào đó, điều này sẽ thay đổi nào trạng của xã hội về ý niệm sự chết.

3. HỆ QUẢ LUÂN LÝ VẾ CÁI CHẾT CỦA BỘ NÃO

Bàn luận về vấn đề này, cha Bernard Häring, thần học gia luân lý Dòng Chúa Cứu Thế đã đưa ra một vài nhận xét như sau:

Nhằm có thể thành công trong việc ghép tim hoặc thận. Các cơ phận được thu hoạch từ người vừa mới qua đời, phải được thực hiện một cách hết sức nhanh chóng và phải được bảo đảm là chúng vẫn còn có thể sử dụng được, nghĩa là chúng chưa có bị thoái hoá. Cũng chính vì lý do này, mà các bác sĩ muốn thay đổi về phương diện pháp lý, hầu có thể được các nhà lập pháp công nhận, là chúng ta có thể sử dụng qui-chuẩn về cái chết của bộ não để tuyên bố rằng: con người ấy thực sự đã chết và như thế các bác sĩ



có thể thực hiện phẫu thuật ngay lập tức, hầu thu hoạch các cơ phận của người vừa mới qua đời để có thể thay ghép cho các bệnh nhân khác. Đây là một vấn đề hiện còn đang tranh luận và cần có những phán đoán sáng suốt, hầu có thể đưa ra những giải quyết hợp luân lý và hợp pháp.

Như đã được đề cập ở trên là một số người hoài nghi cho rằng - mặc dầu đây chỉ là sự nghi ngờ trên giả thuyết – không biết người ta có thực sự chết chưa, khi bộ óc của họ đã bị tiêu huỷ và không còn khả năng phục hồi, mặc dầu những người này và hầu hết chúng ta đều đồng ý là không gì có thể thay đổi tình trạng hấp hối của bệnh nhân. Cho nên, những người này đã đưa ra phán quyết như sau: sự thu hoạch các cơ phận của người mà bộ não đã chết vẫn mang tính chất là tội giết người hoặc là nguyên nhân dẫn đến cái chết thực sự. Tuy nhiên, theo cha Häring, ngay cả trong giả thuyết như thế, thì lời chú thích cổ điển của lệnh truyền: “Không được giết người,” vẫn có thể cho phép chúng ta dự đoán cái khoảng khắc của sự chết, mà trong đó không gì có thể thay đổi tiến trình “cận tử nhất sinh” của người đang hấp hối, bởi vì trong trường hợp như thế, không có một nguyên nhân nào khác được giới thiệu để dẫn đến cái chết, mà chẳng qua, tiến trình của sự chết, tự nó, được mau chóng hoàn tất. Điều ấy có nghĩa là, chúng

Trang Sức Khỏe

ta thực sự không phải là nguyên nhân gây nên cái chết của người mà bộ não của họ đã hoàn toàn bị huỷ diệt. Đối với những người như thế thì kẻ như họ đã chết, chỉ còn đợi cho thân xác của họ khi nào bị rửa nát mà thôi (5). Cho nên bất luận thế nào đi chăng nữa, thì sự sống của họ không bị chúng ta tước đoạt và chúng ta cũng không có thu ngắn sự hiện hữu của họ trên trần gian này. Chính vì những lý lẽ như thế, cha Häring đã đồng ý với lý luận cho rằng: sự chết của bộ não được coi như là cái chết thực sự của một con người (6). Lập trường này cũng được Thần học gia luân lý Công Giáo, Charles J. McFadden ủng hộ, ông ta nhận xét như sau: “Một khi mà chúng ta đã có đầy đủ lý chứng cho thấy bộ não đã thực sự bị tiêu huỷ, thì điều đó được xem như người ấy đã chết, mặc dù tim vẫn còn đập và hệ thống hô hấp của họ, cả hai, được duy trì bởi các máy móc nhân tạo (7). Những luận điểm này phù hợp với lời phát biểu của Giáo Hoàng Piô XII, trong tài liệu bàn thảo về tình trạng của những bệnh nhân bất tỉnh vô phục hồi, vô phương chữa trị. Đức Thánh Cha nói như sau: “Việc đưa ra một định nghĩa rõ rệt và chính xác về cái chết và cái giây phút mà sự chết diễn ra đối với các bệnh nhân hôn mê bất khả phục hồi, điều này thuộc phạm vi chuyên môn của các bác sĩ... Trong những trường hợp như thế, chúng ta có thể nại đến khái niệm linh hồn lìa khỏi xác; nhưng trên phương diện thực tế, việc tuyên bố cái chết của một con người nào đó trong những trường hợp cá biệt, thì câu trả lời không thể suy ra từ những chuẩn mực luân lý hoặc qui luật tôn giáo, vì điều này không thuộc thẩm quyền của Giáo Hội.” (8).

Chú thích

William E. May, *Catholic Bioethics and the Gift of Human Life* (Huntington, Indiana: Our Sunday Visitor Inc., 2000), p. 290.

Bernard Haring, *Medical Ethics* (England: St. Paul Publications, 1972), pp. 132- 133; Paul Ramsey, *The Patient as Person: Explorations*

in *Medical Ethics* (New Haven, Conn, Yale University Press, 1970), pp. 101-112.

Thomas A. Shannon, ed., *Bioethics*, 3rd Edition (Mahwah, New Jersey: Paulist Press, 1987), pp. 171-173.

Neil Messer, ed., *Theological Issues in Bioethics: An Introduction with Readings*

(London: Darton, Longman & Todd, 2002), pp. 129-130

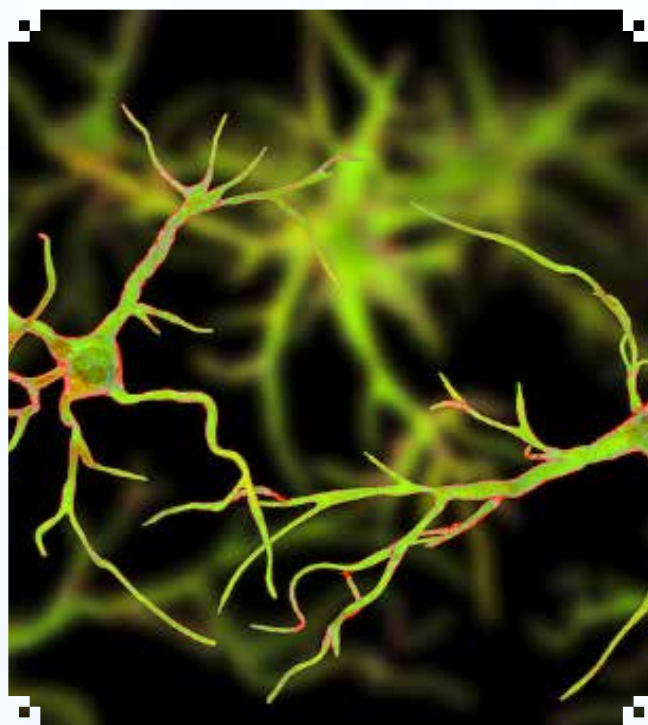
Theo lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm luân lý, các bác sĩ phải ngưng tất cả các phương pháp trợ sinh hoặc máy hô hấp nhân tạo, một khi mà não của người bệnh đã bị chết.

Bernard Haring, *Medical Ethics* (England: St. Paul Publications, 1972), pp. 131- 136.

Charles J. McFadden, *The Dignity of Life: Moral Values in a Changing Society* (Huntington, Indiana: Our Sunday Visitor Inc., 1976), p. 202.

Pius XII, *Acta Apostolicae Sedis*, 45 (November, 1957), 1027-1033. Cf. Bernard Haring, *Medical Ethics* (England: St. Paul Publications, 1972), p. 132.

Lm. Trần Mạnh Hùng, STD.



ĐIỀU GÌ XẢY RA KHI ĂN THỰC PHẨM HẾT HẠN SỬ DỤNG?

LOS ANGELES, California (NV) – Thông thường, thực phẩm hết hạn sử dụng thì sẽ bỏ vào sọt rác. Nhưng có lúc nào bạn để ý chuyện gì sẽ xảy ra nếu bạn ăn chúng? Đồ ăn hết hạn có thật sự tệ hay không? Liệu lỡ may ăn thực phẩm quá hạn thì có gây ảnh hưởng đến sức khỏe?

Cùng khám phá nhiều thông tin về hạn sử dụng của thực phẩm cũng như những việc cần làm để luôn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, theo trang mạng Livestrong.

KHÁI NIỆM VỀ NGÀY HẾT HẠN SỬ DỤNG

Hầu hết mọi người trong chúng ta đều luôn kiểm tra hạn sử dụng của thức ăn lúc mua sắm, dọn tủ lạnh hay lục tung để tìm một món đồ ăn.

Các dán nhãn thông thường liên quan đến ngày sử dụng mà chúng ta thường thấy trên sản phẩm như “sell by,” “use by” hay “best if used by.” Và chúng ta thường dựa vào những ký tự này để quyết định vứt bỏ đi thực phẩm khi đã qua ngày ghi trên nhãn, thậm chí không cần nếm thử qua.

Theo Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA), ngày hết hạn sử dụng được dùng chủ yếu là để nói đến phẩm chất của thực phẩm chứ không phải là định nghĩa về an toàn thực phẩm và cũng không phải là do chính phủ quy định.

Thay vào đó, các nhà sản xuất tự đặt ra thời hạn mà họ cho rằng sản phẩm có thể sử dụng ở hạn mức sử dụng bảo đảm vẫn giữ được phẩm chất tốt nhất, và điều này bắt đầu những năm 1970 và kéo dài cho đến ngày nay.



Ngày hết hạn thường để xác định về phẩm chất của thực phẩm hơn là nói về an toàn thực phẩm. (Hình: Calle Macarone/Unsplash)

Tuy nhiên, theo bà Elizabeth Balkan, giám đốc viện Natural Resources Defense Council, một số sản phẩm bắt buộc phải do chính phủ quy định ngày hết hạn, điển hình là sữa bột trẻ em.

Một số trường hợp xảy ra ngộ độc thực phẩm sau khi ăn một số thức ăn đã bị nhiễm khuẩn ảnh hưởng đến đường ruột. Tuy nhiên, những vi khuẩn này không xuất hiện khi sản phẩm đã quá hạn sử dụng mà có khi chúng xuất hiện khi vừa được sản xuất.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN GÂY NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

- Không vệ sinh tay đúng cách khi chế biến thức ăn.
- Dụng cụ làm bếp không được làm sạch trước khi sử dụng.

Trang Sức Khỏe

- Các sản phẩm từ sữa hoặc chứa sốt mayonnaise để trong tủ lạnh quá lâu.
- Thực phẩm không được bảo quản ở nhiệt độ thích hợp.
- Cá, hải sản, trái cây hoặc rau sống chưa được rửa sạch.
- Thực phẩm chưa được nấu chín.
- Nguồn nước chưa được xử lý.

“Nếu một thực phẩm đã biến chất, bạn có thể ngửi và thấy nó có mùi thiu, có dấu hiệu thối rữa tất nhiên bạn phải biết là không thể ăn nó,” bà Elizabeth Balkan nói.

Ngộ độc thực phẩm cũng có thể do việc chế biến thực phẩm không đúng cách. Chẳng hạn như nếu bàn tay của ai bị nhiễm khuẩn và không được rửa tay trước khi nấu, khi chạm vào thực phẩm sẽ dễ dàng chuyển vi khuẩn sang thực phẩm. Hay việc bạn để phần ăn trưa của mình bao gồm bánh mì kẹp thịt hay trứng ở ngoài trời nóng cả ngày, thực phẩm sẽ bị biến đổi và không thể ăn được.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là bạn nên ăn thực phẩm đã hết hạn sử dụng một cách thường xuyên. Ngay cả khi nó không khiến bạn bị ngấy thì nó cũng không ngon bằng những thực phẩm gần ngày sản xuất.

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, mùi, kết cấu hoặc màu sắc kỳ lạ từ thực phẩm là những dấu hiệu cho thấy bạn nên bỏ đi thay vì ăn chúng.

NHỮNG THỰC PHẨM CÓ THỂ VẪN CÒN SỬ DỤNG NGAY CẢ KHI HẾT HẠN

1. Phô mai và sữa chua lên men

Theo Cơ Quan Quản Trị Thực Phẩm và Dược Phẩm (FDA), phô mai và sữa chua đã qua tiệt trùng thường có thể sử dụng được lâu hơn ngay cả khi nó quá hạn.

2. Thực phẩm đóng hộp và không cần bảo quản qua tủ lạnh

Theo các nhà nghiên cứu từ trường đại học University of Wyoming, các thực phẩm được xem là “non-perishable food” thường là những thực phẩm có thời hạn lâu dài mà không cần bảo quản trong tủ lạnh để tránh bị hư hỏng.

Những sản phẩm này nói chung có thể tiêu thụ được tiếp sau khi hết hạn miễn là chúng được xử lý đúng cách.

THỰC PHẨM KHÔNG NÊN ĂN SAU KHI HẾT HẠN SỬ DỤNG

Tuy nhiên, bạn nên tuân thủ theo hạn sử dụng đối với các thực phẩm dưới đây:

- Thịt nguội.
- Thực phẩm ăn liền không cần hâm nóng (như bánh mì sandwich làm sẵn).
- Trứng.

Phô mai có thể ăn được ngay cả khi hết hạn sử dụng ghi trên bao bì.

(Hình: Zoe Schaeffer/Unsplash)





Sữa bột trẻ em bắt buộc phải quy định hạn sử dụng và không được dùng khi hết hạn.

(Hình: Joseph Prezioso/Getty Images)

- Sản phẩm tiệt trùng.

- Theo dõi thời gian bảo quản thực phẩm.

NHỮNG BÍ QUYẾT CHỌN THỰC PHẨM AN TOÀN

Để thực phẩm có thể ăn được khi quá hạn sử dụng cần sử lý đúng cách. Bạn cần tuân thủ theo một số quy tắc dưới đây để đảm bảo an toàn:

- Giữ thịt sống, gia cầm và cá tách biệt đối với các sản phẩm khác để tránh nhiễm khuẩn chéo.

- Rửa sạch tay và bề mặt có thể gây ra nguy cơ phát triển mầm bệnh do thực phẩm.

- Nấu món ăn ở nhiệt độ an toàn. Vi khuẩn có hại sẽ bị tiêu diệt khi thực phẩm được nấu chín kỹ. Thịt gia cầm nên được nấu ở nhiệt độ bên trong là 165 độ F, thịt bò và thịt lợn là 145 độ F và các món trứng là 160 độ F.

- Tối đa hóa thời gian sử dụng của sản phẩm, bảo quản các đồ trong tủ đựng từ 50 đến 70 độ F và lý tưởng nhất là bảo quản trong hộp thủy tinh hoặc kim loại.

Hầu hết các mặt hàng có thể trữ được đến năm ngày trong tủ lạnh với nhiệt độ 40 độ F trở xuống và bảo quản trong một tháng với nhiệt độ 0 độ F trở xuống.

Nói tóm lại, ăn thực phẩm quá hạn sử dụng không gây ra những rủi ro lớn vì ngày trên thực phẩm cho biết phẩm chất sản phẩm hơn là an toàn thực phẩm.

Tất nhiên, điều đó không có nghĩa rằng bạn cứ tùy tiện ăn thực phẩm hết hạn sử dụng, đặc biệt là thịt nguội và các sản phẩm tiệt trùng.

Nhưng sẽ không có vấn đề gì nếu bạn ăn bánh quy giòn, bánh hummus có ghi ngày trên nhãn đã quá hạn. Và dù gì đi nữa, bạn phải luôn luôn thực hiện theo những mẹo an toàn thực phẩm để tránh bị bệnh. (UPK)

TÍN THẾ GIỚI

Tổng thống Putin “sẵn sàng” đối thoại với ĐTC về chiến tranh ở Ucraina

Ông Dmitry Peskov, người phát ngôn của Tổng thống Vladimir Putin của Nga, cho biết chính phủ của ông sẵn sàng đối thoại với Đức Giáo hoàng Phanxicô, Hoa Kỳ và Pháp để tìm ra giải pháp cho cuộc chiến ở Ucraina.

Phát biểu của đại diện của Tổng thống Putin ám chỉ đến đề xuất được Tổng thống Emmanuel Macron đề nghị với Đức Thánh Cha khi yết kiến ngài hôm 24/10.

Nói với tạp chí Le Point, Tổng thống Macron cho biết ông đã đề nghị Đức Giáo hoàng Phanxicô gọi điện cho ông Vladimir Putin và Thượng phụ Kirill, và cả ông Joe Biden. Ông nói: “Chúng ta cần Hoa Kỳ ngồi vào bàn hội nghị để thúc đẩy tiến trình hòa bình ở Ucraina. Ông Joe Biden có một mối quan hệ tin cậy thực sự với Đức Giáo hoàng. Đức Giáo hoàng có thể tác động đến ông ấy để Mỹ tái can dự ở Haiti và Ucraina.” (L’Orient-Le-Jour 25/10/2022)

Ông Peskov cho rằng “nếu điều này thực sự đi đúng hướng với những nỗ lực tìm kiếm các giải pháp khả thi thì có thể được đánh giá một cách tích cực.” Tuy nhiên, ông lưu ý rằng

tuyên bố này không nói rằng ai đó nên gọi cho Tổng thống Zelensky và đề cập đến khuôn khổ pháp lý đang ngăn cản bất kỳ cuộc đàm phán nào với Nga.

Trong cuộc họp báo qua điện thoại hàng ngày, ông Peskov nói: “Chúng tôi sẵn sàng thảo luận về tất cả những điều này (tình hình ở Ucraina) với người Mỹ, với người Pháp và với Giáo hoàng. Nga mở cửa cho tất cả các cuộc tiếp xúc, nhưng cần phải bắt đầu từ thực tế là Ucraina đã hệ thống hóa việc không tiếp tục đàm phán.” Ông ám chỉ đến sắc lệnh được ký bởi Tổng thống Zelensky nhằm thực thi quyết định của Hội đồng An ninh Quốc gia Ucraina về việc không thể tổ chức các cuộc hội đàm với Putin.

Đức Hồng y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh, đã đánh giá phát biểu của phía Nga là «những tín hiệu chung nhưng tích cực từ Điện Kremlin,» và nói thêm: «chúng tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ đối thoại.» (Il Messaggero 26/10/2022)

Ngày 24/10/2022, 8 tháng kể từ khi Nga bắt đầu cuộc xâm lược Ucraina, đã có hơn 6.000 dân thường thiệt mạng, trong đó có gần 400 trẻ em. (ACI Prensa 25/10/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Các Giám mục Nga: Chiến tranh không phải là cách để giải quyết vấn đề

Trong lời kêu gọi được công bố ngày 28/9 và được ký bởi Đức TGM Paolo Pezzi của Tổng Giáo Phận Mẹ Thiên Chúa ở Mátxcova, các Giám mục Công giáo Nga phản đối Tổng thống Putin phát động động viên một phần lính dự bị sang chiến đấu ở Ucraina, và tái khẳng định chiến tranh không phải là cách để giải quyết vấn đề.



Tiết lộ con số tổn thất khổng lồ trong chiến tranh Ukraine



Cơ sở hạ tầng chịu thiệt hại nặng nề nhất.
Ảnh NBCnews

Các Giám mục viết: “Cuộc đối đầu gay gắt ở Ucraina đã biến thành một cuộc xung đột quân sự quy mô lớn gây ảnh hưởng cho hàng ngàn nạn nhân, làm xói mòn lòng tin và sự thống nhất giữa các quốc gia, dân tộc và đe dọa sự tồn tại của toàn thế giới. Chúng tôi muốn theo giáo huấn của Giáo hội, theo Tin Mừng và Truyền thống của Giáo hội: chiến tranh chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là phương tiện giải quyết vấn đề giữa các quốc gia. ‘Với hoà bình, không có gì bị mất, nhưng với chiến tranh mọi thứ đều có thể mất’ (Piô XII, 1939)“.

Trong lời kêu gọi các Giám mục còn đưa ra một số hướng dẫn cho các tín hữu trong lúc phải đưa ra những lựa chọn khó khăn. Các vị mục tử nhận thức được sự cần thiết của các chính phủ, trong những tình huống nhất định, phải sử dụng vũ khí và yêu cầu công dân làm tròn bổn phận của họ đối với tổ quốc và vì công ích. Nhưng điều này chỉ đúng nếu hành động quân sự nhằm mục đích chấm dứt xung đột càng sớm càng tốt và tránh làm gia tăng các nạn nhân.

Trích Giáo lý của GHCG, các Giám mục nhấn mạnh rằng sử dụng chiến tranh chỉ nhằm bảo vệ chính đáng và phải đáp ứng một số điều kiện. Vì thế, có tham gia chiến tranh hay không là một câu hỏi liên quan đến chiều kích thiêng liêng của lương tâm công dân. Hơn nữa, Hiến pháp Liên bang Nga cũng quy định bảo vệ những người, vì lý do lương tâm và niềm tin tôn giáo, từ chối sử dụng vũ khí.

Các Giám mục kết thúc với lời mời gọi tất cả người Công giáo Nga cầu nguyện và ăn chay „vì một nền hòa bình công bằng và chắc chắn“.

Trong thời gian qua, một số linh mục Chính thống Nga đã bị triệu tập tới đồn cảnh sát quân sự, theo lệnh động viên một phần lính dự bị sang chiến đấu ở Ucraina. Nhưng do không đủ điều kiện do văn phòng tuyển quân đưa ra nên các linh mục không phải nhập ngũ. (Ngọc Yến - Vatican News)

Tổng thiệt hại của Ukraine từ cuộc chiến toàn diện lên tới hơn 127 tỷ USD tính đến ngày 1/9, trong đó Nga đã gây ra thiệt hại hơn 31 tỷ USD trong mùa hè.

Báo cáo của dự án „Rossiya Zaplatyt“ thuộc Viện KSE cho biết, quỹ nhà ở chịu thiệt hại nặng nề nhất, chiếm 39,7% tổng số thiệt hại, tương đương 50,5 tỷ USD. Kể từ đầu tháng 6, số tiền này đã tăng thêm 11,2 tỷ USD.

Theo số liệu mới nhất, có tổng cộng 135.800 nhà riêng và các tòa nhà chung cư bị hư hại và phá hủy. So với tháng 6, số nhà bị hư hỏng đã tăng thêm 15.000. Tổng diện tích được bao phủ bởi các công trình bị hư hại hoặc phá hủy là 74,1 triệu m², chiếm 7,3% tổng số nhà ở của cả nước.

Cơ sở hạ tầng chiếm tỷ trọng thiệt hại lớn thứ hai, lên tới 27,7%, tương đương 35,3 tỷ USD, trong đó 26,6 tỷ USD là kết quả của việc phá hủy trực tiếp đường bộ và 4,3 tỷ USD là thiệt hại cho đường sắt.

Tổn thất tài sản của doanh nghiệp lên tới ít nhất 9,9 tỷ USD và tiếp tục tăng lên. Đây là loại thiệt hại cơ sở hạ tầng lớn thứ ba. Xét theo lĩnh vực, luyện kim bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Tổng cộng, ít nhất 412 cơ sở kinh doanh đã bị thiệt hại hoặc bị phá hủy kể từ đầu cuộc chiến,

Tín Thệ Giới

trong đó có 64 cơ sở kinh doanh quy mô vừa và lớn. Dự kiến, con số thực tế có thể cao hơn, vì hiện tại vẫn chưa có thông tin đầy đủ về tình trạng của các doanh nghiệp Ukraine nằm trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng tạm thời.

Các tổ chức giáo dục ở Ukraine thiệt hại ước tính khoảng 6,95 tỷ USD. Số tiền này đã tăng lên cả do số lượng cơ sở vật chất bị hư hỏng và bị phá hủy tăng lên và do việc mở rộng danh sách các công trình trường học; những thiệt hại trong lĩnh vực thứ hai được ước tính trong báo cáo của KSE.

Ít nhất 810 cơ sở giáo dục đã bị phá hủy và 1.639 cơ sở bị hư hại do các cuộc chiến tranh. Số lượng lớn nhất các cơ sở giáo dục bị phá hủy được ghi nhận ở các tòa nhà Donetsk, Kharkov, Luhansk và Kiev.

Theo báo cáo này, từ tháng 2 đến tháng 9, quân Nga đã làm hư hại, phá hủy hoặc chiếm được ít nhất 616 tòa nhà hành chính; 978 cơ sở y tế, trong đó có 24 cơ sở y tế tư nhân; 1.270 trường học; 786 trường mẫu giáo; 775 thiết chế văn hóa; 80 công trình tôn giáo; 149 cơ sở du lịch; 153 công trình thể thao; 2.910 điểm bán lẻ; 19 cảng hàng không, sân bay dân dụng; 110 ga đường sắt; 315 cây cầu và cầu vượt quan trọng của tiểu bang, địa phương, hoặc thành phố trực thuộc trung ương; 10 nhà máy nhiệt điện và 322 nhà lò hơi. Tuấn Anh (Theo Pravda)

Nguồn; Tiết lộ con số tổn thất khổng lồ trong chiến tranh Ukraine (danviet.vn)

Giải nhân quyền Sakharov được trao cho - Nhân dân Ukraina -

Giải thưởng Sakharov năm 2022 được Nghị Viện Châu Âu trong cho „Nhân dân Ukraina“. Ảnh minh họa : Người tình nguyện dọn dẹp đồng đồ nát nơi nhiều ngôi nhà bị phá hủy sau khi Nga oanh kích một khu vực dân cư ở Zaporijjia, Ukraina, ngày 09/10/2022. AP - Leo Correa

Chủ tịch Nghị Viện Châu Âu, Roberta Metsola hôm 19/10/2022 thông báo Giải thưởng nhân quyền Sakharov năm 2022 được trao tặng cho « nhân dân Ukraina », những con người « can đảm » phải đối mặt với chiến tranh Matxcova khởi động.

« Phần thưởng này được trao tặng cho những người Ukraina trên chiến trận, cho những người phải chạy trốn chiến tranh, cho những người đã bị mất người thân, bằng hữu (...) Không ai xứng đáng hơn nhân dân Ukraina » để nhận giải thưởng Sakharov năm nay. Chủ tịch Nghị Viện Châu Âu, Roberta Metsola đã mở đầu như trên khi thông báo kết quả. Là một trong những lãnh đạo đầu tiên trên thế giới đến Kiev sau khi Matxcova xâm chiếm Ukraina, bà Metsola mạnh mẽ lên án nước Nga « có những hành vi gieo rắc kinh hoàng » cho hàng chục triệu dân cư nước láng giềng.

Nghị viện châu Âu người Bồ Đào Nha Pedro Marques nhắc lại ý nghĩa giải thưởng Sakharov và nhấn mạnh đây là một biểu tượng mạnh khi phần thưởng này được dành cho Ukraina vào thời điểm quốc gia này và người dân Ukraina phải « đương đầu với cuộc xâm lăng do tổng thống Nga Vladimir Putin khởi động ». Nghị sĩ Pháp, Stéphane Séjourné cũng cho rằng « không ai xứng đáng hơn người dân Ukraina để bảo vệ những giá trị dân chủ trong thời đại hiện tại ».

Vào ngày 14/12, Nghị Viện Châu Âu tổ chức lễ trao giải tại trụ sở ở thành phố Strasbourg, Pháp. Câu hỏi đặt ra là ai sẽ « đại diện cho nhân dân Ukraina » đến nhận giải.

Năm 1988, Nghị Viện Châu Âu lập ra Giải thưởng Tự Do Tư Tưởng Sakharov, tên nhà khoa học và cũng là một nhà bất đồng chính kiến nổi tiếng của Nga Andrei Sakharov, để hàng năm vinh danh những cá nhân hay tổ chức bảo vệ nhân quyền, bảo vệ những quyền tự do cơ bản, trong đó có quyền « tự do tư tưởng ». Phần thưởng trị giá 50.000 euro. Năm 2021, giải

thường Sakharov đã được trao tặng cho nhà đối lập Nga Alexeï Navalny.

Nguồn: Giải nhân quyền Sakharov được trao cho « Nhân dân Ukraina » (rfi.fr) (Thanh Hà)

Quan sát viên thường trực của Tòa Thánh tại FAO đọc Sứ điệp của ĐTC

Trong Sứ điệp gửi tới Diễn đàn Lương thực Thế giới lần thứ hai đang diễn ra tại Roma, Đức Thánh Cha nhắc nhở các tham dự viên rằng trong một thế giới bị tác động bởi các cuộc khủng hoảng liên kết với nhau, không bao giờ được quên vị trí trung tâm của con người, và chúng ta không chỉ cung cấp lương thực nhưng đặt chính mình phục vụ người khác.

Diễn đàn được tổ chức tại trụ sở Tổ chức Nông lương của Liên Hiệp quốc (FAO) từ ngày 17 đến 21/10/2022, với trọng tâm là „Hành động của Người trẻ“, „Khoa học và Canh tân“ và „Đầu tư“, có sự tham dự của những người trẻ, các chính trị gia, các nhà khoa học và kinh tế và các doanh nghiệp nhỏ và lớn trên khắp thế giới.

Diễn đàn diễn ra trong một năm đói kém chưa từng thấy. Các xung đột, đại dịch Covid, khủng hoảng khí hậu và giá cả gia tăng kết hợp lại tạo ra nguy cơ cho 828 triệu người đói trên toàn thế giới. Trong thế giới của những cuộc khủng hoảng liên kết với nhau này, Đức Thánh Cha nói rằng thông điệp của Chúa Kitô thách thức chúng ta đưa ra quyết định và thúc đẩy các sáng kiến vì lợi ích và tương lai của toàn nhân loại.



Ưu tiên này, Đức Thánh Cha nói, «chỉ có thể được bảo vệ nếu chúng ta quay trở lại tin tưởng vào tình huynh đệ và tình liên đới, những điều soi chiếu cho mỗi quan hệ giữa con người và giữa các dân tộc».

Lương thực là dấu hiệu cụ thể của sự tốt lành của Thiên Chúa và hoa trái trên trái đất

Chào tất cả những ai dân thân và nỗ lực hàng ngày để xóa đói giảm nghèo trên thế giới, Đức Thánh Cha nhắc rằng „thực phẩm là nền tảng cho sự sống của con người, trên thực tế, nó chia sẻ tính thánh thiêng của sự sống và không thể được coi như bất kỳ loại hàng hóa nào khác.“ Ngài nói thêm: „Lương thực là dấu hiệu cụ thể của sự tốt lành của Đấng Tạo Hóa và hoa trái trên đất“.

Lương thực là món quà của Thiên Chúa và chúng ta chỉ là những người quản lý

Đức Thánh Cha gọi lại giáo huấn của ông bà của chúng ta và sự tôn trọng của họ đối với cơm bánh: «Họ đã hôn nó khi họ mang nó đến bàn ăn và không để lãng phí bất cứ thứ gì.» Ngài nhấn mạnh: «Chính Chúa Kitô, trong Thánh Thể, đã trở nên lương thực, lương thực hằng sống cho sự sống của thế giới.» Để tôn trọng thực phẩm và cho nó vị trí ưu việt mà nó có trong đời sống con người, theo Đức Thánh Cha, «ngoài việc quan tâm đến việc sản xuất, việc sẵn sàng có thực phẩm và khả năng tiếp cận», chúng ta phải ý thức rằng đó là «một món quà của Thiên Chúa mà chúng ta chỉ là những người quản lý.»

Quan tâm đầu tiên đến con người

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng mối quan tâm đầu tiên của chúng ta phải «tập trung vào con người, được xem xét trong sự toàn diện của họ và quan tâm đến nhu cầu thực sự của họ, đặc biệt là những người thiếu nguồn dinh dưỡng cơ bản để tồn tại.» Theo Đức Thánh Cha, sứ điệp của Chúa Giêsu, ngay cả đối với những người

ngoại đạo, «thách đố chúng ta không chỉ phân phát thức ăn mà còn hiến thân phục vụ người khác, công nhận và đảm bảo vị trí trung tâm của con người.» (CSR_4381_2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Sự tôn vinh của UNESCO đối với thánh Têrêsa Lisieux

Matilde Latorre

WHĐ (01.10.2022) - Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) sẽ chính thức tổ chức kỷ niệm 150 năm ngày sinh của Thérèse Martin (Thánh Têrêsa Lisieux), một trong những vị thánh vĩ đại nhất mọi thời đại, vào năm 2022-2023.

Quyết định này, được Đại hội đồng các nước thành viên UNESCO biểu quyết vào ngày 11.11.2021, nhằm ghi nhận những đóng góp của Thánh Têrêsa Lisieux đối với nhân loại về các khía cạnh tinh thần, văn hóa, và giáo dục.

Là con út trong gia đình có 9 người con, Têrêsa sinh ngày 02.01.1873, sau khi người mẹ qua đời, ở tuổi lên bốn Têrêsa được cha và các chị gái nuôi dưỡng.

Cảm nhận được ơn kêu gọi sống đời đan tu nên ngay từ khi còn rất trẻ, cô bé Têrêsa đã quyết tâm đi theo các chị xin gia nhập dòng kín Cát Minh, dâng hiến cuộc đời mình cho Thiên Chúa trong tu viện Lisieux, thuộc vùng Normandy, Pháp quốc.

Nữ tu Têrêsa qua đời ở tuổi 24 vì bệnh lao, và được phong thánh vào năm 1925.

Thánh Têrêsa Lisieux, ngôn ngữ của tình yêu vượt biên giới

Linh mục Thierry Hénault-Morel, giám đốc Đền thờ Alençon, thị trấn nơi Thánh Têrêsa được sinh ra, giải thích:

Hai năm một lần, UNESCO vinh danh những nhân vật, mỗi người theo cách riêng của họ, đã làm việc và tiếp tục hoạt động trong các lĩnh vực



giáo dục, sự thăng tiến phụ nữ, văn hóa, khoa học, và xây dựng hòa bình.

Cha Hénault-Morel cho biết thêm,

Thánh Têrêsa, vốn được biết đến trên toàn thế giới, góp phần thúc đẩy những giá trị phổ quát qua các tác phẩm và chứng từ của Ngài. Qua phẩm chất và chiều sâu của cuộc sống, thánh nữ nói một ngôn ngữ vượt lên mọi biên giới: đó là ngôn ngữ của Tình yêu.

Thánh Têrêsa Lisieux, khao khát đến những "vùng ngoại biên" xa xôi nhất

Linh mục Olivier Ruffray, giám đốc Đền thờ ở Lisieux, nơi tu viện Cát Minh tọa lạc, nhận định rằng:

Việc UNESCO công nhận Thánh Têrêsa Lisieux, theo đề xuất của nước Pháp, đã mở ra những triển vọng mới cho việc truyền bá sứ điệp của thánh nữ về cuộc sống, hòa bình, và tình yêu đối với “những hòn đảo xa xôi nhất”, như kiểu diễn tả của Thánh Têrêsa, hoặc theo cách nói của Đức Thánh Cha Phanxicô, “những vùng ngoại biên”.

Vào ngày 19.10.1997, nhân kỷ niệm 100 năm ngày thánh Têrêsa Lisieux qua đời, Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên phong ngài là Tiến sĩ Giáo hội, với tước hiệu “Tiến sĩ khoa học về tình yêu”.

Thánh Têrêsa Lisieux, “Tiến sĩ khoa học về tình yêu”

Đọc dài 2.000 năm lịch sử của Giáo hội, trong tổng số 36 vị thánh Tiến sĩ, có 4 vị thánh nữ Tiến sĩ mà cuộc đời của các ngài đều minh chứng cho sự phong phú của đời sống chiêm niệm đối với Giáo Hội và thế giới. Ngoài Thánh Têrêsa Lisieux, còn có Thánh Hildegard Bingen người Đức (1098-1179) thuộc dòng Biển Đức, được Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI tuyên phong Tiến sĩ Giáo hội vào năm 2012; Thánh Catarina Siena người Ý (1347-1380) dòng Đa Minh, và Thánh Têrêsa Avila người Tây Ban Nha (1515-1582) dòng Cát Minh cùng được Thánh Giáo hoàng Phaolô VI tuyên bố là Tiến sĩ Giáo hội vào năm 1970.

Thánh Têrêsa Lisieux, một khoa học vượt thời gian và các nền văn hóa

Cha Olivier Ruffray nhấn mạnh rằng việc tuyên phong Thánh Têrêsa là Tiến sĩ Giáo hội có nghĩa là:

Học thuyết, giáo huấn và con đường mà thánh nữ vạch ra được gửi đến cho toàn thể nhân loại. Được tóm tắt là «Khoa học về tình yêu», học thuyết của ngài là khoa học vượt thời gian, nơi chốn, và được tìm thấy trong mọi nền văn hóa”.

Thật vậy,

“Khoa học về tình yêu” mà chúng ta có thể học được từ Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, “liên kết mọi người nam, nữ trên thế giới này vì nó phù hợp với việc tìm kiếm ý nghĩa của thế giới, và việc tìm kiếm những gì sâu thẳm nhất trong tâm hồn con người, đó là tình yêu”.

Thánh Têrêsa Lisieux, bí quyết của Con đường Thơ Ấu thiêng liêng

“Khoa học về tình yêu,” mà Thánh Têrêsa thấu hiểu và diễn tả, dựa trên nhận thức rằng tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân không phụ thuộc vào những tố chất, đức tính, hoặc tài trí cao quý của một người; Thay vào đó, nó



dựa trên khả năng chấp nhận sự yếu đuối của bản thân và tình yêu của Thiên Chúa dành cho mỗi người.

Vốn là người rất ngưỡng mộ Thánh Têrêsa, Đức giáo hoàng Phanxicô mô tả “khoa học” này đòi hỏi một thái độ tin tưởng: “Hãy tin tưởng như đứa trẻ phó mình trong tay Thiên Chúa”.

Thánh Têrêsa Lisieux, sự Tự do nội tâm

Là người có sứ mạng tiếp tục truyền bá sứ điệp của Thánh Têrêsa Lisieux, Cha Olivier Ruffray tin rằng lời tuyên bố của UNESCO nhìn nhận sứ điệp của thánh nữ tiếp cận được với mọi người thuộc các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau.

Ngay cả ngày nay, sự gần gũi thiêng liêng của Thánh Têrêsa cho phép nhiều người trên khắp thế giới được hưởng lợi từ cùng một lời mời gọi đi theo con đường tự do nội tâm này, vốn đơn giản là con đường thơ ấu thiêng liêng mà ngài đã khám phá ra. Thánh nữ chia sẻ kinh nghiệm của mình về sự tự do nội tâm với những người cùng thời với chúng ta, là những người đón nhận sứ điệp của ngài và để cho chính mình được đánh động.

Cha Olivier Ruffray kết luận,

“Khoa học về tình yêu” của Thánh Têrêsa Lisieux giúp những ai cố gắng thực hiện nó trong cuộc đời mình trải nghiệm sự bình an nội tâm. Đồng thời, giúp xây dựng bản thân, và nuôi dưỡng tinh thần hòa bình.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP Dòng Đa Minh Thánh Tâm Chuyển ngữ từ: aleteia.org (30. 9. 2022)

NASA thông báo thành công trong thử nghiệm cứu Trái Đất

NASA ngày 11/10 cho biết họ đã thành công làm chệch hướng một tiểu hành tinh trong thử nghiệm ngăn chặn một vật thể vũ trụ lao vào Trái Đất.

NASA cho biết họ đã thành công làm chệch hướng một tiểu hành tinh trong sứ mệnh DART. Ảnh: NASA.

Giám đốc NASA Bill Nelson cho biết tàu vũ trụ trong sứ mệnh Thử nghiệm Chuyển hướng hai Tiểu hành tinh (DART) đã được cho va chạm vào Dimorphos, “Mặt Trăng” của tiểu hành tinh Didymos, cách Trái Đất gần 11 triệu km, vào ngày 26/9. Vụ va chạm đã thành công chuyển hướng Dimorphos vào một quỹ đạo nhỏ hơn, nhanh hơn xung quanh Didymos.

“DART đã rút ngắn quỹ đạo 11 giờ 55 phút xuống còn 11 giờ 23 phút. Việc tăng tốc chu kỳ quỹ đạo của Dimorphos lên 32 phút vượt quá dự kiến của NASA là 10 phút”, ông Nelson nói, AFP đưa tin.



“Chúng tôi đã cho thế giới thấy NASA rất nghiêm túc với tư cách là người bảo vệ hành tinh này”, ông cho biết thêm.

Lori Glaze, Giám đốc Bộ phận Khoa học Hành tinh tại NASA, cho biết: “Lần đầu tiên nhân loại có thể thay đổi quỹ đạo của một hành tinh”.

“Khi có dữ liệu mới mỗi ngày, các nhà thiên văn học sẽ có thể đánh giá tốt hơn việc liệu một sứ mệnh như DART có thể được ứng dụng trong tương lai như thế nào để giúp bảo vệ Trái Đất khỏi va chạm với một tiểu hành tinh được phát hiện đang lao đến”, ông nói, CNN đưa tin.

Tàu vũ trụ trong sứ mệnh DART, có kích thước bằng một chiếc tủ lạnh đã bay với vận tốc 23.500 km/h trước khi lao vào Dimorphos.

Cặp tiểu hành tinh này không gây ra mối đe dọa nào cho hành tinh của chúng ta. Tuy nhiên, chúng được xem là cặp đôi lý tưởng cho thử nghiệm chuyển hướng hành tinh của NASA, nhằm tạo ra phương án bảo vệ Trái Đất trong trường hợp thực sự có một vật thể không gian lao đến.

Tác động động học lên vật thể vũ trụ nhằm làm chệch hướng của nó chỉ là một cách để bảo vệ hành tinh, nhưng hiện là phương pháp duy nhất có thể thực hiện được với công nghệ hiện tại.

Nếu một vật thể đang lao tới được phát hiện sớm, một con tàu vũ trụ có thể được gửi đến bay cùng vật thể này trong thời gian đủ lâu để chuyển hướng đường đi của nó bằng cách sử dụng lực hút của con tàu, tạo ra cái gọi là máy kéo trọng lực.

Một lựa chọn khác là phóng chất nổ hạt nhân để chuyển hướng hoặc phá hủy một tiểu hành tinh. NASA tin rằng cách tốt nhất để triển khai những vũ khí như vậy là ở khoảng cách xa, để truyền lực làm chệch hướng tiểu hành tinh mà không khiến nó nổ thành những mảnh vụn, điều có thể tiếp tục gây hại cho Trái Đất.

Rất ít trong số hàng tỷ tiểu hành tinh và sao chổi trong hệ Mặt Trời ta được coi là có khả năng gây nguy hiểm cho hành tinh của chúng ta. Các nhà khoa học dự tính sẽ không có mối đe dọa nào như vậy trong vòng 100 năm tới. (Hồng Ngọc)

NASA thông báo thành công trong thử nghiệm cứu Trái Đất - Thế giới - ZINGNEWS.VN

COP27: Hội nghị Khí hậu Ai Cập là gì và vì sao quan trọng?

Các lãnh đạo thế giới dự kiến sẽ thảo luận các hành động chống lại biến đổi khí hậu tại Thượng đỉnh Khí hậu Liên Hiệp Quốc ở Ai Cập.

Sự kiện này diễn ra sau một năm với các thảm họa do biến đổi khí hậu và nắng nóng kỷ lục gây ra.

Thượng đỉnh Khí hậu LHQ là gì?

Thượng đỉnh Khí hậu Liên Hợp Quốc được tổ chức hàng năm, để các chính phủ thỏa thuận các bước nhằm giới hạn sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Chúng được gọi là COPs, viết tắt của „Hội nghị các bên“. Các bên là các nước tham gia đã ký kết hiệp định khí hậu đầu tiên của Liên Hiệp Quốc vào 1992.

COP27 là hội nghị thường niên lần thứ 27 của Liên Hiệp Quốc về khí hậu. Hội nghị này sẽ diễn ra tại Sharm el-Sheikh từ 6-18/11.

Vì sao COP cần thiết?



Thế giới đang ngày càng nóng lên bởi phát thải từ hoạt động của con người, chủ yếu từ việc đốt năng lượng hóa thạch như dầu, gas, và than.

Nhiệt độ toàn cầu đã tăng 1.1C và đang tăng lên 1.5C, theo các nhà khoa học khí hậu của Liên Hiệp Quốc, Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC).

Nếu nhiệt độ tăng lên 1.7-1.8C trên mức 1850, IPCC ước tính rằng một nửa dân số thế giới có thể đối mặt với nhiệt độ và độ ẩm đe dọa tính mạng.

Để ngăn chặn điều này, 194 nước đã ký Hiệp định Paris 2015, thể theo đuổi nỗ lực giới hạn tăng nhiệt độ toàn cầu lên 1.5C.



Lụt lội tại Pakistani năm nay là lời ,thức tỉnh‘ đối với thế giới về mối nguy của biến đổi khí hậu, các chuyên gia cho hay

Ai sẽ tham dự COP27?

Hơn 200 chính phủ sẽ được mời. Tuy nhiên, một số lãnh đạo từ các nền kinh tế chính bao gồm Vladimir Putin của Nga dự kiến sẽ không tham dự. Các phái đoàn từ nước này vẫn dự kiến sẽ tham dự.

Các nước khác, bao gồm Trung Quốc, chưa khẳng định lãnh đạo của họ có tham gia không

Nước chủ nhà Ai Cập kêu gọi các nước đặt sự khác biệt sang một bên và ,thể hiện khả năng lãnh đạo‘.

Tín Thố Giới

Các tổ chức từ thiện về môi trường, các nhóm cộng đồng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức tôn giáo cũng tham dự.

Tại sao tổ chức COP27 ở Ai Cập?

Đây là lần thứ năm một COP được tổ chức ở châu Phi.

Các chính phủ của khu vực này hi vọng sẽ thu hút sự chú ý tới các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu trên lục địa này. IPCC nói châu Phi là một trong những khu vực dễ tổn thương nhất trên thế giới.

Hiện nay, 17 triệu người ước tính đang đối mặt với mất an toàn lương thực ở đông Phi, do hạn hán.

Tuy nhiên, lựa chọn Ai Cập làm nơi tổ chức hội thảo gây nhiều tranh cãi.

Một số nhà hoạt động nhân quyền và khí hậu nói chính phủ nước này không cho họ tham dự bởi họ chỉ trích tình hình nhân quyền của Ai Cập.

Điều gì sẽ được thảo luận tại COP27?

Trước Thượng đỉnh, các quốc gia được yêu cầu nộp các kế hoạch khí hậu đầy tham vọng. Đến nay mới chỉ có 25 nước nộp.

COP27 sẽ tập trung vào ba lĩnh vực:

Giảm phát thải

Giúp các nước chuẩn bị và đối phó với biến đổi khí hậu

Đảm bảo hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí cho các nước tham gia vào các hoạt động này

Một vài lĩnh vực không được thảo luận tại COP26 sẽ được đưa ra bàn thảo tại COP27.

Mất mát và thiệt hại tài chính - tiền để hỗ trợ các nước phục hồi từ các tác động của biến đổi khí hậu, hơn là để chuẩn bị cho biến đổi khí hậu

Thiết lập thị trường carbon toàn cầu - để đánh giá các tác động của phát thải lên các sản phẩm và dịch vụ toàn cầu

Tăng cường cam kết giảm sử dụng than

Cũng sẽ có những ngày tập trung thảo luận và thông báo về các vấn đề như giới, nông nghiệp và đa dạng sinh học

Có dự kiến về rào cản nào không?

Tài chính luôn là vấn đề tại các hội nghị khí hậu

Năm 2009, các nước phát triển cam kết chi 100 triệu USD mỗi năm, vào 2020, để giúp các nước đang phát triển giảm phát thải và chuẩn bị cho biến đổi khí hậu

Mục tiêu này đã không thể thực hiện được và phải dời tới 2023

Nhưng các nước đang phát triển kêu gọi phải được chi trả cho 'thiệt hại và mất mát' do các hậu quả mà họ đang hứng chịu

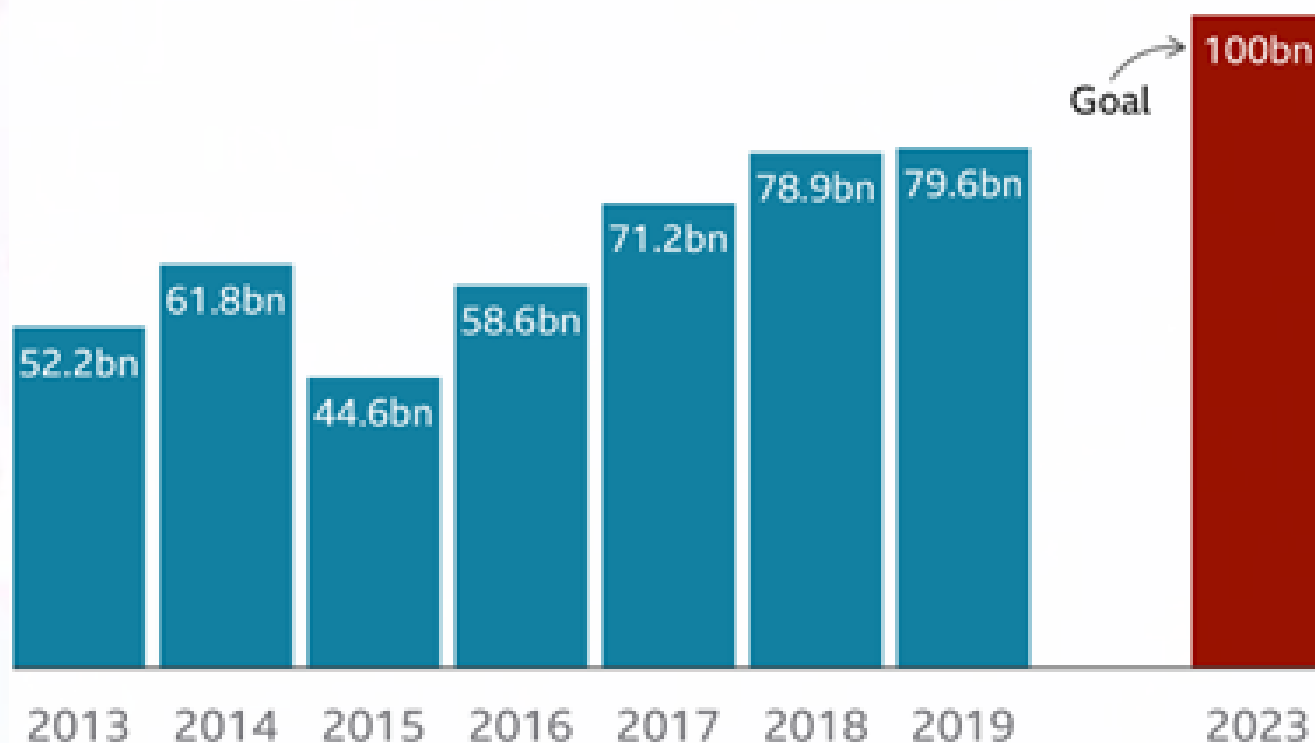
Một lựa chọn trong số các giải pháp chi trả bị loại trừ tại các buổi thảo luận khí hậu tại Bonn, sau khi các quốc gia giàu có phản đối với lo ngại họ sẽ phải bồi thường thiệt hại hàng thập kỷ.

COP27 sẽ tiếp tục bàn về các thảo luận đã được EU thống nhất.



Climate finance

Amount provided and mobilised by developed countries (US\$ bn)



Source: OECD

BBC

Bạn sẽ nghe rất nhiều thuật ngữ

- Thỏa thuận Paris: Thỏa thuận Paris đã thống nhất tất cả các quốc gia trên thế giới - lần đầu tiên - trong một thỏa thuận duy nhất về giải quyết sự nóng lên toàn cầu và cắt giảm phát thải khí nhà kính

- IPCC: Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu kiểm tra các nghiên cứu mới nhất về biến đổi khí hậu

- 1,5 độ C: Giữ cho nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng dưới 1,5 độ C - so với thời kỳ tiền công nghiệp - sẽ tránh được những tác động tồi tệ nhất của biến đổi khí hậu, các nhà khoa học cho biết

Làm thế nào chúng ta biết COP27 thành công hay không?

Nó phụ thuộc vào bạn nói với ai.

Các nước đang phát triển, ở mức tối thiểu, sẽ muốn mất mát và thiệt hại tài chính trở thành

một mục trong chương trình nghị sự. Họ cũng sẽ cố gắng thiết lập thời điểm để họ có thể bắt đầu nhận thanh toán.

Các quốc gia phát triển sẽ tìm kiếm nhiều cam kết hơn từ các quốc gia đang phát triển - như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Indonesia và Nam Phi - để loại bỏ than, loại nhiên liệu bẩn nhất trong số các nhiên liệu hóa thạch.

Cũng có những cam kết từ năm ngoái - về rừng, than và khí mê-tan - mà nhiều quốc gia có thể sẽ tham gia.

Tuy nhiên, một số nhà khoa học tin rằng các nhà lãnh đạo thế giới đã để quá muộn và bất kể điều gì được thống nhất tại COP27, mục tiêu ngăn tăng nhiệt độ toàn cầu tới 1,5C sẽ không đạt được.

THỜI ĐIỂM HỘI THÁNH

Đại hội FABC 50

"Cùng nhau hành trình như các dân tộc Châu Á... và họ đã đi theo một con đường khác"

Hồng Thủy * Ngọc Yến - Vatican News

Tuần thứ nhất Đại hội Liên HĐGM Á châu

Tuần đầu tiên của Đại hội của Liên HĐGM Á châu (FABC) tại Bangkok kết thúc với thách đố suy tư về cách thức các tham dự viên có thể mang hy vọng cho thế giới đương đại của chúng ta.

Đại hội được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Baan Phu Waan ở Bangkok từ ngày 12 đến ngày 30/10/2022, với sự tham dự của khoảng 200 đại biểu đại diện cho 29 nước châu Á, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Liên HĐGM Á châu, tập trung vào chủ đề "Cuộc hành trình chung của các dân tộc Á Châu: và họ đã đi con đường khác" (Mt 2,12).

Tạo ra một thế kỷ của Chúa Giêsu và chứng tá cho toàn thể Châu Á

Trong diễn văn khai mạc Đại hội, ĐHY chủ tịch Liên đoàn Charles Bo gọi Đại hội là "một lễ Hiện xuống", và là "thời khắc vinh quang đối với Giáo hội Châu Á". Ngài kêu gọi các anh chị em môn đệ của Chúa Kitô tại Châu Á tiếp tục theo bước chân của "những bậc vĩ nhân như Thánh Tông đồ Tôma, Thánh Phanxicô Xaviê và vô số những người nam nữ đã quảng đại cống hiến để phục vụ trong sứ vụ loan báo Phúc âm cách toàn diện". ĐHY đưa ra thách đố tạo ra một thế kỷ của Chúa Giêsu và chứng tá cho toàn thể Châu Á".

Phân định và hình dung ra những con đường mới

Phát biểu trong cùng ngày khai mạc, ĐHY Oswald Gracias đã gọi Đại Hội là một "bước quan trọng" và là một "bước ngoặt đối với Liên HĐGM Á châu". Ngài nói rằng Đại hội được tổ chức trong tinh thần Hiệp hành và lấy cảm hứng từ hành trình của HĐGM châu Mỹ Latinh.

ĐHY Gracias cho biết Đức Thánh Cha rất hứng khởi về đề xuất tổ chức Đại hội và "hết lòng ủng hộ và khuyến khích". ĐHY đã giới thiệu phần đầu tiên của công việc của Đại hội là một tuần "phân định và hình dung ra những con đường mới cho Giáo hội hoạt động vì một châu Á tốt đẹp hơn".

Mỗi ngày của Đại hội bắt đầu với kinh Sáng được chủ sự online bởi một nhóm của một nước phụ trách.

"Thăm Á châu"

Từ ngày 13 đến 15/10/2022 là phần „Thăm Á châu“, trong đó các phái đoàn từ các nước báo cáo cho Đại hội để tìm hiểu "những thực tại nổi bật", và xác định "những điểm chung" và "sự khác biệt". Trong ngày đầu tiên của Đại hội, các tham dự viên nghe các báo cáo từ Sri





Lanka, Pakistan, Bangladesh, Brunei, Nepal và ba nghi lễ Syro-Malabar, Syro-Malankara và Latinh của Ấn Độ. Đại diện của mỗi quốc gia nêu bật những quan tâm và thách đố đối với Giáo hội và cộng đoàn.

Trong ngày thứ hai có các báo cáo về các thực tại nổi bật ở các nước Campuchia, Lào, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Đông Timor, Hàn Quốc, Malaysia và Singapore. Và trong ngày thứ ba, 15/10, các đại diện của các nước Nhật Bản, Đài Loan, Việt Nam, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Mông Cổ, Myanmar và Hồng Kông báo cáo về các thực tại nổi bật tại mỗi quốc gia. Các đại diện cũng trình bày bối cảnh lịch sử, các thành công và thách đố mà dân tộc của họ đang gặp, trong khi cố gắng hiểu và lắng nghe.

Các đại diện các châu lục

Thứ Năm 13/10/2022, Tổng Thư ký của Caritas Quốc tế, Aloysius John, đã cung cấp cho các đại biểu cái nhìn tổng thể về Caritas khắp Châu Á, những thách đố mà Caritas đang đối mặt và vai trò mà mạng lưới có thể đóng góp trong Giáo hội.

Trong khi đó, vào ngày 14/10/2022, Đức TGM Gintaras Linas Frusas, đại diện Caritas châu Âu, đã đưa ra cái nhìn tổng thể so sánh về Giáo hội ở Châu Âu, bao gồm các nhiệm vụ mà Giáo hội đã xác định.

Thứ Bảy 15/10/2022, Đức cha Oscar Azarcón Solis, đại diện HĐGM Hoa Kỳ, đã khen ngợi những nỗ lực của Liên HĐGM Á châu và cung

cấp cái nhìn về Giáo hội tại Hoa Kỳ. Ngài bảo đảm sự hiệp thông của HĐGM Hoa Kỳ với Liên HĐGM Á châu.

“Talk Show with Asia”

Chúa Nhật 16/10/2022 có chương trình “Talk Show with Asia”. Làm sáng tỏ thực tế về đàn chiên mà Liên HĐGM Á châu phục vụ, 16 tham luận viên đến từ 13 quốc gia châu Á, từ mọi lối sống và điều kiện xã hội, kết nối với các đại biểu của Liên Hội đồng trong chương trình Trò chuyện trực tuyến. Người dẫn chương trình, Đức cha Allwyn D’Silva đã mời các tham luận viên chia sẻ thực tế của họ và yêu cầu những người tham dự xét xem “tôi có thể trở thành người lân cận của ai”.

Những thực tại nổi bật và Giáo hội ở châu Á

Từ ngày 17 đến 22/10/2022, Đại hội sẽ nói về những thực tại nổi bật và Giáo hội ở châu Á.

Ngày 17/10, Đức cha Gerald Matthias và Cha Nguyễn Hai Tính, dòng Tên, chia sẻ suy tư thần học về Giáo hội hậu đại dịch. Cha Tính giải thích: “Giáo hội dễ bị đau đớn, đau khổ và thay đổi, nhưng đó là một Giáo hội của màu nhiệm Vượt qua và Hiệp hành; tiến tới sự chữa lành và cùng với nhau”.

Cuối cùng, ĐHY Lazzaro You, Tổng Trưởng Bộ Giáo sĩ, đã trình bày các luận điểm về việc đào tạo các linh mục dựa trên các câu hỏi, “Giáo Hội nào, loại linh mục nào, loại hình đào tạo nào.”

Quan tâm đến giới trẻ

Ngày 18/10/2022, các tham dự thảo luận về chủ đề giới trẻ. Cha Akira Takayama, tuyên úy mục vụ giới trẻ của giáo phận Takamatsu, nhấn mạnh đến việc lắng nghe người trẻ. Cha hy vọng các nhà lãnh đạo Giáo hội sẽ cung cấp sự hướng dẫn thiêng liêng và quan tâm đến sự phát triển của giới trẻ.

Những vấn đề liên quan đến nữ giới



Một số nhà thần học nữ cũng đóng góp vào các cuộc thảo luận, cung cấp “bối cảnh và nền tảng cho nhiều vấn đề mà phụ nữ châu Á phải đối mặt, bao gồm phân biệt đối xử, khinh thường phụ nữ, vai trò kép, chênh lệch thu nhập và bạo lực gia đình”.

Bên cạnh đó, Đại hội còn thảo luận về các đề tài khác như di dân, nạn buôn người.

Liên đới

Ngày họp kết thúc với suy tư về Thông điệp Fratelli tutti của Đức Thánh Cha, được nguyên Chủ tịch Caritas châu Á, Đức cha Tarcisio Isao Kikuchi chia sẻ. Ngài tập trung vào các chủ đề về sự phụ thuộc lẫn nhau, hòa hợp và liên đới và đưa ra một câu hỏi để thánh giả suy tư - làm thế nào họ có thể mang hy vọng vào thế giới đương đại.

Các Giám mục châu Á đáp ứng những thách thức đang nổi lên với lòng trắc ẩn

Tại buổi họp báo tổng kết 12 ngày đầu Đại hội của Liên HĐGM Á châu, ĐHY Charles Bo mô tả Đại hội như là một cử hành sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong suốt 50 năm qua. Tại Á châu, Kitô giáo tiếp tục hiện hữu nhờ những mục tử như Môsê, và người đánh cá như Phêrô, là những người tiếp tục nghe tiếng gọi của Chúa.

Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập, Liên HĐGM Á châu (FABC) tổ chức Đại hội tại Trung tâm Mục vụ Baan Phu Waan ở Bangkok, Thái Lan,

từ ngày 12 đến ngày 30/10/2022, với sự tham dự của khoảng 200 đại biểu đại diện cho 29 nước châu Á. Đại hội tập trung vào chủ đề “Cuộc hành trình chung của các dân tộc Á Châu: và họ đã đi con đường khác” (Mt 2,12).

Đại hội nhắm tổng kết nửa thế kỷ hoạt động của Liên HĐGM, để nhận thức về những thực tế mới đang nổi lên trong các xã hội tại châu lục và trong các Giáo hội châu Á, để canh tân hành trình “tìm kiếm khuôn mặt của Chúa Giêsu ở châu Á”.

Với mục đích này, giảng trong Thánh lễ khai mạc ngày 12/10, ĐHY Charles Bo, TGM của Yangon và Chủ tịch Liên HĐGM Á châu nhấn mạnh: “Chúa Giêsu được sinh ra ở châu Á và người dân trên lục địa rộng lớn này đang đợi chờ khuôn mặt Á châu của Chúa Giêsu. Chúng ta được mời gọi để đạt tới một sự hoán cải thiêng liêng tận căn, và sự hoán cải này tiếp tục kêu gọi chúng ta bước đi cùng nhau. Đây cũng là lời mời gọi của Chúa để tái xác nhận, canh tân và mang lại sức sống mới cho toàn thể Giáo hội. Chúng ta đang bước đi cùng nhau trên con đường đã được mở ra và ghi dấu bởi hàng trăm mục tử, giáo lý viên và tất cả những người loan báo Tin Mừng ở châu Á”.

ĐHY giải thích thêm rằng châu Á là cái nôi của các tôn giáo thế giới. Châu Á có một tâm linh sâu sắc và ngay cả những người từ phương Tây cũng đang hướng về phương Đông để được trải nghiệm về Chúa. Con người không tìm kiếm lời giải thích mà là sự cảm nghiệm về Chúa, không chỉ qua lời nói nhưng còn qua hành động và nội tâm. Nhiều cộng đồng bản địa ở châu Á dạy chúng ta cách chia sẻ và chăm sóc trái đất và trở thành người quản lý thiên nhiên tốt lành theo tinh thần của Thông điệp Laudato si’.

Chúa Kitô hiện diện tại châu Á

Tại buổi họp báo tổng kết 12 ngày đầu của Đại hội, 24/10, ĐHY Charles Bo mô tả Đại hội như là một cử hành sự hiện diện của Chúa Thánh

Thần trong suốt 50 năm qua. ĐHY nói rằng trong các phiên họp của Đại hội, cùng với những ân sủng đã lãnh nhận, những đau khổ và thách đố của người dân châu Á đã được trình bày.

TGM Yangon so sánh những thách đố mà các Giám mục châu Á đã phải đối diện trong những ngày vừa qua khi xem xét những thực tế mới nổi trong khu vực, giống như ông Môsê đứng trước bụi cây cháy và hỏi Chúa làm thế nào ông có thể hoàn thành điều Chúa yêu cầu. ĐHY nói câu trả lời giống nhau “Ta sẽ ở với ngươi”. Kitô giáo tiếp tục hiện hữu nhờ những mục tử như Môsê, và người đánh cá như Phêrô, là những người tiếp tục nghe tiếng gọi của Chúa.

ĐHY nhấn mạnh rằng, ở châu Á người Công giáo chỉ chiếm 2% dân số. Mặc dù là thành phần thiểu số, nhưng sự hiện diện của họ rất hiệu quả. Qua những người Công giáo, khuôn mặt của Chúa Giêsu tiếp tục hiện diện tại Á châu.

Sứ điệp cho người dân châu Á

ĐHY Oswald Gracias, TGM của Mumbai và Chủ tịch HĐGM Ấn Độ chia sẻ về cách tiến hành Đại hội. Theo đó, cho đến nay đây là cuộc quy tụ lớn nhất của các Giám mục châu Á và là Đại hội đầu tiên của Liên HĐGM Á châu. Ngài nói: trước Đại hội, một số cuộc tham vấn đã được tổ chức ở cấp khu vực để xác định “Những quan tâm, thách đố và cơ hội” cho các Giáo hội và xã hội. Những điều này đã trở thành nền tảng định hình Đại hội.

Phần đầu tiên là thăm viếng các quốc gia thành viên để hiểu hoàn cảnh xã hội, kinh tế, tôn giáo, biến đổi khí hậu, v.v. Trong những ngày đầu, Đại hội dành riêng để thảo luận về những vấn đề này. Khi chuyển sang việc xem xét những thực tế mới nổi, các tham dự viên đã có những tình huống cụ thể để áp dụng những thực tế đang được trình bày.

Chủ tịch HĐGM Ấn Độ còn cho biết trong tuần lễ cuối cùng này, các Giám mục cố gắng hiểu làm thế nào để đưa ra những quyết định

cho con đường phía trước, điều sẽ được trình bày trong “sứ điệp gửi đến người dân châu Á và tài liệu cuối cùng, một kế hoạch mục vụ cho Giáo hội ở châu Á”.

Các vấn đề nhân quyền

Trả lời các câu hỏi của phóng viên về nội dung các buổi gặp gỡ, ĐHY Gracias nói rõ rằng các cuộc thảo luận liên quan đến “nhiệm vụ của Giáo hội đối với hoạt động bảo vệ nhân quyền, công lý, hoà giải, Giáo hội cần phải là người xây dựng cầu nối”.

Cụ thể về các vấn đề nhân quyền, ĐHY cho biết các Giám mục đang thảo luận làm thế nào để các vị mục tử có thể giải quyết các vấn đề này để châu Á trở thành nơi các giá trị của Tin Mừng được chiếu toả. ĐHY nhấn mạnh: “Đây là sứ vụ của chúng tôi, đây là nhiệm vụ của chúng tôi”.

Chia sẻ với các khu vực khác

ĐHY Chủ tịch HĐGM Ấn Độ cũng giải thích rằng Liên HĐGM Á châu đã được truyền cảm hứng từ Liên HĐGM Mỹ Latinh trong việc tổ chức Đại hội cử hành 50 năm thành lập. Ngoài ra, các Giám mục châu Á còn liên hệ với các HĐGM khác để tạo ra sự trao đổi và hiệp lực cho những vấn đề tương tự mà các Giám mục đều quan tâm.

Đóng góp của Giáo hội ở châu Á

Về những đóng góp đặc biệt mà Giáo hội ở châu Á có thể thực hiện cho Giáo hội ở các



quốc gia khác, ĐHY Bo liệt kê một số giá trị châu Á có thể được chia sẻ là gia đình, tâm linh, kính trọng người lớn tuổi và cha mẹ, hoà bình, chiêm niệm và sự thánh thiêng. Ở châu Á phần lớn người dân có liên hệ với một tôn giáo truyền thống nào đó.

ĐHY nói thêm rằng Giáo hội ở châu Á là một Giáo hội trẻ, nhưng đã đến lúc Giáo hội phải đóng góp để làm cho Giáo hội rộng lớn hơn. Một điểm cụ thể mà các Giáo hội khác có thể học hỏi là cuộc đối thoại tiên tôn của châu Á. Ngài giải thích: “Chúng tôi có kinh nghiệm bởi vì đối thoại liên tôn không phải là một tùy chọn, nhưng là một sự cần thiết”.

Giới trẻ

Khi trả lời câu hỏi liên quan đến việc tiếp cận các thành viên trẻ của Giáo hội, ĐHY Gracias đã nhắc lại rằng châu Á cũng là một lục địa trẻ về độ tuổi, với phần lớn dân số là người trẻ. Ngài nói: “Chúng tôi ý thức rằng những người trẻ là thành phần quan trọng trong kế hoạch và tầm nhìn của chúng tôi. Chúng tôi muốn người trẻ ở bên chúng tôi, những cộng tác viên thực sự. Giáo hội đánh giá cao lòng quảng đại và sự hăm hở của người trẻ khi tham gia vào việc tạo ra những thay đổi. Giới trẻ là một đối tác không thể thiếu trong tất cả những gì chúng tôi thực hiện”.

Về phần ĐHY Bo, ngài nói: “Chúng tôi đã thảo luận về việc các vị lãnh đạo Giáo hội sẽ phải học cách sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội. Để đến được với giới trẻ chúng tôi phải có mặt nơi họ hiện diện”.

Đồng quan điểm này, ĐHY Francis Xavier Kriengsak Kovitvanit, TGM Bangkok và Chủ tịch HĐGM Thái Lan nhấn mạnh rằng vào ngày trước đó, các Giám mục đã tham gia các cuộc viếng thăm giáo xứ trực tuyến. Nhiều bài thuyết trình và cầu nguyện buổi sáng đã được thực hiện trực tuyến nhằm thu hút nhiều người quan tâm, đóng góp và cầu nguyện cho Đại hội.



Các Giám mục Trung Quốc

Về câu hỏi liên quan đến sự tham dự của các Giám mục Trung Quốc, ĐHY Gracias trả lời rằng các Giám mục Trung Quốc được mời tham gia Đại hội nhưng không hiện diện. Lý do vắng mặt của các Giám mục cũng như Đại hội phải hoãn lại hai lần là do đại dịch. Tuy vậy, các Giám mục Trung Quốc có tham gia vào một số hoạt động khác với Liên HĐGM Á châu.

Châu Á ngày càng có nhiều Hồng y

ĐHY Gracias trả lời câu hỏi liên quan đến lý do tại sao trong thời gian qua Đức Thánh Cha đã tấn phong nhiều Hồng y cho châu Á. Ngài nói sở dĩ Đức Thánh Cha đã làm như vậy vì hiện nay châu Á đang đóng góp để Giáo hội trở nên rộng lớn hơn. ĐHY giải thích: “Đức Thánh Cha muốn làm cho Giáo hội trở nên quốc tế hơn và ít tập trung hơn vào châu Âu”. Đức Thánh Cha quan tâm và chú ý đến những người ở ngoại vi, những người nghèo nhất. Người dân châu Á thường bị lãng quên và một số người nghèo nhất thế giới đang sống ở đây”.

Đối diện thách đố bằng lòng trắc ẩn

Đức cha Vergara của Philippines kết thúc buổi họp báo, nói rằng Liên HĐGM Á châu mong muốn đáp lại những thách đố đã xuất hiện bằng lòng trắc ẩn. Ngài nói, lòng trắc ẩn này được thể hiện đặc biệt trong các bí tích mà Giáo hội ban tặng, và qua việc đào tạo đức tin của các tín hữu. Chúa Thánh Thần đang gặp gỡ

Giáo hội ở ngã ba đường mà Giáo hội ở châu Á đang đối diện.

Đức cha Vergara tiếp tục: “Có lẽ tại ngã tư đường, chúng ta sẽ được Thánh Thần dẫn dắt để đi trên con đường ít người đi hơn”. Ngài giải thích từ “ngã tư” thôi thúc chúng ta hành trình trên con đường đến thập giá của chính Chúa Giêsu. Rồi chúng ta sẽ giống như Ba Vua, đã chọn một con đường khác để trở về - giống cách Chúa Giêsu đã chọn - thập giá.

Trong những ngày còn lại các Giám mục tham dự cuộc hành hương đến Ayutthaya và tham gia đối thoại với các tôn giáo truyền thống khác. Vào các ngày 27-29 tháng 10, Đại hội công bố Văn kiện cuối cùng và Sứ điệp dành cho các cộng đoàn Công giáo ở châu Á. Ngày 30/10 Đại hội kết thúc với Thánh lễ bế mạc do ĐHY Luis Antonio Tagle, Tổng Trưởng Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc, đại diện Đức Thánh Cha, chủ sự.

Liên HĐGM Á châu trình bày ấn bản Kinh Thánh mới cho giới trẻ

Ngày 21/10/2022, bên lề Đại hội của Liên HĐGM Á châu, Đức cha George Pallipparaosystem của giáo phận Miao, Chủ tịch Ủy ban Truyền giáo, và Đức TGM Simon Poh của giáo phận Kuching của Malaysia đã giới thiệu ấn bản Kinh Thánh mới dành cho giới trẻ.

Cuốn sách, tựa đề “Identity: Identified, Navigating the Challenges of Life” – “Căn tính: Được nhận biết, Băn qua những thách thức trong cuộc sống”, có mã QR. Khi được quét, mã này sẽ đưa người đọc đến các video clip có người nói về các đoạn Kinh Thánh.

Theo Đức cha Pallippararons, điều làm cho cuốn sách trở nên độc đáo là nó bao gồm 24 bài giảng Công giáo về những vấn đề lớn trong cuộc sống mà những người trẻ tuổi phải đối mặt. Những vấn đề như sự cô đơn, bị từ chối, tự tử, đưa ra lựa chọn tốt, sống trong một thế giới bị tình dục hóa, Thiên Chúa ở đâu trong đau khổ,

tại sao tôi lại ở đây? Những vấn đề này đã được xác định trong Thượng Hội đồng năm 2018 về Người trẻ.

Đức cha Chủ tịch Ủy ban Loan báo Tin Mừng của Malaysia tin rằng nỗ lực nhỏ này sẽ mang lại kết quả dồi dào vì nó sẽ giúp mọi người áp dụng Lời Chúa vào đời sống của chính mình.

Về phần Đức TGM Poh, ngài nhận định rằng cuốn sách sẽ là một tài sản to lớn trong tay giới trẻ châu Á Thái Bình dương.

Thực hiện dự án

Dự án được thực hiện nhờ sự cộng tác của ĐHY John Dew của Wellington, New Zealand, John Bergin, người đóng vai trò là liên lạc viên và cố vấn của Hiệp hội Kinh Thánh ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, và Văn phòng Truyền giáo của Liên HĐGM Á châu.

Trong số các giám mục và các nhà thần học từ khắp khu vực đã đóng góp cho kết quả này có Đức TGM Simon Peter Poh Hoon Seng của Kuching, Malaysia, Đức cha Broderick Pabillo của Taytay ở Philippines và Đức cố Hồng y Cornelius Sim của Brunei.

Ấn bản Kinh Thánh mới hiện đã có ở cả hai phiên bản in và kỹ thuật số với thông điệp giới thiệu của Đức Thánh Cha Phanxicô. (LICAS 24/10/2022)

ĐỨC CHA GIUSE ĐỖ MẠNH HÙNG CHIA SẺ VỀ ĐẠI HỘI FABC 50 NĂM

WHĐ (21.10.2022) - Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Giám mục giáo phận Phan Thiết và Tổng Thư ký HĐGM Việt Nam (HĐGM) đang cùng với đoàn giám mục Việt Nam tham dự Đại hội 50 năm FABC được tổ chức tại Bangkok từ ngày 12 đến 30 tháng 10 năm 2022. Nhân dịp này, ngày 20 tháng 10, trang tin điện tử của HĐGM đã xin Đức cha Tổng Thư ký chia sẻ thông tin về sự kiện này:



1. Kính thưa Đức cha, Đức cha có thể chia sẻ với độc giả trang HĐGM về giai đoạn chuẩn bị, ý nghĩa của Đại hội FABC 50 năm?

1/ Kế hoạch cho Đại hội (General Conference) của Liên HĐGM Á Châu bắt đầu vào năm 2014.

Khái niệm về Đại hội này đã được Ủy ban Trung ương thảo luận và thông qua. ĐHY Gracías, lúc đó là Chủ tịch FABC, đã trình bày phác thảo Đại hội này cho Đức Thánh Cha và ngài đã phê duyệt. Đại hội được dự trù vào năm 2020 vì trùng với kỷ niệm lần thứ 50 của Hội nghị Giám mục Á châu được tổ chức tại Manila trong chuyến thăm mục vụ của Thánh Giáo hoàng Phaolô VI vào năm 1970. Hội nghị này được coi là „khởi đầu“ của Liên HĐGM Á châu (Federation of Asian Bishops' Conferences - FABC)

Trong bối cảnh của những phát triển mới, những thay đổi và thách thức mà các giám mục phải đối mặt ngày nay so với các vị tiền nhiệm, khái niệm triệu tập một Đại hội với chủ đề: “FABC 50: Cùng nhau hành trình như các dân tộc Châu Á... ‘và họ đã đi theo một con đường khác’” (M 2,12) đã được đưa ra để thảo luận. Mục tiêu của sự quy tụ này là lắng nghe «những gì Chúa Thánh đang nói với các Giáo hội» ở châu Á (xem Kh 2,29).

Vào năm 2018, Hồng y Oswald Gracías, với tư cách là người triệu tập Đại hội, đã bổ nhiệm Đức cha Allwyn D'Silva làm Thư ký của một Nhóm Nòng Cốt để bắt đầu quá trình lập kế

hoạch. Vào năm 2019, giai đoạn chuẩn bị gần với những công việc cụ thể: (1) tổ chức các cuộc tham vấn khu vực; (2) chọn Logo cho Đại Hội; (3) chọn địa điểm tổ chức Đại Hội; (4) gửi đến các thành viên Tài liệu tham vấn của FABC. Nhưng ngay khi các phản hồi về Tài liệu tham vấn của FABC bắt đầu thì đại dịch Covid xuất hiện.

Đại hội đã phải hoãn vô thời hạn. Việc chuẩn bị vẫn tiếp tục, mặc dù dưới hình thức trực tuyến. Dựa trên các cuộc tham vấn trước đó, một Tài liệu Hướng dẫn đã ra đời và ban hành vào ngày 29 tháng 11 năm 2020 (xem FABC Papers số 165). Các thành viên sau đó được mời để bàn thảo về Tài liệu Hướng dẫn và các phản hồi của họ đã được xuất bản dưới dạng FABC Papers số 166 và 167.

Khi đại dịch dần lắng xuống, Ủy ban Trung ương đã ấn định Đại hội sẽ diễn ra từ ngày 12 đến 30 tháng 10 năm 2022, tại Bangkok, Thái Lan.

2/ Các mục tiêu của Đại hội được hướng dẫn bởi Lời Chúa trong Phúc âm Mt 2,1-12, nhằm củng cố, canh tân và tái tạo sức sống của Giáo hội ở châu Á:

- Để xác nhận và mừng hành trình 50 năm của FABC.

- Để nhận thức được những thực tế, những thách thức đang có và đang nổi lên của châu Á và Giáo hội.

Hình FABC những ngày đầu thành lập



- Để khám phá khuôn mặt của Chúa Giêsu ở châu Á.

- Để đưa ra một cái nhìn của Giáo hội ở châu Á nhằm phục vụ các dân tộc ở châu Á và trong sự hiệp thông với Giáo hội trên khắp thế giới.

- Để mở ra viễn tượng những con đường phục vụ mới mẻ và cùng nhau hiệp hành trong tư cách là các dân tộc châu Á.

3. Về phía Giáo hội Việt Nam, HĐGM đã chuẩn bị và tham gia như thế nào ạ?

1/ Về phía Giáo hội Việt Nam, HĐGM Việt Nam đã chuẩn bị một bản Báo cáo của Việt nam (Vietnam Country Report), dựa theo Tài liệu Hướng dẫn của FABC để soạn thảo với 5 điểm nhấn: (1) Tình hình hiện nay; (2) Phân tích tình hình này; (3) Lời đáp trả của Giáo hội trước tình hình này; (4) Những thách đố và (5) đề nghị những con đường mới để phục vụ.

Bản báo cáo này của HĐGMVN đã gửi cho FABC và được đăng trên FABC Papers số 167. Đồng thời trong 3 ngày đầu của Đại Hội là Giai đoạn lắng nghe các Báo cáo của các Quốc gia. Mỗi quốc gia có 20 phút để trình bày, trong đó gồm bài trình bày khoảng 15 phút và 5 phút sau đó dành cho câu hỏi và trả lời.

Vì giới hạn thời gian, hầu hết các quốc gia đều trình bày bằng bản Báo Cáo Video để chuyển tải nhiều thông tin với những hình ảnh cụ thể và sống động. Chúng tôi cũng đã trình bày tại Đại hội bằng một Video báo cáo dài 14 phút.

Đại hội quy tụ khoảng 200 đại biểu bao gồm các hồng y, giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân từ 29 quốc gia thành viên. Có 6 giám mục đại diện HĐGM Việt Nam tham dự Đại hội: Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng - Tổng Thư ký HĐGM Việt Nam, Đức cha Louis Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký HĐGM Việt Nam, Đức cha Stêphanô Tri Bửu Thiên, Giám mục Giáo phận Cần Thơ, Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân - Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin, Đức cha Giuse



Đại diện anh chị em di dân đang làm việc tại Thái Lan chào đón Đoàn Giám mục Việt Nam

Trần Văn Toàn – Chủ tịch Ủy ban Giáo dân và Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Viên – Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Giới trẻ - Thiếu nhi.

Tuy chỉ có 6 giám mục Việt Nam trực tiếp tham dự Đại hội, nhưng chúng tôi cảm nhận cả Giáo hội Việt Nam đang cùng chúng tôi gắn bó và hiệp thông với các Giáo hội anh em tại châu Á qua các biến cố, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 50 năm thành lập FABC.

- Sự hiệp thông trước hết làm chúng tôi hết sức ngạc nhiên và cảm động là tại phi trường, vừa ra khỏi khu vực hải quan, chúng tôi đã gặp đại diện anh chị di dân đang làm việc tại Thái Lan chào đón với những nụ cười hân hoan và những chiếc áo dài duyên dáng, những bó bông thật đẹp và cả “biểu ngữ hoành tráng”. Ban Lễ Tân của FABC đón tiếp chúng tôi tại phi trường cũng rất ngạc nhiên và “ngưỡng mộ” vì không có một đoàn giám mục nào được tiếp đón như vậy tại phi trường.

- Tiếp đến là sự đón tiếp của Ban tổ chức FABC và của Giáo hội Thái Lan, nước chủ nhà, thật chu đáo và nồng hậu tại Trung tâm Mục vụ Baan Phu Waan của Tổng Giáo phận Bangkok. Đồng thời thật vui khi gặp và làm việc với các giám mục của 29 nước thành viên của FABC. Khi nghe biết chúng tôi là Giám mục Việt Nam, một câu hỏi của các giám mục đó là : “Đức cha ở giáo phận nào, có gần Xuân Lộc không?”. Vào



6 giám mục Việt Nam trực tiếp tham dự Đại hội FABC 50

năm 2012, FABC đã tổ chức Đại hội tại Giáo phận Xuân Lộc. Việc tổ chức và tiếp đón các Giám mục FABC tại Xuân Lộc đã để lại một ấn tượng rất tốt đẹp nơi các giám mục tham dự về quê hương đất nước Việt Nam và Giáo hội Việt Nam.

3. Chúng con được biết Đại hội này kéo dài 19 ngày, Đức cha có thể “bật mí” cho chúng con biết sinh hoạt của các đảng trong những ngày này và chương trình Đại hội gồm những hoạt động nào được không ạ?

1/ Đại Hội được khai triển theo bốn giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Trong ba ngày đầu tiên, qua những báo cáo của các quốc gia thành viên, chúng tôi biết và hiểu về hoàn cảnh tại mỗi quốc gia, của mỗi HĐGM và mỗi nghi lễ. Ví dụ như tại Ấn Độ, có nghi lễ Syro-Lalabar Công giáo và nghi lễ Syro-Malankara Công Giáo; hay những nước vùng Trung Á như Kazakhstan, Kyrgyzstan, Mông Cổ là các quốc gia chúng tôi lần đầu được tiếp xúc. Nhất là chúng tôi được chia sẻ với nhau về những khó khăn và thách đố mà các Giáo hội và HĐGM tại các quốc gia đang phải đối diện và những cố gắng để sống đức tin và Loan báo Tin Mừng.

- Giai đoạn 2: Kéo dài một tuần, trong đó chúng tôi được nghe những chuyên viên và

những chứng từ, giúp chúng tôi thấu hiểu hơn những thực tế đang nổi lên và tác động trên Giáo hội châu Á. Đồng thời chúng tôi cũng có dịp được các chuyên viên trình bày cùng với những trao đổi nhóm các tài liệu gần đây của Đức Thánh cha Phanxicô: Laudato Si» (về môi trường), Fratelli Tutti (về vấn đề phụ nữ, di dân, lao động), Amoris Laetitia (về gia đình), Evangelii Gaudium (về đối thoại đại kết/liên tôn và loan báo Tin Mừng).

- Giai đoạn 3: Tiếp đến, dưới ánh sáng của Lời Chúa và giáo huấn của Giáo hội, chúng tôi cùng nhau phân định để tìm ra những con đường mới cho Giáo hội hướng tới một châu Á tốt đẹp hơn.

- Giai đoạn 4: Cuối cùng, chúng tôi sẽ trình bày và giới thiệu về con đường mới của Giáo hội ở châu Á qua một sứ điệp và tài liệu cuối cùng gửi cho toàn thể Dân Chúa tại châu Á.

2/ Điểm chính yếu là các sinh hoạt của Đại hội lần này diễn ra trong bầu khí “hiệp hành” của Giáo hội hoàn vũ.

Các giám mục Á châu đã “gặp gỡ - lắng nghe – và cùng nhau phân định” để tìm ra một con đường cho Giáo hội tại châu Á.

Nhưng điều đánh động các giám mục là tiến trình hiệp hành này được lồng vào trong bầu khí cầu nguyện. Chính Chúa Thánh Thần đang ở giữa và hướng dẫn Đại hội. Điều này đã được diễn ra qua 2 công việc cụ thể:

a) Khởi đầu mỗi ngày làm việc bằng 30 phút cầu nguyện do một quốc gia hướng dẫn theo một dàn ý chung qua màn hình lớn trong hội trường:

+ Trước hết, tâm tình cầu nguyện được lồng vào trong bối cảnh cụ thể của quốc gia hướng dẫn với những hình ảnh: về lịch sử đón nhận “hạt giống đức tin” trong lòng văn hóa dân tộc với con người, địa lý, tài nguyên, đất nước... cụ thể;

+ Tiếp đến, là đoạn Lời Chúa được đọc lên bằng tiếng địa phương với phụ đề anh ngữ và những suy niệm hướng dẫn...

+ Cuối cùng là Lời nguyện chung cầu cho mọi thành phần Dân Chúa và cho FABC;

+ Các bài hát của quốc gia đan xen giữa các phần cầu nguyện.

b) Sau báo cáo của mỗi quốc gia cùng với trao đổi vấn gọn là 2 phút tĩnh lặng cầu nguyện. Các giám mục và thành viên tham dự cầu nguyện cho dân tộc và quốc gia vừa trình bày với những khó khăn, thách đố, đau khổ và nỗ lực sống đức tin của họ. Một sự hiệp thông tuyệt vời trong đức tin được cử hành trong tĩnh lặng và ngập lặn trong ân sủng của Thiên Chúa.

3/ Một việc hiệp thông lớn giữa các giám mục châu Á là theo chương trình, vào ngày thứ tư 26/10, cả Đại hội sẽ hành hương đến Ayutthaya, nơi có phần mộ của Đức cha Lambert de la Motte. Và HĐGM Việt Nam đang thực hiện tiến trình xin Phong Thánh cho Đức cha Lambert, với sự hỗ trợ rất tích cực của HĐGM Thái Lan.

GHCG tại Việt Nam đã nhanh chóng nhận ra những ‘tác hại về thể lý và tâm lý, đại dịch cũng gây tác động tiêu cực trên đời sống đức tin’ (Thư gửi cộng đồng Dân Chúa 2021: ‘Sống Đức Tin Thời Đại Dịch’). Đồng thời, Giáo hội Việt Nam ý thức phải luôn gắn bó và hiệp thông với các Giáo hội anh em tại châu Á qua các biến cố, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 50 năm FABC, để luôn xác tín và trung thành với sứ mệnh làm muối cho đời, ánh sáng cho trần gian (x. Mt 5,13-16), bất kể lúc ‘thuận tiện hay không thuận tiện’ (2 Tm 4,2).

Truyền thông HĐGMVN thực hiện

Á CHÂU

Đan viện của Công giáo Syriac ở Thổ Nhĩ Kỳ mở cửa lại sau 100 năm

TIN GIÁO HỘI

Sau 100 năm bị nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ trưng dụng, đan viện thánh Ephrem của GHCG Syriac ở Mardin, miền nam Thổ Nhĩ Kỳ, một khu vực từng là trung tâm của Kitô hữu Syriac, đã được tái thánh hiến và mở cửa lại đón các tín hữu.

Được thành lập vào năm 1881, đan viện Syriac đã bị quân đội Thổ Nhĩ Kỳ chiếm giữ trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Không lâu sau khi chiến tranh kết thúc, đan viện được trả lại cho Giáo hội một thời gian ngắn trước khi bị biến thành một bệnh viện quân sự vào năm 1922. Trong thời gian gần đây, đan viện đã bị sử dụng như một nhà tù và nhà kho.

Nghi lễ tái thánh hiến

Ngày 13/10/2022, Đức Thượng phụ Ignatius Joseph III Younan, người đứng đầu GHCG Syriac, đã chủ sự nghi thức tái thánh hiến tòa nhà. Ngài đã xức dầu thánh bàn thờ, tường và cửa trước khi cử hành Phụng vụ Thánh đầu tiên sau 100 năm.

Trong bài giảng, Đức Thượng Phụ đã mời gọi cộng đoàn suy tư về câu “Hãy nhìn vào Người và tin cậy vào Người” - được khắc phía trên cây Thánh giá lớn phía sau bàn thờ và khuyến khích tín hữu hãy nhìn vào Chúa Giêsu và đặt niềm tin vào Người.

Nghi lễ có sự tham dự của các giám mục Công giáo Syriac từ khắp Thổ Nhĩ Kỳ và vùng Trung Đông, Sứ thần Tòa thánh tại Thổ Nhĩ Kỳ, cùng các Giám mục và giáo sĩ Chính thống Syriac.

Phát biểu trước khi nghi lễ bắt đầu, Đức TGM Orhan Şanlı của Giáo phận đại diện của Toà Thượng Phụ ở Thổ Nhĩ Kỳ, đã cảm ơn tất cả những người giúp cho việc mở cửa lại đan viện, bao gồm cả những giáo dân đã tình nguyện dành thời gian của họ.

Khu vực ngày nay là miền nam Thổ Nhĩ Kỳ từng là nơi sinh sống của các cộng đồng Kitô hữu Syriac từ những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo. Số các Kitô hữu này đã giảm đi rất nhiều trong nhiều thế kỷ, hơn nữa, lại thường xuyên phải đối mặt với các cuộc đàn áp bạo lực. Hàng trăm ngàn người đã thiệt mạng bởi chính phủ và lực lượng địa phương trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Ngày nay, các Kitô hữu Syriac chỉ chiếm một phần nhỏ trong dân số Thổ Nhĩ Kỳ (Hồng Thủy - Vatican News)

Một triệu trẻ em Philippines lần chuỗi cầu nguyện cho hòa bình thế giới

Philippines - Hơn một triệu trẻ em ở Philippines đã cùng nhau lần chuỗi Mân Côi để cầu nguyện cho hòa bình và hiệp nhất trên thế giới tại một sự kiện được tổ chức bởi một tổ chức quốc tế do linh mục người Hà Lan, cha Werenfried van Straaten, thành lập.

Chương trình được tổ chức hàng năm vào ngày 18 tháng 10 với sự tham gia của các học sinh tại các trường Công giáo và công lập, chương trình đã được phát trực tiếp trên các phương tiện truyền thông xã hội trên khắp quần đảo.

Sự tham gia của giáo viên, giáo lý viên giúp trẻ em lần chuỗi

Giáo viên Carol Hanaban của trường tiểu học Ususan cho biết: “Chúng tôi đã nhận được tài liệu cho buổi cầu nguyện chung bao gồm: áp phích, tờ rơi, thư kèm theo và truyện tranh cho trẻ em – những tài liệu này không chỉ bằng tiếng Anh nhưng còn bằng tiếng Tagalog. Nhờ đó, các trẻ em tại các cộng đồng nghèo hơn không thông thạo tiếng Anh vẫn có thể hiểu được lời cầu nguyện. Chúng tôi cũng đã cầu nguyện bằng tiếng Tagalog.”

Các giáo lý viên phục vụ tại trường công lập Manila Mary Joy Vergel chia sẻ: “Tôi chỉ ước rằng trái đất của chúng ta có thể là ngôi nhà chung cho tất cả mọi người, nơi tình yêu

của Thiên Chúa bao phủ và là nơi không ai phải chịu đau khổ và sợ hãi. Do đó, lời cầu nguyện với chuỗi Mân côi của trẻ em trên toàn thế giới trong ngày 18 tháng 10 nên là một ngày lễ lớn và ngày lễ của niềm tin và hy vọng. Chúng ta hãy đưa con cái mình đến với Chúa để Người đặt tay trên chúng và ban phúc cho chúng. Sau đó, chúng ta sẽ có hy vọng chắc chắn về một tương lai tràn ngập hòa bình và niềm vui mà không gì và không ai có thể lấy điều đó khỏi chúng ta.”

Kinh Mân côi là một chuỗi bình an

TGM Socrates Villegas của Lingayen-Dagupan đã đưa ra một thông điệp video nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cầu nguyện đối với trẻ em.

“Kinh Mân côi là một chuỗi bình an. Không có bắt đầu, không có kết thúc. Mỗi hạt kết nối với nhau. Chúng ta được kết nối trong vòng tròn tình yêu của tất cả con cái Chúa là những người đang cầu nguyện qua việc lần chuỗi Mân côi.”(Văn Cương, SJ – Vatican News)

Toà Thánh chúc mừng lễ Ánh sáng của Ấn giáo

Ngày 17/10/2022, trong sứ điệp gửi đến các tín đồ Ấn giáo nhân ngày lễ Deepavali năm 2022, lễ hội Ánh sáng, năm nay được cử hành vào ngày 24/10, Bộ Đối thoại Liên tôn của Toà Thánh mời gọi các gia đình tôn giáo và các tổ chức có trách nhiệm truyền cho con cái và người trẻ những giá trị cao quý về sự chung sống và đồng trách nhiệm.

Sứ điệp của Toà Thánh có tựa đề: Kitô hữu và tín đồ Ấn giáo: Cùng nhau cổ vũ sự chung sống và đồng trách nhiệm, được ký bởi ĐHY Tổng trưởng Miguel Ángel Ayuso Guixot và Đức ông Tổng Thư ký của Bộ Đối thoại Liên tôn.

Lý do cần cổ vũ sự chung sống và đồng trách nhiệm



Sứ điệp giải thích rằng các xung đột và bạo lực ngày càng gia tăng ở các khu vực khác nhau trên thế giới trên cơ sở căn tính tôn giáo, văn hóa, dân tộc, chủng tộc và ngôn ngữ và sự thượng phong - trong đó được thúc đẩy bởi đường lối chính trị cạnh tranh, mị dân và bành trướng, cũng như bởi các phong trào đa số và thiểu số và trắng trợn lạm dụng phương tiện truyền thông xã hội - là một nguyên nhân gây lo ngại cho tất cả chúng ta, vì chúng ảnh hưởng nặng nề đến sự chung sống huynh đệ và hòa bình trong xã hội. Trong bối cảnh đó, nhu cầu cổ vũ sự chung sống và tinh thần đồng trách nhiệm giữa mọi người trở nên sống còn và có ý nghĩa then chốt.

Sự chung sống

Theo Bộ Đối thoại Liên tôn, “sự chung sống là hành động và nghệ thuật một mặt rèn luyện các mối quan hệ thân thiện, huynh đệ, lành mạnh và hài hòa giữa con người với nhau, mặt khác giữa họ với thiên nhiên; và nó được xây dựng trên cơ sở hàng ngày, thông qua những cuộc gặp gỡ và đối thoại cá nhân, trong sự lắng nghe và học hỏi lẫn nhau, với sự kiên nhẫn và kiên trì, và với xác tín rằng ‘Sự sống tồn tại ở nơi có sự gắn bó, hiệp thông, tình huynh đệ’” (ĐTC Phanxicô, Thông điệp Fratelli Tutti - Về tình huynh đệ và tình bạn xã hội, 2020, số 87).

Đồng trách nhiệm

Sứ điệp viết tiếp, “cổ vũ sự chung sống đòi hỏi chúng ta phải chịu trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau và thụ tạo. Nó kêu gọi sự sẵn sàng bước đi

và làm việc cùng nhau với lòng bác ái, tình huynh đệ và ý thức đồng trách nhiệm vì lợi ích chung.”

Theo Toà Thánh, chúng ta cần phải giúp cho những người xung quanh chúng ta có trách nhiệm làm cho sự chung sống thành hiện thực bằng cách tôn trọng phẩm giá siêu việt của mỗi con người và các quyền hợp pháp của họ xuất phát từ phẩm giá, hoạt động vì lợi ích xã hội và sự phát triển bền vững của tất cả mọi người, đồng thời cam kết sống hài hòa với mọi người và thiên nhiên.

Sứ điệp được kết thúc với lời mời gọi các Kitô hữu và tín đồ Ấn giáo cùng các truyền thống tôn giáo khác và mọi người thiện chí cổ vũ sự chung sống và đồng trách nhiệm để biến thế giới này thành một ngôi nhà an toàn cho mọi người sống trong hòa bình và vui tươi. (CSR_4375_2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Các giám mục và linh mục Indonesia chia buồn về bi kịch chết người tại một trận bóng đá

Đức cha Henricus Pidyanto Gunawan của giáo phận Malang ở Đông Java, Indonesia, và một số linh mục đã bày tỏ lòng chia buồn sâu sắc nhất với tất cả các gia đình đã mất người thân trong thảm kịch bóng đá khiến ít nhất 127 người thiệt mạng và hơn 300 người bị thương.

Đức cha Gunawan nói rằng «Những lời cầu nguyện của tôi cầu cho tất cả những người đã

Tưởng niệm các nạn nhân chết tại sân vận động Kanjuruhan ở Malang, Đông Java, Indonesia



khuất. Tôi hy vọng rằng Thiên Chúa nhân từ sẽ đón nhận những người đã chết, và tất cả những nạn nhân bị thương sẽ được nhanh chóng hồi phục.»

Cha Hans Jeharut, tổng thư ký điều hành của Ủy ban Giáo dân của HĐGM Indonesia, bày tỏ hy vọng rằng gia đình các nạn nhân sẽ nhận được “sự hỗ trợ về mặt tinh thần.” Cha cũng kêu gọi các nhà chức trách Indonesia và Hiệp hội bóng đá Indonesia cùng với cơ quan an ninh của nhà nước thực hiện một cuộc điều tra tổng thể và đưa những thủ phạm ra trước công lý.

Còn Cha Peter Christian Siswanto, tổng Thư ký điều hành của KWI, mô tả vụ việc là một “thảm kịch lớn cho toàn xã hội Indonesia.” Cha nói: “Đối với tôi, đây không phải là thời điểm thích hợp để đổ lỗi cho nhau mà hãy chung tay giúp đỡ những người khó khăn.” Cha cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của “một cuộc điều tra kỹ lưỡng để tiết lộ nguyên nhân thực sự của vụ việc và sau đó đưa tất cả thủ phạm ra trước công lý.”

Cha Siswanto nói: “Sự cố ngày hôm qua nên được coi là ngày mà toàn thể người dân Indonesia nên học hỏi về tinh thần thực sự trong thể thao, không chỉ thi đấu mà còn rèn luyện tinh thần hòa nhã khi thua trận.” Theo cha, giá trị quan trọng này không chỉ nên được dạy cho các vận động viên, các quan chức mà còn cho cả cổ động viên của các câu lạc bộ.

Tai nạn xảy ra khi các cổ động viên của đội chủ nhà Arema FC đã xông vào sân vận động Kanjuruhan sau trận thua 3-2 trước đối thủ Persebaya Surabaya. (Licas News 03/10/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Nhiều người trở lại Công giáo sau chuyến viếng thăm của ĐTC tới Kazakhstan

Đức cha José Luis Mumbiela Sierra, Giám mục Giáo phận Chúa Ba Ngôi ở Almaty và là Chủ tịch HĐGM Trung Á cho biết: “Cuộc viếng thăm của ĐTC đến Kazakhstan vượt quá sự mong đợi của chúng tôi, một bước quyết định

cho cuộc đối thoại liên tôn, nhiều người đã được củng cố đức tin”.

Trong cuộc phỏng vấn với Vatican News, trả lời câu hỏi đầu tiên liên quan đến đối thoại, Chủ tịch HĐGM Trung Á nói: “Một giai đoạn quan trọng được đánh dấu cho cuộc đối thoại liên tôn, phù hợp với điều mà chúng ta có thể nói đó là ‘tinh thần Assisi’, và các thoả thuận Abu-Dhabi. Và tất nhiên, đối với đời sống của Giáo hội ở Kazakhstan đó là một dòng thác ân sủng và phúc lành”.

Đối với GHCG địa phương, Đức cha Sierra khẳng định rằng hoa trái của cuộc viếng thăm đã được nhận thấy trước khi ĐTC đến. Điều này được thể hiện trong sự chuẩn bị nhiệt tình. Rồi khi ĐTC xuất hiện, đã có nhiều người tiến thêm một bước trong đức tin và trong các bí tích. Ngài nói: “Sau Thánh lễ ngày 14/9, chúng tôi đã nhận được tin tức về các cuộc trở lại và những người đã quyết định trở thành người Công giáo. Nhưng chúng tôi tin chắc rằng vẫn còn sớm để thu hoạch mùa gặt phong phú mà ‘người gieo giống là Thiên Chúa’ đã quảng đại gieo trên mảnh đất của chúng tôi”.

Về việc tham dự Đại hội các lãnh đạo thế giới và truyền thống của ĐTC, Đức cha Sierra cho biết, các bài phát biểu của ĐTC đã được những người không phải là Kitô hữu đón nhận nhiệt tình và vui mừng. Theo họ, ngài đã đưa ra một bài học tuyệt vời về đối thoại và cởi mở. Họ phát hiện ra rằng những người Công giáo không đến để “chinh phục bằng cách phá huỷ”, nhưng



có khả năng nâng cao giá trị và đón nhận những đóng góp của văn hoá địa phương để đem lại điều tích cực cho mọi người.

Liên quan đến tuyên bố cuối cùng tại Đại hội, Đức cha cho rằng đó là sự khích lệ cho châu Á và toàn thể nhân loại. Bởi vì, đối thoại liên tôn là một thực tế thường xuyên ở châu Á, nơi Kitô giáo là nhóm thiểu số, và nhiều xung đột có thể tránh được nếu các lãnh đạo tôn giáo thúc đẩy hoà bình theo các khái niệm được tuyên bố trong Đại hội vừa qua. (Ngọc Yên - Vatican News)

ĐTC chia buồn về vụ xả súng khiến ít nhất 36 người chết tại một nhà trẻ ở Thái Lan

Trong điện thư được ký bởi ĐHY Quốc vụ khanh Toà Thánh Pietro Parolin, gửi đến Toà Sứ thần tại Thái Lan, ĐTC chia buồn về bi kịch xả súng khiến ít nhất 36 người chết tại một nhà trẻ ở Thái Lan và cầu nguyện cho những người đã qua đời cũng như những nạn nhân và gia đình họ.

Ngày 6/10/2022, tại một nhà trẻ ở huyện Na Klang, tỉnh Nong Bua Lamphu, phía đông bắc Thái Lan, một cựu cảnh sát 34 tuổi đã xông vào một nhà trẻ vào giờ ăn trưa và vừa nổ súng vừa dùng dao đâm nhiều người.

Theo báo chí địa phương, trong số 36 người thiệt mạng có 24 trẻ em. Thủ phạm đã tự sát tại nhà sau khi sát hại vợ và con. Đây là một trong những vụ có số trẻ em bị giết nhiều nhất trong một vụ thảm sát bởi một kẻ giết người duy nhất trong lịch sử gần đây.

Điện thư chia buồn

Trong điện thư ĐHY Parolin viết: “Vô cùng đau buồn khi hay tin về vụ tấn công kinh hoàng đã xảy ra tại một trung tâm chăm sóc trẻ em ở Uthai Sawan, ĐTC bày tỏ lời chia buồn sâu sắc và bảo đảm sự gần gũi thiêng liêng của ngài với tất cả những ai bị ảnh hưởng bởi hành động bạo lực không thể diễn tả chống lại những trẻ em vô tội.”



Người dân Thái Lan trước nhà trẻ nơi xảy ra vụ xả súng

ĐHY cũng cho biết, trong khi khẩn cầu sự chữa lành và ơn an ủi của Thiên Chúa trên những người bị thương và người thân đang đau khổ, ĐTC cầu nguyện để trong giờ phút vô cùng đau thương, họ có thể có được sự nâng đỡ và sức mạnh từ tình liên đới của người lân cận và của những người dân khác.

Điện thư kết thúc với lời ĐTC cầu xin Thiên Chúa ban xuống trên tất cả người dân Thái Lan phúc lành bình an và sự kiên trì trong điều thiện hảo. (CSR_4224_2022) (Hong Thủy - Vatican News)

ÂU CHÂU

Số tín hữu Công giáo gia tăng tại 4 châu lục trong năm 2020

Số liệu thống kê do hãng tin Fides đưa ra nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo năm nay, Chúa Nhật 23/10/2022, cho thấy số các tín hữu được rửa tội gia tăng ở khắp nơi trên thế giới, trừ Châu Đại dương. Số linh mục và tu sĩ giảm



sút tại Tây phương nhưng gia tăng ở Á châu và Phi châu.

Tính cho đến ngày 31/12/2020, số tín hữu Công giáo là 1 tỷ 360 triệu, chiếm 1/7 trong số 7 tỷ 667 triệu người trên toàn thế giới. Trong khi dân số thế giới trong năm 2020 tăng hơn 89 triệu so với năm 2019, thì số tín hữu Công giáo tăng hơn 15 triệu, tại tất cả các châu lục, trừ Châu Đại dương.

Báo cáo cũng cho biết, trong năm 2020, số giám mục tương đối ổn định, với 5.300 vị. Số linh mục là 410 ngàn, giảm 4 ngàn so với năm 2019, đặc biệt là tại châu Âu, Mỹ châu và Châu Đại dương, trong khi lại tăng tại châu Phi và châu Á.

Tổng số nữ tu là 619 ngàn, tiếp tục giảm như khuynh hướng trong những năm vừa qua, nhưng cũng gia tăng tại châu Phi và châu Á.

Số đại chủng sinh trong năm 2020 là 112 ngàn, giảm 2.200 so với năm trước đó; chỉ có số chủng sinh tại châu Phi gia tăng.

Về lĩnh vực giáo dục, Giáo hội điều hành khoảng 73 ngàn trường mẫu giáo với khoảng 7 triệu rưỡi học sinh, 100 ngàn trường tiểu học với 34 triệu học sinh và khoảng 50 ngàn trường trung học với hơn 19 triệu học sinh. Cũng có gần 2 triệu rưỡi sinh viên theo học các trường trung cấp và khoảng 3 triệu 800 ngàn sinh viên theo học các đại học thuộc GHCG.

Về y tế, Giáo hội điều hành 5.322 bệnh viện, 14.415 cơ sở y tế, 534 trại phong, 15.204 nhà cho người già, bệnh mãn tính và khuyết tật, 9.230 nhà trẻ mồ côi, 10.441 vườn trẻ, 10.362 trung tâm tư vấn hôn nhân, 3.137 trung tâm giáo dục hoặc cải tạo xã hội và 34.291 cơ sở khác. (Fides 21/10/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Đệ trình hồ sơ đức kết án phong chân phước cho chị Lucia

Đài Chân Lý Á Châu (13.10.2022) - Thêm một bước tiến trong án phong chân phước cho



chị Lucia dos Santos, một trong ba thiếu nhi được Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, năm 1917.

Hôm 13 tháng Mười vừa qua, Hăng tin Ecclesia của Công giáo Bồ Đào Nha cho biết tập hồ sơ đức kết, gọi là Positio, đã được đệ trình lên ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh. Hồ sơ này nói về đời sống, các nhân đức và tiếng tăm thánh thiện của vị Tội tử Chúa Lucia dos Santos.

Hồ sơ đức kết các tài liệu thu thập được trong cuộc điều tra tại giáo phận Coimbra trong 9 năm, từ 2008 đến 2017. Hàng ngàn thư từ và văn bản đã được thu thập và xếp đặt, cùng với chứng từ của 61 nhân chứng.

Nay hồ sơ đức kết sẽ được 9 chuyên gia cố vấn của Bộ Phong thánh cứu xét và cho ý kiến, để trả lời vấn nạn: “Vị Tội tử Chúa Lucia có thực hiện các nhân đức Kitô giáo đến mức độ anh hùng hay không?” Nếu qua được giai đoạn này, Bộ Phong thánh, với sự chấp thuận của ĐTC, sẽ công bố sắc lệnh nhìn nhận các nhân đức anh hùng của chị Lucia và chị sẽ được gọi là “Đáng Đáng kính”. Giai đoạn kế tiếp là cứu xét phép lạ.

Chị Lucia sinh năm 1907 và qua đời ngày 13 tháng Hai năm 2005, tại Đan viện dòng kín Cát Minh ở Coimbra, hưởng thọ 98 tuổi. Ba năm sau khi chị qua đời, tức là hai năm trước hạn kỳ, Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI đã chuẩn chức luật và cho phép mở án điều tra để thu thập hồ sơ xin phong chân phước cho chị Lucia.

Hai thiếu nhi khác, em họ của chị Lucia, được Đức Mẹ hiện ra là Phanxicô và Giaxinta Marto đã được ĐTC Phanxicô tôn phong hiển thánh, ngày 13 tháng Năm năm 2017 tại Fatima. (Kai 13-10-2022) (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Khoá họp tại Fatima chuẩn bị cho Đại hội Giới trẻ Thế giới

Từ ngày 17 đến 19/10/2022, tại Fatima, các nhóm tổ chức địa phương sẽ gặp gỡ đại diện của các HĐGM, Mục vụ Giới trẻ, các phong trào và các dòng tu để chuẩn bị cho Đại hội Giới trẻ Thế giới tại Lisbon vào tháng 8/2023.

Khoá họp do Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống tổ chức nhằm giải thích rõ việc tổ chức sự kiện và chia sẻ văn hóa, bản sắc của thành phố và đất nước đang cai.

Phát biểu khai mạc khoá họp, ĐHY Kevin Farrell, Tổng trưởng Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống, đã mời các đại biểu „hãy biến cuộc gặp gỡ trực tiếp này trở thành một dấu hiệu của việc xây dựng cầu nối giữa các quốc gia và nền văn hóa.“

Những người trẻ là nhân vật chính

Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập hợp lại như là “một Giáo hội phổ quát đang hành trình” và lưu ý rằng những người trẻ là „nhân vật chính của sự thay đổi“ trong việc mục vụ giới trẻ hiệp hành do ĐTC Phanxicô thúc đẩy. Ngài mời các thánh giả để „chính những người trẻ“ là nhân vật chính của các hoạt động



chuẩn bị cho Đại hội Giới trẻ Thế giới, bao gồm cả việc cử hành Ngày Giới trẻ Thế giới cấp Giáo phận vào Lễ Chúa Kitô Vua.

Nguyên tắc hiệp hành

ĐHY nói về nguyên tắc hiệp hành được áp dụng tại khoá họp chuẩn bị ở Fatima. Các nhà tổ chức trình bày kế hoạch của họ nhưng nó tùy thuộc vào mọi người tham gia: «Tất cả chúng ta đều là những người đồng tổ chức Đại hội Giới trẻ Thế giới tiếp theo! Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm! Do đó, chúng ta hãy làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ đội chủ nhà Lisbon trong tất cả những nỗ lực của họ.»

Thành quả của Đại hội

Cuối cùng, theo ĐHY, rất nhiều nỗ lực về tổ chức và hậu cần cần thiết cho sự thành công của Đại hội Giới trẻ Thế giới Lisbon, nhưng „thành quả của chúng ở một cấp độ khác.“ Ngài giải thích: „Chúng thường ẩn giấu và nhỏ bé: có sự lắng nghe âm thầm lời Chúa Kitô mời gọi đến với sứ vụ linh mục và đời sống thánh hiến, có những cái nhìn dịu dàng đầu tiên về một cuộc hôn nhân tương lai, và có những lời kêu gọi của những người túng thiếu và của thụ tạo thúc đẩy người trẻ trỗi dậy và hành động. Tất cả đều là những chuyển động đến từ Chúa Kitô.“

ĐHY Farrell kết thúc bài nói chuyện với lời kêu gọi cởi mở „đón nhận sự soi dẫn của Chúa Thánh Thần,“ và giao phó việc chuẩn bị Đại hội Giới trẻ Thế giới cho sự hướng dẫn của Người. Ngài mong ước Đại hội Giới trẻ Thế giới lần tới là một không gian rộng mở, nơi những người trẻ có thể gặp gỡ Chúa Kitô và tìm thấy nơi Người ơn gọi của họ trong cuộc sống. (Hong Thủy - Vatican News)

Bộ phim về các chuyến tông du của ĐTC

Ngày 4/10/2022, sau khi tham gia Liên hoan phim Quốc tế Venezia lần thứ 79, phim tài liệu “Tông du” của đạo diễn Gianfranco Rosi, nói về



các chuyến tông du quốc tế của ĐTC Phanxicô trong hơn chín năm làm Giáo hoàng, đã được công chiếu tại 190 rạp chiếu phim và hơn 100 hội trường giáo xứ ở Ý.

Đạo diễn Gianfranco Rosi đã đoạt giải Sư tử vàng ở Venezia năm 2013 với phim “Sacro GRA” và giải Gấu vàng ở Berlin năm 2016 với phim “Fuocoammare”. Trả lời phỏng vấn của Vatican News về bộ phim «Tông du», ông giải thích: “Đó là một tác phẩm thử nghiệm: một bộ phim mà trong đó tôi cảm thấy mình như là một khán giả. Nó muốn là một lời tri ân cho những người cố gắng thay đổi mọi thứ bằng cách đối mặt với những bi kịch của thế giới. Khi nhìn vào đám đông, Đức Giáo hoàng dường như nhìn thẳng vào mắt mọi người.”

Ông Rossi đã thực hiện một thử thách chưa từng có bằng cách làm một bộ phim dựa trên các hình ảnh của Vatican. Các tài liệu lưu trữ liên quan đến các chuyến tông du của ĐTC trong gần mười năm làm giáo hoàng. Ông muốn tạo ra một tác phẩm theo bước chân Đức Giáo hoàng và đồng hành cùng khán giả trong cuộc hành hương đến những địa điểm của các bi kịch trong thời đại của chúng ta. Ông nói: “Tôi thực sự hy vọng rằng mọi người sẽ trở lại rạp chiếu phim, bởi vì chỉ có ở đó có những điều kiện cần thiết để tạo ra sự thân mật bằng hình ảnh và một cuộc đối thoại từ xa với Đức Giáo hoàng.”

Những điều gây ấn tượng

Đối với đạo diễn Gianfranco Rosi, một số tuyên bố của ĐTC về các chủ đề như môi trường, nghèo đói, chiến tranh, bán vũ khí đã gây ấn tượng với ông. Nhưng bộ phim của ông không gợi ý câu trả lời, nó là một lời tri ân dành cho những người cố gắng thay đổi điều gì đó. Ông nói thêm rằng không phải ngẫu nhiên mà bộ phim bắt đầu bằng một câu hỏi: “Quan điểm của bạn là gì?”. Đối với ông, “câu hỏi đó trở thành một ẩn dụ cho điều mà mỗi chúng ta nên tự hỏi: đâu là quan điểm của chúng ta về thế giới, về những gì đang xảy ra. Bởi vì đối với tôi, cuối cùng, chính cá nhân là người đưa ra quan điểm trước sự thay đổi có thể xảy ra. Phim không có thông điệp mà muốn thôi thúc người xem theo nghĩa này.”

Một điều khác gây ấn tượng với đạo diễn Rossi, chính là khả năng biết xin lỗi của ĐTC, cả theo cách cá nhân. Trong phim, có cảnh ĐTC xin lỗi người bản địa Canada nhân danh Giáo hội, nhưng cũng có cảnh ngài xin lỗi trong tư cách cá nhân, khi từ Chile trở về. Ông Rossi nói: “Điều đó đối với tôi là một khoảnh khắc có tác động lớn, bởi vì nhận ra lỗi lầm của mình là một điều gì đó ‘thiên liêng’ từ sâu thẳm. Có lẽ đây là một thông điệp khác từ bộ phim: chúng ta cần hiểu tất cả những sai lầm của mình, cá nhân và tập thể.” (Hồng Thủy - Vatican News)

1.743 thừa sai Ba Lan tại nước ngoài

Hiện nay, có 1.743 thừa sai nam nữ người Ba Lan đang hoạt động truyền giáo tại 99 quốc



gia 5 châu. So với năm ngoái (2021), số thừa sai Ba Lan giảm 47 vị, tức là 2,5%.

Con số trên đây được Ủy ban Giám mục Ba Lan công bố nhân Ngày Thế giới Truyền giáo, cử hành vào Chúa nhật 23 tháng Mười sắp tới.

Trong số các thừa sai Ba Lan vừa nói, có 287 linh mục giáo phận, 787 nam tu sĩ trong đó có các linh mục dòng, 629 nữ tu và 40 thừa sai giáo dân. Giáo phận Tarnow gửi linh mục thừa sai ra nước ngoài đông nhất với 52 vị. Tiếp đến là giáo phận Opole, với 13 linh mục.

Trong số các thừa sai dòng nam, dòng Ngôi Lời đứng đầu với 156 linh mục, tiếp đó là dòng Phanxicô Viện Tu với 69 vị.

Trong số 629 nữ tu thừa sai, Dòng Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ đứng đầu với 50 chị, tiếp đến là dòng Nữ Tỳ Thánh Linh với 42 nữ tu.

Trong số các hoạt động của các thừa sai Ba Lan tại nước ngoài, đứng đầu là việc mục vụ. Nhưng tại các nước nghèo, việc loan báo Tin mừng thường gắn liền với các hoạt động giáo dục, bác ái và săn sóc sức khỏe. Các thừa sai Ba Lan hoạt động nhiều nhất tại Mỹ châu Latinh và quần đảo Caraibí, với 688 người, 637 thừa sai tại Phi châu và Madagascar. Có 301 thừa sai Ba Lan làm việc tại Á Châu, trong đó một phần ba là tại Kazakhstan, 26 tại Philippines, 26 tại Nhật Bản. Sau cùng, có 26 giám mục Ba Lan đang hoạt động tại nước ngoài. (Kai 17-10-2022) (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Vatican tổ chức Hội nghị thượng đỉnh “Thể thao cho tất cả mọi người”

Trong hai ngày 29 và 30/9, đáp lại lời mời gọi của ĐTC, những người đam mê thể thao và đại diện các tổ chức thể thao quy tụ tại Vatican để thảo luận về trách nhiệm xã hội của thể thao, và tác động của việc luyện tập thể thao đối với sự phát triển con người, giáo dục và tinh thần.

Tại cuộc họp báo hôm thứ Tư 28/9, Vatican cho biết Hội nghị thượng đỉnh quốc tế, mang



ĐTC gặp vận động viên (Vatican Media)

tên „Thể thao cho tất cả mọi người: Gắn kết, có thể tham gia và phù hợp với mỗi người“ được tổ chức bởi Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống, phối hợp với Bộ Văn hoá và Giáo dục và Quỹ Gioan Phaolô II về Thể thao. Hội nghị nhằm tiếp tục hành trình bắt đầu bằng cuộc gặp gỡ quốc tế trước đó „Thể thao phục vụ nhân loại“, được tổ chức vào tháng 10/2016. Tại Hội nghị thượng đỉnh, một Tuyên bố sẽ được trình bày nhằm kêu gọi thể giới thể thao hướng tới tương lai bằng cách áp dụng ba nguyên tắc chính: Gắn kết, có thể tham gia và phù hợp với mỗi người.

Trước hết, về sự gắn kết. Gắn kết có nghĩa là tập trung vào sự cần thiết trong việc giảm khoảng cách giữa thể thao cơ sở và thể thao chuyên nghiệp với ý tưởng rằng sự thống nhất trong thể thao thể hiện một giá trị cần được bảo vệ và hỗ trợ.

Nguyên tắc thứ hai: có thể tham gia. Nguyên tắc này nhằm mục đích đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tập luyện thể thao, không phân biệt vị trí xã hội, giàu nghèo, người di cư tị nạn, đang trong chiến tranh hoặc bị giam giữ.

Nguyên tắc thứ ba: phù hợp với mọi người, tập trung vào việc tạo điều kiện cho tất cả mọi người có thể tập luyện thể thao, ngay cả khi họ gặp khó khăn liên quan đến vấn đề thể chất hoặc tâm lý.

Hội nghị thượng đỉnh có sự tham gia của hơn 200 người đến từ thể giới thể thao, như vận

động viên, huấn luyện viên, nhà quản lý, các liên đoàn thể thao quốc tế, cũng như các hiệp hội thể thao nghiệp dư. Hiện diện tại Hội nghị, cũng sẽ có đại diện các Giáo hội Kitô và các tôn giáo khác, các tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức giáo dục.

Kết thúc Hội nghị, trước sự hiện diện của ĐTC, các tham dự viên sẽ ký Tuyên bố với cam kết thúc đẩy nhiều hơn nữa trong các cơ sở và tổ chức thể thao của họ, đối với chiều kích xã hội và hòa nhập của thể thao. Sau đó, lời mời này sẽ được mở rộng cho tất cả các tổ chức thể thao, đặc biệt các môn thể thao được truyền cảm hứng từ tinh thần Kitô về con người và về chính thể thao. (Ngọc Yến - vaticannews.va)

"Cuộc Thương khó của Chúa Kitô" ở làng Oberammergau

Từ năm 1634 đến nay, cứ mỗi 10 năm, dân làng Oberammergau lại thực hiện „Cuộc Thương Khó của Chúa Kitô“. Vào năm 1633, bệnh dịch hạch đã giết chết 84 dân làng. Dân làng hứa thực hiện „Cuộc Thương Khó“ để xua đi bệnh dịch. Ngay lập tức, dịch bệnh dừng lại. Kể từ đó, lời hứa đã được dân làng thực hiện từ thập kỷ này sang thập kỷ khác.

Từ ngày 15/5 cho đến ngày 2/10 tới đây, làng Oberammergau ở bang Bavaria của Đức có một bầu không khí nhộn nhịp nhưng sâu lắng với đông đảo du khách từ các nơi đổ về ngôi làng nằm ở phía đông nam nước Đức này để xem vở diễn „Cuộc Thương Khó của Chúa Kitô“.



Từ lời hứa vào năm 1633

Từ năm 1634 đến nay, cứ mỗi 10 năm, dân làng Oberammergau lại thực hiện „Cuộc Thương Khó của Chúa Kitô“. Vào năm 1633, bệnh dịch hạch đã giết chết 84 dân làng. Dân làng hứa thực hiện „Cuộc Thương Khó“ để xua đi bệnh dịch. Ngay lập tức, dịch bệnh dừng lại. Kể từ đó, lời hứa đã được dân làng thực hiện từ thập kỷ này sang thập kỷ khác. Trước đây, chỉ trong hai cuộc thế chiến, sự kiện mới bị hoãn lại và hủy bỏ. Các buổi diễn năm 1920 bị hoãn lại đến năm 1922 và các buổi diễn năm 1940 bị hủy bỏ. Năm 2020, do đại dịch Covid, nên các buổi diễn trong năm này cũng bị dời đến năm 2022 này.

Từ năm 1634 đến năm 2022, „Cuộc Thương Khó“ ở làng Oberammergau đã trải qua những giai đoạn đáng nhớ. Vào thế kỷ 19, du lịch phát triển ở dãy núi Alps miền Bavaria. Thomas Cook, một nhà du lịch nổi tiếng, đã khám phá sự kiện ở làng Oberammergau vào năm 1880. Năm 1900, 100.000 khán giả đã đến tham dự „Cuộc Thương Khó“. Năm 1922, có đến 300.000 người tham dự. Con số du khách tham dự vào năm 1980 đã lên đến 460.000. Năm nay có khoảng 450.000 người, đến từ các nơi như Đức, Thụy Sĩ, Úc, Nam Phi, Hoa Kỳ ...

"Cuộc Thương khó của Chúa Kitô" và dân làng Oberammergau

"Cuộc Thương Khó" là công việc của toàn bộ ngôi làng có 5.000 dân. 1.700 diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ và kỹ thuật viên làm việc năm ngày trong tuần trong nhà hát Cuộc Thương Khó có mái che.

Rochus Rückel, 26 tuổi, đóng vai Chúa Giêsu, chia sẻ: „Cuộc Thương Khó là một phần tất yếu của cuộc sống ở Oberammergau. Khi còn là những đứa trẻ, chúng tôi đã cùng với các bạn ở trường tham gia vở diễn. Rồi chúng tôi tiếp tục...“. Năm nay anh là một trong hai người đóng vai Chúa Giêsu.

Christian Stückl, giám đốc và tác giả của kịch bản, cho biết: „Ngôi làng của chúng tôi sống cùng, vì và nhờ cuộc Thương Khó”. Vị giám đốc của nhà hát quần chúng ở Munich, người đã tham gia vở diễn lần thứ tư, nói rằng „Cuộc Thương Khó cũng có một vai trò kinh tế, chúng tôi sống nhờ nó. Và các mối quan hệ của con người được tạo ra theo cách này: nó là sự khích lệ đối với chúng tôi.“

Phần thứ nhất của vở diễn "Cuộc Thương khó"

Vào ngày biểu diễn, khoảng 2 giờ trưa, dân làng tập trung về nhà hát; người đi bộ, người đi xe đạp, ô tô. Khán giả, khoảng 4.000 người, theo dõi những nốt nhạc đầu tiên từ dàn nhạc. Vào lúc 2:30 chiều, phần mở đầu bắt đầu, do 65 ca sĩ mặc trang phục cổ điển hát. Họ nhắc lại lời hứa năm 1633. Và Chúa Giêsu đã xuất hiện trên con lừa, cùng với sự thù địch của đám đông. Các thượng tế nổi giận, quở trách Người. Vở diễn bắt đầu được thực hiện.

Các sự việc được liên kết với nhau: xức dầu ở Bêtanía, người buôn bán bị đuổi ra khỏi Đền thờ, Bữa Tiệc Ly, v.v. Các nhân vật xuất hiện, qua những đoạn hội thoại sống động của Christian Stückl: Giuđa, thầy thượng tế Caipha, Giuse xứ Arimathea...

Là một người Do Thái thực sự, Chúa Kitô của Oberammergau đội chiếc mũ kippa (chiếc mũ nhỏ đàn ông Do Thái thường đội) và cầu nguyện Shma Israel («Hãy lắng nghe hỡi Israel»). Vào lúc 5 giờ chiều, phần thứ nhất kết thúc. Chúa Giêsu bị bắt. Vở diễn tiếp tục lại lúc 8 giờ tối

Phần thứ hai của vở diễn "Cuộc Thương khó"

Vào lúc 8 giờ tối, phần thứ hai bắt đầu với cường độ cao. Vẫn với những cảnh trong Cựu Ước: Daniel trong hang sư tử, ông Môsê và Biển Đỏ, v.v. „Những bức tranh sống động“, được giới thiệu bởi các ca viên, giúp củng cố sức hấp dẫn của câu chuyện.

Chúa Giêsu, bị đánh đòn, một mình đối mặt với đám đông đang la hét. Giuđa treo cổ. Nhiều cảnh người ra vào, những thời khắc sâu lắng, đám đông di chuyển. Cho đến cảnh Chúa chịu đóng đinh và thốt lên: „Mọi sự đã hoàn tất“.

Sau đó là cảnh Chúa phục sinh. Trước ngôi mộ trống, các bà Maria và Maria Mađalêna nhận ra ý nghĩa của sự kiện Phục sinh. Ca đoàn trở lại với bản Alleluia sâu lắng. Sân khấu trống. Khán giả thưởng thức trong thinh lặng.

Những quy tắc để tham gia vở diễn

Để tham gia vào vở diễn, các diễn viên phải sống ở Oberammergau ít nhất 20 năm, ngoại trừ trẻ em và thanh thiếu niên. Theo Jésus Rückel, «Điều thú vị là những gì đang diễn ra phía sau sân khấu. Bầu không khí, những người bạn làm quen nhau bất chấp sự khác biệt giữa các thế hệ. Và những người thực hiện vở diễn muốn điều tốt nhất cho ngôi làng. Chúng tôi đôi khi cãi vã về điểm này hay điểm khác, nhưng đây là những cuộc đối đầu mang tính xây dựng và cũng tốt.»

Năm 1990, người quản lý trẻ Christian Stückl, 27 tuổi, đã ủng hộ sự thay đổi. Anh đã viết lại bản diễn một cách cẩn thận. Nhờ sự kiên cường tranh đấu của chị em phụ nữ trong làng, nội quy cũng được sửa đổi. Tại tòa, phụ nữ đã kết hôn và những người trên 35 tuổi có quyền đóng những vai quan trọng, điều không thể được cho đến lúc đó. Và vào năm 2000, những người Hồi giáo cư trú tại thị trấn đã được phép tham gia vào cuộc Thương Khó. Năm nay, Cengiz Görür, một người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ, đóng một vai chính. Và một người Hồi giáo khác, Abdullah Kenan Karaca, hỗ trợ đạo diễn

Chuẩn bị từ 6 tháng trước

Cho các buổi diễn năm 2020, các ca viên đã bắt đầu tập hát và âm nhạc sáu tháng trước đó. Dần dần, họ nhận ra rằng họ không thể thực hiện vì đại dịch Covid. Ông Markus Zwink, giám đốc âm nhạc của vở diễn chia sẻ: „Đó là một giai

đoạn khó khăn, bởi vì trong những buổi tập cuối cùng, tôi phải động viên mọi người, đồng thời nhận ra rằng vở diễn sẽ không thể được thực hiện. Cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy nhẹ nhàng với quyết định hoãn các buổi diễn.”

Sự kiện đại kết

Mùa diễn năm 2022 được thực hiện từ ngày 14 tháng 5 đến ngày 2 tháng 10, tổng cộng 110 suất diễn. Ngày 14 tháng 5 năm, trên sân khấu của nhà hát Cuộc Thương Khó ở Oberammergau có sự hiện diện của ba giám mục: ĐHY Reinhard Marx, TGM của Munich và Freising, Mục sư Heinrich Bedford-Strohm, Chủ tịch Giáo hội Tin Lành Luther của miền Bavaria, và Giám mục Anh giáo Nam Phi Thabo Makgoba. Buổi cử hành đại kết đã được tổ chức trước buổi diễn cuộc Thương Khó lần thứ 42 tương ứng với tinh thần của sự kiện: cởi mở và hiệp thông giữa các Giáo hội.

Cử chỉ hòa bình giữa các đại diện của các Giáo hội được đồng hành bởi bài hát Schalom Aleichem - Bình an cho anh em - bằng tiếng Do Thái do ca đoàn Thương khó hát.

Lời kêu gọi vượt thắng bạo lực

Đối với ĐHY Marx, "Cuộc Thương Khó Oberammergau là một lời kêu gọi vượt ra khỏi bạo lực, không để cho nó có vị trí quyết định trong lịch sử."

Tiếng kêu của Chúa Giêsu ngày nay

Về phần mình, Mục sư Bedford-Strohm đã liên kết tiếng kêu của Chúa Giêsu trên Thánh giá với tiếng kêu của những bà mẹ trong đồng cỏ nát của bệnh viện phụ sản Mariupol, trong những nơi trú ẩn không kích ở Kharkiv và trong nhà của các bà mẹ của những người lính Nga đã nhận thông báo về cái chết của những người con của họ trong trận chiến. Nhà lãnh đạo Giáo hội Tin lành kết luận: „Câu chuyện về cuộc Khổ nạn vừa cổ xưa nhưng vẫn rất thời sự và nó có thể giúp chúng ta tìm thấy hòa bình.“

Chứng tá của các diễn viên

Angelika Winterer, một phụ tá mục vụ Công giáo, đã nhấn mạnh về giá trị của chứng tá mà các diễn viên của „Cuộc Thương Khó“ mang lại: "Không giống như trong rạp hát, vào cuối buổi trình diễn, họ không đến để nhận tiếng vỗ tay của công chúng." Cô nói rằng, „chúng tôi không ngoan đạo hơn những người khác. Nhưng điều chắc chắn là chúng tôi biết rõ lịch sử của Chúa Giêsu hơn.“

Cô Angelika cũng lưu ý rằng kịch bản của vở diễn đã phát triển như thế nào qua nhiều thế kỷ, đáng chú ý là các khía cạnh bài Do Thái đã được bỏ đi. „Ở mỗi mùa diễn, sáu tháng trước khi diễn tập, đạo diễn Christian Stückl sẽ đưa các diễn viên quan trọng đi đến Israel, theo dấu chân của Chúa Kitô, để đắm mình vào cội nguồn Do Thái của chúng ta.“

Dự kiến cho đến ngày 2 tháng 10 sẽ có 450.000 người tham dự các buổi diễn. Lợi nhuận thu được là rất lớn đối với ngôi làng, bằng chứng là sự tổ chức tỉ mỉ của hội đồng thành phố, cơ quan phụ trách sự kiện.

Bên lề sự kiện

Tuy có những công tác kiểm soát an ninh cẩn thận, dường như không có gì có thể ngăn cản được sự hăng hái xung quanh sự kiện này. Du khách trong ngày hoặc những người yêu thích lưu trú dài ngày có cơ hội chiêm ngưỡng những ngôi nhà sơn đẹp đẽ, tham quan Bảo tàng Oberammergau hoặc đi mua sắm.

Ngoài ra, khu vực này từ lâu đã nổi tiếng với các tác phẩm chạm khắc trên gỗ. Một số nghệ nhân làm các tượng, các Thánh giá, hang đá giảng sinh và các đồ vật khác. Một truyền thống được đảm bảo nhờ vào Trung tâm Đào tạo Điêu khắc được thành lập trong làng.

Làng Oberammergau đã hướng tới năm 2030, cho mùa diễn thứ 43. Có thể vở diễn cũng sẽ được diễn vào năm 2034 để kỷ niệm bốn thế kỷ



lần diễn cuộc Thương Khó lần đầu tiên. (Cath. ch 08&10/07/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Vatican thông báo chủ đề Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 57 (2023)

Vatican News (30.9.2022) – Ngày 29/9/2022, Phòng Báo chí Toà Thánh đã công bố chủ đề cho Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 57 vào năm 2023: “Hãy nói bằng trái tim: Veritatem facientes in caritate” - Thực hiện chân lý trong bác ái.

Chủ đề của Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội lần thứ 57, kết nối với chủ đề của lần thứ 56 (năm 2022) - „Lắng nghe bằng tai của trái tim“ - nhằm tạo thành một phần của hành trình hướng dẫn toàn thể Giáo hội tiến đến cử hành Thượng Hội đồng vào tháng 10/2023.

Thông cáo của Vatican giải thích, „nói bằng trái tim“ có nghĩa là đưa ra „lý do cho hy vọng của bạn“ và bằng cách thực hiện cách nhẹ nhàng tốt đẹp, „sử dụng món quà giao tiếp như một cầu nối chứ không phải như một bức tường.“

Nói sự thật theo phong cách thương xót

Chủ đề này còn mời gọi mọi người „đừng sợ phải nói ra sự thật đôi khi không thoải mái.“ Tuy nhiên, việc nói ra sự thật này không được tách rời khỏi „một phong cách của lòng thương xót, chân thành chia sẻ niềm vui và nỗi đau của con người trong thời đại chúng ta,“ như được thể hiện trong cuộc đối thoại giữa người dẫn đường

bí ẩn và các môn đệ trên đường Emmau trong Kinh Thánh.

Phong cách truyền thông không thù địch

Trong bối cảnh bi kịch của các cuộc xung đột ở các khu vực khác nhau trên thế giới, chủ đề này khẳng định tầm quan trọng của phong cách truyền thông không thù địch. Do đó, nó thúc đẩy, „một sự giao tiếp cởi mở để đối thoại với người khác, thúc đẩy „giải trừ quân bị toàn diện“, cố gắng loại bỏ „chúng loạn thần kinh về chiến tranh“ ẩn náu trong lòng chúng ta, như Thánh Gioan XXIII đã nói tiên tri sáu mươi năm trước trong Thông điệp Pacem in Terris - Hoà bình dưới thế.

Về vấn đề này, tất cả mọi người, đặc biệt là những người làm việc trong lĩnh vực truyền thông, được kêu gọi thực thi nghề nghiệp của họ „như một sứ mạng xây dựng một tương lai công bằng, huynh đệ và nhân bản hơn.“ (CSR_4076_2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

MỸ CHÂU

Khoảng 60 tu sĩ đã phải rời đi hoặc bị trục xuất khỏi Nicaragua

Hôm 5/10/2022, nhóm những người bảo vệ nhân quyền „Nicaragua không bao giờ nữa“ đã thông báo rằng kể từ tháng 4/2018, ít nhất 60 tu sĩ của GHCG, bao gồm các linh mục và nữ tu, đã rời khỏi Nicaragua hoặc bị trục xuất khỏi

Các nữ tu dòng Thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa bị trục xuất khỏi Nicaragua



Nicaragua trong bối cảnh cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội tại nước này.

Luật sư của nhóm bảo vệ nhân quyền, Yader Valdivia, một trong những người chịu trách nhiệm cho rằng: “Chúng tôi đã đếm được hơn 60 tu sĩ đã bị di tản, bị tước hộ chiếu, quốc tịch, nơi cư trú, bị từ chối nhập cảnh vào Nicaragua, hoặc những người đã quyết định sống lưu vong.”

Trong số các tu sĩ đã rời Nicaragua vì những lý do khác nhau có cựu sứ thần Tòa thánh Waldemar Stanislaw Sommertag, bị chính phủ trục xuất; Giám mục phụ tá Tổng giáo phận Managua, Silvio Báez; và 18 nữ tu thuộc dòng Thừa sai Bác ái do Mẹ Têrêsa Calcutta thành lập.

Luật sư Valdivia nói rằng ít nhất 30 tu sĩ „đã quyết định sống lưu vong vì bị đe dọa đến mạng sống và sự an toàn thể lý.“ Ông nói: „Chúng tôi đã nhận được lời tố cáo từ các linh mục ở Ý, Costa Rica, El Salvador, Mexico, Vatican, và trong trường hợp của Hoa Kỳ, họ đã tiếp đón Đức cha Báez và Cha Román.

Ngăn cản tiếng nói của những tổ chức hợp pháp

Nhóm Bảo vệ nhân quyền lưu ý rằng „việc cưỡng bức các nhóm tu sĩ di dời là một mô hình chung ở cấp độ quốc gia.“ „Đó là một trong những giai đoạn của chế độ muốn bịt miệng những tiếng nói có tổ chức hợp pháp cuối cùng tồn tại ở Nicaragua, chẳng hạn như GHCG. Chế độ này đã chống lại giới truyền thông, chống lại các tổ chức nhân quyền, chống lại các nhà hoạt động, Giáo hội, các nghệ sĩ.“

Luật sư Valdivia nhắc đến việc chính phủ Nicaragua chống lại Giáo hội như vụ bắt giữ Đức cha Rolando Álvarez của giáo phận Matagalpa và là giám quản tông tòa của giáo phận Estelí, và linh mục Oscar Benavidez.

Tuần trước, Tổng thống Ortega cũng đã chống Giáo hội khi cáo buộc Giáo hội không thực hành dân chủ, sử dụng các giám mục ở Nicaragua để



chống lại chính phủ. Ông cũng xem các vị lãnh đạo Công giáo Nicaragua là „những kẻ âm mưu đảo chính“ và „những kẻ khủng bố“. (Infobae 05/10/2022) (Hong Thủy - Vatican News)

Đại hội Thánh Thể năm 2024 sẽ được tổ chức tại Ecuador

Ngày 26/10/2022, Ủy ban Tòa Thánh về Đại hội Thánh Thể Quốc tế đã thông báo rằng Đại hội Thánh Thể Quốc tế lần thứ 53, vào năm 2024, sẽ được tổ chức tại thủ đô Quito của Ecuador.

Chủ đề của Đại hội Thánh Thể năm 2024 là “Tình huynh đệ để hàn gắn thế giới. Tất cả anh em đều là anh em của nhau”, được rút từ đoạn Phúc âm Thánh Mátthêu 23,8.

Phòng Báo chí Tòa Thánh nói trong thông cáo: “Cuộc gặp gỡ Giáo hội trọng đại này sẽ cho thấy hiệu quả của Bí tích Thánh Thể đối với việc truyền giáo và canh tân đức tin tại châu Mỹ Latinh.”

Trong cuộc gặp gỡ với giới truyền thông, được tổ chức tại trụ sở HĐGM, Đức TGM Alfredo José Espinoza Mateus của Quito, cùng với Đức cha Chủ tịch HĐGM Ecuador Luis Cabrera và Đức TGM Andrés Carrascosa Coso, Sứ thần Tòa Thánh tại nước này, đã chính thức công bố thành phố Quito sẽ là nơi diễn ra Đại hội Thánh Thể năm 2024, từ ngày 8 đến 15/9.

Trước đây, vào ngày 20/3/2021, Phòng Báo chí Tòa Thánh thông báo rằng ĐTC đã chấp thuận việc chọn Tổng giáo phận Quito làm địa điểm diễn ra cuộc gặp gỡ trọng đại của Giáo

hội nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày thánh hiến Ecuador cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Thủ đô Quito của Ecuador là thành phố đông dân nhất của Ecuador, với hơn 3 triệu dân trong khu vực trung tâm. Theo thống kê năm 2020, Tổng Giáo phận Quito có hơn 2,7 triệu tín hữu.

Đại hội Thánh Thể Quốc tế

Đại hội Thánh Thể Quốc tế nhằm làm chứng cho sự Hiện diện Thực sự của Chúa Giêsu Kitô trong Bí tích Thánh Thể và cổ vũ hiểu biết tốt hơn về phụng vụ và Thánh Thể trong đời sống của Giáo Hội.

Đại hội là dịp để cầu nguyện thường xuyên, cầu Thánh Thể, các cuộc rước Thánh Thể long trọng và cử hành Thánh lễ với người Công giáo từ khắp nơi trên thế giới. Các sự kiện bao gồm các bài nói chuyện về đời sống thiêng liêng, giáo lý và chứng từ của các nhà lãnh đạo Giáo hội và các diễn giả Công giáo.

Đại hội Thánh Thể Quốc tế diễn ra lần đầu tại Pháp vào năm 1881 và tiếp tục được tổ chức vài năm một lần tại một thành phố khác nhau. Các đại hội trước đây đã diễn ra tại Giêrusalem; Nairobi, Kenya; Melbourne, Úc; Hàn Quốc; Mỹ; và khắp Châu Âu. (CNA 26/10/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

PHI CHÂU

Kitô hữu Mozambique giữ vững đức tin và hy vọng bất chấp khủng bố

Tổ chức „Trợ giúp các Giáo hội đau khổ“ thuộc Toà Thánh đã tổ chức một cuộc họp báo có tiêu đề „Chiến tranh và nghèo đói có phải là điều của quá khứ không?“ để nâng cao nhận thức về tình hình nghiêm trọng của các Kitô hữu bị bách hại ở Mozambique. Dù bị đe dọa nhưng các Kitô hữu vẫn giữ vững đức tin của mình.

Mozambique, quốc gia nguyên là thuộc địa của Bồ Đào Nha, có đến 54% là Kitô hữu. Theo Tổ chức „Trợ giúp các Giáo hội đau khổ“, chủ

nghĩa tôn giáo cực đoan chỉ bắt đầu cách đây 5 năm, khi vào tháng 10/2017, các nhóm khủng bố trẻ tuổi bắt đầu nổi lên. Vào thời điểm đó đã có gần 4.000 người chết và hàng trăm ngàn người phải di tản.

Đức cha Alberto Vera Aréjula, người Tây Ban Nha, thuộc Dòng Đức Mẹ Lòng Thương Xót, Giám mục của Nacala (Mozambique), đã ở quốc gia Châu Phi hơn 23 năm. Ngài đã hiện diện tại đám tang của Sơ Maria Coppi, nhà truyền giáo dòng Comboni bị sát hại ở Mozambique chỉ một tháng trước.

Đức cha cho biết rằng ngày nay, một số đồng Kitô hữu và cả tín đồ Hồi giáo đã buộc phải rời bỏ nhà cửa do sự khủng bố lan rộng bởi các nhóm khủng bố như Renamo (Kháng chiến Quốc gia Mozambique). Tình trạng này bắt đầu vào năm 2010, khi những người trẻ được gửi đi du học ở các nước Hồi giáo đến với những tư tưởng bảo thủ, thậm chí lên án chính gia đình và cha mẹ của họ.

Đức cha Aréjula đã đến thăm cứ điểm truyền giáo Chipene, nơi 20 kẻ khủng bố đã đốt cơ sở và bắn chết sơ Maria Coppi. Ngài cho biết căn phòng của hai nữ tu chỉ còn là đồng tro tàn.

Ngài chia sẻ: „Có hơn 1.000 người tham dự Thánh lễ mà chúng tôi cử hành và chúng tôi rất ấn tượng khi họ đến bất chấp sự sợ hãi. Chúng ta không thể khoanh tay đứng nhìn trước những gì đã xảy ra.“

Trong bài giảng, Đức cha đã truyền tải một thông điệp về hy vọng cho những người



hiện diện, và kêu gọi rằng „chúng ta cần đồng hành cùng nhau, đồng hành với họ và giải thoát khỏi nghèo đói, để chiến tranh và đói nghèo chấm dứt.“

Ngoài ra, Đức cha đảm bảo rằng có khả năng mở án phong chân phước cho Sr. Mariá Coppi, nhìn nhận sự tử đạo của Sr. (ACI Prensa 04/10/2022)

Một giám mục và hai linh mục Eritrea bị nhân viên an ninh nước này bắt giữ



Một nguồn tin ở Eritrea đã xác nhận với hãng tin ACI Africa rằng các nhân viên an ninh ở Eritrea đã bắt giữ một giám mục Công giáo và hai linh mục. Theo BBC News, Đức cha Fikremariam Hagos Tsalim đã bị bắt tại sân bay quốc tế Asmara sau khi ngài từ châu Âu trở về hôm 15/10/2022.

Đức cha Fikremariam Hagos được tấn phong làm giám mục tiên khởi của giáo phận Segheneity ở miền nam Eritrea vào năm 2012. Hiện ngài đang bị giam trong nhà tù Adi Abeto cùng với các linh mục khác của ngài là Cha Mihretab Stefanos, cha sở giáo xứ Thánh Micae ở Segheneity và Cha Abba Abraham dòng Capuchinô; hai linh mục cũng bị bắt vào tuần trước.

Nguồn tin cho biết các vị bị bắt vì trong bài giảng đã nêu rõ những vụ vi phạm nhân quyền ở Eritrea.

Vi phạm nhân quyền

Hồi tháng 5, các quan chức của một số tổ chức Kitô giáo có trụ sở tại Vương quốc Anh đã bày tỏ lo ngại về tình trạng vi phạm nhân quyền bất công đang tiếp tục ở Eritrea. Trong thư gửi tới đại sứ của Eritrea tại Vương quốc Anh và Ireland, các tổ chức đã nêu bật nhiều trường hợp vi phạm nhân quyền.

“Chúng tôi vẫn lo ngại về việc tiếp tục giam giữ bất công, tùy tiện và vô thời hạn đối với hàng chục ngàn công dân Eritrea trong những điều kiện khắc nghiệt, bao gồm hàng trăm Kitô hữu bị giam cầm chỉ vì đức tin của họ.”

Các nhà lãnh đạo Kitô giáo cũng cho biết họ “lo sợ trước những báo cáo về những người Eritrea bị chết trong cuộc chiến ở nước Ethiopia láng giềng, bao gồm cả những người lính nghĩa vụ và trẻ vị thành niên”.

Tịch thu tài sản Giáo hội

Vào tháng 8, chính phủ Eritrea tiếp quản Trường Kỹ thuật Nông nghiệp Hagaz, một cơ sở giáo dục Công giáo do các sư huynh La Salle thành lập và đang điều hành. Theo BBC, Trường Kỹ thuật Nông nghiệp Hagaz “đang đào tạo về máy móc nông trại, chăm sóc cây trồng và vật nuôi, cũng như bảo tồn đất trong 23 năm qua.”

Vụ tịch thu này là vụ mới nhất trong một loạt vụ tịch thu của chính phủ diễn ra ở Eritrea kể từ năm 2019. Chính phủ đã viện dẫn một quy định năm 1995, trong đó hạn chế hoạt động của các cơ sở tôn giáo, để biện minh cho việc tịch thu tài sản.

Các giám mục Công giáo ở Eritrea phản đối quy định này, nói rằng các hoạt động xã hội của Giáo hội không đối lập với chính phủ. (CNA 18/10/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Phiến quân Hồi giáo sát hại 1 nữ tu và 6 người khác tại bệnh viện Công giáo ở CHDC Congo

Sơ Marie-Sylvie Kavuke Vakatsuraki và sáu bệnh nhân tại bệnh viện đã thiệt mạng vào ngày



19/10/2022 khi các tay súng thuộc Lực lượng Dân chủ Đồng minh đột kích vào làng Maboya, ở tỉnh Bắc Kivu, phía đông bắc Cộng hoà Dân chủ Congo, tấn công một bệnh viện truyền giáo của Công giáo. Sơ Marie-Sylvie là một bác sĩ y khoa thuộc dòng Tiểu Muội Đức Mẹ Dâng mình vào Đền thờ.

Theo International Christian Concern, một số người làm việc hoặc sống gần bệnh viện, trong đó có hai nữ tu, đã mất tích sau vụ tấn công và người ta lo sợ họ đã bị bắt cóc.

Lực lượng Dân chủ Đồng minh là những phiến quân từ nước láng giềng Uganda. Họ liên kết với nhóm Nhà nước Hồi giáo. Nhóm tay súng tấn công Maboya cũng lấy trộm thuốc và thiết bị y tế từ bệnh viện, rồi phóng hỏa.

Đức cha Melchisédec Sikuli Paluku của Butembo-Beni đã lên án mạnh mẽ vụ tấn công. Trong một tuyên bố hôm 20/10/2022, Đức cha nói: “Xin cho linh hồn nữ tu bác sĩ Marie-Sylvie thân yêu của chúng ta, người đã qua đời khi phục vụ các anh chị em của mình, được yên nghỉ trong bình an nhờ lòng thương xót của Chúa!”

Đức cha cho biết cơ sở y tế được điều hành bởi Văn phòng Hoạt động Y tế của giáo phận. Ngài lên án việc đốt bệnh viện và trộm cắp thuốc men và thiết bị.

Ngài chia buồn với toàn thể dân làng và bảo đảm với họ về những lời cầu nguyện của giáo phận và cũng gửi lời chia buồn đến gia đình

huyết tộc của Sơ Marie Sylvie, ngành y tế và tất cả các nữ tu cùng dòng của Sơ.

Lực lượng Dân chủ Đồng minh đã tấn công nhiều lần và dường như đang gia tăng trong suốt tháng 10. Nhóm phiến quân đang tham gia vào một chiến dịch nhằm áp đặt quan điểm Hồi giáo lên khu vực.

Vào ngày 4/10/2022, khoảng 20 Kitô hữu đã bị giết ở Kainama, Bắc Kivu. Trước đó, vào đầu tháng 2, một linh mục Công giáo đã bị sát hại bởi những người có vũ trang ở lãnh thổ Bắc Kivu của Lubero khi ngài đang trở về giáo xứ Tổng lãnh thiên thần Micae ở giáo phận Butembo-Beni. (CNA 21/10/2022) (Hong Thủy - Vatican News)



TÍN GIÁO HỘI VIỆT NAM

GIỚI THIỆU

THƯ VIỆN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

thuvienhoidonggiammucvietnam.org

WHĐ (06.10.2022) - Sau năm 1975, do những biến động của thời thế, Thư Viện Hội Đồng Giám Mục Nam Việt Nam đã ngưng hoạt động. Năm 2020, Giáo Hội Việt Nam kỷ niệm 60 Năm Thành Lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam, trong cuộc họp thường niên tháng 10 năm 2020, các Đức Giám Mục dự họp đã đồng tình thành lập Thư Viện Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (TVHĐGMVN) với văn bản thành lập do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám Mục Huế, Chủ Tịch HĐGMVN ký. Theo quyết định này, Thư Viện được trao cho Ủy Ban Văn Hóa trực thuộc HĐGMVN đặc trách và cơ sở Thư Viện được đặt tại Văn Phòng HĐGMVN, số 72/12 Trần Quốc Toản, phường 10, quận 3, TP.HCM.

1. TỔ CHỨC

TVHĐGMVN là thư viện trực thuộc HĐGMVN với cơ cấu tổ chức gồm:

a. Ban Điều hành

1/ Giám Đốc: Đức Cha Giuse Đặng Đức Ngân, Giám Mục Giáo Phận Đà Nẵng, Chủ Tịch Ủy Ban Văn Hóa Trực Thuộc HĐGMVN.

2/ Phó Giám Đốc Điều Hành: Linh Mục Giuse Trịnh Tín Ý, Thư Ký Ủy Ban Văn Hóa Trực Thuộc HĐGMVN.

3/ Ủy Viên Thư Ký 1: Giáo Sư Antôn Ưông Đại Bằng, thành viên Ủy Ban Văn Hóa Trực Thuộc HĐGMVN

4/ Ủy Viên Thư Ký 2: Linh Mục Vinh Sơn Nguyễn Thành Tín, OP, thành viên Ủy Ban Văn Hóa Trực Thuộc HĐGMVN

5/ Đặc trách Văn Phòng Thư Viện: Nữ tu Maria Trần Mari Kim Loan, Hội Dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm, tiến sĩ thần học linh đạo, thành viên Ủy Ban Văn Hóa trực Thuộc HĐGMVN

6/ Ủy Viên Tài Chánh và Giao Dịch: Bà Anathasia Đào Phương Thảo, cử nhân quản trị kinh doanh, thành viên Ủy Ban Văn Hóa Trực Thuộc HĐGMVN

b. Ban chuyên môn

1/ Quản Thủ Thư Viện: Linh mục Giacôbê Đỗ Huy Nghĩa (OP, hiện là Giám đốc Thư Viện Đaminh)

2/ Phó Quản Thủ: Linh mục Giuse Quách Minh Đức, (DCCT, hiện là Giám đốc Thư Viện Anphong DCCT)

3/ Thủ Thư: Bà Têrêsa Nguyễn Hà Tường Anh, thạc sĩ tâm lý giáo dục (tại Mỹ)

4/ Ủy Viên Kỹ Thuật: Ông Vinh Sơn Nguyễn Văn Ngân, kỹ sư vi tính

5/ Ủy Viên Kỹ Thuật: Thầy Giuse Vũ Văn Tiếp (DCCT), thạc sĩ ngành khoa học thư viện.

TVHĐGMVN mừng vui được Thư Viện IRFA (Thư Viện của Hội Dòng MEP) trợ giúp. Hội Dòng MEP đã đồng ý cho các độc giả Việt Nam

đọc sách của IRFA và gửi cho TVHĐGMVN những tài liệu rất quý giá. Chúng tôi ý thức, IRFA đã lưu trữ và phát triển các sách vở, tài liệu lịch sử về công trình loan báo Tin Mừng thuở ban đầu tại Việt Nam, nguồn gốc cuộc phát triển và hoàn thiện chữ Quốc Ngữ, ghi nhận những bước tiến của xã hội Việt Nam. Chúng tôi ước mong được cùng với IRFA tiếp tục phát triển và giới thiệu kho tàng quý giá này như của gia bảo cha ông để lại cho con cháu.

2. CAM KẾT VÀ THỎA THUẬN

1/ Thư Viện rộng mở cho mọi người mọi giới, không phân biệt tôn giáo, sắc tộc. Tuy nhiên, mọi độc giả chỉ có thể tiếp cận nội dung Thư Viện theo quy định của TVHĐGMVN.

2/ TVHĐGMVN qui định:

- Để bảo vệ quyền tác giả, mọi sách báo tại TVHĐGMVN được lưu trữ dưới định dạng file PDF.

- Để bảo vệ quyền tác giả, mỗi độc giả được mượn một lúc nhiều sách. Mỗi cuốn sách có đường dẫn riêng. Quá hai tuần, đường dẫn tự động tắt. Độc giả muốn đọc thêm cần đăng ký đọc tiếp.

- Mỗi độc giả được tiếp cận với sách đọc như quy định chung tại các thư viện sách giấy. Mọi sao chép hay in ấn cần có thỏa thuận bằng văn bản của tác giả hay tổ chức hoặc tư nhân được tác giả nhượng quyền hay ủy quyền.

- Mọi sách báo (dạng Electronic file) được lưu trong cơ sở dữ liệu của TVHĐGMVN. Thư Viện chỉ giới thiệu trên trang mạng tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản và năm xuất bản.

TVHĐGMVN hiện có 71.300 cuốn sách, 15.277 bài báo và bài nghiên cứu đã lên hệ thống thử nghiệm và 13.800 cuốn sách và 6.100 bài nghiên cứu khác đang được chuẩn bị lên hệ thống.

Mọi thắc mắc, xin liên hệ email: library@cbc-vietnam.org

+ Giuse Đặng Đức Ngân

Giám Mục Giáo Phận Đà Nẵng

Giám Đốc Thư Viện Hội Đồng Giám Mục VN

PHỤ LỤC:



QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN ĐỌC SÁCH ONLINE

Để đăng ký đọc sách, người đọc cần phải đăng ký là độc giả của Thư Viện.

Link đăng ký trở thành độc giả của Thư Viện:

<http://www.thuvienhoidonggiammucvietnam.org/Docgia/Index>

Độc giả điền thông tin đầy đủ: họ tên, email, mật khẩu.

Sau khi điền thông tin, độc giả nhấn nút “ĐĂNG KÝ”. Nếu thành công sẽ hiện thông báo:

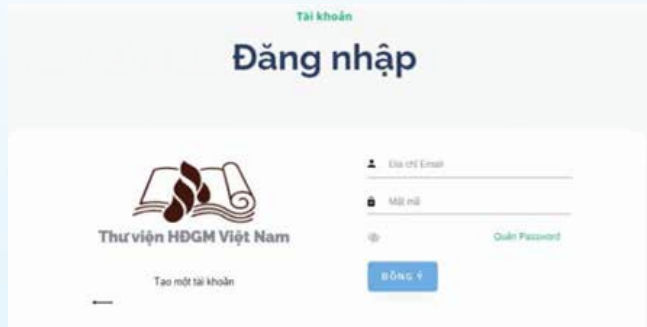
“Đăng ký thành công ...”.

Lưu ý: độc giả chỉ cần đăng ký 1 lần.

Sau khi hoàn tất đăng ký, độc giả muốn chọn sách sẽ theo những bước sau đây:

Bước 1: Đăng nhập vào Thư Viện bằng tài khoản đã đăng ký qua link sau:

<http://www.thuvienhoidonggiammucvietnam.org/Login>



Sau khi đăng nhập thành công sẽ có thông báo “Đăng nhập thành công” như sau:

Bước 2: nhấn vào menu “Sách” trên thanh menu.

Cách thức tìm sách:

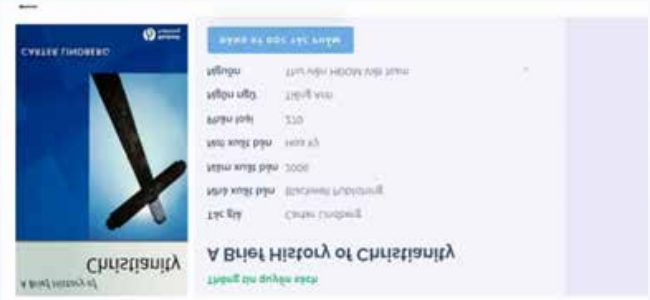
Tìm theo tên sách, tên tác giả, năm xuất bản hoặc theo mã nội dung DDC.



Độc giả nhấn vào tên sách (tựa sách) muốn đọc. Thư Viện sẽ chuyển đến trang “Thông tin sách”.

Ví dụ: sách có tên “A Brief History of Christianity”.

Trang sẽ hiện ra các thông tin quyền sách và nút “ĐĂNG KÝ ĐỌC TÁC PHẨM” như sau:



Bước 3: Nhấn nút “ĐĂNG KÝ ĐỌC TÁC PHẨM”

Sau khi đăng ký thành công sẽ hiện thông báo:

“Đăng ký đọc sách thành công, xin kiểm tra email.”



Thư Viện sẽ tự động gửi đường link sách đã chọn đến email đăng ký của độc giả.

Lưu ý: Thời hạn truy cập link là 2 tuần.

Thư Chung năm 2022 của Hội đồng Giám mục Việt Nam - Về Giáo hội hiệp hành

Anh chị em thân mến,

1- Chúng tôi, các Giám mục thuộc 27 giáo phận, tham dự Đại hội lần thứ XV của Hội đồng Giám mục Việt Nam từ ngày 03 đến ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Toà Tổng Giám mục Hà Nội, xin gửi tới anh chị em lời chào thân ái và lời cầu chúc bình an.

2- Trước hết, chúng tôi tạ ơn Chúa vì Ngài luôn yêu thương và chúc phúc cho Giáo hội và Quê hương Việt Nam. Chúng tôi cũng chia sẻ những thao thức, thảo luận và đưa ra những định hướng mục vụ cho cộng đoàn Dân Chúa.

Như chúng ta đã biết, gần ba năm qua, đại dịch COVID-19 đã gây ra thảm họa khắp nơi trên thế giới và tại Việt Nam. Mặc dù vậy, chính trong bối cảnh đại dịch mà chúng ta được chứng kiến những hình ảnh đẹp của tình người. Không phân biệt tôn giáo và quan điểm lập trường, rất nhiều cá nhân cũng như tổ chức đã chung sức chung lòng cứu giúp các bệnh nhân, đẩy lùi dịch bệnh và nâng đỡ người dân bị ảnh hưởng do đại dịch. Trong số đó, có những linh mục, tu sĩ và giáo dân can đảm nhiệt huyết dấn thân trong các bệnh viện dã chiến và các khu cách ly để giúp bệnh nhân. Sự hy sinh, phục vụ của anh chị em trong lúc đại dịch là chứng từ mạnh mẽ về đức Bác ái Kitô giáo, để lại những ấn tượng tốt đẹp về Giáo hội Công giáo.

3- Cùng với Giáo hội hoàn vũ, trong Thư Chung này, chúng tôi mời gọi anh chị em sống tinh thần hiệp hành. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập Thượng Hội đồng Giám mục thế giới, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khẳng định: “Con đường hiệp hành này chính là con đường Thiên Chúa mong đợi nơi Giáo hội của thiên niên kỷ thứ ba” (Trích diễn từ ngày 17-10-2015). Hưởng ứng lời mời gọi của Đức Thánh Cha và theo hướng dẫn của Văn phòng trung ương Thượng Hội đồng, 27 giáo phận Việt Nam đã thực hiện tiến trình Thượng Hội đồng cấp giáo phận cách tích cực. Những buổi gặp gỡ để thỉnh ý Dân Chúa đã được tổ chức ở cấp giáo xứ, giáo hạt, dòng tu và giáo phận. Đông đảo tín hữu đã nhiệt tình tham gia tiến trình này. Tiến trình Thượng



ĐẠI HỘI HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM LẦN THỨ XV NĂM 2022

Hội đồng cho chúng ta thấy một bức tranh toàn cảnh về đời sống của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam, trong đó có những điều tốt và những điều chưa tốt. Tiến trình này được coi như một cuộc thao luyện thiêng liêng, nhằm thúc đẩy một cách thể hiện mới của Giáo hội tại Việt Nam. Sau khi đón nhận những bản tổng kết của các giáo phận, Văn phòng Thư ký Hội đồng Giám mục đã tổng hợp và gửi về Rôma, với mục đích góp phần soạn thảo Tài liệu làm việc của Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần thứ XVI.

4- Dù giai đoạn Thượng Hội đồng cấp giáo phận đã kết thúc, tinh thần hiệp hành vẫn cần phải được tiếp tục và phát huy trong đời sống Giáo hội địa phương, vì thế chúng tôi đề ra chương trình mục vụ ba năm sắp tới như sau:

- Năm 2023: Cùng cố sự hiệp thông;

- Năm 2024: Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội;

- Năm 2025: Cùng nhau loan báo Tin Mừng.

5- Riêng năm 2023, với chủ đề “Cùng cố sự hiệp thông”, chúng tôi đề nghị những thực hành cụ thể như sau:

a- Mối hiệp thông giữa các tín hữu được xây dựng trên nền tảng Lời Chúa. Cần cố võ việc đọc Kinh Thánh đối với cá nhân, việc chia sẻ Lời Chúa trong gia đình hoặc trong nhóm nhỏ, để Lời Chúa thấm nhập cuộc sống. Đối với các linh mục, nhiệm vụ quan trọng nhất là loan báo Lời Chúa. Ước mong các vị chủ chăn quan tâm dành thời gian chuẩn bị bài giảng trong các cử hành Phụng vụ, mở các lớp học Thánh Kinh và giúp anh chị em tín hữu được nuôi dưỡng bằng Lời hằng sống.

b- Bí tích Thánh Thể là nguồn suối hiệp thông. Khi chúng ta rước Mình và Máu Chúa Kitô, chúng ta được hiệp thông với Chúa và được liên kết với nhau (x. 1 Cr 10,16-17). Vì thế, các tín hữu cần tham dự thánh lễ cách tích cực và sống động, nhờ đó ngày càng củng cố mối hiệp

thông với Chúa và với nhau trong Chúa. Cũng cần giúp các tín hữu hiểu biết Phụng vụ, như Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi trong Tông Thư về đào tạo Phụng vụ cho Dân Chúa (Desiderio Desideravi), ban hành ngày 29-6-2022.

c- Sự hiệp thông trong Giáo hội không chỉ được thể hiện qua Phụng vụ, mà còn qua tình tương thân tương ái, thành tâm lắng nghe nhau trong cộng đoàn, và qua những nghĩa cử bác ái giữa những người đồng đạo cũng như đối với anh chị em không cùng niềm tin. Ngày nay, với những thành tựu khoa học, cuộc sống vật chất được cải thiện rõ rệt, nhưng tình người lại có nguy cơ giảm sút. Chúng ta cần quan tâm đến người cao tuổi, người mắc ngăn trở hôn phối hoặc gặp khó khăn trong hôn nhân, người khuyết tật, người nghèo khổ, dân tộc thiểu số, anh chị em xa quê và những nạn nhân thiên tai. Mỗi quan tâm này cần phải được thực hiện cách cụ thể và mang tính lâu dài, nhằm nâng đỡ những người bất hạnh. Đức bác ái là cốt lõi giáo huấn của Chúa Giêsu. Người dạy chúng ta: khi chúng ta giúp đỡ người nghèo khổ là giúp đỡ chính Chúa (x. Mt 25,31-46).

d- Trong xã hội hôm nay, các phương tiện truyền thông rất đa dạng và ngày càng hiện đại. Người tín hữu cần tiếp cận và sử dụng các phương tiện truyền thông để hoà nhập với thế giới hiện đại, trau dồi kiến thức và học hỏi Lời Chúa. Tuy vậy, có không ít những hậu quả tiêu cực từ truyền thông, nên cũng cần thận trọng trong việc đón nhận và chuyển tải thông tin. Hiện nay, một số trang mạng mang danh Công giáo, nhưng lại đăng tải những nội dung thiếu kiểm chứng, đặt những tựa đề giật gân, với mục đích thu hút sự chú ý của độc giả. Những thông tin sai lệch này làm tổn hại nghiêm trọng hình ảnh của Giáo hội và gây hoang mang nơi người tín hữu. Những người làm công tác truyền thông cần lưu ý đến lương tâm và đạo đức, theo nguyên tắc: loan báo Sự Thật trong Đức Ái. Truyền thông phải là phương tiện kết nối con người trong tình thân

nhĩa, chứ không phải để gieo rắc hoang mang chia rẽ, thậm chí gây thù hận và đẩy người khác đến đường cùng.

Anh chị em thân mến,

6- Hưởng ứng tinh thần hiệp hành của Thượng Hội đồng Giám mục thế giới, chúng ta được mời gọi không ngừng hoán cải. Hoán cải là điều kiện thiết yếu giúp chúng ta biết gặp gỡ, lắng nghe và phân định cách phù hợp thánh ý Thiên Chúa. Chúng ta cầu nguyện cho các tín hữu trên toàn thế giới được thấm nhuần tinh thần hiệp hành, để cùng nhau sống Đức tin và xây dựng Nhiệm thể Chúa Kitô.

7- Nhân dịp Đại hội lần thứ XV Hội đồng Giám mục Việt Nam, chúng tôi gửi lời chào Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu sĩ và anh chị em giáo dân Việt Nam đang sống ở các miền đất khác nhau trên thế giới. Cảm ơn anh chị em luôn yêu mến Giáo hội và Quê hương Việt Nam, và thể hiện tình yêu mến ấy bằng những nghĩa cử cụ thể. Nguyên xin Chúa chúc lành và nâng đỡ anh chị em trong đời sống hằng ngày.

8- Theo thông lệ, Đại hội là dịp bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam. Xin anh chị em cầu nguyện cho chúng tôi được dồi dào ơn Chúa Thánh Thần, nhiệt tâm chu toàn bổn phận được trao phó, cùng với anh chị em loan báo Tin Mừng Đức Giêsu tại Quê hương thân yêu của chúng ta.

Đại hội lần thứ XV Hội đồng Giám mục Việt Nam bế mạc vào ngày 07 tháng 10 năm 2022, lễ Đức Mẹ Mân Côi. Chúng ta hãy nhờ Mẹ Maria để đến với Chúa. Ước gì mỗi chúng ta siêng năng lần hạt Mân Côi, suy niệm Lời Chúa và noi gương các nhân đức của Đức Mẹ. Xin Mẹ chuyển cầu cùng Chúa cho chúng ta được ơn thánh thiện, cho Quê hương được an bình và cho đồng bào được hạnh phúc.

Làm tại Toà Tổng Giám mục Hà Nội
Ngày 07 tháng 10 năm 2022

(đã ấn ký)

+ Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh
Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam

(đã ký)

+ Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm
Tổng Thư ký

WHĐ (07.10.2022)

Biên bản Đại hội lần thứ XV của Hội đồng Giám mục Việt Nam

Hội đồng Giám mục Việt Nam họp Đại hội lần thứ XV từ thứ Hai, ngày 03/10/2022 đến thứ Sáu, ngày 07/10/2022 tại Tòa Tổng giám mục Tổng giáo phận Hà Nội, với sự hiện diện đông đủ các giám mục của 27 giáo phận.

Hội đồng Giám mục hân hoan chào đón Đức Tổng giám mục Marek Zalewski, Đại diện Đức Thánh Cha tại Việt Nam. Đức Tổng giám mục vui mừng chuyển lời thăm hỏi và phép lành của Đức Thánh Cha Phanxicô tới cộng đoàn dân Chúa tại Việt Nam, giải thích về Tông huấn “Praedicate Evangelium” (Anh em hãy rao giảng Tin Mừng) của Đức Thánh Cha Phanxicô, cũng như thông tin về mối quan hệ song phương giữa Tòa Thánh và Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng Giám mục vui mừng chào đón Đức Tổng giám mục Eric de Moulins-Beaufort, Tổng giám mục Tổng giáo phận Reims, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Pháp tới thăm và trao đổi kinh nghiệm mục vụ.

Trong dịp Đại hội lần này, Hội đồng Giám mục:

I. Soạn thảo và công bố Thư Chung gửi cộng đoàn dân Chúa về định hướng mục vụ ba năm (2023-2025);

II. Phê chuẩn bản dịch toàn bộ Kinh Thánh Tân ước của Ủy ban Kinh Thánh;

III. Chấp thuận cho thử nghiệm đề án Thư viện điện tử của Ủy ban Văn hóa và thông tin giáo sĩ của dự án số hóa dữ liệu Giáo hội Công giáo Việt Nam;

IV. Tiếp tục trao đổi về Tiến trình phong thánh cho Đức cha Lambert de la Motte và Đức cha François Pallu;

V. Lắng nghe Ủy ban Giáo sĩ và Chứng sinh trình bày về Hội nghị thường niên của các Đại chủng viện;

VI. Bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Ban Thường vụ gồm có:

Chủ tịch: Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Năng

Phó Chủ tịch: Đức Tổng giám mục Giuse Vũ Văn Thiên

Tổng thư ký: Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng

Phó Tổng thư ký: Đức cha Louis Nguyễn Anh Tuấn

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam gồm có:

1/ Ủy ban Giáo lý Đức tin

Chủ tịch: Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân

2/ Ủy ban Kinh Thánh

Chủ tịch: Đức cha Vinhson Nguyễn Văn Bản

3/ Ủy ban Phụng tự

Chủ tịch: Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn

4/ Ủy ban Nghệ thuật thánh

Chủ tịch: Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi

5/ Ủy ban Thánh nhạc

Chủ tịch: Đức cha Aloisiô Nguyễn Hùng Vị

6/ Ủy ban Loan báo Tin Mừng

Chủ tịch: Đức cha Đaminh Hoàng Minh Tiến

7/ Ủy ban Giáo sĩ - Chứng sinh

Chủ tịch: Đức cha Giuse Đỗ Quang Khang

8/ Ủy ban Tu sĩ

Chủ tịch: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm

9/ Ủy ban Giáo dân

Chủ tịch: Đức cha Giuse Trần Văn Toàn

10/ Ủy ban Truyền thông xã hội

Chủ tịch: Đức cha Giuse Nguyễn Tấn Tước

11/ Ủy ban Giáo dục Công giáo

Chủ tịch: Đức cha Phêrô Huỳnh Văn Hai

12/ Ủy ban Mục vụ Giới trẻ - Thiếu nhi

Chủ tịch: Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên

13/ Ủy ban Văn hóa

Chủ tịch: Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân

14/ Ủy ban Công lý - Hòa bình

Chủ tịch: Đức cha Giuse Nguyễn Đức Cường

15/ Ủy ban Mục vụ Gia đình

Chủ tịch: Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh

16/ Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas

Chủ tịch: Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu

17/ Ủy ban Mục vụ Di dân

Chủ tịch: Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh

18/ Văn phòng Mục vụ Đối thoại Đại kết và Liên tôn: Đức cha Giuse Châu Ngọc Tri

19/ Hội Thừa sai Việt Nam: Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long.

Hội đồng Giám mục ấn định Hội nghị thường niên kỳ I/2023 sẽ được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ giáo phận Vinh, từ ngày 17 đến 21/4/2023.

Đại hội bế mạc trong niềm vui cùng với Tổng giáo phận Hà Nội mừng lễ Đức Mẹ Mân Côi và khánh thành Tòa Tổng giám mục vào sáng thứ Sáu, ngày 07/10/2022.

Tòa Tổng giám mục Tổng giáo phận Hà Nội, ngày 07/10/2022

T ỏ n g t h ư k ý
Hội đồng Giám mục Việt Nam

(đã ấn ký)

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm
Giám mục giáo phận Mỹ Tho

Làm phép Trung tâm Mục vụ TGP Hà Nội và Bế mạc Đại hội HĐGM lần thứ XV

Sáng thứ Sáu ngày 07/10/2022, Tổng Giáo Phận (TGP) Hà Nội vui mừng tạ ơn khánh thành và làm phép Trung tâm Mục vụ (TTMVTGP). Cũng trong ngày này, tại ngôi nhà thờ Mẹ của Tổng Giáo Phận, Hội đồng Giám Mục (HĐGM) Việt Nam cử hành Thánh lễ tạ ơn bế mạc Đại hội lần thứ XV và cùng với cộng đoàn dân Chúa mừng lễ Đức Mẹ Mân Côi. Hiệp thông trong ngày trọng đại của TGP Hà Nội có sự hiện diện của Đức Hồng Y Phêrô, quý Đức cha trong HĐGM Việt Nam, quý Cha trong và ngoài Giáo phận, quý Thầy Phó tế, quý Chứng sinh, quý Nam nữ Tu sĩ, quý ân nhân, quý khách xa gần và đông đảo con dân trong TGP. Cùng hiện diện chung vui với TGP



trong ngày này còn có Đức cha Eric de Moulins Beaufort, Chủ tịch HĐGM Pháp; cha Phanxicô Vũ Thế Toàn, đại diện Giáo phận Orange County (Một giáo phận kết nghĩa với TGP Hà Nội). Chung tay làm nên công trình rộng lớn

Trải qua hơn 2 năm thi công với những khó khăn do đại dịch Covid-19, hôm nay TTMVTGP đã được hoàn thiện. Công trình được xây dựng với quy mô 12 tầng, bao gồm 2 tầng hầm và 10 tầng nổi với tổng diện tích gần 20.000 m². Đây là một công trình rộng lớn với nhiều công năng hữu ích cho các sinh hoạt trong TGP. Có được thành quả này là sự đóng góp nhiệt thành của quý ân nhân, quý khách, mồ hôi công sức cả về tinh thần lẫn vật chất cùng lời cầu nguyện tha thiết của mọi thành phần dân Chúa trong gia đình TGP.

Nghi thức làm phép TTMVTGP Hà Nội

Vào lúc 8h15, Đức Hồng Y Phêrô, quý Đức cha, quý Cha trong và ngoài Giáo phận, quý Thầy Phó tế, quý Chứng sinh, quý nam nữ Tu sĩ và đông đảo giáo dân đã tập trung phía trước sân để tham dự nghi thức làm phép TTMVTGP

Mở đầu, cha Tổng Đại diện Antôn Nguyễn Văn Thắng đã đọc diễn văn chào mừng HĐGM Việt Nam và chúc mừng Đại hội HĐGM lần thứ XV đã diễn ra thành công tốt đẹp. Ngài cũng giới thiệu với quý đáng bậc và cộng đoàn một số thông tin cơ bản về TTMVTGP

Sau bài diễn văn tâm tình của Cha Tổng Đại diện Antôn, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên đã chủ sự nghi thức làm phép TTMV.

Thánh lễ tạ ơn

Vào lúc 9h00, trong tiếng kèn tiếng hát rộn vang, đoàn đồng tế hân hoan tiến về nhà thờ Chính tòa Hà Nội để hiệp dâng Thánh lễ tạ ơn Bề mặc Đại hội HĐGM VN và mừng kính Đức Mẹ Mân Côi. Thánh lễ do Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM VN chủ sự. Ngỏ lời đầu Thánh lễ, Đức TGM Giuse Vũ Văn



Thiên đã có lời chào mừng và giới thiệu quý đáng bậc đến toàn thể cộng đoàn. Đáp từ, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh đã đại diện quý Đức cha có lời chúc mừng đến Đức TGM Giuse và TGP Hà Nội trong ngày vui hôm nay.

Trong bài giảng, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, tân Chủ tịch HĐGM Việt Nam chia sẻ rằng, với tinh thần hiệp hành, TGP Hà Nội đã thực hiện được nhiều công việc ý nghĩa. Ngài nhấn mạnh, công trình TTMV TGP Hà Nội là biểu hiện rõ nét nhất của tinh thần hiệp hành. Các mục tử trong TGP và mọi thành phần dân Chúa hiệp thông, tham gia bằng lời cầu nguyện, sự hy sinh và đóng góp vật chất để xây dựng TTMV này. Đây không chỉ là công trình vật chất, TGP Hà Nội đã và đang thực hiện công trình tinh thần là Công nghị TGP. Đức TGM Giuse tin tưởng rằng, sau Công nghị, TGP sẽ góp phần xây dựng nên một Hội Thánh hiệp hành. Nhắc đến Thư chung gửi cộng đoàn dân Chúa năm nay, Đức TGM Giuse nhấn mạnh đến ưu tiên hàng đầu là phải lưu tâm đến những thành phần dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Họ là những người nghèo, người bệnh tật, người di dân, người gặp khó khăn trong đời sống hôn nhân, người chịu thiên tai... Ngài mời gọi mọi người đặt những người nghèo về vật chất và tinh thần là đối tượng quan tâm số một. Trong ngày lễ mừng kính Đức Mẹ Mân Côi, Đức TGM Giuse hy vọng mọi người năng cầu nguyện với Mẹ để biết hoán cải, lắng nghe Lời Chúa và để thực hiện điều Ngài chờ đợi. Cùng với đó, Đức

Tín Giáo Hội Việt Nam

TGM Giuse cầu chúc mọi thành phần dân Chúa thực hiện Công nghị TGP tốt đẹp và lên đường cho một mùa lúa mới gặt hái được nhiều thành quả. Cuối Thánh lễ, Đức TGM Eric De Moulins Beaufort, Chủ tịch HĐGM Pháp chia sẻ với cộng đoàn tín hữu về mối dây gắn kết giữa Giáo hội Pháp và Việt Nam từ xưa đến nay. Ngài nhìn nhận Giáo hội Việt Nam ngày nay rất trẻ trung và năng động. Ngài hy vọng những hoa trái của Giáo hội Việt Nam sẽ giúp cho Giáo hội hoàn vũ được thăng tiến. Cùng với đó, Đức TGM cũng mong mọi người thêm lời cầu nguyện cho Giáo hội Pháp. Kế đó, Đức Giám Mục Giuse Đỗ Mạnh Hùng, tân Tổng Thư ký HĐGM Việt Nam đã có bài phát biểu trước cộng đoàn. Ngài chúc mừng gia đình TGP đã hoàn thành công trình TTMV, đồng thời bày tỏ tâm tình tạ ơn Thiên Chúa và biết ơn mọi người đã hiệp thông với Đại hội HĐGM lần thứ XV. Thánh lễ ghi dấu lịch sử của TGP Hà Nội khép lại trong niềm vui hân hoan của mọi thành phần dân Chúa. (TGP Hà Nội)

Thư viện HĐGM VN

HĐGMVN thử nghiệm Thư viện điện tử

Trong khoá họp thứ XV của Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN), một trong các chủ đề được thảo luận và quyết định là “chấp thuận cho thử nghiệm đề án Thư viện điện tử của Ủy ban Văn hóa và thông tin giáo sĩ của dự án số hóa dữ liệu Giáo hội Công giáo Việt Nam”. Với văn bản thành lập do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh Tổng Giám Mục Huế, Chủ Tịch HĐGMVN ký, Thư viện HĐGMVN chính thức hoạt động.

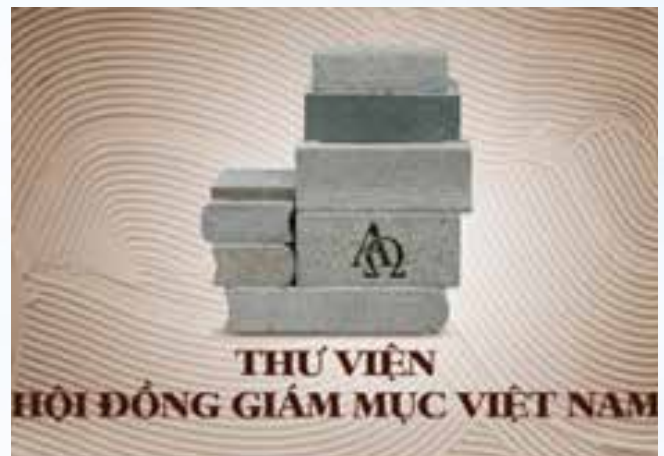
Văn Yên, SJ - Vatican News

Thư Viện được trao cho Ủy Ban Văn Hóa trực thuộc HĐGMVN đặc trách và cơ sở Thư Viện được đặt tại Văn Phòng HĐGMVN, số 72/12 Trần Quốc Toàn, phường 10, quận 3, TPHCM.

Trong bài giới thiệu ra mắt, Thư viện HĐGMVN nêu ra định hướng: “Thư Viện không chỉ là nơi ‘lưu trữ quá khứ’ nhưng còn là nơi ‘kiến tạo tương lai’”. Hơn nữa, “Thư Viện không giới hạn ở ‘chuyên nội bộ nhà đạo’, nhưng là nơi gặp gỡ giữa đức tin và lý trí, giữa niềm tin và văn hóa, giữa đức tin Công Giáo và các tôn giáo khác trên quê hương Việt Nam.” Vì thế, “Thư Viện là ngôi nhà chung luôn mở rộng cửa phục vụ bất kỳ ai muốn tìm hiểu đức tin Công Giáo thông qua nguồn tài nguyên của Thư Viện. Thư Viện cũng sẵn sàng đón nhận mọi độc giả tới học hỏi, nghiên cứu.”

Nội dung của thư viện đa dạng, là nơi “lưu trữ và phổ biến các sách vở, báo chí, tài liệu dạng kỹ thuật số về Thánh Kinh, phụng vụ, thần học, triết học, các văn bản giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo toàn cầu và Giáo Hội địa phương.”

Hiện tại, Thư viện HĐGMVN có 71.300 cuốn sách, 15.277 bài báo và bài nghiên cứu đã lên hệ thống thử nghiệm và 13.800 cuốn sách và 6.100 bài nghiên cứu khác đang được chuẩn bị lên hệ thống. Ngoài ra, Thư viện HĐGMVN được Thư viện IRFA của Hội Thừa Sai Paris hỗ trợ để các độc giả Việt Nam có thể đọc sách của IRFA. Thư viện IRFA đã lưu trữ và phát triển các sách vở, tài liệu lịch sử về công trình loan báo Tin Mừng thuở ban đầu tại Việt Nam, nguồn gốc cuộc phát triển và hoàn thiện chữ Quốc Ngữ, ghi nhận những bước tiến của xã hội Việt Nam.



Thư Viện HDGMVN được mở cho tất cả mọi người và có thể đăng ký online tại website của Thư viện.

Lễ hội cho hơn 1.000 người có hoàn cảnh đặc biệt tại Trung tâm Thánh Mẫu Tàpao

Từ “hoa trái” thứ ba của Bản đức kết Hiệp hành Giáo Phận Phan thiết: “Chăm sóc những người ở vùng “ngoại biên”, Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng đã quyết định tổ chức ngày hành hương cho những người có hoàn cảnh đặc biệt từ các Mái Ấm và các Giáo Xứ - Giáo Họ với chủ đề: “Về bên Mẹ tình thương”.

Hôm nay, ngày 1.10, Lễ kính Thánh Têrêxa Hải Đồng, khai mạc tháng Mân Côi, Caritas Phan thiết tổ chức “Lễ hội dành cho người có hoàn cảnh đặc biệt” tại Trung Tâm Thánh Mẫu Tàpao từ lúc 9g00 đến 15g30. Hơn 1.000 người khuyết tật và 450 thiện nguyện viên đến từ các giáo xứ, các trung tâm và cơ sở bảo trợ nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật của 8 Mái ấm trong tỉnh Bình Thuận.

Đây cũng là dịp hành hương trong Năm Hiệp Hành dành cho người khuyết tật. Phục vụ cho lễ hội có quý Thầy, quý Nữ tu và anh chị em thiện nguyện viên từ Caritas các Giáo xứ và các Mái ấm. Công ty Vòm Việt đã làm việc tích cực mấy ngày qua để dàn dựng những mái vòm phủ kín quảng trường rộng 2.500m². Từ sáng sớm, các đoàn đã nao nức đến Tàpao,



những bước chân rộn ràng, tiếng cười nói vui mừng, ai cũng rạng rỡ nụ cười gặp gỡ trong yêu thương.

Ban tổ chức chu đáo bố trí quý Thầy và quý Nữ tu lái xe điện đón tiếp từ bãi đậu xe. Có 3 cổng đón tiếp. Cổng giữa đón các tham dự viên vận động bình thường. Cổng bên trái, dành cho người khuyết tật nặng, có nhóm tiếp tân lái xe điện đưa vào bên trong. Cổng bên phải dành cho các vị khách bên ngoài đến tham dự. Ban tiếp tân theo Giáo Hạt ân cần đón tiếp, hướng dẫn vào nơi đã dành sẵn. Mỗi người đều có phù hiệu và mũ Tapao.

Anh chị em thiện nguyện viên làm việc thật tích cực. Các Thầy Phan thiết niềm nở đón tiếp và hướng dẫn các tham dự viên rất tận tâm tận tình. Chương trình bắt đầu lúc 9g với kinh xin ơn Chúa Thánh Thần. 2 MC Phó tế thật năng động hướng dẫn chương trình. Tiết mục khai mạc hoành tráng với đội múa trống đến từ Mái ấm tình thương Lagi. Đức cha Giuse, Giám mục Giáo phận tiến lên lễ đài tuyên bố khai mạc lễ hội.

Tiếp theo, vũ khúc “Lạy Mẹ Tapao” được các bạn Mái ấm tình thương Lagi trình diễn, hướng tâm hồn mọi người lên Mẹ, thiết tha nguyện cầu.

Sau đó, Đức cha Giuse nói chuyện với đề tài “Đức Maria đồng hành với người có hoàn cảnh đặc biệt”. Ngài cùng với cộng đoàn hiệp dâng 20 kính kính mừng của mầu nhiệm Năm Sự Mừng. Đội múa Mái ấm tình thương tiến dâng với vũ khúc dâng kính Mẹ.





Thật ý nghĩa của ngày hiệp hành trong chương trình phỏng vấn dành cho 6 đại diện của mọi thành phần khuyết tật (3 em: khiếm thị, khiếm thính, xương thủy tinh, 3 bà cụ tàn tật từ các giáo xứ).

Đức cha lắng nghe những tâm sự, những chia sẻ, những thao thức qua 5 câu hỏi của MC. Bản thân các bạn đã gặp những khó khăn nào trong cuộc sống và làm sao để vượt qua những khó khăn đó?

Bạn có ước mơ gì trong tương lai?

Vậy bạn làm sao để đạt được ước mơ đó?

Bạn muốn được người khác quan tâm và hỗ trợ cho bản thân mình như thế nào?

Bạn cảm thấy như thế nào khi tham dự ngày hội dành cho người có hoàn cảnh đặc biệt tại Trung tâm Thánh Mẫu Tapao hôm nay?

Đến 11g, hội chợ ẩm thực với nhiều món ăn nhà quê dân dã, nước uống tự chọn. Tình

nguyện viên cùng với anh chị em Caritas và những người phụ trách, chăm sóc từng chi tiết nhỏ, ai cũng muốn phục vụ những người kém may mắn, giúp họ có được những giây phút vui tươi, những nụ cười sáng khoái, nhất là giúp họ cảm nhận mình được yêu thương. Sau bữa trưa, quý Thầy sinh hoạt tạo bầu khí vui nhộn.

Tiếp theo sau là chương trình văn nghệ “cây nhà lá vườn” qua 8 tiết mục từ các Mái ấm. Những tràng pháo tay chúc mừng không ngớt. Xen kẽ là những câu hỏi đố vui giáo lý về Đức Mẹ tạo thêm bầu khí sinh động vui tươi. Sau mỗi tiết mục, Đức cha Giuse đều lên sân khấu chụp hình lưu niệm.

Đến 14g40, cha Giuse Nguyễn Hữu An, Phó ban Caritas chủ sự giờ chầu Thánh Thể. Suy niệm câu chuyện Đức Mẹ thăm bà Êlisabeth. Sau giờ chầu, cha Giuse thay mặt ban Caritas dâng lời tri ân.

Ngày hiệp hành “Về bên Mẹ tình thương” dành cho những người có hoàn cảnh đặc biệt đang dần khép lại, mọi người quy tụ về bên Mẹ Tápao để được yêu thương và chia sẻ thương yêu.

Ban Caritas Giáo phận cảm ơn Đức cha Giuse, quý cha, quý thầy, quý tu sĩ và quý thiện nguyện viên. Mọi người đã yêu thương, nâng đỡ và tạo mọi điều kiện để quý ông bà và các em có được một ngày vui trọn vẹn, một kỉ niệm đáng nhớ, một dấu ấn tuyệt đẹp làm cõi lòng ấm áp.

Trong một ca khúc, Nhạc sĩ Thông Vi Vu viết: Một mình con không thể làm nên bài tình ca. Với tình thương yêu, niềm nở đón tiếp, ân cần chăm sóc, mọi người cùng chung tay và làm nên bản tình ca yêu thương của ngày hiệp hành hôm nay..

Ban Caritas Phan Thiết sẽ tiếp tục đồng hành với những người có hoàn cảnh đặc biệt trong những chặng đường phía trước theo sự hướng dẫn và đỡ nâng của ĐGM Giáo phận. Kết thúc ngày hội, Đức cha Giuse trao quà cho

các mái ấm. Mọi người hướng tâm hồn lên thánh tượng Mẹ Tapao hoà vang khúc hát: đoàn chúng con nay về bên Mẹ, giữa núi rừng Tapao hùng vĩ...trong ơn lành Mẹ Tapao ban tặng, mọi người ra về lòng tràn đầy niềm vui và ân phúc. (Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Ủy ban Kinh Thánh và bản dịch Kinh Thánh

Lm. Giuse Ngô Đức Tài, MF

Thư ký Ủy ban Kinh Thánh / HĐGMVN

WHĐ (23.10.2022) - Đáp ứng nhu cầu của Giáo hội Việt Nam là cần có một bản dịch Kinh Thánh chính thức để dùng trong phụng vụ và cho các nhu cầu khác nhau của người tín hữu, toàn thể các thành viên trong Ủy ban Kinh Thánh (UBKT), bao gồm các chuyên viên Kinh Thánh và ngôn ngữ học, dưới sự dẫn dắt của Đức cha Vincent Nguyễn Văn Bản, Chủ tịch UBKT, cùng với sự đồng hành của Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch Ủy Ban Phụng Tự (UBPT), đã khởi sự tiến trình hiệu đính và phiên dịch Kinh Thánh cho Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) trong kế hoạch 5 năm, từ 2020-2025, với ba tiêu chí cơ bản:

- (1) Gần với bản gốc tiếng Hy Lạp và Hibri
- (2) Tương thích với bản Latinh Nova Vulgata

(3) Ngôn ngữ và văn phong tiếng Việt phù hợp, có khả năng giao tiếp tốt với con người thời đại hôm nay.



Hoa trái đầu tiên sau bao nhiêu năm tháng làm việc của các thành viên UBKT là bản văn bốn Tin Mừng đã được HĐGMVN phê chuẩn trong Hội nghị Thường niên diễn ra từ ngày 25-29/4/2022 tại Tòa Giám mục Giáo phận Thái Bình. Và mới đây, trong Đại hội lần thứ XV từ ngày 3-7/10/2022 tại Tòa Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội, HĐGMVN cũng đã chính thức phê chuẩn bản dịch trọn bộ Kinh Thánh Tân Ước của UBKT.

Với thành quả này, ngày 22/10/2022, các thành viên Ban Thường vụ UBKT đã quy tụ về Trụ sở Văn Phòng HĐGMVN để tiếp tục bàn thảo và lên kế hoạch cho công việc phiên dịch Kinh Thánh. Hiện diện trong buổi họp, Đức cha Vincent, Đức cha Emmanuel cùng với các thành viên UBKT đã hân hoan vui mừng vì những cố gắng và nỗ lực của các thành viên trong thời gian qua đã đem lại kết quả tốt đẹp cho Giáo hội Việt Nam, đồng thời quyết tâm thực hiện kế hoạch tiếp theo, là tiếp tục hoàn thành bản dịch Cựu Ước trong thời hạn 2022-2025.

Đây là một công trình chung trong danh nghĩa chính thức của HĐGMVN. Vì thế, chúng ta cùng cầu chúc cho công việc phiên dịch Kinh Thánh của UBKT được tiến triển tốt đẹp trong thánh ý Thiên Chúa, để Giáo hội Việt Nam chúng ta sớm có một bản dịch Kinh Thánh phục vụ cho các nhu cầu của người tín hữu.

Ủy ban Thánh nhạc - Đại hội Thánh nhạc lần thứ 49

Bài: Vân Nguyễn Ảnh: Đức Hoàng

Video: Truyền thông TGP Tp.HCM

WHĐ (22.10.2022) - “Trách nhiệm của linh mục trong Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc tại Giáo xứ và Cộng đoàn” là đề tài được linh mục Antôn Nguyễn Đình Thực (TGP Sài Gòn) thuyết trình trong Đại hội Thánh nhạc 49 do Ủy ban Thánh nhạc (UBTN), trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) tổ chức tại



Hội trường B.102, Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận (TGP) Tp.HCM, ngày 18/10/2022.

Lúc 8g00, thứ Ba, ngày 18/10/2022, tại Hội trường B.102, Trung tâm Mục vụ TGP Tp.HCM, số 6 bis Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM đã diễn ra Đại hội Thánh Nhạc lần thứ 49 do UBTN, trực thuộc HĐGM Việt Nam tổ chức, với chủ đề “Trách nhiệm của linh mục trong Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc tại Giáo xứ và Cộng đoàn”, được linh mục Antôn Nguyễn Đình Thục (TGP Sài Gòn) thuyết trình - Trước đây, Lm Antôn là phó Ban Thánh nhạc của TGP Sài Gòn. Hiện nay, ngài là chính xứ Vinh Sơn Nghĩa Hòa – TGP Sài Gòn.

Trong vai trò dẫn chương trình, Nhạc sĩ (NS) Minh Tâm giới thiệu Ban Chủ tọa có sự hiện diện của Đức Giám mục (ĐGM) Aloisiô Nguyễn Hùng Vị – Chủ tịch UBTN trực thuộc HĐGMVN, Lm Rôcô Nguyễn Duy – Thư ký UBTN trực thuộc HĐGMVN – kiêm Trưởng Ban thánh nhạc (BTN) TGP.Tp.HCM.

Ngoài ra, còn có sự hiện diện của các Tham dự viên (TDV) là thành viên các BTN Giáo phận, quý Lm đặc trách Thánh nhạc của 9 chủng viện, quý vị phụ trách Thánh nhạc các hội dòng, các thành viên của Lớp sáng tác Thánh ca, các giảng viên Thánh nhạc tại Trung tâm Mục vụ, quý tu sĩ, nhạc sĩ và quý ca trưởng.

Khai mạc Đại hội, linh mục Phaolô Phan Thành Ngữ - Trưởng Ban Thánh nhạc (BTN)

giáo phận Vinh hướng dẫn cầu nguyện để xin Chúa chúc lành cho Đại hội.

Tiếp đến, NS Phanxicô đã đưa tin những sự kiện liên quan đến sinh hoạt Thánh Nhạc trong thời gian qua:

Thứ Nhất: Tuyển tập Thánh Ca Việt Nam - Tập 1, đã được đưa lên mạng, mọi người có thể sử dụng những bài trên đó.

Thứ Hai: những nhạc sĩ, những linh mục đã được Chúa gọi về thời gian gần đây.

- 18/10/2022: Giỗ đầu của linh mục (Lm) Phanxicô Xaviê Đinh Quang Tịnh – một cây đại thụ trong nền Thánh nhạc.

- Tháng 11/8/2021: Lm.Giuse Vũ Mộng Thor đã qua đời tại Pháp (tác giả bài Chúa Vào Thành: Hãy báo cho nữ tử Si-on, Bạn Hãy lo đi tìm...

- Lm Giuse Nguyễn Hữu Triết đã qua đời cuối tháng 6 năm 2022. (bài Cầu Cho Đức Giáo Hoàng: Ta hãy cầu xin cho Đức Giáo Hoàng...)

- Tháng 7 /2022: Tiễn đưa Lm Hoàng Đức – Dòng Chúa Cứu Thế (bài Hành Trang Người Trẻ: Lạy Chúa chúng con về từ bốn phương trời...)

- Tháng 9 /2022: Chúa đã gọi về NS Ánh Đăng (bài Giao Ước: Từ đó vâng từ đó, Chúa đã chọn con

- 18/9/2022: Gia đình NS Hùng Lân tổ chức lễ giỗ 36 năm tại nhà thờ Phanxicô Đa Kao

BTN có tổ chức buổi gặp gỡ, chia sẻ về sáng tác Thánh nhạc, dưới sự hướng dẫn của Đức Cha



chủ tịch để giúp các nhạc sĩ trẻ có đường hướng và kinh nghiệm trong việc viết Thánh ca.

Lúc 8g30, Đức Giám mục (ĐGM) Aloisiô Nguyễn Hùng Vị - Chủ tịch UBTN, HĐGMVN đã có lời chào các TDV Đại hội Thánh nhạc lần thứ 49 và ngài cho biết: Thường thì cứ sau mỗi 3 năm, HĐGM bầu lại Ban thường vụ, cũng như Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc. Đại hội vừa qua, ngài vẫn được bầu chọn để tiếp tục đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Thánh nhạc, trực thuộc HĐGM Việt Nam. Đồng thời, ngài mời Lm Rôcô Nguyễn Duy vẫn giữ vai trò thư ký.

Tiếp lời ĐGM Aloisiô, Lm Rôcô mong muốn các Lm và tất cả Đại hội tiếp tục hiệp hành với ĐGM chủ tịch. Ngài tin rằng sau Đại hội, mỗi người đều có việc phải làm. Làm cho kho tàng Thánh nhạc Việt Nam càng phong phú hơn ngõ hầu làm sáng danh Chúa và đem lại lợi ích cho các linh hồn. Và ngài cũng xin ĐGM và TDV cầu nguyện cách riêng cho ngài.

Mở đầu phần thuyết trình, Lm Antôn Nguyễn Đình Thục giới thiệu Tông thư Desiderio desideravi của Đức Giáo hoàng Phanxicô đã được phát hành và đăng lại trong Hiệp Thông số 131, tháng 9+10/2022

Với chủ đề “Trách nhiệm của linh mục trong Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc tại Giáo xứ và Cộng đoàn”, Lm Antôn nhấn mạnh 3 phần chính: a. Giáo huấn của Giáo Hội; b. Thực tế trong việc thi hành tại Giáo xứ; c. Vài ước mong. Từ nền tảng căn bản của Hiến Chế này, các Giáo Hội



địa phương khai triển và đi vào cụ thể. Ủy ban Thánh Nhạc trực thuộc HĐGMVN, tháng 4/2017, đã phát hành cuốn “Hướng dẫn mục vụ Thánh Nhạc”, với nội dung gồm 232 số

Sau cùng, Lm Antôn đề nghị: UB nên chia sẻ với các GM Giáo phận, để các ngài trực tiếp truyền đạt lại cho các Lm trong Giáo phận mình, mới dễ có cái đồng, cái hiệp trong cái hành của Giáo Hội. Tổng hợp các ý kiến và thắc mắc, Lm Nguyễn Duy nói: Ước muốn của chúng ta làm sao để hiệp hành trong mọi lĩnh vực của đời sống Giáo hội tại Việt Nam. Xin ĐGM chủ tịch Aloisiô trình bày hết sức tha thiết chân thành với các ĐGM trong HĐGMVN. Xin các ĐGM giúp PHỔ BIẾN văn bản “Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc” đến mọi giáo xứ và cộng đoàn dòng tu.

Sau cùng, ĐGM chủ tịch Aloisiô đúc kết: Đề tài mà Lm Antôn vừa thuyết trình là một đề tài tế nhị, Có thể đụng chạm tới các Đấng ở các Giáo xứ. Tuy nhiên, những điều cần thiết cũng nên nói, có thể mất lòng người này, nhưng cũng sẽ xây dựng được cho những người khác. Nơi các linh mục, tinh thần Giáo sĩ trị vẫn còn nặng nề. Nếu có tinh thần hiệp hành: Gặp gỡ, lắng nghe và phân định thì có thể giải quyết được nhiều vấn đề. Lm Antôn vừa cho mọi người thấy Thánh nhạc có vị trí rất quan trọng. Lễ càn Trọng thì càng phải có những lời ca tiếng hát.

ĐGM chủ tịch Aloisiô hy vọng: các Cơ sở đào tạo Linh mục như Đại chủng viện, Học viện. nên huấn luyện cho các linh mục tương

lai hát được đến mức tự tin và biết hát những phần dành riêng cho linh mục trong Thánh lễ. Và ĐGM chủ tịch Aloisiô ước mong các linh mục chính xứ sẽ lắng nghe và sẽ học hỏi được những điều cần thiết. Ngài cũng cho biết: ngài sẽ trình bày những vấn đề này trong đợt họp HĐGMVN lần tới.

ĐGM chủ tịch Aloisiô thông báo: Hội thảo Thánh nhạc lần thứ 50 sẽ được tổ chức vào Thứ Ba, 25/4/2023 và trước đó (Thứ Hai, 24/4/2023) có Đêm Thánh ca.

Sau cùng, Lm Matthêu Nguyễn Quang Tuấn – Trưởng BTN giáo phận Ban Mê Thuật giúp cộng đoàn dâng lời tạ ơn Chúa bề mặt Đại hội Thánh nhạc lần thứ 49 qua bài NỮ VƯƠNG MÂN CÔI và ĐGM chủ tịch Aloisiô ban phúc lành cho các TDV.

Đại Hội kết thúc lúc 11g30, mọi người cùng chia sẻ niềm vui với nhau qua bữa cơm thân mật tại tầng trệt Khu B của Trung tâm Mục vụ

Hội Nghị Toàn Quốc Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam năm 2022 - “Thầy gọi anh em là bạn hữu”

Ban Truyền Thông Thiếu nhi Thánh Thể VN

WHĐ (27.10.2022) - “Thầy gọi anh em là bạn hữu”(Ga 15,15), chính là câu Lời Chúa chủ đề của Hội Nghị Toàn Quốc năm 2022 của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam (TNTTVN), được tổ



chức tại Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn từ ngày 26/10/2022 đến 28/10/2022.

Vào lúc 13g30, Ban Trục và Ban Khánh Tiết gồm các Huynh Trưởng thuộc Liên Đoàn Anrê Phú Yên – TGP. Sài Gòn đã đón chào quý Cha và quý Huynh Trưởng đại diện các Liên đoàn TNTT thuộc 03 Miền trên cả nước.

Cha Tổng Tuyên úy Giuse Phạm Đức Tuấn, Anh Trưởng Ban Điều Hành Toàn Quốc Micae Ninh Đức Thành cũng đến từ rất sớm để chào mừng các cha Tuyên úy, các Trưởng trong Ban Điều Hành (BDH) các Liên Đoàn cùng như chụp hình lưu niệm với nhau, tạo nên mối yêu thương trong tình hiệp nhất.

Theo chương trình đã thống nhất, Hội Nghị Toàn Quốc sẽ có thời gian gặp gỡ chung, cũng như từng Liên đoàn sẽ giới thiệu nhân sự đến gặp gỡ trong Hội nghị lần này và báo cáo các hoạt động của từng Liên đoàn trong thời gian vừa qua.

Hội Nghị năm nay đón chào 23 Liên đoàn thuộc 23 Giáo Phận đã về tham dự Hội Nghị. Ngoài ra còn có sự tham gia của một số Trưởng thuộc Liên Đoàn Anrê Phú Yên – TGP. Sài Gòn trong Ban Tổ Chức Hội Nghị.

Trong Hội nghị lần này có một số Giáo phận không tham gia được như: Gp. Thanh Hoá, Gp. Buôn Ma Thuật, Gp. Phát Diệm... do các cha



Tuyên úy bận vào lịch tĩnh tâm của Giáo phận nên không thể sắp xếp có mặt được.

Sau buổi cơm chiều cùng nhau, Hội Nghị có giờ làm việc đầu tiên đó là các Liên đoàn thuộc Miền Huế trình bày những khó khăn cũng như những thuận lợi sau thời gian dịch Covid-19. Qua phần trình bày, nhìn chung có những Liên đoàn đã tái hoạt động trở lại bình thường sau đại dịch, nhưng cũng có một số Liên đoàn còn gặp khó khăn. Tuy vậy, các cha Tuyên úy trong BDH Miền cùng thấu hiểu và cảm thông cho nhau, bởi đây là tình hình chung cho tất cả Liên đoàn trong gần 02 năm qua.

Kết thúc ngày thứ nhất của Hội Nghị, cha

Tổng Tuyên úy, quý cha Tuyên úy cùng các Trưởng trong BDH đã cùng nhau hiệp nhất trong giờ Châu Thánh Thể, cùng cầu nguyện cho nhau, cùng phó thác mọi sự trong tình yêu của Chúa Giêsu Thánh Thể như Ngài đã nói khi xưa: “Thầy gọi anh em là bạn hữu”.



TÍN CỘNG ĐOÀN

Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm Cha Gioan Nhân Trần làm Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận Atlanta.

ATLANTA (25.10.2022) – Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm Cha Gioan Nhân Trần làm Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận Atlanta. Giám mục Trần, là người gốc Việt, sẽ đến Atlanta từ Tổng giáo phận New Orleans, nơi ngài hiện đang làm Linh Mục Chánh Xứ của Giáo Xứ Đức Mẹ Maria, Nữ Vương Hòa bình ở Mandeville, Louisiana. Lễ tấn phong sẽ diễn ra vào ngày 23 tháng 1 năm 2023.

Đức Tổng Giám mục Gregory J. Hartmayer, OFM Conv., sẽ chào đón Đức Giám mục - chỉ định Gioan Trần tại một cuộc họp báo ở Atlanta hôm nay, Thứ Ba, ngày 25 tháng 10, lúc 10 giờ sáng, tại Chancery, nằm ở 2401 Lake Park Drive, Smyrna, Ga, 30080. Đối với những người không thể đến trực tiếp sẽ được xem livestream trên Facebook của Tổng giáo phận và các trang livestream. Đức Cha Gregory J. Hartmayer, OFM Conv., Tổng Giám mục Atlanta, nói: “Tôi rất vui mừng được chào đón Đức Giám mục – chỉ định Gioan



Trần đến Atlanta. Tổng giáo phận của chúng tôi được may mắn có một cộng đồng người Công giáo đa dạng từ khắp nơi trên thế giới. Giám mục Trần phản ánh và tôn vinh sự đa dạng này. Đức cha Ned, Đức cha Konzen và tôi mong muốn được hợp tác với ngài để chấn dất cộng đoàn dân Chúa ở Georgia”.

Giám mục - chỉ định Gioan Nhân Trần sinh tại Việt Nam năm 1966. Ngài và gia đình rời quê hương và nhận quy chế tị nạn tại Hoa Kỳ sau Chiến tranh Việt Nam. Định cư ở New Orleans, Ngài theo học trường Edna Karr Jr. High ở New Orleans trước khi chuyển đến New York để hoàn thành chương trình trung học. Sau đó, theo học tại trường Cao đẳng Don Bosco ở New Jersey trước khi trở lại khu vực New Orleans để hoàn thành chương trình học tại Đại học Chung viện Thánh Giuse và Chung viện Đức Bà (Notre Dame Seminary). Đức Giám mục - chỉ định Gioan Trần tốt nghiệp Thạc sĩ Thần học tại Đại chủng viện Đức Bà năm 1992 và được truyền chức Linh Mục cho Tổng Giáo phận New Orleans ngay sau đó vào ngày 30 tháng 5 năm 1992.

Giám mục - chỉ định Trần cho biết: “Cuộc gọi mà tôi nhận được từ Sứ thần Tòa thánh, Đức Tổng Giám mục Christophe Pierre, khiến tôi không nói nên lời và run sợ. Sau nhiều ngày cầu nguyện và tin tưởng rằng Chúa sẽ sắp đặt mọi thứ, tôi đã có thể chấp nhận sự bổ nhiệm của Đức Thánh Cha Phanxicô. Tôi thực sự khiêm tốn khi được phục vụ với tư cách là Giám mục Phụ tá tại Tổng Giáo phận Atlanta.”

Đức Tổng Giám mục Hartmayer nói: “Chúng tôi cảm ơn Đức Giám mục Trần đã nói lời đồng ý với tiếng gọi của Chúa và lời mời từ Đức Thánh

Cha Phanxicô đến tham gia cùng chúng tôi tại đây”.

Giám mục - chỉ định Trần từng giữ vai trò cha phó và cha sở tại nhiều giáo xứ thuộc Tổng giáo phận New Orleans. Từ năm 2014, ngài là cha sở của Giáo Xứ Đức Mẹ Maria, Nữ Vương Hòa bình ở Mandeville. Giám mục - chỉ định Trần cũng đã phục vụ trong một số hội đồng và ủy ban địa phương bao gồm Ban Nhân sự Linh mục, Hội đồng Linh mục, nơi ngài làm chủ tịch, và Hội đồng Trưởng khoa với tư cách là Hiệu trưởng trường St. John-St. Charles Deanery. Ngài là thành viên của Hiệp sĩ Columbus và đã hoạt động tích cực trong Bộ hỗ trợ Cộng đồng Người Việt tại Louisiana.

Đức cha Gregory Aymond, Tổng Giám mục New Orleans cho biết: “Đức Giám mục - chỉ định Trần đã trung thành phục vụ người dân của Tổng Giáo phận New Orleans trong suốt sự vụ linh mục của mình. Ngài rất được các giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân của Tổng giáo phận New Orleans kính trọng. Ngài là một nhà lãnh đạo trong số các linh mục của chúng tôi. Chúng tôi chúc mừng ngài ấy, và đảm bảo với ngài rằng chúng sẽ dâng lời cầu nguyện của chúng tôi khi ngài ấy đảm nhận chức vụ mới của mình. Thật là buồn vui lẫn lộn vì chúng tôi sẽ luôn nhớ đến ngài”. Nguồn: georgiabulletin.org

Dòng Trinh Vương Úc Châu:Thánh Lễ Tạ Ơn Mừng Kim Khánh 50 Năm Khấn Dòng

Sáng Chúa Nhật 02/10/2022 Đức Giám Mục Vicent Nguyễn Văn Long, Giám Mục Giáo Phận Parramatta, quý Cha, quý quan khách Úc Việt và nhiều người trong Cộng Đồng đã đến nhà thờ Holy Trinity Granville, Sydney dâng Thánh Lễ mừng Kim Khánh 50 Năm Khấn Dòng 1972 – 2022 của quý Sơ Mary Justina Phạm Thị Trân, Sơ Mary Chanel Đinh Thị Hoài, Sơ Therese Micheala Phạm Thị Thu, Sơ Mary Gemma Phạm Thị Huyền và Sơ Therese Miriam Vũ



Lành Hải, thuộc Dòng Trinh Vương Úc Châu. Trước khi khai mạc Thánh lễ. Đức Giám Mục Vincent Nguyễn Văn Long ngỏ lời chào mừng tất cả mọi người và chúc mừng quý Sơ kỷ niệm 50 năm Khấn Dòng, sau đó ĐGM cùng với quý Cha hiệp dâng Thánh lễ tạ ơn. Trong bài giảng ĐGM nhắc Cộng đồng cùng cảm tạ Thiên Chúa với quý Sơ về những hồng ân Thiên Chúa tràn đổ trên quý Sơ trong 50 năm qua, từ khi các Sơ quảng đại thề hứa với Ngài vào lần khấn đầu tiên, 50 năm về trước. Cuộc đời dân thân phục vụ của Quý Sơ ghi dấu những hy sinh cố gắng của những người hiến thân phục vụ, luôn đặt niềm tin tưởng vào Thiên Chúa cho dù với những khó khăn trong sự vụ Tông đồ.

Đặc biệt phần Phụng vụ Thánh Thể, quý Sơ lên bàn thờ quỳ trước Thánh Thể Chúa Giêsu và tuyên lại lời khấn một lần nữa để cam kết lời mời gọi hiến dâng, làm chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa. Trước khi kết thúc Thánh lễ. Sơ Bề Trên Mary Justina Phạm Thị Trân thay mặt quý Sơ ngỏ lời cảm ơn ĐGM Vincent Nguyễn Văn Long, quý Cha, quý Tu sĩ Nam Nữ và toàn thể quý vị trong Cộng Đồng: “ ...đã đến dâng Thánh lễ và cùng quý Sơ cảm tạ hồng ân Thiên Chúa tràn đổ trên chúng con trong suốt 50 năm Khấn Dòng. “. Thánh lễ kết thúc, ĐGM trao Phép Lành Tòa Thánh cho quý Sơ và sau đó ĐGM, quý Cha và mọi người ở lại tham dự buổi tiệc liên hoan

Tín Cộng Đoàn

mừng Kim Khánh của quý Sơ trong sân trường nhà thờ. (Diệp Hải Dung)

Tuyên Úy Đoàn Việt Nam Úc Châu nhóm họp từ ngày 11-13/10/2022

TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG THÁNH GIUSE.30 Tyson Rd/ Bringelly NSW 2556. SYDNEY.

Sau gần ba năm đại dịch, Tuyên Úy đoàn Việt Nam Úc châu mới quy tụ lại trong ba ngày Đại hội từ Thứ Ba, 11/10/2022 đến 13/10/2022.

Sự hiện diện của quý cha về đại hội gồm có: Phêrô Bùi Xuân Mỹ (Canberra), Phaolô Chu Văn Chi (Sydney chủ nhà), Đaminh Nguyễn Kim Sơn (Perth), Anthony Nguyễn Hữu Quảng (Melbourne), Giuse Vũ Minh Nguyên (Brisbane), JB Đặng Nhật Trường (Melbourne), Phêrô Trần Văn Trợ (Sydney), FX. Nguyễn Văn Tuyết (Sydney), Phêrô Phạm Minh Ước (Melbourne) và Linh mục Remy Bùi Sơn Lâm (Tuyên úy trưởng Sydney).

Quý cha cùng nhau cầu nguyện cảm tạ Chúa, Mẹ Maria và các thánh Tử đạo Việt Nam đã phù trì gìn giữ các cộng đoàn VN tại Úc Châu cũng như Giáo hội hoàn vũ, Giáo hội địa phương và Quê nhà thoát khỏi cơn đại dịch kinh hoàng Covid-19, dù có nhiều thương đau mất mát xảy ra cho gia đình và cộng đoàn. Quý cha đã cùng dâng lễ nhớ quý cha Tuyên úy hoặc quản nhiệm đã ra đi trong thời gian đại dịch như cha cố Bartôlômêô Huỳnh San (Melbourne); cha cố Phanxicô Lý Văn Ca (Perth) cùng quý tu sĩ nữ và ông bà anh chị em được Chúa gọi về trong thời gian đại dịch (2019-2022)

Trong tinh thần liên đới quý cha đã lắng nghe và chia sẻ những thành công, cố gắng vươn lên của từng cộng đoàn cùng những khó khăn trở.

Đặc biệt ngày 13/10/2023 quý cha được cùng Ban Mục Vụ của Cộng đồng Công Giáo Việt Nam Sydney và nhiều bà con hành hương thánh Mân

Côi về Trung Tâm Thánh Giuse Bringelley cầu nguyện và dâng thánh lễ kính Đức Mẹ Mân Côi. Trong những ngày đại hội quý cha được Ban Tuyên Úy và Cộng đồng Sydney lo đầy đủ mọi phương tiện... Xin chân thành cảm ơn tấm lòng hiếu khách của quý cha và cộng đoàn. Một tâm thư chính thức cùng tân ban đại diện cũng như linh hướng các đoàn thể sẽ được công bố nay mai. (Vietcatholic)

Giáo xứ Thánh Linh triển lãm ảnh phép lạ Thánh Thể Thế Giới và Khăn Liệm Chúa

FOUNTAIN VALLEY, California (NV) – Cuộc triển lãm 140 hình ảnh phép lạ Thánh Thể Thế Giới và Khăn Liệm Chúa tại hội trường giáo xứ Thánh Linh, Fountain Valley, vào tối Thứ Sáu, 7 Tháng Mười, với các hình ảnh xảy ra ở khắp nơi trên thế giới vào những thế kỷ khác nhau, các phép lạ này đều được giáo hội chuẩn nhận.



Soeur Nguyễn Thùy Trang, Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles, giải thích về tấm Khăn Liệm Chúa (góc trái), khi giáo dân đến tham dự. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Dùng đức tin, lịch sử và khoa học, khám phá cách hình ảnh khâm liệm hình thành; bằng chứng về cuộc khổ nạn, cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu; người của tấm vải liệm phù hợp với Thánh Kinh; liên kết khoa học giữa ba

tấm vải này từ cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, được trưng bày trong buổi triển lãm, do ông bà Richard Bernatchez thực hiện, là những người đã hy sinh thời gian tiền của để quảng bá lòng yêu mến bí tích Thánh Thể.

Linh Mục Nguyễn Duy Anh Dũng, phó xứ giáo xứ Thánh Linh, chia sẻ suy niệm về bí tích Thánh Thể: “Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể trước khi ngài chịu chết, có ý nghĩa gì với chúng ta? Vì Chúa yêu thương chúng ta và Chúa muốn ở cùng chúng ta. Kết hợp với Chúa, bí tích Thánh Thể là ân sủng liên kết giữa con người và Thiên Chúa.”

“Có 140 phép lạ Thánh Thể quan trọng nhất hiện ra ở khắp nơi trên thế giới, do gia đình ông bà Richard Bernatchez trình bày trong cuộc triển lãm, để thấy rằng việc Chúa làm là để muốn chúng ta tin tưởng và đón nhận bí tích Thánh Thể như là món quà thật đặc biệt mà Chúa ban tặng,” linh mục nói. (Văn Lan/Người Việt)



Ông Richard Bernatchez (phải) giới thiệu tấm Khăn Liệm Chúa bằng khoa học qua bức ảnh chụp X quang cho người xem. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Linh mục phó xứ tiếp tục trình bày vải phép lạ Thánh Thể đã xảy ra, như tại nhà thờ Thánh Phanxicô, Lanciano, nằm trên bờ biển miền Trung nước Ý năm 750, cách Roma khoảng 3 tiếng lái xe. Những chữ khắc trên bia cẩm thạch

tả lại Phép Lạ như sau: “Khi một linh mục dòng cử hành Thánh Lễ, nhưng trong lòng lại nghi ngờ đối với sự hiện diện thực sự của Chúa trong Thánh Thể có truyền phép. Trong khi linh mục làm lễ và đọc lời truyền phép, ngài thấy Bánh Thánh trở nên Thịt, và Rượu trở nên máu. Mọi người đều thấy Phép Lạ. Thánh Thể còn nguyên đến ngày nay, Máu Chúa tách ra làm năm phần không đều, nhưng tổng số trọng lượng của tất cả năm phần cộng lại, thì lại bằng với trọng lượng của mỗi phần riêng biệt.”

“Năm 1970, với sự chấp thuận của Tòa Thánh Roma, Đức Tổng Giám Mục Lanciano cùng với Giám Tỉnh Dòng Phanxicô đã yêu cầu Bác Sĩ Edward Linoli là y viện trưởng bệnh viện Abruzzo, và cũng là giáo sư các ngành giải phẫu học, hóa học, bệnh lý và hiển vi học, làm một cuộc xét nghiệm khoa học về phép lạ xảy ra gần 12 thế kỷ trước,” linh mục phó xứ nói tiếp.

Phép lạ Thánh Thể tại Lanciano, Ý, năm 750 (hai hình bìa trái) tại nhà thờ Thánh Phanxicô, Lanciano, gây chấn động khi các nhà khoa học không thể giải thích được những hiện tượng xảy ra. (Hình: Văn Lan/Người Việt)



“Và đây là tài liệu báo cáo của Giáo Sư Linoli sau cuộc điều tra, đề ngày 4 Tháng Ba, 1971: 1/‘Thịt nhiệm màu’ là thịt cơ tim thật sự. 2/‘Máu nhiệm màu’ là máu thật, kết quả phân chất ghi bằng đồ biểu đã minh chứng sự thật tuyệt đối không thể bàn cãi. 3/Dựa theo nghiên



Ông bà Richard Bernatchez (giữa), Linh Mục Nguyễn Duy Anh Dũng (trái), và Soeur Nguyễn Thùy Trang, trong buổi triển lãm. Phía sau là phóng ảnh tấm Khăn Liệm Chúa. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

cứu của khoa miễn dịch học, đây chính là máu thịt con người. Loại máu được đem phân chất thuộc loại máu AB, cùng một loại với máu đã tìm thấy trên tấm Khăn Liệm Chúa, và cũng là loại máu đặc biệt của giống người ở Trung Đông. 4/Thành phần chất đạm tìm thấy trong Thánh Thể giống như thành phần của chất đạm thông thường trong máu con người. 5/Không có muối hay bất cứ chất hóa học nào khác, được dùng ướp hay bảo tồn giúp tàng trữ lâu bền,” linh mục kể lại.

“Bác Sĩ Linoli cũng bãi bỏ giả thuyết Minh Thánh Chúa là giả tạo. Tường thuật này đã gây chấn động thế giới khoa học, được phát hành trên The Sclavo Notebooks in Diagnostics (nghiên cứu số 3, 1971). Năm 1973, Ủy Ban Y Tế Thế Giới của cơ quan Y Tế Thế Giới (WHO) và Liên Hiệp Quốc (UN) đã gửi một phái đoàn y khoa đến tận nơi để giám định kết quả nghiên cứu của Bác Sĩ Linoli. Ủy ban đã làm việc qua 500 cuộc thử nghiệm trong vòng 15 tháng liên tiếp, với kết quả trùng hợp với kết quả nghiên cứu của Bác Sĩ Linoli. Sau cùng kết quả của WHO và Liên Hiệp Quốc đưa ra trong tạp chí phát hành năm 1976 ở New York và Geneva, phải tuyên bố là Phép Lạ Thánh Thể Lanciano đã vượt ngoài phạm vi

khoa học của con người, và khoa học phải chịu bó tay không sao giải thích được,” linh mục tiếp.

Linh Mục Anh Dũng cho hay, một vài Phép Lạ Thánh Thể cũng được nêu thêm như các Phép Lạ Thánh Thể Regensburg ở Đức năm 1255, Phép Lạ Thánh Thể La Rochelle ở Pháp năm 1461, Phép Lạ Thánh Thể Montserrat ở Tây Ban Nha năm 1657, Phép Lạ Thánh Thể ở Bordeaux Pháp năm 1822...

Tiếp đến là nghi thức châu Thánh Thể do linh mục phó xứ thực hiện cùng với giáo dân. Sau đó mọi người vào phòng trưng bày để chiêm ngưỡng các phép lạ Thánh Thể ở khắp các nơi trên thế giới.

Ông bà Richard Bernatchez, cư dân Colorado, cho biết đã thực hiện được khoảng 70 cuộc triển lãm như thế này ở Mỹ và Canada, từ 10 năm nay.

“Tôi chọn nhà thờ Thánh Linh để làm cuộc triển lãm là vì được gặp soeur Thùy Trang dòng Mến Thánh Giá Los Angeles, đã làm cuộc triển lãm như thế này ở Arrowhead, California, nên tiếp xúc với soeur và xin được làm triển lãm ở đây. Tôi rất vui vì trong những ngày qua có nhiều người đến xem triển lãm, có những em học sinh trong các lớp học Thêm Sức Giáo Lý, cũng như rước lễ lần đầu, đều tham dự, cả những lớp

Quang cảnh buổi triển lãm, giáo dân lắng nghe lời giải thích các Thánh Tích lịch sử của Soeur Nguyễn Thùy Trang. (Hình: Văn Lan/Người Việt)





Ông bà Vũ Ngọc Khuê trong cuộc triển lãm tại giáo xứ Thánh Linh, Fountain Valley. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

giáo lý cho người lớn và những người tân tòng,” ông Bernatchez nói.

Ông bà Vũ Ngọc Khuê, cư dân Westminster, đến xem triển lãm, cho hay mặc dù đã đi nhiều nơi để chiêm bái những thánh tích ở Ý, Pháp, Tây Ban Nha, chia sẻ: “Đây cũng là dịp nhớ lại những kỷ niệm đã đi qua, với những cảm nghĩ rất bình an và hạnh phúc trong tâm hồn khi được nghe Cha nói về bí tích Thánh Thể, đó là những gì mình được nhận thấy và cảm nhận, là rất quan trọng đối với mình, khi thấy mình đã nhận được nhiều ơn Chúa. Đây cũng là những hình ảnh chúng ta rất hiếm khi được nhìn thấy, có thể nói qua buổi triển lãm hôm nay, chúng ta chỉ nhìn thấy được một phần nào thôi trong cuộc khổ nạn của Chúa, qua đó là những gì tôi cảm nhận được tình thương của Chúa bao la vô tận!”

Linh Mục Nguyễn Duy Anh Dũng cho hay: “Qua những dịp triển lãm như thế này, tôi ao ước khao khát không những với những linh mục, mà còn là những bậc cha mẹ phụ huynh con em giáo dân trong cộng đoàn, họ rất vui sướng khi luôn luôn nhìn thấy đức tin nơi giới trẻ, vì nơi giới trẻ sẽ tiếp tục đời sống đức tin, những sinh hoạt đạo đức, những cách sống đạo.”

Cuộc triển lãm sẽ kéo dài đến hết Chủ Nhật, 9 Tháng Mười, từ 9 giờ 30 phút sáng đến 9 giờ tối.

Soeur Thùy Trang cũng thông báo thêm, lúc 5 giờ 30 phút chiều Thứ Năm, 13 Tháng Mười, sẽ kỷ niệm 105 năm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima, giáo xứ Thánh Linh sẽ có rước Kiệu Đức Mẹ Fatima, có Thánh Lễ và rước Kiệu Thánh Thể, mời cộng đoàn tham dự. [qd]

Nguồn: Giáo xứ Thánh Linh triển lãm phép lạ Thánh Thể và Khăn Liệm Chúa (nguoi-viet.com)

Tổng kết ĐẠI HỘI LINH MỤC VIỆT NAM - HÀNH TRÌNH EMMAUS IX

Xem hình ảnh do cha Nguyễn Tất Hải, anh Phạm Thái Hùng và Trần Mạnh Trác

Với Thánh lễ Bế mạc do Đức Cha Phụ tá Giáo phận Orange (California) Tôma Nguyễn Thái Thành chủ tế lúc 11 giờ sáng thứ Năm ngày 20/10/2022, Đại hội Linh mục Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ 9 (Hành trình Emmaus IX) với Chủ đề “Hãy Thương Mến Nhau Với Tình Huynh Đệ” trích từ Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma, được bắt đầu từ chiều thứ Hai ngày 17/10 đã kết thúc một cách tốt đẹp.

Hành trình Emmaus IX do các Linh mục Việt Nam thuộc hai Giáo phận Dallas và Fort Worth đứng ra tổ chức tại Nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở thành phố Garland thuộc Giáo phận Dallas đã quy tụ 178 linh mục tức khoảng 1/5 tổng số linh mục VN tại Hoa Kỳ, và có cả vài Linh mục VN từ Úc và Na Uy. Về phần các giám mục tham dự Đại hội, ngoài Đức Cha Nguyễn Thái Thành, còn có Đức Cha Phụ tá Greg Kelly của Giáo phận Dallas đã đến dâng Thánh lễ Khai mạc chiều thứ Hai ngày 17/10, và Đức Cha chính tòa Kevin Vann của Giáo phận Orange (California) chủ tế Thánh lễ sáng thứ Ba ngày 18/10.

Các Thánh lễ, buổi Chiều Thánh Thể và Xưng tội được cử hành trong Nhà thờ còn các cuộc hội họp, ăn uống, văn nghệ đều được tổ chức trong Hội trường Thánh Anphong. Riêng trong Buổi Chiều Thánh Thể vào tối thứ Ba ngày 18/10,

Tín Cộng Đoàn

ngoài Kinh Tới, phần tưởng niệm của khoảng 20 linh mục Việt Nam đã qua đời kể từ lần Đại hội Emmaus VIII (2019), với hình ảnh các ngài được chiếu lên với phần chia sẻ ngắn gọn của các linh mục thân quen đang hiện diện, khiến mọi người hết sức cảm động.

Trong phần Tiệc Mừng Emmaus tối thứ Tư ngày 19/10, các linh mục và giáo dân vùng Dallas – Fort Worth đã có dịp thưởng thức những món ăn ngon miệng do Hội quán nấu nướng cũng như thưởng thức phần văn nghệ đặc sắc do các thiếu nhi từ các giáo xứ Việt Nam trong vùng, Ca sĩ Hồng Ngọc của Giáo xứ chủ nhà Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, và dĩ nhiên là phần trình bày các bài hát thật sôi nổi của hàng trăm linh mục dự Đại hội.

Theo lời của Cha Chủ tịch Nguyễn Thanh Châu của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, lý do cho việc tổ chức Đại hội Emmaus IX ở vùng Dallas – Fort Worth là để cho các linh mục thấy được sức sống mạnh mẽ của các giáo xứ Việt Nam ở miền Bắc Texas, vì thường khi nói đến sự phát triển của Cộng đồng người Việt nói chung và Cộng đồng Công Giáo Việt Nam nói riêng, nhiều người cứ chỉ nghĩ đến vùng Houston ở miền Nam Texas. Quả thật, với kỳ Đại hội Emmaus IX, các cha đã từng tham dự những Đại hội Emmaus trước đây đều công nhận Đại hội Linh mục kỳ này được tổ chức tốt đẹp nhất về mọi mặt từ trước đến giờ, đến nỗi có cha khen ngợi với từ ngữ “hơn cả tuyệt vời!”. Điều này có được là do sự cộng tác của các linh mục trong vùng Dallas – Fort Worth, đặc biệt là các cha chính xứ và Hội đồng Mục vụ cũng như giáo dân của những giáo xứ Việt Nam. Tuy nhiên, gánh nặng tổ chức vẫn là do anh chị em giáo dân của Giáo xứ chủ nhà Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp đã không quản ngại hy sinh thời gian và công sức để cáng đáng rất nhiều công việc lớn nhỏ, từ việc chuyên chở các cha cho đến việc an ninh, y tế, phụng vụ, ca đoàn, ẩm thực, tiếp tân, kỹ thuật... Xin gửi lời khen



ngợi nồng nhiệt đến các linh mục và giáo dân các vùng Dallas – Fort Worth, cách riêng Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp!

Trong buổi sáng của ngày Bế mạc Đại hội Emmaus IX hôm thứ Năm 20/10, các cha đã quyết định Đại hội Emmaus X sẽ được tổ chức tại Nhà thờ Chánh tòa Chúa Kitô của Giáo phận Orange (California), nhân kỷ niệm 20 năm Đại hội đầu tiên được tổ chức ở vùng này. Như vậy là trong 10 lần (kể cả lần sắp đến) của Đại hội Linh mục Việt Nam, chỉ có 3 lần Đại hội được tổ chức ngoài tiểu bang California là Houston (Texas), Atlanta (Georgia) và Dallas – Fort Worth (Texas).

Đây là các địa điểm tổ chức Đại hội Linh mục Việt Nam tại Hoa Kỳ: Emmaus I (Orange, CA, 2004), Emmaus II (Orange, CA, 2007), Emmaus III (Santa Clara, CA, 2009), Emmaus IV (Houston, TX, 2011), Emmaus V (Orange, CA, 2013), Emmaus VI (Atlanta, GA, 2015), Emmaus VII (San Jose, CA, 2017), Emmaus VIII

(Orange, CA, 2019), Emmaus IX (Dallas – Fort Worth, TX, 2022), Emmaus X (Orange, CA 2024) Nguyễn xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Hằng Cứu Giúp ban cho các cha sau mỗi kỳ Đại hội Emmaus được thêm sức mạnh của tình huynh đệ linh mục để tiếp tục sứ mạng phục vụ dân Chúa. Đồng thời, xin Chúa trả công bội hậu cho các giáo dân ân nhân đã quảng đại khi bỏ nhiều công sức, thời gian và tài chánh trong việc tổ chức Đại hội. (LM Thế Hùng)

ĐẠI HỘI TUYÊN ÚY ĐOÀN LẦN THỨ 45 TẠI MARSEILLE TỪ 10-16/10-2022

Vào đầu mùa thu năm nay, bên gió biển và ánh nắng dịu dàng miền nam, Tuyên Úy Đoàn (TUD) bao gồm quý anh em linh mục, quý thầy phó tế, quý soeurs, cùng nhau tụ họp nhau ở Marseille. Năm nay TUD được đón tiếp bởi cộng đoàn Việt Nam Marseille ở " Centre Notre-Dame du Roucas ".

TUD chúng ta năm nay quy tụ được hơn 20 người trên tổng số 40 Tuyên Úy. Sự hiện diện của mỗi Tuyên Úy cũng là một điều rất quý khi chúng ta có thể bỏ chút thời gian đang làm mục vụ trong các giáo xứ Pháp, hay cộng đoàn để đến với nhau. Vì một Giáo Hội hiệp thông nên các tuyên úy cho cộng đồng người Việt Nam, cũng được mời gọi hiệp thông với nhau khi làm mục vụ.

Bởi thế, mục đích của kỳ họp tháng 10 năm nay là một dịp để mọi người trao đổi về " Sứ vụ của tuyên úy ", thêm phần chuẩn bị " Đại Hội Lộ Đức năm 2023 " và gặp gỡ các đồng bào quyền địa phương của địa phận Marseille trong tâm tình chia sẻ, lắng nghe và yêu thương. Xin quý ông bà và anh chị em cùng lời cầu nguyện hàng ngày với chúng con.

Linh Mục Đức Minh

